

PETER BUNZL

TÍCH-TẮC-TÍCH-TẮC
TRÁI TÌM MÂY

Đoạt giải Dudley Teen Book Award
và Sefton Super Reads Award năm 2017

Tiểu thuyết
Linh Chi dịch



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



TBOOKS PRO 2022



SCAN ME

- HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ
- Kho data ebook lớn nhất Việt Nam
- Hơn 30.000 ebook nhiều thể loại
- Giao diện đơn giản - Không quảng cáo
- Nhiều định dạng file AZW3/EPUB/PDF/MOBI
- Đa dạng thiết bị hỗ trợ:



Download: [Tbooks Cloud](#)

TRÁI TIM MÁY



Nguyên tác
COGHEART

(The Cogheart Adventures, #1)

Tác giả
PETER BUNZL

Người dịch
LINH CHI

Đơn vị phát hành
ĐÌNH TỊ

Nhà xuất bản
THANH NIÊN

Tác giả

Peter Bunzl sinh năm 1975, lớn lên ở Nam London trong một ngôi nhà xây theo phong cách kiến trúc thời Nữ hoàng Victoria, cùng với ba chú mèo, hai chú chó, một cô em gái, người cha làm nghề buôn đồ cổ và người mẹ là một họa sĩ. Peter Bunzl là nhà văn, nhà làm phim và là một họa sĩ phim hoạt hình đoạt giải thưởng BAFTA (The British Academy of Film and Television Arts - viện Hàn lâm Nghệ thuật Điện ảnh và Truyền hình Anh Quốc). Cũng giống như cô bé Lily và cậu bé Robert trong cuốn tiểu thuyết đầu tay *Trái tim máy* của mình, Peter rất thích phiêu lưu mạo hiểm, thích đọc truyện kinh dị và luôn mơ ước có một chú cáo máy giống như Malkin.

MỘT VÀI THÔNG TIN KHÁC:

1. Thích đọc sách và xem phim, nhưng cũng rất thích viết sách và làm phim.
2. Cuốn sách trẻ em yêu thích là *The Witches* (Mụ phù thủy) của tác giả Roald Dahl.
3. Bộ phim *Mind Games* của Peter Bunzl đã vào chung kết Virgin Media Shorts Award (2008) và được trình chiếu ở hơn 200 rạp chiếu phim của Anh.

4. Có bằng Thạc sĩ Nghệ thuật về làm phim hoạt hình tại trường National Film & Television School (2002).

5. Hiện đang sống ở Bắc London.

MƠ ĐẼU

Malkin tì hai bàn chân trước lên mặt cửa sổ buồng lái và chăm chú nhìn ra bên ngoài. Chiếc khí cầu màu bạc vẫn đang đeo bám họ sát nút. Âm thanh ro ro tạo ra bởi chân vịt của con tàu cùng với cảnh tượng thân tàu sắc nhọn như lưỡi dao đang xé toạc không gian làm cho máy móc cơ khí bên trong nó run lên sợ hãi.

Con cáo quay sang nhìn chủ nhân của mình. Chiếc khí cầu *Dragonfly* của ông John chạy thì nhanh đấy, nhưng lại chẳng được trang bị chút hỏa lực nào. Ngược lại, chiếc khí cầu bạc lại tua tủa những vũ khí. Vô số chiếc gai kim loại sắc nhọn mọc ra lởm chởm khắp thân tàu, khiến nó trông chẳng khác nào một con nhím hiệu chiến.

Ngay lúc ấy, bánh lái tàu *Dragonfly* đột ngột chuyển hướng, ông John đã xoay bánh lái một trăm tám mươi độ, làm con tàu quay ngược lại và lướt qua kẻ truy đuổi.

Chiếc khí cầu bạc bị tụt lại phía sau, nhưng chỉ trong khoảnh khắc, nó cũng đã quay đầu đuổi theo. Một lần nữa, nó lại sắp tiếp cận tàu *Dragonfly*. Cánh quạt của nó cắt xuyên qua những đám mây, tạo ra các bóng đen thoát ẩn thoát hiện phía sau đuôi tàu. Ngay lúc cả hai chiếc khí cầu tới được khoảng trời xanh không một gợn mây, chiếc khí cầu bạc liền bắt đầu khai chiến.

Một cây lao móc vun vút lao qua khoảng không và cắm phập vào thân tàu *Dragonfly*, mũi nhọn chọc thủng đúng vị trí cửa tàu.

Phập! Một chiếc lao móc nữa lại đâm vào thân tàu.

Malkin kêu lên cảnh báo, có mùi khí ga tràn vào buồng lái, rồi những chiếc kim trên các bảng điều khiển rung bần bật về hướng những vùng chỉ số nguy hiểm màu đỏ. Nổi lên trên những tiếng rên rĩ của động cơ đang tắt dần là âm thanh cọt két từ những sợi cáp thép bị kéo căng, chiếc khí cầu bạc bắt đầu kéo *Dragonfly* lại gần mình.

Ông John khóa bánh lái của *Dragonfly* lại và cài nó ở chế độ tự lái. Ông mở toang cửa buồng lái ra, và cùng với Malkin bám theo sát gót, ông lao vào buồng máy.

Những chiếc pít tông và tay khuỷu hoạt động hết công suất, còn buồng máy thì rung lắc dữ dội. Ở chính giữa buồng là một cái kén kim loại hình quả trứng nằm giữa những đường ống chạy chằng chịt xung quanh.

Ông John mở cửa buồng kén. “Không có đủ chỗ cho cả hai.” Ông nói. “Malkin, cậu hãy đi đi.”

Con cáo rên rĩ phản đối. “Không được. Ngài nên đi mới phải. Ưu tiên con người hơn máy móc, đó là luật.”

Ông John lắc đầu. “Ta không bỏ tàu lại được, ta cần gắng gượng lái nó tiếp đất an toàn, và cậu thì không điều khiển tàu được!” Ông cười mệt mỏi và lôi từ túi áo ra một chiếc phong bì. Rồi ông cúi xuống và nhét phong bì vào túi da nhỏ đeo trên cổ Malkin. “Phong bì này gửi tới con gái Lily của ta. Hãy đưa cho con bé.”

“Có gì trong này vậy?”

Ông John mỉm cười. “Bí mật. Hãy bảo con bé giữ gìn nó cẩn thận và bất luận điều gì xảy ra cũng không được kể cho ai nghe về nó hết. Cậu nhớ rồi chứ?”

“Tôi nhớ rồi.” Malkin thúc chân vào chiếc túi và dùng mũi hít ngửi nó.

“Tốt lắm.” Ông John nói. “Hãy tới Brackenbridge, đó là nơi con bé đang ở. Nếu sống sót qua kiếp nạn này, ta sẽ tới đó tìm con bé.”

“Ngài còn muốn căn dặn điều gì nữa không?”

“Hãy nói với con bé rằng ta yêu nó.” Ông John xoa xoa đôi tai cơ khí của con cáo lần cuối. “Chuyến hành trình sẽ mất ít nhất một ngày nếu bắt đầu đi từ đây, cậu nghĩ mình có đủ cút để chạy chứ?”

Malkin gật đầu.

“Dù sao thì cũng hãy mang theo chìa khóa lên dây cút.” Ông John lồng chiếc khóa xỉn màu vào một cái dây và đeo nó lên cổ con cáo, bên cạnh chiếc túi da nhỏ. “Mặc dù có trời mới biết ai sẽ lên dây cút cho cậu nếu không có ta ở đó.”

“Cảm ơn ngài.” Malkin bước vào kén thoát nạn và cuộn mình ngồi trên ghế. “Với tất cả tấm lòng đang chạy tích tắc của mình, tôi hy vọng sẽ được tái ngộ ngài.”

“Ta cũng thế anh bạn già ạ.” Ông John đóng cửa lại. Với âm thanh lạch cạch rền rĩ, cửa thoát hiểm mở ra, và chỉ sau một cú xóc, chiếc kén đã rơi ra ngoài.

Qua cánh cửa thoát hiểm, ông John dũi theo chiếc kén, lúc này đang lúi xa dần ngoài không trung, hình ảnh cô con gái Lily thoáng hiện lên trong tâm trí ông. Ông ước giá mình có thể nhìn thấy con bé

lần cuối cùng, để nói cho nó biết sự thật về quá khứ. Đáng ra nên làm điều này từ lâu rồi mới phải, nhưng ông chưa bao giờ có đủ dũng khí. Giờ mọi sự trông cậy cả vào Malkin. Tất cả đều ở trong lá thư ấy.

Một chiếc lao móc nữa lại xuyên thủng thân tàu *Dragonfly* và những lưỡi cửa xẻ qua khung thép của tàu, tạo ra nhiều vết nứt trong “lồng ngực” bằng kim loại của nó. Với một tiếng rít đinh tai, những vết nứt toác ra thành một lối vào và hai cái bóng xuất hiện. Đôi mắt màu bạc của chúng lóe lên dưới ánh sáng. Cái bóng gầy gò hơn giờ một cái gậy có cán hình đầu lâu lên, và ông John cảm nhận được cú đánh đau nhói, rồi mọi thứ trước mắt ông tối dần đi...

Chương 1

Lily nhăn nhó chun cái mũi lấm tẩm tàn nhang của mình, chậ vật nổi đuôi mấy đứa con gái đang xếp hàng dọc đi phía trước. Cứ đi được mỗi bước, tim nó lại đập thùm thụp trong lồng ngực, đôi mắt xanh lướt trên những trang sách quăn queo của cuốn truyện kinh dị yêu thích mà nó giấu kín trong cuốn sách giáo khoa.

Nó đang chìm đắm trong khung cảnh đặc biệt đẫm máu của cuốn *Ma cà rồng Varney đối đầu Không tặc*, đúng đoạn Varney tóm được vị nữ anh hùng ở căn gác mái bỏ hoang trong một ngôi trường dự bị đại học và đang chuẩn bị hút máu của cô.

Lily cầm sẵn chiếc bút chì để đánh dấu những đoạn ghê rợn nhất trong truyện nhằm tiện lôi ra nghiền ngẫm lại mỗi khi rảnh rỗi. Còn một quyển khác, chẳng rõ tựa là gì, đang ngự ngay ngắn trên đỉnh đầu nó, cứ đi được bước nào là lại chòng chành dọa rơi xuống bước đấy, nhưng giờ chẳng gì có thể làm nó ngưng đắm đuối với Varney được.

“Ngẩng đầu lên! Mắt nhìn thẳng nào!” Với cuốn sách *Hướng dẫn của trường Oxford về cách giữ thăng bằng hoàn hảo* nằm cân bằng trên đầu, cô giáo McKracken của Lily, một giáo viên dạy hành xử nay đã đứng tuổi, lùa đám vịt giới xếp thành vòng tròn xung quanh Sảnh Lớn. Đôi bàn chân dẹt của bà loẹt quẹt trên sàn gỗ sạch bóng. Lily hay gọi bà là

Bà Thủy Quái McKracken, mặc dù dĩ nhiên, chẳng bao giờ nó dám gọi thẳng tên này trước mặt bà cả, nếu thế thì thật là nguy hiểm khôn lường.

Bà Thủy Quái có chút ám ảnh về khoản dáng dấp cử chỉ. Lily thì chẳng thêm mảy may nghĩ về những thứ như vậy. Nó nghĩ, sách là để đọc chứ không phải là để đặt lên đầu mà giữ thẳng bằng như thế này. Dù sao chẳng nữa, đây mới là mục đích con người sáng tạo ra sách. Và kể cả nếu anh muốn để cái gì đó trên đầu mình thì đã có một món đồ hoàn hảo được thiết kế cho cái nhu cầu ấy, và chúng ta gọi nó là cái mũ.

Lily lén liếc nhìn những đứa bạn khác trong lớp. Ở ngay đầu hàng, Lucretia Blackwell đang hếch cái mũi đoan trang của mình lên, và ba cuốn *Những nghi lễ đúng đắn để có cơ hội tốt nhất* nằm cân bằng trên mái tóc được cắt tỉa một cách hoàn hảo của cô nàng.

Đứng ngay sau đó là Alice Harvey quý cô này đang đội bảy cuốn *Hướng dẫn của Butterwick để hành xử tốt hơn* trên mái tóc tết vòng của mình. Với mớ tóc to khủng bố như vậy chẳng trách nàng ta không làm rơi cuốn nào.

Kế tiếp là quý cô Gemma Ruddle. Trên mái tóc của cô nàng có bốn cuốn *Những hướng dẫn về phép lịch sự dành cho các quý cô* nằm chênh vênh trên đầu. Cứ mỗi bước đi, cô nàng lại phải dừng lại một tí và giả vờ gãi đầu gãi tai để lén chỉnh lại cái tháp sách phía trên.

Lily từ lâu đã biết tổng mấy đứa con gái kia chẳng bao giờ đọc sách trong lớp học về cách đi đứng này. Dường như với họ, việc vừa phải đi vừa phải nghĩ cùng một lúc là quá sức khó khăn. Nó nghi ngờ lắm, chẳng biết trong trí óc họ có từng thoáng qua dù chỉ là một suy nghĩ

quan trọng nào đó hay chưa. Giả như Spring-Heeled Jack, Ma cà rồng Varney, đám hải tặc hay bất cứ kẻ lưu manh nào khác đang hoành hành trên khắp nước Anh này, mà có bắt được mấy cô con gái ấy trong một con hẻm tăm tối nào đó, thì mấy nàng đó coi như cầm chắc cái chết: Chết trước khi các nàng kịp giở mấy bài đối thoại tiếng Pháp ra thực hành; Chết trước khi họ bàn tán một cách lịch thiệp về thời tiết hoặc hỏi nhau “Trà hay cà phê?”; Nói tóm lại, mấy cô nàng ấy sẽ chết trước khi những thân mình chuẩn mực kia còn chưa kịp ngã xuống lớp đá cuội rải đường. Và rồi những lời hành xử kia liệu có tác dụng gì khi người ta đã chết? Vô dụng. Hoàn toàn vô dụng.

“Dừng!” Bà Thủy Quái hét, và vẫn giữ hàng ngũ chỉnh tề, từng đưa con gái một dừng lại đằng sau bà. Tất cả đám con gái, trừ Lily. Lúc này, nó không nhận thấy rằng dây giày của mình đang tuột ra, thế là nó trượt chân, giẫm lên chân của Gemma và ngã.

“Ồi!” Gemma loạng choạng đổ người về phía trước, bám víu vào Alice để cố giữ mình khỏi ngã, nhưng vô ích, bốn cuốn *Những hướng dẫn về phép lịch sự dành cho các quý cô* rơi tuột khỏi đầu của cô nàng.

“Cẩn thận!” Alice kêu lên, làm rơi bảy cuốn *Hướng dẫn của Buttenvick để hành xử tốt hơn* xuống đất.

Bụp-bụp-bụp-bụp-bụp-bụp... Bụp.

Lucretia ngã nghiêng hết bên này sang bên khác, cố giữ chặt chồng sách trên đỉnh đầu nhưng đã quá muộn. Ba cuốn *Những nghi lễ đúng đắn để có cơ hội tốt nhất* trượt xuống trán và rụng lả tả quanh chân cô nàng.

“Sao trò không chú ý chút nào vậy, đồ hậu đậu ngu ngốc!” Bà Thủy Quái la lên. “Trò có điều gì muốn nói không?”

Lily rời mắt khỏi đồng sách dưới sàn, ngược lên. Bà ấy đang nói với nó à? “Sao cơ ạ?” Nó rụt rè hỏi.

Bà Thủy Quái gắt: “Tôi bảo TRÒ CÓ ĐIỀU GÌ MUỐN NÓI KHÔNG? Ôi, thôi khỏi.” Bà bỏ cuốn *Hướng dẫn của trường Oxford để có tư thế hoàn hảo* xuống khỏi đầu và ném về phía Lily, cuốn sách nặng bay sượt qua tai con bé khi nó thụp xuống tránh.

“Trò đang đọc sách. Trò không được phép đọc sách trong lớp tôi...”

“Em nghĩ...”

“Và cũng không được phép nghĩ.” Bà Thủy Quái khoanh tay trước ngực vẻ giận dữ. Mặt bà lúc này đang chuyển sang màu hồng đất ở sắc độ kinh hoàng nhất, một sắc độ hoàn toàn ăn nhập với bộ váy tím của bà. Hay phải chăng cái coóc xê chặt ních của bà gây nên sắc độ ấy?

Chuông vang lên và những đứa con gái khác lồm cồm cúi mình trên sàn nhà, nhặt những cuốn sách vừa đánh rơi và gập lại cẩn thận. Rồi họ chông đồng sách lên bàn của Bà Thủy Quái và đứng xếp hàng cạnh tường, chờ tín hiệu cho phép tan học từ bà.

“Các trò có thể đi.” Bà Thủy Quái nói, phẩy tay về phía đám học trò, họ rỗng rần kéo nhau ra ngoài, thì thầm gì đó đầy hiểm độc. Lily cũng phủi bụi trên quần áo và đứng dậy chuẩn bị nhập bọn.

“Không phải trò, Grantham ạ. Tôi có vài lời muốn nói với trò.” Bà Thủy Quái lạch bạch đi về phía nó. “Tại sao trò lại nghĩ có thể phớt lờ bài học của tôi để đọc mấy thứ vớ vẩn này?” Bà giật mạnh cuốn sách giáo khoa khỏi tay Lily và xem xét cuốn truyện đầy bạo lực giấu giữa những trang sách, bà đặc biệt chú ý đến hình ảnh xác chết dẫm máu có đôi cánh dơi.

“Làm thế quái nào mà trò lại có thứ đồ nhảm nhí này?”

“Cha con gửi nó cho con trong gói đồ lần trước, thưa cô. Cha con biết con thích những câu chuyện rùng rợn.”

“Thật vậy à?” Bà Thủy Quái lạnh lùng nhìn nó.

Lily tiếp tục. “Cha con tin rằng người ta cần phải đọc nhiều hơn chứ không chỉ học đi đứng hành xử nếu muốn đạt tới trình độ giáo dục xuất sắc. Cô có nghĩ vậy không ạ?”

Bà Thủy Quái xem xét cuốn tạp chí trên tay. “Không.” Bà nói. “Tôi không nghĩ vậy. Ngoài ra, mấy thứ đồ vớ vẩn này không được chấp nhận trong học viện này. Nó không có tính giáo dục chút nào cả.”

“Nó dạy chúng ta về cướp biển và không chiến ạ.”

“Và đó là điều quý cô trẻ này cần phải biết sao?” Bà Thủy Quái hít một hơi sâu. “Không. Tôi rất tiếc, Grantham, tôi phải tịch thu cuốn truyện này của trò. Và nếu trò còn bất cứ cuốn nào tương tự, tôi khuyên trò nên giao nộp chúng ngay tức khắc.”

Lily lắc đầu. “Con không còn cuốn nào loại ấy nữa ạ.”

“Vô lý. Trò còn một cuốn kia.”

“Xin thứ lỗi cho con, ở đâu ạ?”

“Cuốn trò đang giấu ấy.”

Bà Thủy Quái nghển cổ, cố soi xem Lily đang giấu gì sau lưng. Lily chuyển cuốn truyện từ tay trái sang tay phải. “Con không biết ý cô là gì.”

“Đưa đây cho tôi.” Bà Thủy Quái chìa lòng bàn tay to như cái xẻng ra.

“Được rồi.” Lily quắc mắt khi giao nộp cuốn *Spring-Heeled Jack* và *Người bảo vệ áo đen*.

“Đây. Không khó lắm phải không?” Bà Thủy Quái kẹp cả hai cuốn truyện dưới cái nách ướt đẫm mồ hôi của mình.

“Không, thưa cô.”

“Tốt.” Bà Thủy Quái trả lại Lily cuốn sách giáo khoa. “Hãy nhớ.” Bà nói và giơ ngón tay lên đưa qua đưa lại. “Nếu trò còn giữ bất cứ thứ kinh dị nào, tôi có thể đảm bảo với trò rằng tôi sẽ tìm ra chúng. Giờ thì đi đi, trò sẽ không muốn đến muộn tiết học sau đâu. Và vuốt áo sống cho phẳng phiu vào, nó đang nhăn nhúm như cái tai voi kia.”

“Vâng, thưa cô. Chúc cô buổi chiều tốt lành.” Lily phủi chiếc áo khoác nhăn nheo của mình với những ngón tay lem mực và nhún mình chào Bà Thủy Quái. Nhưng ngay khi bà quay lưng đi về phía bàn giáo viên, nó liền lè lười ra dài hết cỡ. Rồi với tư thế chuẩn mực nhất có thể, nó nhanh chóng đi ra cửa và chạy biến xuống hành lang.

* * *

Học viện Đào tạo Thiếu nữ Octavia Scrimshaw là một tập hợp của những tòa nhà xây bằng gạch đỏ trông ngả nghiêng như sắp bị gió thổi bay, ngôi trường nằm ở một vùng hoang vu của nước Anh. Ngôi trường này luôn tự hào khi nhắc tới danh tiếng cao sang của mình với huy hiệu trường chễm chệ trên những mặt báo nổi tiếng, nhưng sự thật là, danh tiếng của ngôi trường, cũng giống như những tòa nhà của nó, đang ngày một xuống cấp hết năm này tới năm khác, và giờ đang cần được tu sửa gấp.

Cha của Lily đã chọn gửi nó tới trường học sau khi một cơ sở gia sư thất bại trong việc dạy dỗ nó. Tiêu chuẩn chính để chọn trường của ông như sau: Trường phải ở thật xa và không ai ở đó tò mò hỏi han điều gì về con bé. Thậm chí ông còn đặt cho con mình một cái họ giả: Grantham - kết hợp giữa chữ G của Grace (họ của mẹ Lily) và Hartman - họ thật của nó. Ông không bao giờ giải thích lý do và cũng chưa từng nói ra mình đang bảo vệ con bé khỏi điều gì, nhưng kể từ khi mẹ Lily qua đời, ông bắt đầu lo lắng thái quá về việc giữ bí mật nơi ở của nó, thậm chí ông còn chuyển hẳn nhà từ London về vùng quê xa xôi hẻo lánh. Lily cho rằng chắc ông sinh ra đã mang bản tính của một người hay lo lắng, dù gì thì ông cứ khẳng khẳng bắt nó phải sống cuộc đời của một quý cô có học thông thường ở thời Victoria này.

Vấn đề là, nó không hề muốn có cuộc sống của một quý cô có giáo dục thông thường, nó chỉ khao khát cuộc sống của một tên không tặc, Lily thậm chí phản đối khi lên lên đến bậc thang trên cùng của khu kí túc xá nữ.

Đó là lý do vì sao, sau sự việc rắc rối với Bà Thủy Quái, nó quyết định trốn tiết học giao tiếp tiếng Pháp và đi giấu tiết chỗ truyện kinh dị còn lại trước khi chúng bị tịch thu, hoặc tệ hơn, bị tiêu hủy, giống như số phận của tất cả những món đồ hơi hơi thú vị hoặc bị coi là trái phép trong học viện này.

Cửa khu kí túc xá đang bị khóa, nhưng chẳng sao, nó biết cách xử lý vấn đề này. Con bé lấy một cái kẹp tóc từ búi tóc đỏ của mình xuống, dùng răng kéo thẳng nó ra rồi luồn nó vào lỗ khóa. Sau đó, nó vừa ngoáy cái kẹp tóc vừa lấy tay xoay nắm đấm cửa. Nó đã thực hành mảnh lối này nhiều lần rồi, một trò học được từ *Jack Door Khét Tiếng* -

Chuyên gia đào tẩu và Kẻ trộm đại tài, ý là từ cuốn sách chứ không phải từ nhân vật chính của truyện. Mặc dầu vậy nếu có ngày nào đó tình cờ đụng độ ông ta, nó cũng sẽ không lấy làm phiền nếu được trao đổi vài lời về nghệ thuật cạy khóa siêu đẳng với cao thủ này. Nói gì đi nữa, theo phương pháp của Jack, tất cả những gì bạn cần làm là đóng tai hết mức để nghe được tiếng...

Tách!

Được rồi đây. Thật khê khàng, Lily mở cửa ra và lách vào trong khu kí túc xá, đôi ủng của nó giẫm lên lớp ván sàn làm phát ra tiếng kêu cọt két. Lò sưởi nổ lép bép sưởi ấm căn phòng, và Lily nghe thấy giọng mấy đứa con gái khác đang “tụng kinh” mấy động từ tiếng Pháp ở lớp học bên dưới. Mặt trời tháng Mười một nhạt nhợt treo lơ lửng phía trên những tòa nhà đối diện, hắt vài tia nắng hiếm hoi qua mây ô cửa sổ phủ đầy băng giá để vuốt ve khuôn mặt nó.

Lily dừng lại bên giường mình và lôi đồng truyện kinh dị từ tủ đựng đồ ở đầu giường ra. Nó vừa định nhét chúng xuống dưới lớp đệm thì nghe thấy có tiếng thồn thức nghèn nghẹn yếu ớt.

Nó nhìn quanh. Hình như trong phòng không hoàn toàn vắng người như nó nghĩ. Qua lớp vải rèm ngăn cách ở cuối dãy giường, Lily thấy thấp thoáng có bóng của ai đó đang gập người ngồi ở góc tấm đệm. Nó đi tới ngó qua mép rèm và thấy Molly Tarnish, một hầu gái người máy, đang ngồi rầm rút khóc một mình, đôi vai kim loại rung lên dưới chiếc tạp dề trắng cứng đơ. Xa hơn một chút, cánh cửa dẫn tới cầu thang dành cho gia nhân đang khép hờ.

Molly ngẩng đầu lên và hít ngược lại giọt nước mắt dầu đang trực trào ra. “Xin lỗi cô, tôi không biết là cô vào phòng. Có lẽ tôi nên đi.”

“Ồ, không cần phải vậy.” Lily nói. “Tôi cũng không nên có mặt ở đây vào giờ này mà.” Nó lấy chiếc khăn mùi soa nhếch nhác từ tay áo ra và đưa cho Molly, cô hầu gái nhận lấy và xì mũi một tiếng rõ to như tiếng còi tàu hỏa vậy.

“Cảm ơn cô.” Molly lẩm bẩm nói khi đưa trả lại khăn tay cho Lily.

“Xin đừng bận tâm.” Lily nhét “cái giẻ” ướt nhẹp, giờ đã bị dính toàn dầu máy, trở lại tay áo. “Nhưng mà có chuyện gì vậy?”

Molly lấy ra một mảnh vải màu hồng nhạt từ chõng vải phía sau ra. “Tôi đã cho chúng vào máy giặt cùng với những chiếc áo đồng phục và bây giờ chúng đều bị đổi màu cả. Cô Scrimshaw sẽ giết tôi mất nếu cô ấy biết được. Cô ấy sẽ vứt tôi cho mấy kẻ buôn phế liệu. Hay tệ hơn nữa, cô ấy sẽ tháo tung tôi ra thành từng mảnh và nấu chảy tôi như Elsie già tội nghiệp.” Nói đến đây, Molly lại bật khóc nức nở.

Lily vỗ vỗ vào lưng cô hầu gái người máy. “Đừng khóc, Molly. Chúng ta sẽ nghĩ ra cách mà. Tôi sẽ thay bạn viết một bức thư gửi tới ban giám hiệu được không?”

Molly lại nức nghẹn. “Ôi, xin cô, xin đừng để họ biết, tôi cầu xin cô đấy.”

“Chà, thôi được rồi.” Lily nhìn đăm đăm dãy khung giường bằng sắt và ngẫm nghĩ. “Tôi nghĩ ra rồi.” Nó nói. “Sao chúng ta không dùng những tấm vải bị nhuộm màu để trải ở phía dưới, rồi dùng những tấm cũ màu trắng phủ lên trên để giấu đi nhỉ?”

Molly sụt sịt nói: “Cô nghĩ làm như vậy có thể được sao?”

“Sao lại không được kia chứ.” Lily trả lời. “Nào, ta làm thôi.” Lily gỡ tấm vải hồng ra và tháo tấm ga phủ trên chiếc giường gần nhất xuống.

Molly trân trân nhìn một lúc rồi cũng đứng dậy giúp nó một tay.

Làm cùng nhau nên chẳng mấy chốc cả hai đã thay được ga cho gần hết các giường, và khi đã được phủ ga hoàn chỉnh thì chẳng thể nhận ra tấm ga phía dưới bị nhuộm màu khác lạ. Họ gần như đã hoàn thành công việc và đang trải ga nốt cho chiếc đệm cuối ở phòng trên cùng của khu kí túc xá thì một âm thanh vang lên làm cả hai quay phắt lại.

Alice Harvey đang đứng ngay ngưỡng cửa cùng với Lucretia Blackwell, mặt chúng nhăn nhó lại thành điệu cười chế nhạo.

“Harvey cậu nhìn kia.” Lucretia nói. “Lily đang giúp một người hầu.”

“Hai cậu làm gì ở đây?” Lily hỏi.

“Cô Laroux bảo bọn này đi gọi cậu về lớp.” Alice trả lời. “Cả lớp đang thực hành chương 22 trong cuốn *Nghệ thuật tạo ra cuộc hội thoại lịch thiệp bằng tiếng Pháp*.”

“Tôi không đi đâu.” Lily nói. “Tôi không thích môn đấy. Đằng nào thì cậu cũng chẳng biết hội thoại lịch sự là thằng cha nào nếu hấn đánh úp cậu từ phía sau đâu.”

“Sao cậu dám!” Lucretia giật lấy tấm ga cuối cùng trên tay Molly và ném nó xuống đất “Nhìn xem mi đã làm gì này, đồ người máy ngu ngốc, mi đã nhuộm nó thành màu hồng rồi!”

“Tôi xin lỗi, thưa cô.” Molly lí nhí trả lời.

Lily siết bàn tay lại. “Sao các cậu không để bạn ấy được yên chứ?” Nó nói và bước lên trước, che chắn cho Molly khỏi hai đứa con gái kia.

“Việc gì đến cậu?” Alice hỏi.

“Bạn ấy là bạn của tôi.”

“Bạn ấy? BẠN ẤY?” Lucretia đặt tay lên ngực, cười lớn đầy khinh bỉ. “Lily à, nó là đồ vô tri vô giác. Người máy làm gì có sự sống.”

“Hơn nữa...” Alice tiếp lời Lucretia. “Ai mà chẳng biết người máy và con người không thể làm bạn. Người máy không có cảm xúc mà.”

Lily thở dài ngao ngán. Đôi co với mấy kẻ dốt nát kiểu này thật mệt mỏi. “Đừng có ngó ngán như thế.” Nó nói. “Dĩ nhiên họ có cảm xúc chứ. Họ chẳng khác gì tôi hay các cậu.”

Lucretia nguýt nó. “Ôi, Lily ơi, Lily à, cậu hết thuốc chữa rồi. Để tôi chỉ cho cậu nhé.” Con bé vung tay và đập lên đầu Molly.

Mắt Molly như nổ đom đóm, nhưng không hề phản ứng lại.

“Thấy chưa?” Lucretia nói. “Nó thậm chí còn chẳng suy suyển tí nào.”

Molly xoa xoa đầu mình, tạo ra tiếng chà xát cọt két. Cô người máy cúi xuống, nhặt tấm ga lên rồi lầm lũi đi về phía cánh cửa dành cho gia nhân. “Xin các cô, các cô đừng cãi nhau vì tôi nữa. Tôi xin lỗi, nhưng tôi phải đi rồi, tôi có việc phải làm.”

“Thế thì đi đi, người máy.” Lucretia vỗ vỗ nó. “Đi nhanh lên, trước khi bị ném vào đồng phế liệu.” Con bé cười đắc thắng với Alice.

Lily chưa bao giờ khao khát muốn đánh ai đó như lúc này, suýt nữa thì nó không kiềm chế được mình. Nhưng rồi nó đã kìm lại được, bởi nó đã hứa với cha là sẽ ngoan, và ngoan có nghĩa là không gây rắc rối. Tuy thế, khi nó nghiêng chặt răng và nhìn Molly lập cập đi ra khỏi phòng, cơn giận dữ đang đập từng hồi trong lồng ngực nó lại chực bùng lên.

Lucretia cười khẩy một cách ngạo mạn và Alice hòa theo.

Cuối cùng, Lily không thể chịu đựng nổi nữa - đây không phải là gây rắc rối mà đúng ra là đứng lên bảo vệ lẽ phải. Bởi vì, những người máy kia xứng đáng được đối xử như tất cả mọi người khác.

“Nghe đây, hai kẻ ngốc nghếch điệu đà nào phăng kia!” Con bé nói. “Nếu hai cậu còn nói với Molly kiểu như vậy lần nào nữa, tôi sẽ... sẽ...”

“Cậu sẽ làm gì?” Alice chế giễu. “Cậu định đe dọa tôi chắc?”

Lily mím chặt môi và nghĩ cách đáp trả đích đáng hơn. Alice thấy vậy thì ngoạc mồm ra cười như ngựa hí. “Thấy chưa, đồ kém cỏi khờ khạo bé bỏng! Cậu sẽ chẳng làm được gì đâu, và đó là sự thật. Chỉ vì cậu là đứa yêu thích những người máy nên cậu nghĩ có thể sai khiến được chúng tôi chắc? Để tôi cho cậu biết, cậu không thể làm thế được đâu. Giờ thì hãy xin lỗi ngay lập tức và chúng tôi sẽ coi như chưa từng hay biết tất cả những chuyện này.”

Lily lắc đầu. “Mấy cậu sẽ không đời nào xin lỗi Molly nên tôi cũng sẽ không xin lỗi các cậu đâu.”

“Là cậu muốn thế đấy nhé.” Alice nhào về phía Lily, nắm lấy tóc nó. Lily cúi xuống tránh nhưng tay của Alice đã sượt qua cổ áo và tóm được búi tóc của nó. Nó cố đẩy Alice ra nhưng Lucretia đã nhảy vào giúp bạn mình, giữ chặt và khóa cứng cánh tay còn lại của nó.

Móng tay dài của Alice cào lên da đầu Lily, làm xước cả hai tai của nó. Thật quá đáng, nó phải đánh trả. Nó bèn vung nắm đấm giáng thẳng vào mặt Alice.

Rắc! Tiếng khớp ngón tay của nó vang lên khi đánh trúng mục tiêu.

* * *

“Con đã xin lỗi rồi mà.” Lily phản kháng khi Bà Thủy Quái lôi xềnh xệch cổ áo của nó và kéo lê nó xuống hành lang. “Hơn nữa, chính cậu ấy đánh con trước.”

“Vớ vẩn!” Bà Thủy Quái quát. “Bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy da mặt con bé giờ trông đỏ tím như củ dền vậy.”

“Mặt cậu ấy lúc nào trông cũng tím tím mà.”

“Nói dối giỏi lắm, ranh con.”

Họ đi qua cửa chính và Lily nhìn thấy khẩu hiệu của học viện được khắc trên xà ngang làm bằng đá granit: *Vincit Omnia Veritas* - Sự thật chiến thắng tất cả.

Không đúng với trường hợp này rồi, Lily nghĩ thầm khi Bà Thủy Quái đẩy nó bay xuống mấy bậc đá ra ngoài sân trường.

Trong sân, các nữ sinh mặc áo khoác dày mùa đông, đội mũ len và choàng khăn len, họ khoác tay nhau tản bộ hoặc ngồi như chim đậu trên những chiếc ghế băng, lưng thẳng đơ như mấy cái bảng sắt. Họ đưa tay đeo găng lên che miệng thì thầm với nhau khi dõi theo Bà Thủy Quái đang đẩy Lily xuống một con đường nhỏ nằm ở phía xa sân trường.

Ai nấy đều biết con đường đó dẫn tới đâu - đi qua một dãy nhà kho lụp xụp và một nhà xí với vách gỗ bong tróc xập xệ, qua một bức tường cao có gắn nhiều mảnh chai vỡ, tất cả dẫn đến kho than nấu mình ở góc xa sân trường, lối đi vào nhà kho ấy tăm tối như trong miệng quỷ vậy.

Người ta đồn rằng kho than này là nơi chôn cất thi thể của những cư dân chống đối trước kia, và khi than được đốt hết, những mảnh xương trắng nhón sẽ lộ ra từ đám bụi.

“Làm ơn, cô McKracken!” Lily van vấp. “Đừng đưa con vào đó, con sợ bóng tối lắm!”

“Bậy nào. Bóng tối không bao giờ làm tổn thương ai hết.” Bà Thủy Quái mở cửa kho than và đẩy Lily vào trong. “Nếu trò cứ một mực muốn cư xử như một kẻ quét ống khói tầm thường thì trò sẽ phải sống như kẻ đó mà thôi. Đừng bao giờ cãi lời người lớn tuổi hơn và thông thái hơn trò. Trò sẽ phải ở lại đây cho tới khi nào hiểu được giá trị của những quy tắc hành xử.”

Gương mặt tức giận của Bà Thủy Quái cùng với ánh sáng biến mất sau khi bà đóng cánh cửa lại, Lily nghe thấy tiếng lách cách của ổ khóa, và tiếng chân bà huỳnh huỵch rời đi.

Còn lại một mình trong kho than lạnh lẽo, tâm tối, nỗi sợ hãi xâm chiếm trái tim Lily. Nó quờ quạng xung quanh, tay chạm vào những cục than lạnh như băng. Cạnh một bức tường ở góc xa, nó tìm thấy một cái ghế đầu ọp ẹp, nó ngồi lên đó và chiếc ghế chòng chành về phía trước rồi lại về phía sau không ngừng, hẳn là một chân ghế đã bị mục ròi. Nó định đặt chân lên thanh giằng ngang của ghế thì phát hiện thanh này cũng gãy mất rồi. Vậy là nó đành ngồi ôm gối trên mặt ghế. Ép chặt chân vào ngực, nó cảm nhận được hơi ấm, cảm giác dễ chịu êm ái.

Có thứ gì đó bò ngang qua cổ chân nó, nó lấy đầu mũi giày của mình xua thứ đó đi. Những tiếng lạo xạo nhỏ vang lên trong khoảng không gian xung quanh, nó cố không nghĩ tới tất cả những thứ

khủng khiếp có thể gây ra tiếng động ấy. Sâu tai, nhện, chuột lớn, chuột nhắt... Nhưng khi mắt nó đã thích ứng được với bóng tối, nó nhìn thấy thứ còn kinh khủng hơn rất nhiều: Một cánh tay bị tách rời đang chồi ra từ dưới đồng than.

Chương 2

Malkin đã chạy được một quãng thời gian khá lâu. Thật chú ý để không bị phát hiện, nó chạy thoát ẩn thoát hiện theo đường díc dắc giữa các cây. Nó cần phải tăng khoảng cách với hiện trường vụ đám khí cầu xa nhất có thể. Nó phải tới chỗ Lily và đưa cho cô bé lời nhắn cuối cùng của ông John trước khi cút của nó chạy hết.

Mặt trời đã lặn từ lâu và bầu không khí lúc này dày đặc một màn sương xám xịt, hơi sương lạnh lẽo bám thành từng giọt li ti trên bộ lông của nó. Những bụi cây rũ những chiếc lá ẩm ướt vào nó khi nó chạy lướt qua. Và tệ nhất là, động cơ nặng nề của chiếc khí cầu bạc vẫn đều đều phát ra âm thanh bình bịch, ánh đèn của con tàu đang quét khắp khu rừng để tìm kiếm, lùng bắt nó.

Nó chạy tới chỗ một cây sồi già và dừng lại dưới tán cây bám đầy dây thường xuân. Đôi mắt đen của con cáo lóe lên trong màn sương mù, ghi nhận những hình ảnh u ám. Ngay trước mặt nó, con đường mòn rải đầy những cành cây gãy và những bụi cây gai góc với những chiếc gai hay bám vào lông đuôi của nó. Nó chun cái mũi lại đầy căm ghét. Có lẽ nó nên quay lại, đi đường khác... Nhưng linh cảm mách bảo nó rằng con người đang bám theo nó, thế là nó vội đi tiếp, bước những bước thật cẩn trọng.

Mặt đất khá lầy lội và khi chạy, bùn bắn lên qua những móng vuốt của nó, làm vấy bẩn chiếc túi buộc ở cổ. Nó đã để lại dấu chân, những dấu vết dễ dàng lần theo được, nói đúng hơn là dấu chân đã đánh dấu tuyến đường cho họ lần theo. Nó nguyên rửa thứ đất lầy lội này, thời tiết ẩm ương này, những kẻ săn đuổi, chiếc khí cầu, tất cả mọi thứ. Nó là một cỗ máy hoạt động chính xác chứ không phải được tạo ra để phục vụ cho những cuộc phiêu lưu kiểu này. Điều nhục nhã ở đây là nó đang bị truy đuổi khắp rừng như một con thú ăn xác chết tầm thường.

Lại thêm những bụi cây gai nữa, chúng hiện diện ở khắp mọi nơi.

Nó tìm thấy một khe hở ở góc một bụi cây và lách mình vào.

Đó là một đường hầm chạy phía dưới đám cây rậm rạp khoảng vài feet*, tiếp tục dẫn ra một đường mòn hẹp, trên đường rải đầy phân thú. Nó dừng lại để đánh hơi, thì ra đây là lối đi của một con cáo già, nhưng chắc hẳn con đường đã không được sử dụng một thời gian rồi.

Nó chạy tiếp, những bụi cây thắp lại một lần nữa dày đặc xung quanh. Một nhánh cứng cáp của bụi cây mâm xôi chặn ngang lối nó đi.

Nó trườn về phía trước, ngó nghiêng xung quanh. Giờ nó đang ở sâu trong rừng, không còn thấy ánh đèn tìm kiếm của khí cầu nữa, và tiếng kêu rền của động cơ khí cầu cũng nhỏ dần. Xa xa, một con cú đang rúc lên tiếng kêu cảnh báo.

Đột nhiên, giọng khàn khàn của những kẻ săn đuổi cùng tiếng sủa của con chó khốn khổ của chúng vọng tới gần, vang lên quanh nó. Rồi những chiếc đèn xách tay của chúng hiện ra giữa đám cây cối gần đó, ánh đèn lớn vẫn trông như những con đom đóm quá khổ, nhấp nháy sáng khi di chuyển qua phía sau những thân cây.

Malkin quay lại, liếc nhanh qua vai và đếm xem có bao nhiêu chiếc đèn. Có ba cái tất cả. Nhưng số người sẽ nhiều hơn ba, một người chỉ huy chó săn và những người khác mang theo vũ khí. Họ đổ bộ xuống từ khí cầu giống như một đàn ong.

Nó chạy dọc theo rìa một rãnh sâu chứa đầy nước mưa, rồi lại chạy quanh bờ một ao lớn chứa nước cho một chiếc cối xay. Cái bóng sừng sững của chiếc cối xay bị bỏ hoang đang đổ xuống mặt ao ở phía xa.

Nó ước có thể quăng mình xuống và bơi ngang qua mặt hồ, nhưng nó biết máy móc và nước là kẻ thù không đội trời chung. Ông John từng cảnh báo nó là chỉ cần trên dưới một lít nước là đủ để khiến lục phủ ngũ tạng của nó gi sét hết.

Ngài John. Giờ ngài ấy đã ra đi. Có lẽ ngài ấy đã bị thiêu cháy tới chết, hay tệ hơn là chết cháy trong thân tàu bằng thiếc của chiếc *Dragonfly*. Ý nghĩ ấy khiến những chiếc răng truyền động bên trong Malkin nôn nao khó tả.

Ở phía xa ao nước, nó bò qua một mô đất rải đầy đá cuội, vấp vào một rễ cây và ngã bở nhào về phía trước, đâm sầm vào một đồng lá cây ướt át.

Nó phải tập trung. Sau này sẽ còn nhiều thời gian để nghĩ về ngài John.

Nó đứng dậy và rũ hết đám lá trên người, kiểm tra lại cái túi nhỏ trên cổ - nhờ ơn thần Máy, cái túi vẫn còn ở đó.

Tiếng chó sủa ập tới gần hơn. Tiếng sủa của con chó máy này trầm hơn tiếng của Malkin.

Rồi giọng nói cộc cằn của những kẻ truy đuổi bay tới qua khoảng không lạnh lẽo, vọng ra từ phía sau những tảng đá.

“Tao nghĩ nó đi đường này. Dương xỉ rạp hết cả xuống đây này.”

“Chỗ này cũng thế. Có những dấu vết ở ven mặt nước kia.”

“Tiếp tục tìm đi. Nó ở ngay gần đây thôi.”

Malkin thoáng thấy thứ gì đó, một bóng đen ục ịch, với đôi mắt bạc, thứ ấy đang xuyên qua cây cối và hướng về phía nó, và nó nhìn quanh quất để tìm chỗ trốn. Nó đang ở trong một cái hố mà chỉ có vài khúc gỗ trơ trọi xung quanh. Nó phải đi tiếp thôi.

Nó bò về phía trước, lẩn qua khoảng đất trống, cố giữ cho bụng áp sát nền đất và cẩn thận kiểm tra xem có nhánh cây nào dễ bị gãy kêu rảng rắc do sức nặng của nó đè lên không.

Nó ngửi thấy kẻ địch đang tới gần, nghe thấy bước chân của chúng đập lên lớp đá cuội. Con chó máy ồn ào sủa lên dữ tợn và hung hăng đòi lao về phía trước, nhưng những kẻ truy đuổi đã ghìm nó lại. May là trời lấm sương mù quá, nếu không chúng chắc chắn để con chó đuổi theo nó rồi.

“Lối này.”

“Tao nghĩ là tao nghe thấy tiếng nó.”

“Nó chỉ vừa mới rời khỏi đây thôi.”

Malkin bò qua một ụ đất, trượt xuống phía sau một hàng cây. Khi lao qua khoảng trống giữa hai bụi cây, nó đánh liều nhìn lại sau lưng mình.

Con chó máy chắc hẳn đã thoáng trông thấy cái cổ trắng của Malkin, nó rướn người kéo căng sợi dây xích ở cổ và đổ mình về phía

trước, kéo người điều khiển nó chạy theo sau.

Malkin tiếp tục cất bước. Qua màn sương, nó nghĩ mình đang cách xa nhóm người kia ít nhất là ba mươi phút hoặc gần như thế. Nó cần phải giữ khoảng cách với chúng.

Nó nhảy qua một dòng suối nhỏ và chạy vòng vèo qua một hàng cây thông, cứ để cho đám đầu đất ấy thử tìm và bám theo nó từ đây. Phía trước mặt, khoảng trống giữa những cây thông bắt đầu rộng dần ra, những bãi đất phủ sương xám xịt đã chia cách những thân cây và số lượng cây giảm dần đi. Nó thoáng thấy vài cây thông cuối cùng đơn độc giữa biển dương xỉ điều hòa, mọc trải dài tới sát một hàng rào gỗ ngăn cách với cánh đồng bên cạnh.

Nó rón rén ra khỏi khu rừng và len lỏi qua biển dương xỉ ấy cho tới khi đến một lỗ hổng ở hàng rào. Cụp đuôi lại, nó luồn mình xuống dưới thanh giằng ngang của hàng rào rồi bước vào một cánh đồng trống.

Ở đây, không khí lạnh hơn, và lớp đất trên mặt bị đóng băng lại, điều ấy có nghĩa nó sẽ không để lại dấu chân nào. Nó vẫn phải cẩn trọng giữa mặt đất trống trải, nhưng lớp sương mù dày đặc đã đủ giúp che giấu nó rồi.

Nó tiến về phía trước một cách dè dặt. Cách đó một khoảng, ngay giữa những mảng không khí xám xịt, nó phát hiện ra hình dáng mờ mờ của một bức tường đá và vết hằn đường đi của xe ngựa.

Những giọng nói lại một lần nữa vọng tới gần, nhưng cánh đồng không đến nỗi lớn như nó nghĩ lúc đầu và nó thừa sức chạy tới phía bên kia cánh đồng trước khi nhóm người đuổi tới. Nó nhanh nhẹn chạy theo đường chéo cắt qua trung tâm của cánh đồng.

Đi được nửa đường, ánh đèn của chiếc khí cầu vụt sáng phía trên nó, cột ánh sáng trắng chói lòa như rạch khoảng trời thành hai nửa. Động cơ của chiếc khí cầu xua tan màn sương che phủ và, bất thành linh, nó bị phơi bày ra thật rõ ràng, thân hình nó nổi bật trên khung cảnh xung quanh.

Có tiếng súng nổ.

Malkin nhìn lại sau lưng.

“Dừng lại ngay!” Cái bóng với đôi mắt bạc đang hồi hả lao tới từ khu rừng, tay giơ cao khẩu súng trường.

Malkin đứng sững lại, đối mặt với kẻ thù. Tim nó đập từng hồi trong lồng ngực. Thời gian như ngừng trôi.

Nó nhìn chăm chăm vào đôi mắt như hai chiếc gương trên khuôn mặt tằm tối, cố gắng tìm kiếm chút biểu cảm nào thoáng qua trên đó.

Gã đàn ông thở hắt ra. Malkin lùi lại đằng sau, gia tăng khoảng cách một cách từ từ. Hẳn thật sự sắp nổ súng sao?

Gã đàn ông nheo mắt nhìn vào ống ngắm, nhắm thẳng mục tiêu, đưa ngón tay đặt lên cò súng. Malkin quay đầu và chạy với hy vọng quyết định ngu ngốc này có thể cứu được nó...

Đoàng!

Một tiếng nổ khô khốc xuyên qua vai nó.

Mặt đất dưới chân nó sứt xuống. Nó lăn về phía trước, lộn nhào trên mặt đất phủ băng, quay tròn tới khi dừng lại hẳn ở cuối cánh đồng. Ánh đèn của chiếc khí cầu rọi chiếu trên một khoảng rộng xung quanh nó, soi tỏ những vòng tròn băng trên mặt cỏ. Một dư ảnh ma

quái của đôi mắt như cặp gương kia hiện lên mồn một trong tâm nhìn của nó. Nó lắc đầu để xua hình ảnh ấy đi.

Chiếc bóng dài của những kẻ săn đuổi đang hồi hả đổ về phía nó qua cánh đồng trống trải, ánh đèn chập chờn chiếu sáng phía trước bọn chúng.

“Nó gục rồi!”

“Tao nghĩ mày đã hạ được nó.”

“Tao không nhìn thấy nó đâu hết. Nó biến đi đâu rồi?”

Malkin lão đảo bước, choáng váng và khập khiễng đi về phía bức tường bao. Con chó máy giờ đã được tháo xích cổ, sủa vang và đang đuổi theo nó. Những gã đàn ông chạy cùng nổ súng liên tục. Tên xạ thủ có đôi mắt như gương kia tụt lại đằng sau, cố nạp lại đạn cho khẩu súng trường của gã, những kẻ khác không có vũ khí thì khua những chiếc đèn lồng ra hiệu về phía khí cầu.

Malkin đã tới được bức tường, nó trèo lên và ngã xuống con đường phía bên kia. Những hòn đá rời ra và văng xuống theo. Nó lão đảo đứng dậy và chạy tiếp.

Cơn đau như xuyên thấu trên vai nó. Nó cọ mồm vào vai để xem có vết thương hở nào không nhưng không thấy gì. Viên đạn có lẽ nằm ở đâu đó sâu bên trong rồi, nhức nhối như có viên sỏi kẹt ở kẽ chân vậy. Nó nghe thấy tiếng hò hét của những kẻ săn đuổi từ xa, chúng chưa chịu bỏ cuộc. Dù sao nó vẫn còn giữ được chiếc túi này, không thể để chúng lấy đi được.

Lối mòn chia thành hai ngã, và Malkin chọn ngẫu nhiên con đường ở bên trái. Nó chạy chậm lại, tập tễnh bước tiếp, tìm kiếm một nhà kho

nào đó để nấu mình nhưng chẳng thấy. Nó đang dần cạn sức. Chẳng mấy chốc nữa thôi, dây cót sẽ chạy hết và nếu trường hợp ấy xảy ra ở nơi đồng không mông quạnh này, chúng chắc chắn sẽ tóm được nó.

Đột nhiên, ở góc rẽ kế tiếp, có một căn nhà tranh xuất hiện. Phía xa, đằng sau ngôi nhà ấy còn nhiều ngôi nhà khác nữa nằm rải rác nhìn như những chấm nhỏ. Brackenbridge - nó gần tới nơi rồi. Giá mà nó có thể đến được phía bên kia ngôi làng một cách an toàn...

Nó kiểm tra lại chiếc túi nhỏ chứa lá thư của ông John lần cuối và thở phào vì lá thư vẫn yên vị ở đó. Nó đã hứa sẽ đưa thư cho Lily, vì trong đó ẩn chứa những bí mật lớn lao. Những lời cuối cùng của người cha nhắn nhủ cho đứa con gái là thứ mà bất cứ ai cũng sẽ giúp trao gửi, bằng bất kể giá nào. Và giờ chủ nhân của nó đã mất, Malkin quyết tâm không để mình được phép thất bại.

Chương 3

Robert Townsend thức dậy trước khi chuông báo thức vang lên và nằm nghe ngóng trong bóng tối. Có thứ gì đó đã làm phiền giấc ngủ của cậu - một tiếng động phía bên ngoài. Một tiếng nổ ở xa nhưng nghe thấy rất rõ. Cậu liếc nhìn kim chỉ giờ trên chiếc đồng hồ đầu giường.

Sáu giờ hai mươi phút.

Đoàng. Đoàng. Đoàng.

Lại nữa. Cái quái gì vậy nhỉ?

Robert nhảy khỏi giường và bước qua những tấm ván lạnh lẽo để đến bên cửa sổ. Kéo rèm ra, cậu lấy tay áo ngủ của mình lau đi vết sương phủ mờ kính và chăm chú quan sát bên ngoài.

Ngôi làng vẫn vắng lặng. Cậu quét ánh mắt sang vùng bên cạnh, tìm kiếm nguồn phát ra âm thanh ấy.

Ở đằng xa, phía sau những rặng cây, một luồng ánh sáng rọi xuyên qua màn sương và đang càn quét khắp cánh đồng - là ánh đèn hồ quang của một chiếc khí cầu. Nhìn dáng vẻ thì đây là một chiếc khí cầu loại lớn, và là một vật thể bất thường xuất hiện trong thời điểm sáng sớm này.

Robert thuộc nằm lòng tất cả lịch trình bay. Bất cứ khi nào không phải làm việc, cậu đều thích tới chơi ở ga hàng không địa phương, nhà

ga này chỉ chuyên phục vụ nhu cầu đi lại cho Brackenbridge và những vùng lân cận. Cậu có thể nhận ra những khí cầu nào đang bay vào không lộ, cậu có thể nhìn ngắm những anh chàng phi công đội trên đầu mũ bảo hiểm da gắn kính, mang theo mình các hộp dụng cụ, cả những hành khách khoác lên người bộ cánh du lịch bảnh bao nối đuôi nhau lên khí cầu. Cậu đã có lời thề rằng một ngày nào đó, cậu cũng sẽ lên khí cầu cùng họ, nếu khi ấy cậu có thể vượt qua nỗi sợ độ cao của mình.

Chiếc khí cầu này mang cho cậu cảm giác lạ lẫm. Từ kích cỡ và đường bay của nó, Robert cảm thấy đó không phải là một chuyến bay theo lịch trình. Khi sương mù tan đi, để lộ ra phần còn lại của cỗ máy ấy, cậu biết rằng mình đã linh cảm đúng. Cậu không thể nhìn được tên con tàu hay nhãn hiệu nào trên đó, nhưng con tàu có dáng vẻ của một mẫu khí cầu quân sự. Bầu khí màu bạc có khả năng phản chiếu ánh sáng của nó trông như đang đắm mình trong ánh trăng, khẩu súng phóng lao nhô ra từ một cửa sập trên thân tàu, và đằng trước giỏ khí cầu phủ kín những gai kim loại.

Đột nhiên, ánh đèn tìm kiếm của chiếc khí cầu tắt ngấm và nó bắt đầu chuyển hướng, bay lên cao hơn, lẩn vào những đám mây. Một tràng tiếng nổ nho nhỏ đặc trưng của súng trường vang lên ở cánh đồng bên cạnh, Robert quan sát thấy có ba ánh đèn đang sục sạo từ hướng khu rừng và dần lấp loáng xuôi xuống phía sườn đồi. Những người đó tập trung lại ở thung lũng và đi dọc theo con đường mòn về phía ngôi làng.

Có điều gì đó đang xảy ra và cậu cần phải biết đó là gì. Cậu với tay lấy chiếc quần đang treo ở cuối giường, xỏ chân vào và đeo vội dây đeo

quần ra bên ngoài chiếc áo ngủ.

Khi đang loay hoay mặc áo khoác ấm, cậu nhìn ra ngoài cửa sổ lần cuối. May mà cậu đã làm như vậy, nếu không cậu đã chẳng nhìn thấy con cáo.

Con cáo đang lảo đảo đi dọc theo con đường nhỏ, vừa đi nó vừa nhìn về phía sau một cách căng thẳng. Khi tới thảm cỏ, nó dừng lại và lắc lư người, mắt liếc nhìn xung quanh, và đôi mắt nó hướng về phía dãy cửa hàng ngay bên dưới cửa sổ phòng Robert. Cậu có cảm giác lạ lùng nhất từ trước tới giờ, đó là con cáo đang đọc biển hiệu cửa hàng của ba cậu, nhưng điều đó là không thể, đúng không?

Con cáo gật đầu với chính mình và khập khiễng bước tiếp. Nó đi ngang qua nhà thờ và nghĩa trang có tường bao bên cạnh bãi cỏ của làng, rồi nó trượt chân ngã vào hẻm Pincher, đó là một ngõ nhỏ có nhiều bụi rậm, chạy phía sau dãy nhà của những công nhân làm việc ở ga hàng không.

Robert chờ đợi bóng dáng loạng choạng của con cáo hiện ra ở cánh đồng trống phía xa cuối con hẻm, nhưng nó đã không xuất hiện. Có lẽ nó đã trốn đâu đó trong con hẻm rồi, ở sâu sau của một ngôi nhà nào đó chẳng hạn. Robert quyết định đi tìm nó.

Cậu xỏ bừa chân vào tất và giày rồi đi lấy nền đặt ở cạnh giường mang theo, sau đó cậu mở cửa và bước dọc hành lang, cố gắng đi thật khẽ để không đánh thức ba ở phòng bên cạnh.

Xuống đến chân cầu thang, cậu vén tấm rèm rách tả tơi ra và bước vào cửa hàng.

Mùi quen thuộc của nước đánh bóng đồ nội thất làm bằng sáp ong và tiếng tích tắc đều đều của những chiếc đồng hồ khiến bước chân cậu chậm lại lúc đi qua căn phòng. Hình dạng và âm thanh của từng chiếc đồng hồ in sâu vào tâm trí cậu quá đỗi, nên cậu luôn cảm thấy chúng thân thiết chẳng khác nào những người bạn lâu năm. Vào những đêm khó ngủ, cậu thường đi xuống ngắm đồng hồ và lắng nghe tiếng tích tắc của chúng. Nhưng hôm nay là ngoại lệ. Cậu với tay lên để ngăn chuông cửa rung rồi mở cửa và bước ra ngoài phố.

Làn sương mù xám xịt ảm đạm bao trùm không gian, cùng với nó là sự im ắng êm dịu của buổi sáng sớm. Ở đằng xa, một con chó đang sủa vang bên kia cánh đồng. Cậu có cảm tưởng như mình là người duy nhất sống trên thế giới này.

Đầu tiên, cậu đi tới nơi mà vừa nãy con cáo đã đứng lại và nhìn về phía cửa hàng. Ở đó, trên nền đất lạnh giá, giữa những đám cỏ, cậu tìm thấy một bánh răng nhỏ xíu.

Chiếc bánh răng này giống loại cậu vẫn thường thấy ở những chiếc đồng hồ treo xe ngựa mà ba hay cho cậu sửa chữa, chỉ có điều chiếc này bị biến dạng và phủ đầy dầu máy, sờ vào nhớt như máu đặc vậy. Robert biết điều này có nghĩa con cáo là một cỗ máy vận hành kiểu lên dây cót.

Cậu lau chiếc bánh răng vào quần mình và đút vào túi, sau đó bắt đầu đi về phía bên kia làng theo tuyến đường con cáo máy đã đi.

Cậu đi qua nhà thờ và đang định đi về phía sau dãy nhà của công nhân ga hàng không theo lối con hẻm Pincher thì chợt nghe thấy tiếng nhiều bước chân vang lên từ ngõ nhỏ sau lưng.

Cậu quay lại và nhìn thấy một con chó lớn có dây xích cổ, đây là giống chó hiếm, trông như giống chó chăn cừu Đức nhưng lại to lớn hơn. Khi con chó đến gần hơn, Robert nhìn thấy da nó phủ một lớp đinh tán. Thì ra là một con chó máy. Theo sau nó là bốn người đàn ông mặc áo choàng dài, trên tay họ cầm những khẩu súng trường và đèn xách tay, giống những chiếc đèn mà Robert nhìn thấy từ cửa sổ lúc nãy.

Robert tránh qua một bên nhường đường nhưng họ lại vây quanh cậu và cho con chó máy đánh hơi người cậu. Khi người thấy mùi dầu từ túi quần ở đùi Robert, nó phát ra tiếng gầm gừ lớn.

“Yên nào!” Một gã đàn ông trong bọn ra lệnh cho con chó.

“Mày có nhìn thấy thứ gì đi ngang qua đây không?” Một gã khác hỏi Robert.

“Có thấy gì đó bất thường không?” Gã thứ ba chêm vào.

Gã đàn ông thứ tư thì không hề hé răng nói gì, hắn chỉ trừng mắt đứng nhìn.

Robert quyết định không trả lời câu hỏi của đám người kia. Cậu không ưa vẻ ngoài của họ.

Một gã to lớn với bộ râu màu hung đỏ đi tới, tay cầm một khẩu súng trường. Thân mình hắn rất thô kệch, nhìn như chiếc túi đựng đá vậy. Hắn sẽ trông giống hệt một cái máy nghiền đá nếu không có chiếc mũ sắt của cảnh sát, đè lên cái cổ áo dựng đứng của hắn là đôi má đỏ lựng lên như chiếc xúc xích bằng máu căng phồng.

Nhưng điều khiến Robert nuốt nước bọt sợ hãi chính là đôi gương màu bạc gắn vào hốc mắt của gã đàn ông. Từ đôi gương ấy có những vết

sẹo dài chạy chéo xuống má của hắn và chạy lên tận phần phía trên khuôn mặt bị che lấp bởi vành mũ.

“Mày là ai?” Gã đàn ông hỏi, hắn chúí cái mũi có tĩnh mạch nổi gồ lên của mình xuống cho tới khi khuôn mặt của Robert hiện ra và phản chiếu vào con mắt như tấm gương của hắn.

Những lời Robert muốn nói cạn khô trong cổ họng cậu. Cậu hít một hơi thật sâu. “Cháu sống ở đây, thưa ngài.” Cuối cùng cậu cũng xoay sở nặn ra được mấy từ.

“Mấy anh bạn này của tao đã hỏi mày có thấy gì bất thường đi ngang đây không.” Gã đàn ông với bộ râu màu hung đỏ gãi gãi hóc mắt của hắn, sát gần con mắt như tấm gương bên phải.

“Như là cái gì cơ ạ?” Robert hỏi, giọng của cậu nghe như tiếng thì thầm bị nghẹn lại.

“Một con cáo.” Gã đàn ông mím đôi môi mỏng của hắn thật chặt. Trông như thể hắn đang định tiết lộ điều gì đó nữa, nhưng rồi hắn quyết định bỏ qua. “Thôi bỏ đi.” Hắn chọc ngón tay to bè vào Robert. “Biển về nhà mày đi.”

“Cháu có nhìn thấy con cáo của các ngài chạy đường kia.” Robert đột ngột nói và chỉ về phía cuối con phố dẫn ra khỏi thị trấn.

“Mày chắc chứ?” Đôi mắt gương của gã đàn ông không để lộ ra điều gì nhưng có vẻ hắn chưa bị thuyết phục. Hắn liếc xuống con chó đang hung hăng kéo căng sợi dây xích về phía con hẻm nhỏ.

“Vâng.” Robert trả lời. “Cháu nhìn thấy nó từ cửa sổ nhà mình.”

“Cửa sổ nào?”

“Một cái cửa sổ ở đằng kia ạ.” Cậu chỉ về hướng dãy cửa hàng phía bên kia làng, cố tình chỉ kiểu mơ hồ chung chung, phòng khi đám người này muốn quay trở lại.

Gã đàn ông có bộ râu màu hung đỏ gật đầu. “Cảm ơn oắt con. Bọn tao đi đây, mày cũng nên về đi. Một thằng nhãi như mày không nên ra ngoài vào buổi sáng tháng Mười một lạnh như thế này khi mà bên ngoài đầy rẫy nguy hiểm.” Hắn quay đi, những kẻ khác và con chó cũng đi theo.

Robert chậm chậm đi về hướng nhà mình, vừa đi vừa quan sát đám người kia để đảm bảo họ đi đúng đường cậu chỉ. Họ nhanh chóng đi hết ngôi làng, nhưng khi tới ngôi nhà cuối cùng phía bên trái, họ dừng lại, vẻ bối rối. Con chó dường như đã bị mất dấu đối tượng, và nó đang đi lòng vòng xung quanh không định hướng, cố gắng hít ngửi tìm kiếm.

Trong một thoáng, dường như họ định quay lại, nhưng rồi con chó máy kia lại kéo họ đi tiếp. Khi họ đi qua hàng rào cuối cùng của ngôi làng, một chiếc xe chạy bằng hơi nước xuất hiện ở rìa khu rừng, khói tỏa ra từ ống khói của xe. Gã đàn ông râu màu hung đỏ chỉ tay về phía chiếc xe ra hiệu, và cả nhóm tách ra, bốn gã đàn ông còn lại hồi hả đi tiếp cùng con chó, còn hắn thì đi bộ ngược trở lại thị trấn.

Robert quyết định náu đi, cậu sẽ tìm con cáo sau khi gã kia đi khỏi. Ngoài ra, cậu còn cả đồng việc linh tinh phải làm trước giờ mở cửa hàng. Tốt hơn là nên tùy cơ ứng biến.

Khi cậu về tới nơi, ánh ban mai đã chiếu sáng mặt tiền cửa hiệu đồng hồ, xua tan làn hơi sương còn sót lại và khiến những chiếc đồng hồ phía sau cửa kính sáng lên lấp lánh.

* * *

Gia đình Robert sở hữu Cửa hiệu Đồng hồ của nhà Townsend từ năm đời nay. Mặt tiền đơn điệu và bảng hiệu kiểu cổ của cửa hàng chẳng có chút liên quan nào đến sự tôn nghiêm của thánh điện thời gian bên trong nó cả. Những chiếc đồng hồ treo xe ngựa, đồng hồ quả lắc, đồng hồ cúc cu, những chiếc phong vũ biểu lắp kín đến từng centimet trên bức tường, và ở phía sau là một cái đồng hồ cụ cổ với quả lắc bằng vàng, chiếc đồng hồ ấy đã từng thuộc về ông nội của Robert. Ở chính giữa phía trước là một quầy gỗ với ngăn kéo nặng màu bạc. Robert dành phần lớn thời gian trong ngày của mình ở phía sau quầy này.

Cứ khi nào mặt trời chiếu sáng, giống như sáng nay, những chiếc đồng hồ mặt kính sẽ phản chiếu vô số họa tiết ánh sáng kỳ ảo lên khắp các bức tường. Và ngày ngày, bất kể thời tiết mưa nắng thất thường ra sao, chúng luôn lấp đầy cửa hàng với những tiếng tích tắc, tích tắc. Âm sắc đa dạng của chúng tạo nên một bản hòa tấu độc đáo trong không gian cửa hàng.

Ba của Robert, ông Thaddeus Townsend, sẽ đi vào cửa hàng vào đúng lúc này khi cậu đang làm việc. Ông là một người thấp bé với đường nét khuôn mặt hài hòa tinh tế, đôi mắt xanh biếc như nước trông to lớn hơn bình thường bởi đôi mắt kính phóng đại mà ông đeo khi điều chỉnh đồng hồ.

Mọi người tìm đến ông Thaddeus để nhờ ông sửa chữa tất tần tật những thứ linh tinh, không chỉ đồng hồ đeo tay hay đồng hồ treo tường, mà còn cả những thiết bị khác nữa. Nào là những chiếc phong

vũ biểu, đồng hồ bấm giờ, hộp phát nhạc, thậm chí đôi lúc có cả những loại máy móc đơn giản, ông Thaddeus sẽ tháo rời chúng ra và dốc tâm dốc sức sửa chữa chúng.

Nếu có một cỗ máy nào đó khiến ông mê mẩn, thường ông sẽ chỉ lấy tiền công bằng với chi phí mà thôi. Trên cương vị một người thợ máy lành nghề, một thợ điêu khắc và một bàn tay lão luyện trong việc xử lý những chi tiết nhỏ bé, ông luôn say sưa kể với mọi người rằng công việc này cũng đầy tính nghệ thuật, chẳng thua kém gì nếu so với việc làm ra những tác phẩm điêu khắc và hội họa tuyệt đẹp. Khách hàng quý mến ông bởi ông là người tận tâm. Họ tìm đến ông từ khắp mọi nơi trên đất nước này, hưởng lợi từ những năng lực của ông và chẳng bao giờ phải trả công xứng đáng với giá trị của sức lao động.

Ba của Robert có quá nhiều tài năng, cậu ước gì ông có thể đóng cửa hàng và chuyển gia đình tới một nơi nào đó, nơi người ta trả giá tương xứng cho công việc của họ. Hoặc, cậu sẽ sướng phát điên nếu được làm công việc sửa chữa những động cơ ở ga hàng không, hoặc phục hồi những con thú máy. Vậy nhưng, ông Thaddeus lại thích cuộc sống bình lặng ở Cửa hiệu Đồng hồ của nhà Townsend.

Mọi sự đều đã định sẵn, Robert cảm thấy mình được sinh ra để mãi mãi là người thợ đồng hồ học việc, đó là điều đáng xấu hổ, bởi vì đơn giản là cậu không giỏi làm công việc này.

Một thằng đại ngốc - đồng ý cả hai chân hai tay luôn - đó là những gì cậu nghĩ về bản thân mình. Giờ cậu đã mười ba tuổi rồi, và dù cho có cố gắng làm việc chăm chỉ thế nào chẳng nữa, cậu vẫn không bao giờ có được sự tinh tế cần thiết mà công việc sửa chữa những cỗ máy nhỏ

xinh này đòi hỏi, hoặc không đủ sự tinh tế cần có trong việc xử sự với khách hàng, thực tế là như vậy.

Thực ra không phải lúc nào cậu cũng như vậy. Khi còn bé, cậu từng là một học sinh hăng hái, lanh lợi và xông xáo, luôn luôn ham học hỏi mọi điều. Nhưng vài năm trở lại đây, cậu nhận thấy càng lớn mình càng hậu đậu vụng về. Cậu liên tục để dụng cụ nhầm chỗ, hoặc làm rơi những chiếc răng truyền động chính xuống mấy khe nứt trên sàn nhà.

Buổi sáng hôm nay, chỉ một tiếng sau khi trải nghiệm tất cả những phần kích với mấy gã đàn ông và con cáo, cậu đã làm hỏng một cái đồng hồ treo xe ngựa quý giá. Cậu lên dây hơi quá tay khi đang ngần ngừ mơ mộng về con thú máy và chiếc khí cầu, và khi nhìn xuống cậu thấy rằng đồng hồ đã đi chệch vào cơ cấu tang trống mất rồi.

“Ba nói với con bao nhiêu lần rồi hả?” Ông Thaddeus bảo (Robert đêm được đây là lần thứ một trăm mười ba ông nói câu này). “Bảy vòng rưỡi, một lần lên dây cốt là bảy vòng rưỡi cơ mà.” Ba cậu chưa bao giờ nổi cáu, nhưng lần này thì có. “Giờ ba sẽ phải tháo tung cái tang trống ra để kiểm tra nó chi tiết. Chỉ riêng mấy bộ phận mua mới thôi cũng tốn kém hơn cả phí sửa chữa.”

“Con xin lỗi.” Robert lẩm bẩm. “Chắc con đã đếm nhầm.”

Ông Thaddeus bỏ kính ra và lấy tay véo sống mũi. “Trên đời này có rất ít thứ mong manh giống như đồng hồ, Robert ạ. Hãy học cách cẩn thận hơn đi.”

Robert thở dài, và ông Thaddeus nhún vai. “Không sao đâu, kiểu gì ba cũng sẽ biến con trở thành một thợ đồng hồ giỏi thôi mà. Nhưng có lẽ hôm nay con nên làm việc đằng sau quầy một lúc, cho tới khi tự tin trở lại.”

Robert làm theo những gì ba bảo, nhưng một lúc của cậu biến thành những hai tiếng, rồi gần ba tiếng, và trong suốt quãng thời gian ấy, con cáo, chiếc khí cầu cùng gã đàn ông có bộ râu màu hung đỏ với đôi mắt như chiếc gương kia cứ xoay vần trong tâm trí cậu chẳng khác nào chiếc đồng hồ đang chạy.

Cuối cùng, sau giờ làm, khi đã có được những giây phút dành cho riêng mình, Robert mặc chiếc áo choàng dày lên, đội mũ và quàng khăn, sau đó bắt đầu đi khắp làng.

Cậu đi qua khu nghĩa địa có tường bao, nhà thờ và dãy nhà ở ga hàng không nằm trên con đường rải sỏi, rồi mới đi tới hẻm Pincher một lần nữa.

Chẳng cần nghĩ đến lần thứ hai, cậu đi tắt xuống dọc con đường mòn đầy bụi rậm. Các ô cửa sổ phía sau của những ngôi nhà vẫn tối thui, Robert liếc nhìn theo dãy tường sau cao vút, tìm kiếm một nơi mà cậu cho rằng một con cáo đang bị thương có thể lẫn trốn. Đi được nửa đường, cậu để ý thấy có một cái cổng khép hờ.

Sau cổng này có căn lều làm bằng gỗ cũ kĩ, nóc lều thò ra ngoài tường. Trong đó có khi là nơi trú ẩn của một con cáo đang hoảng sợ. Robert bước qua cánh cổng, đi qua sân, vượt qua một đống nông cụ gỉ ngoèn để tới được căn lều.

Khóa cửa đã bị hỏng. Chỉ vừa mới đây thôi, nhìn mà xem, then khóa treo lỏng lẻo bởi một vài cái vít và phần gỗ phía trên tay nắm đã bị gặm với dẫu răng để lại còn mới. Robert mở cửa ra và cẩn thận che miệng lại để tránh bụi khi bước vào bên trong.

Những thứ lặt vặt làm từ gỗ dựng sát tường che đi lớp sơn tường bong tróc. Hàng chồng giấy báo lấp đầy những hàng kệ, và sàn nhà thì

toàn những hộp đựng đồ nằm lăn lóc khắp nơi. Trên cái bàn cũ đặt ở giữa phòng, chai lọ xếp thành từng cụm, và ở bên trên, mạng nhện ken dày đặc trông như những cái võng ở đỉnh trần nhà tắm tối.

Robert nhìn quanh để tìm con cáo và thấy cái đuôi xơ xác của nó thò ra từ phía sau một hộp đựng than.

Robert bước vòng quanh một thân nổi hơi đã cũ và nhìn thấy phần còn lại của con thú máy, nó đang nằm cuộn mình trên một góc tấm thảm ố loang lổ. Đó là một con thú trông bản thủ với đôi mắt bằng kính và bộ lông tả tơi như thể đang rụng từng mảng. Có một cái túi và một chiếc chìa khóa độc đáo dùng để lên dây cót đeo trên cổ nó. Robert bước về phía con cáo, nhưng nó chẳng mảy may động đậy. Nó vẫn nằm bất động. Con thú máy chưa được lên dây cót.

Chương 7

Kho than lạnh cóng. Lily chà xát hai cánh tay nổi đầy da gà của nó. Dần dần, khi mắt đã điều tiết tốt hơn, nó bắt đầu nhìn mọi thứ rõ ràng hơn. Không gian trong kho than không còn là một màu đen sì như hắc ín nữa. Thực ra, có một ít ánh sáng lờ mờ rọi vào qua lỗ thủng được che bởi lưới phía trên trần nhà.

Cánh tay thò ra từ đồng than phát ra một thứ ánh sáng nhàn nhạt. Đó không phải tay người như Lily nghĩ ban đầu, mà là tay của một người máy cũ hỏng. Chắc là của một người máy giúp việc tội nghiệp nào đó đã bị tháo rời ra. Thật khủng khiếp làm sao!

Dấu sao thì cảnh tượng này cũng gửi tới nó một thông điệp: Dù cuộc sống của bạn có tồi tệ đến đâu chẳng nữa thì vẫn còn tốt hơn cuộc sống của người máy.

Lily nhìn chăm chăm vào dấu tay bám đầy bụi trên một bức tường bê tông bên cạnh nó, bằng chứng về những tù nhân trước đây bị nhốt trong kho than này - tất cả đều là những kẻ vô pháp vô thiên!

Nó chưa bao giờ hòa nhập được với ngôi trường đáng ghét này. Bất kể khi nào nó làm điều gì đó hay ho là lại bị trừng phạt. Thú thực là đám Alice có phần hơi thái quá, mấy đứa con gái kia chắc đang lên kế hoạch trả thù nó rồi. Nhưng giờ nó không phải lo lắng về điều đó, nó

chỉ cần chịu đựng thêm vài tuần nữa, và sau đó, cuối học kỳ này, cha sẽ tới đón nó về.

Thời gian trôi qua, ánh sáng tắt dần. Lily tưởng như có tiếng bước chân lạo xạo đang tới gần. Có ánh sáng vàng le lói xuyên qua những khe cửa, và khi nghe thấy tiếng chìa khóa lách cách, nó liền nhấc cảm khỏi đầu gối.

Cánh cửa mở ra kẽo kẹt, nhưng người xuất hiện không phải là Bà Thủy Quái như nó tưởng mà là Gemma Ruddle, một trong những đứa bạn phiền phức học cùng lớp, con bé đang cầm cây nến làm từ mỡ động vật.

Lily che mắt cho đỡ chói và nhìn chòng chọc vào Gemma, lúc này đang cười khúc khích vẻ ngượng ngùng.

“Sao nào, Lily, trông cậu bản thủ như cái giẻ lau ấy.”

“Tôi không bị phạt nữa à?” Lily hỏi. Giọng lạnh lùng và nghiêm túc, nó không có tâm trạng để đùa giỡn.

“Cái đấy tôi không biết.” Gemma nói. “Tất cả những gì tôi biết là cô Scrimshaw muốn cậu có mặt trong phòng của cô ấy ngay bây giờ. Tôi đến để đưa cậu đi.”

“Tôi tự hỏi không biết cô ấy muốn gì?”

Gemma cười điệu dàng. “Trời ạ, tôi biết sao được. Cậu có muốn tôi quay lại hỏi cô ấy không?” Rồi không thềm chờ Lily trả lời, con bé ngúng nguẩy quay lại lối đi hẹp hướng về phía trường. Lily lật đật đi qua cánh cửa, lòng bấn khoăn về cái tin mới đáng lo ngại này khi đi theo ánh sáng và mùi mỡ heo cháy khét lẹt của cây nến phảng phất phía sau Gemma.

Hai đứa bước lên những bậc cầu thang ở lối vào và đi vào hành lang chính của trường, tối đây, Gemma thối tắt nên vì không gian bên trong đã được thắp sáng bởi những chiếc đèn dầu gắn tường.

Khi đi qua phía dưới một chiếc đèn, Lily nhận thấy tay nó nhem nhuốc toàn bụi than, nó nhìn quanh tìm một rèm cửa hay mây cái nệm ghế thứ phẩm để chùi tay vào, vậy nhưng chẳng có gì và Gemma vẫn tiếp tục bước. Cuối cùng, nó quyết định giấu tay dưới lớp áo khoác, hy vọng rằng cô Scrimshaw sẽ không soi mới vẻ ngoài của nó quá kĩ, điều mà cô hiệu trưởng có cặp mắt cú vọ này thường hay làm.

“Đến nơi rồi.” Gemma dẫn Lily tới cái ghế dài bên ngoài phòng làm việc của cô Scrimshaw. “Cậu đợi ở đây cho tới khi cô gọi.” Con bé nói về rất đạo đức, và trước khi Lily kịp phản ứng, nó đã chuồn đi với nụ cười điệu đà.

Lily đang định ngồi xuống thì nó thấy đế đôi giày của mình đã để lại vết bẩn trên thảm trải sảnh. Nó vội lấy mũi chân phủi vết bẩn đi, sau đó ngồi xuống và chờ đợi.

Đã mười lăm phút trôi qua mà vẫn chẳng có động tĩnh gì từ trong phòng. Làm gì mà lâu thế không biết? Họ đang cố nặn ra hình thức trừng phạt kinh khủng mới nào ư? Một ý nghĩ chợt nảy ra khiến nó lạnh gáy: Khéo mà bọn họ đang lên kế hoạch ám sát nó, rồi đem bán lục phủ ngũ tạng cho mấy kẻ buôn người - y như mấy nhân vật phản diện trong những cuốn truyện kinh dị mà nó đọc. Hay có lẽ họ đang định tạo ra một thảm cảnh dành cho nó còn tồi tệ hơn cả cái chết? Có lẽ cuối cùng nó sắp bị đuổi học rồi cũng nên.

Nó mò tới phía cánh cửa và áp tai vào, cố nghe ngóng xem bên trong đang nói những gì. Thật khó để làm được điều này, vì cánh cửa

làm bằng tấm gỗ sồi dày có thể bít hết âm thanh trong phòng.

“Đây đúng là một vụ việc tồi tệ, tôi phải đồng ý như vậy.” Cô Scrimshaw nói. “Nhưng nói thật, tôi sẽ rất vui nếu chúng ta để con bé đó đi, nó khá khó bảo.”

“Nó khó bảo ngay từ khi tới học trường này.” Bà Thủy Quái trả lời.

Và rồi Lily nghe thấy một giọng phụ nữ khác vang lên, giọng ngân nga với âm sắc ngoại quốc mà nó chưa xác định được là từ nước nào. “Con bé luôn là một đứa trẻ vô kỷ luật.” Giọng nói vang lên. “Vài người có thể cho rằng đó là điều dễ hiểu nếu xét tới quá khứ của nó. Con bé đã bị che giấu và buộc phải nói dối về tên của mình, các vị biết rồi đấy. Dĩ nhiên, đó là thể theo tâm nguyện của Giáo sư Hartman. Bản thân tôi cũng không dám chắc, luôn có những lý do kiểu như vậy, *n'est-ce pas**? Nó rõ ràng rành rành là sẽ càng ngày càng hư, *maintenant** lại có cái biến cố mới này. Thế nên tôi nghĩ tốt nhất ta hãy tổng cổ nó ra khỏi trường cho đến khi mọi thứ ổn định trở lại.”

Cái quái gì vậy? Biến cố gì thế? Bà ta là ai mà lại biết tên thật của nó? Lily áp tai chặt hơn vào cánh cửa gỗ, nhưng giọng nói lại chìm xuống.

Nó cần phải nghe thêm mới được, giá mà có một miếng kính hay thứ gì đó để cạy cánh cửa. Nó lùi lại một bước và liếc nhìn xung quanh hành lang, phát hiện ra cái bình đựng đầy hoa héo rũ đặt trên chiếc bàn kê sát tường. Thứ này chắc dùng được đây.

Nó nhấc hoa ra để trên bàn và đang định ướm cái vành lọ vào cửa thì, đúng lúc ấy, cánh cửa bật mở và Bà Thủy Quái xuất hiện.

Đôi mắt lồi của bà nhận thấy điều Lily đang định làm. Nhưng thay vì quở trách, bà chỉ đơn giản lấy lọ hoa từ tay nó và nở nụ cười thân ái cụt ngắn nhất, dẫn nó vào phòng hiệu trưởng và đóng cửa lại sau lưng nó.

Cô Crimshaw đang ngồi ở chiếc bàn làm bằng gỗ dái ngựa của mình, chăm chú đọc một lá thư. Tóc của cô được tỉa tót thành hình cái chuông kiểu truyền thông và cô mặc một chiếc váy dài màu đen với cổ áo thắt nơ màu xanh dương đậm. Cô liếc nhìn Lily vẻ căng thẳng trước khi phóng tầm mắt ra chỗ khác. “Trò Grantham - hay tôi nên gọi là trò Hartman mới phải nhỉ. Cảm ơn trò đã tới. Vui lòng ngồi xuống.”

Lily bước qua căn phòng rộng thênh thang, tiến về phía hai chiếc ghế với lưng ghế dựng cao đặt đối diện với bàn của cô hiệu trưởng. Một phụ nữ mặc váy dài màu đen xòe rộng lưng thụng đang chiếm chỗ trên một chiếc ghế, đôi tay xương xẩu của bà ta túm chặt lấy vạt váy. Dầu gương mặt bị che khuất bởi chỗ tựa đầu của ghế, nhưng mùi tinh dầu nước hoa của bà ta vẫn lấp đầy căn phòng với hương thơm ngọt gắt. Ngay lập tức, Lily đã biết đó là ai.

“*Madame** Verdigris, bà đang làm gì ở đây vậy?”

Bà quản gia của nhà Lily nghiêng người về phía trước và tặng nó một nụ cười mệt mỏi, một nửa nụ cười ấy bị che đi dưới lớp mạng che mặt màu đen đang trùm lên mặt bà ta. “*Bonjour, chérie**.”

“Madame Verdigris có một vài tin tức về cha của trò.” Cô Scrimshaw nói.

Ngay lập tức, Lily linh cảm đó là tin xấu. Có quá nhiều vải đen mỏng và sự quan tâm đầy trang nghiêm, giống như thời gian trước ở London, sau khi mẹ qua đời. Chắc chắn không phải thế đâu nhỉ? Cả

cha cũng vậy sao? Nó thấy uất nghẹn trong cổ họng, bấm sâu móng tay vào lòng bàn tay mình.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Nó hỏi.

Madame Verdigris lắc đầu buồn bã. “*Ma petite**, ta rất lấy làm tiếc phải thông báo cho cháu điều này, nhưng cha cháu đang mất tích. Chiếc khí cầu của ông ấy đã bị rơi hôm qua lúc đang bay về nhà.”

“Có lẽ tốt hơn trò nên ngồi xuống?” Cô Scrimshaw gợi ý, nhưng Lily không nghe thấy, nó hớn hển thở.

“*C'est terrible**.” Giọng nói đầy âm điệu của Madame tiếp tục cất lên.

“Cảnh sát đã tới điều tra hiện trường, nhưng họ không tìm thấy cái xác nào ở đó, chỉ có những gì còn sót lại từ chiếc khí cầu của ngài ấy. Ngài ấy đã mất tích, và đến giờ chúng ta buộc phải giả định rằng ngài ấy đã... mất.”

“Ôi, không...” Lily bám vào chiếc ghế, nhưng dường như nó đang trượt đi. Gương mặt lo lắng của những người phụ nữ mờ dần và sàn nhà chao đảo làm nó ngã gục xuống.

* * *

Tĩnh lặng.

Một chiếc hộp gỗ vuông vuông.

Một ánh tuyết trắng tan chảy.

Tiếng ly thủy tinh vỡ giòn.

Một mùi hăng nồng, hòa trộn với mùi nước hoa phảng phất.

Lily mở mắt ra, một lớp sương mờ giăng đầy văn phòng của cô Scrimshaw. Chắc nó vừa bị ngắt đi.

Nó đang nằm trên thảm, Madame quỳ bên cạnh, nắm chặt một lọ nhỏ đựng muối thơm. Nó ho rồi đứng dậy, dụi mắt cho đỡ cay.

“*Bien, chérie**” Madame nói. “May mà ta có mang thứ này.” Bà ta lau tay vào chiếc khăn mùi soa viền đăng ten và nhét lại cái lọ vào chiếc túi nhỏ mang theo.

“Sao lại là bà?” Lily ngỡ ngác hỏi. Họ chỉ vừa mới nói chuyện được nửa chừng. “Sao bà lại tới đây?”

“Chúng ta có thể nói về điều này trong chuyến hành trình.”

“Chuyến hành trình ư? Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Trở về Brackenbridge, *bien sê**.” Madame sụt sịt nói. Bà ta đứng dậy và phủi đăng trước chiếc váy của mình.

“Nhưng cháu sẽ đi gặp cha mà.” Lily nói. “Và cả Malkin nữa.” Một cơn choáng váng lại khiến đầu óc nó quay cuồng, đến nỗi nó cảm thấy bối rối khủng khiếp.

“Cha hứa sẽ đưa cháu bay trên... tàu *Dragonfly* mà.” Đôi mắt ướm nhòe, nó rút chiếc khăn mùi soa bắm đầy dầu máy khỏi tay áo để lau mặt. “Cuối kỳ này. họ sẽ tới... cha muốn đưa cháu bay về nhà.”

“*Mais non**, Madame nói. “Hiển nhiên những điều đó sẽ không xảy ra. Chúng ta sẽ bay về trên một chiếc khí cầu chở khách, *aujourd’hui**, và chúng ta phải nhanh lên cho kịp chuyến bay muộn. Và cháu sẽ phải ở nhà với ta, chờ cho tới khi nhận được thông tin mới từ cha cháu, hoặc là tới khi người ta tìm thấy xác ông ấy ở hiện trường vụ tai nạn.”

“Tốt. Vậy thì cứ quyết định như thế đi.” Cô Scrimshaw với cái chuông trên bàn và rung. Chỉ vài giây sau, cánh cửa đã mở ra và Bà Thủy Quái xuất hiện.

“A, cô McCracken.” Cô hiệu trưởng nói. “Cô làm ơn nhờ Matron giúp Lily và bà Verdigris đây đóng gói hành lý được không? Tôi nghĩ rằng mấy chiếc rương du lịch của em ấy đang nằm trong phòng lưu trữ ở tầng ba.”

Madame đứng dậy và chỉnh lại tay áo xếp nếp của váy. “*Ce n'est pas nécessaire**, thưa cô Scrimshaw. Lily có rất nhiều quần áo ở nhà, Lily nhỉ? Con bé chỉ cần lấy một chiếc va li và bộ quần áo đang mặc là được.” Bà ta liếc nhìn chiếc váy nhếch nhác bám đầy than của Lily. “Dẫu vậy một bộ đồ đen gọn gàng có lẽ không phải là không thích hợp lúc này, *chérie** nhỉ?”

Lúc cùng nhau ra khỏi phòng hiệu trưởng, đầu óc Lily trở nên mù mẫm với những suy nghĩ rối rắm, nhưng vẫn không thể ngăn nó nghe trộm bà quản gia nói chuyện với Bà Thủy Quái rằng nếu chi phí chuyển đồ của Lily đắt quá thì có thể chia bớt đồ cho các bạn nữ khác trong trường, gia đình cũng không có ý kiến gì.

“Tôi không chắc là các em khác muốn vậy đâu, thưa bà.” Bà Thủy Quái trả lời.

“Vậy thì có lẽ ta nên quyên góp cho những hộ nghèo.” Madame khẽ nói. “Hoặc đốt chúng.”

Và Lily có một mừng tượng đột ngột về viễn cảnh khủng khiếp của cuộc sống mới không có cha sẽ như thế nào.

* * *

Đèn pha từ những chiếc khí cầu đang đáp xuống phản chiếu ánh sáng trên những tấm kính của mái vòm nơi bến neo đậu. Tòa nhà sừng sững vươn mình trên bầu trời thành phố Manchester giống như một bộ khung xương sườn khổng lồ bằng thép. Trên khoảng sân trước phủ đầy băng, hàng dài những chiếc xe chạy bằng hơi nước và thi thoảng lắm mới có một xe ngựa, nối đuôi nhau thả khách và hàng hóa xuống bên dưới cổng vòm ở lối vào chính.

Mặt bên của tòa nhà là nơi gắn một tấm biển quảng cáo với hình chiếc khí cầu zeppelin được sơn màu nâu đỏ của đội bay Công ty Khí cầu Hoàng gia cùng câu khẩu hiệu *“Có khí cầu tân tiến, việc đi du lịch còn nhẹ nhàng hơn cả không khí”*.

Khi Madame Verdigris và Lily bước xuống từ chiếc xe chạy bằng hơi nước, bà ta suýt nữa bị trượt ngã trên lớp đá cuội trải đường đóng băng. Bà ta nắm chặt lấy cánh tay của Lily móng tay cầu xuyên cả lớp vải len của chiếc áo khoác đồng phục của con bé. Lily chờ đợi, tay cầm chắc cái va li nhỏ và rùng mình dưới cơn gió lạnh buốt, trong lúc đó, Madame phúi phẳng lớp vải lụa trên chiếc váy đen của mình. Cuối cùng, khi đã sẵn sàng, bà ta lại cầm tay Lily và dẫn nó vào nhà ga.

Khi đi ngang phòng chờ lát đá, họ vượt qua nhiều hàng người đi vé tháng đang đợi chuyến bay đêm của họ. Tiếng xì xào từ đám đông làm Lily choáng ngợp đến nỗi nó nghĩ mình có thể sẽ ngất thêm lần nữa. Không gian nơi đây chứa quá nhiều kỷ niệm. Nó đã từng đứng với cha ngay tại chỗ này không biết bao nhiêu lần để nhìn theo ông những lần ông đi công tác.

Nó liếc nhìn tháp đồng hồ làm bằng đồng thau ở ngay giữa trung tâm sảnh chờ, ngẩng cổ lên nhìn cái chóp nhọn hiên ngang chọc lên phía trên trần của sảnh. Ngay đúng chỗ này nó đã hôn tạm biệt cha, và cũng đúng chỗ này, cha đã bỏ nó lại với Bà Thủy Quái và những đứa con gái khác hồi bắt đầu học kỳ mùa thu. Nó nhìn chăm chăm bức tranh tường hoành tráng đằng sau chóp nhọn của đồng hồ, bức tranh vẽ một chiếc zeppelin với dấu huy hiệu của Nữ hoàng Victoria: *Victoria Regina*. Huy hiệu được vây quanh bởi những thiên thần, thiên sứ bé bỏng và nhiều đám mây nhỏ xinh đang bồng bênh trôi qua bức tường thạch cao nứt nẻ. Ở các góc hành lang có bốn bức chân dung đóng khung hình bầu dục mạ vàng vẽ một bà Nữ hoàng treo đối diện nhau qua bầu trời rộng thênh thang trong bức tranh tường. Lily tự hỏi có phải cha cũng đang ở trên đó không, chắc hẳn ông bị lạc đâu đó trong không gian xanh thẳm hoang vắng ấy cùng tất cả những nhà du hành bị mất tích khác?

Lily cố che giấu tiếng khóc thổn thức và hỉ mũi vào cái khăn tay bám đầy dầu của mình.

Madame Verdigris đang tra cứu cái bảng gỗ phía trên đầu ghi đây những con số, túi thì bà ta ghì chặt vào ngực. “*C’est ici - quai numéro un**”.

“Cháu không biết cháu có thể làm điều này không.” Lily nói. “Ý cháu là việc bay bằng khí cầu ngày hôm nay.” Đôi chân nó đang nhũn ra và chiếc túi trong tay nó nặng trĩu. Nó hít vào một hơi thật sâu để trụ cho vững.

“Sẽ ổn thôi.” Madame nói. “Những chiếc khí cầu chở khách là phương tiện di chuyển an toàn bậc nhất. Không giống như khí cầu tư

nhân đầu.” Bà ta mím môi lại, dường như nhận ra mình vừa đi quá giới hạn với những lời vừa rồi. “*Allez**” Cuối cùng bà ta nói rồi nắm lấy cánh tay Lily và dẫn nó tới cổng.

Trên sân ga, họ hòa vào dòng người đang xếp hàng lên chiếc khí cầu chở khách đang neo đậu. Đằng sau chiếc khí cầu, Lily thoáng thấy một khí cầu loại điều khiển được đang căng phồng chờ đợi hàng hóa chất lên.

“Chào mừng quý khách lên tàu *Damselfly*, một chiếc khí cầu zeppelin mẫu LZ1.” Bác nhân viên người máy canh cổng to bè bè trong bộ đồng phục xanh dương với phù hiệu của Công ty Khí cầu Hoàng gia bước xuống từ lô vào của chiếc khí cầu.

Lily tươi tỉnh hẳn khi nhìn thấy bác người máy. Bác ta có một bộ ria mép dày trông rất hài hước được làm từ búi vải vụn lấy từ quần áo cũ, bộ ria uốn cong dưới cái mũi bóng bẩy và khi bác chạy dọc lối đi, những pít tông ở chân của bác va vào nhau lách cách, đôi tay sắt dài ngoằng vung vẩy trong không khí. Bác đi tới cuối sân ga và gom những chiếc rương nặng hơn, mỗi cánh tay hai chiếc, xách chúng đi giống như chúng là những món hàng nhẹ nhất, sau đó bác xếp chúng chồng lên nhau gọn ghẽ vào khoang để đồ của khí cầu. Tiếp đó, khi soát cuống vé, bác lần lượt trò chuyện với các hành khách một cách thân thiết như đang nói chuyện với bạn tri kỷ xa cách bao nhiêu năm mới gặp.

Cuối cùng, khi đi tới chỗ họ đang đứng, bác người máy cúi nhẹ làm phát ra tiếng cọt két và ngả mũ chào bà quản gia, thế là Lily có thể nhìn thấy đỉnh đầu bằng đồng thau trên cái đầu hói của bác. “Chào quý khách, xin vui lòng cho tôi xem vé được không ạ?”

“Khoang hạng nhất.” Madame Verdigris nói và chìa vé ra.

Bác người máy kiểm tra chữ viết tay loằng ngoằng trên tờ vé. “Cô Lily Grantham.”

Lily gật đầu, nhìn xuống những tấm vé trong tay bác người máy và phát hiện ra một cái bảng hiệu bằng đồng thau lóe sáng trên cẳng tay của bác.

CÔNG TY TNHH HARTMAN VÀ SILVERFISH

Người máy và thú máy hạng nhất

“Ồ, bác được làm ra bởi ch...”

Bà Verdigris huých mạnh vào tay Lily.

“Bởi ông John Hartman, một nhà sáng chế nổi tiếng.” Bác người máy tự hào nói. “Cháu có quan hệ gì với ông ấy sao?”

“Chẳng có quan hệ gì hết.” Madame Verdigris trả lời trước khi Lily kịp mở miệng nói. “Có lẽ anh nên tiếp tục công việc của mình?”

Bác người máy gật đầu một cái cộc lốc với bà quản gia. “Dĩ nhiên, thưa bà. Rất tốt. Chỉ có hành lý xách tay thôi phải không ạ? Cho phép tôi được dẫn hai quý khách về chỗ ngồi.”

Bác lấy hòm đựng đồ của Lily và nháy mắt với nó - hay là bác ấy bị tật nháy mắt nhỉ?

“Xin mời đi lối này. Vui lòng chú ý cẩn thận.” Bác người máy dẫn họ đi trên tấm ván dẫn lên tàu *Damsel*, và Lily quay đầu nhìn lại nhà ga lần cuối.

Ngay lúc ấy, nó để ý thấy một người đàn ông đang chống gậy đi tới và nổi vào dòng người đang xếp hàng lên tàu. Thân mình mỏng như dao cạo của ông ta được bọc ngoài bởi một bộ đồ len tối màu và ông ta

đội cái mũ chóp cao, đeo đôi kính trắng gương hình chữ O. Ở ông ta có điều gì đó quen thuộc một cách lạ kỳ. Nó nghĩ bụng, ông ta có liên quan đến cha theo một cách nào đó, nhưng nó vẫn không dám chắc chắn. Nó vẫn đang cố nặn ra cái tên cho gương mặt gồ ghề ấy khi đi vào hành lang của khoang hành khách trên chiếc khí cầu thì ông ta đã biến mất từ lúc nào.

Trong khoang hạng nhất, Madame chọn ngồi ở chiếc ghế cạnh cửa sổ trong khi Lily chờ người máy khâu vác hành lý xếp đồ cho nó. Xếp đồ xong, bác ngả mũ chào nó và Lily bắt tay bác trước khi bác đóng cửa khoang lại và rời đi.

Madame Verdigris ngả người ra sau ghế và hừ mũi. “Lily, ta thật không biết tại sao cháu lại đi bắt tay với họ. Rồi rốt cuộc cháu sẽ bị vấy toàn dầu máy hoặc tệ hơn.”

“Phép lịch sự thôi ạ.” Lily nói. “Họ chỉ muốn được đối xử như con người.”

“*Mon Dieu**! Cháu lấy đâu ra cái ý niệm đấy hả? Hẳn nhiên là không phải từ ngôi trường cháu theo học rồi.” Madame mở cái túi vải của mình và lấy ra vài món đồ thêu thùa, một bức tranh vẽ các thiên sứ của Botticelli. Trong không gian chật hẹp, mùi nước hoa của bà ta tưởng như không thể chịu đựng được. Lily liền với tay về phía then cài cửa sổ.

Bà quản gia giơ tay ra. “*Arrêtez-vous**.”

“Tại sao ạ?”

“Ta không thể chịu nổi tiếng ồn của chân vịt và ta ghét bị gió lạnh tạt vào người trên đường đi. Đây là còn chưa kể thứ mùi hôi thối quý tha ma bắt mà cháu để lọt vào trong này.”

Lily sống người. Sao Madame lại có thể ra lệnh cho nó như vậy? Và tại sao bà ta yêu cầu Lily phủ nhận mối quan hệ với cha, vào chính thời điểm này, sau tất cả mọi chuyện?

“Sao bà bảo với người máy khuôn vác hành lý là cháu không có quan hệ gì với cha John Hartman?” Nó hỏi.

“Cha cháu không bao giờ muốn để lộ ra thân thế của cháu.”

“Điều đó giờ còn quan trọng sao?”

“Cháu muốn tất cả mọi người biết về công việc kinh doanh của chúng ta sao? Đặc biệt là với người máy, và đặc biệt là giờ cha cháu đã ra đi?”

Lily lắc đầu, nhưng nó cảm thấy một cơn đau nhói lên trong ngực. “Cháu chỉ đang thắc mắc rằng bà có quyền gì mà trả lời những câu hỏi dành cho cháu như vậy.” Nó nói.

“Ồ, có chứ.” Madame trả lời. “*Maintenani**, ta là người giám hộ của cháu. Dù sao thì tạm thời là thế. Và cho tới khi chúng ta biết được chuyện gì đã và đang xảy ra, ta đề nghị chúng ta tuân theo những quy tắc cũ. Vậy nên làm ơn, hãy ngồi xuống và giữ trật tự đi. Chúng ta còn một hành trình dài phía trước đây.”

Lily làm theo những gì nó được bảo, dù rằng nó sẽ thích hơn nếu mệnh lệnh đó được nói ra từ một người dễ thương hơn.

Nó phớt lờ bà quản gia và tập trung nhìn ngắm phong cảnh bên ngoài cửa sổ. Động cơ của tàu *Damselfly* rần rần khởi động và hai chiếc xe lớn chạy bằng hơi nước đang lai dắt nó về phía trung tâm của đường bay. Chúng kéo chiếc khí cầu đến phía trên một chữ X lớn, ngay dưới mái vòm cất cánh, sau đó các dây neo được tháo rời và chiếc zeppelin

bay xuyên qua trung tâm của tòa nhà, hướng lên trên với sự hỗ trợ của những máy thổi gió khổng lồ gắn trên các bức tường.

Lily dõi nhìn qua ô cửa sổ trong khoang hành khách khi chiếc zeppelin trôi qua các thanh chống bằng kim loại đỡ vòm mái lợp kính và mấy con bồ câu đang gà gât, chúng gần như bị thổi dạt đi khi chiếc khí cầu bay qua.

Lần trước khi bay cùng cha, nó cũng đã tới đây để bắt đầu học kỳ mùa thu. Những buổi tối khi ấy thư thái và dài chứ không nặng nề và tối tăm như bây giờ.

Lily đang bay mà không có cha bên cạnh, và nó cảm thấy nguy hiểm rình rập trong mỗi cú rẽ của khí cầu. Khi chiếc zeppelin lướt qua bầu trời không sao, nó tự hỏi điều gì đã xảy ra với cha và Malkin. Làm sao nó có thể tìm hiểu được điều ấy, với một người giám hộ vô cảm như bà quản gia đang canh chừng nó? Đột nhiên, nó cảm thấy mình cô đơn khủng khiếp và sợ hãi tương lai của mình...

Chương 5

Chưa đi được bao xa thì có tiếng gõ ở phía cửa sổ hành lang vang lên làm Lily phải rời mắt khỏi trang sách kinh dị của nó.

Đó là người đàn ông gầy gò với cặp kính trắng gương mà nó nhìn thấy ở sân ga, ông ta đang kẹp một tờ *Nhật báo Cog* dưới cánh tay. Khi ông ta mở cửa và đi vào, Lily há hốc miệng ngạc nhiên, vì đôi gương trên mặt ông ta không phải là kính như nó tưởng mà là thấu kính gắn vào hốc mắt. Người đàn ông này không có nhãn cầu.

Ông ta nhìn vào cái vé trong bàn tay đeo găng đen của mình rồi kiểm tra những chữ số bằng đồng gắn trên ghế, đôi mắt gương của ông ta phản chiếu mọi vật. “Xin thứ lỗi, thưa Madame và quý cô, hình như tôi được xếp vào khoang này. Tôi có thể vào được chứ?”

Lily lắc đầu, nhưng Madame Verdigris thì trả lời: “Dĩ nhiên rồi.”

“Cảm ơn bà, bà thật tốt quá.” Người đàn ông gầy gò ngồi xuống chiếc ghế còn trống và dựng chiếc gậy chống của mình vào tường. Lily để ý thấy cái tay cầm hình đầu lâu bằng bạc của cây gậy. Ông ta bỏ mũ và găng tay ra, đặt chúng xuống vạt áo của mình. “Xin lỗi vì đã làm phiền bà và quý cô đây.”

“Xin ông đừng bận tâm.” Madame Verdigris quay trở lại với đồng hồ thêu thùa của bà ta, lơ đãng đâm mũi kim xuyên qua con mắt của một

hình trang trí tiêu thiên sử.

Người đàn ông gầy gò mở tờ báo của mình ra và vuốt phẳng những nếp gấp của nó. Ông ta mở tờ báo rộng hết tầm tay và bắt đầu đọc những trang bên trong.

Lily không thể ngừng nhìn chăm chăm vào mặt ông ta. Có lẽ trước đây ông ta từng gặp tai nạn, bởi vành hốc mắt quanh đôi gương trông đỏ au vì thương tổn và má hằn lên những vết sẹo lờm chờm. Nó nghĩ ông ta là một người lai - nửa người, nửa máy. Nó chưa từng nhìn thấy người nào như vậy trước đây, và cho đến giờ nó cũng chưa từng chắc chắn họ có tồn tại trên đời. Chuyển biến mới này làm nó cảm thấy chút thương cảm với người đàn ông. Chắc hẳn cuộc sống sẽ khó khăn lắm khi sinh ra đã khác biệt như vậy.

Chắc chắn là nó đang nhìn chăm chú. Nó chuyển qua hướng sự chú ý vào tờ báo. Đây là số báo ra buổi tối. Lily lướt qua mặt trước tờ báo và há hốc mồm kinh ngạc. Trên trang nhất là bài báo về vụ mất tích của cha nó. Nó đọc hai đoạn đầu tiên.

NHẬT BÁO COG

VỤ MẤT TÍCH CỦA GIÁO SƯ HARTMAN ĐƯỢC CHO LÃ ĐÃ TỬ NẠN

Số báo buổi tối, London, ngày 9 tháng 11 năm 1896 | 1 xu

John Hartman, nhà đồng sáng tạo ra máy móc hiện đại và là một người sống ẩn dật đã bị tước quyền công dân, đang thực hiện hành trình trên chiếc khí cầu tư nhân *Dragonfly* của mình ở thời điểm chiếc khí cầu biến mất. Con tàu đã không hạ cánh được ở điểm đến dự kiến là nhà ga hàng

không Brackenbridge và được cho là đã cháy rụi trong một vụ nổ giữa không trung. Các nhà chức trách hiện đang tiên hành rà soát hiện trường vụ tai nạn để thu thập nhiều thông tin nhất có thể.

Là người xuất chúng trong lĩnh vực thiết kế máy móc, Giáo sư Hartman là đồng sở hữu của doanh nghiệp sản xuất máy móc lớn nhất cả nước, cùng với người bạn và đồng nghiệp của ông là Giáo sư Silverfish. Tuy nhiên, ông đã hủy bỏ cổ phần của mình và biến mất khỏi xã hội bảy năm về trước, khi vợ ông mất trong một vụ đâm xe chạy bằng hơi nước. Ông chỉ còn lại một người thân duy nhất trên đời là cô con gái Lily, mười ba tuổi, nơi ở của cô bé hiện chưa được xác định. Phóng viên của chúng tôi là cô Anna Quinn đã cố gắng liên hệ với gia đình...

Cục tức ứ lên trong cổ họng Lily và nó ngừng đọc. Vậy ra đó là tất cả sự thật, được viết lên đó, trắng đen rõ ràng. Nó liếc nhìn người đàn ông gầy gò, đầu ông ta đang uể oải ngã vào phần tựa của ghế, cảm ngứa về phía sau. Ông ta đang nhìn nó hay đang ngủ? Thật quá khó để đọc vị những gì ẩn sau đôi mắt gương không có mí kia.

Nó ho lên một tiếng, nhưng ông ta không hề cử động. Có lẽ ông ta thực sự đã ngủ? Ông ta không đọc báo nữa, tờ báo giờ đã rớt khỏi tay ông ta. Nó thè lưỡi với ông ta và ông ta thoáng cười với nó, nụ cười sắc lẹm như của một con cá mập.

“Tôi phải xin lỗi lần nữa.” Ông ta nói, gạt tờ *Nhật báo Cog* vào và để sang bên cạnh. “Tôi biết sẽ rất khó chịu khi có người lạ ở trong khoang

của mình trong những chuyến hành trình dài.”

Lily gật đầu nhẹ, điều này dường như được ông ta đón nhận như một lời mời gọi tiếp tục câu chuyện.

“Thật kỳ quặc là họ lại xếp chúng ta ngồi với nhau như thế này, trong khi chiếc zeppelin vẫn có nhiều khoang còn trống. Có khi là do lỗi kỹ thuật.”

Madame Verdigris đặt bộ đồ thêu của bà ta sang bên cạnh. “Không biết là có phải cùng một anh người máy khuôn vác hành lý đã dẫn ông lên tàu không nhỉ? Theo tôi thấy thì những người máy sơ khai kiểu này với mớ cảm xúc tổng hợp của họ quả là khó chịu, ông có thấy vậy không? Họ còn gây ra rất nhiều sai sót về giấy tờ nữa chứ. Và với những gì mà họ trả lời ông, và tất cả những thứ cốt kiếc ấy... Tôi thường ngạc nhiên rằng sao họ còn hoạt động cơ đấy.”

“Rất đúng, thưa Madame. Bà đã đánh trúng đầu của một con ốc sên rồi đây.” Người đàn ông cười. “Hay tôi nên nói thế này, bà đã nói trúng trọng tâm của vấn đề rồi.”

Madame Verdigris cười giòn khanh khách như tiếng thủy tinh vỡ, dù rằng Lily chẳng thấy có gì đáng buồn cười trong mấy lời bình luận ấy cả. Nó chợt nghĩ người đàn ông gầy gò này đã hai lần gọi bà quản gia theo kiểu tiếng Pháp là Madame chứ không gọi là “bà” như bình thường, và nó tự hỏi làm sao ông ta biết bà ta thích được gọi như vậy.

Người đàn ông gầy gò rướn người về đằng trước, đôi mắt bạc của ông ta lóe lên dưới ánh sáng. “Thưa quý bà và quý cô, xin phép cho tôi tự giới thiệu, tôi tên là Roach.”

Bà Verdigris gật đầu chào ông ta. “*Bonsoir**, ngài Roach, tôi là Verdigris và đây là cô Hartman mà tôi đang trông nom chăm sóc.”

“A, giống như trong bài báo sao?” Ngài Roach hỏi, tay vỗ vỗ vào tờ báo.

Madame Verdigris buồn rầu cúi đầu khẳng định.

Lily nghiên rặng kèn kẹt, chẳng phải vừa mới đây bà quản gia còn bảo nó không được nói cho người khác biết nó là ai hay sao?

“Trông cháu có vẻ buồn bực nhỉ, cô gái trẻ.” Ngài Roach nói. “Cũng không khó hiểu.”

“Cháu ồ.” Nó nói.

“Ta có thứ này có thể làm cháu vui lên đây.” Ngài Roach thò tay vào trong túi áo và lôi ra một túi giấy đưa cho Lily. Nó ngó vào bên trong. Những chiếc kẹo kẻ sọc nhớp nháp dính cả vào giấy, có khi chúng đã ở trong túi của ông ta hàng tuần rồi cũng nên.

“Không ạ, cảm ơn ngài.”

“Thử đi cháu, kẹo bạc hà cứng đấy.” Ông ta ấn cái túi giấy về phía nó, nhưng nó lắc đầu. “Sao vậy? Cháu không thích kẹo bạc hà cứng à? Giả như tôi mà là một kẻ kém lịch sự thì tôi đã bị phạt ý rồi đây. Có lẽ cháu nghĩ tốt hơn tôi nên ăn cà rốt đi, tốt cho thị lực già nua này mà.” Ông ta cười và gõ ngón tay vào giữa một con mắt gương của mình.

Lily cảm thấy một cơn rùng mình cuộn lên sau lưng nó. “Không ạ.” Nó nói. “Không phải là vì thế, chỉ là...”

Nó dò xét biểu cảm không thể đoán nổi của ông ta. Nó còn không biết làm sao để từ chối được một cách lịch sự. Nhưng chẳng cần thiết phải lo lắng, Madame Verdigris đã thay mặt nó trả lời.

“Tôi rất tiếc, thưa ngài, một trong những quy tắc ở học viện của cô Scrimshaw, nơi cô Hartman đây đang theo học, là không bao giờ được phép nhận đồ ngọt từ người lạ.”

“Xin lỗi ngài.” Lily chêm vào.

Ngài Roach cau mày, con người bạc trong mắt ông ta hẹp lại, ông ta siết chặt cái túi giấy trong bàn tay xương xẩu của mình. “Cháu không thể gọi tôi là người lạ được, cô Hartman ạ. Chúng ta đã giới thiệu với nhau rồi mà. Tôi phải nói rằng tôi không tin các quy tắc của cháu áp dụng được cho những trường hợp như thế này. Và người ta không bao giờ có thể thiếu kẹo bạc hà cứng khi đi một chuyến hành trình dài như vậy. Tôi thấy là chúng khá hữu ích với chúng say tàu xe trên mấy chiếc zeppelin chở khách này.”

Lily mỉm cười và lấy một chiếc, và ngài Roach nở nụ cười toe chớn thẳng.

Chiếc kẹo bạc hà cứng có vị ngon tuyệt, nhưng sau một lúc nó thấy mi mắt mình nặng trĩu và cảm thấy rất mệt.

Nó áp đầu vào cửa sổ phủ đầy băng giá, ô cửa sổ đang rung lắc cùng với động cơ của chiếc khí cầu. Nó nhìn hơi thở của mình phủ mờ kính. Trước khi gục xuống, nó nghe thấy Madame Verdigris nói: “Tôi không hiểu sao mấy cái zeppelin này lúc nào cũng ồn ào đến vậy. Ở đâu ra cái kiểu một người tao nhã lại phải đi cùng một con ngựa già nua và cái xe ngựa cà tàng hay phải đi trên một cái khinh khí cầu cổ lỗ sĩ cơ chứ?”

“Sự thay đổi luôn luôn kỳ dị lúc ban sơ.” Ngài Roach trả lời. “Nhưng rồi người ta sẽ quen với nó thôi. Bà biết đấy, Madame Hortense, tôi có một linh cảm mạnh mẽ rằng sẽ có rất nhiều thay đổi trong cuộc đời bà mấy tháng tới đây, có thể tốt hơn hoặc xấu hơn, tất cả tùy thuộc vào

cách bà xử lý chúng. Tôi sẽ theo dõi thật sát sao để xem bà xử lý các vấn đề ra sao.”

* * *

Lily cố cắt nghĩa lời nói của ông ta, nhưng nó cảm thấy mấy lời nói ấy đang trôi đi và không tài nào nắm bắt được, và chúng bơi đi giống như một đàn cá bạc, kéo nó vào một giấc ngủ mờ mịt.

Khi nó tỉnh lại, chiếc zeppelin đang tới một nhà ga địa phương và ngài Roach đã đi khỏi. Nó đột nhiên nhớ ra ông ta quá thân quen với bà quản gia, những lời nói cuối cùng của ông ta nhuộm màu đe dọa.

“Chuyện gì đã xảy ra với người đồng hành ngồi đối diện rồi ạ?” Lily hỏi, cố che miệng khi ngáp.

“Ngài ấy đã rời đi vài phút trước để chuẩn bị xuống tàu.” Madame nói. “Ngài ấy có một cuộc hẹn gấp và muốn xuống ngay ga đầu tiên.”

“Nhưng sao ngài ấy lại biết tên của bà ạ?”

“Sao cơ?” Bà quản gia trông hơi tức giận. Bà ta cắm cây kim vào góc tấm vải thêu và Lily để ý thấy bà ta đang thêu mắt của chú tiểu thiên sứ bằng sợi chỉ màu bạc.

“Cháu nghe ông ta gọi bà bằng tên chứ không phải họ.” Lily trả lời. “Và ông ta biết gọi bà theo kiểu tiếng Pháp trước khi bà tự xưng danh nữa.”

“Đó đúng là một lời nói kỳ quặc.” Bà quản gia cười lớn. “Chắc cháu đã mơ thấy mấy điều ấy.” Bà ta thu lại mấy cuộn chỉ và nhét chúng vào túi bên cạnh đồng hồ thêu thừa của mình. “Cháu đã ngủ quá lâu rồi,

Lily. Thực ra, cháu đã làm rối bù tóc mình rồi kìa. Có lẽ cháu nên sửa soạn lại trước khi chúng ta rời đi nhỉ?”

Lily đang định truy xét chủ đề này thêm nữa, nhưng chiếc khí cầu đã bắt đầu hạ thấp xuống địa điểm hạ cánh, và chẳng mấy chốc, tấm biển hiệu tồi tàn quen thuộc của nhà ga Brackenbridge hiện ra, làm sáng bừng cả khoang tàu.

Lily chật vật mặc áo khoác và quàng khăn. Vài phút sau, họ bước từ tàu xuống sân ga địa phương nhỏ xinh. Một luồng gió lạnh ùa tới khi họ đi lên cầu nổi và bước trên các bậc thang xuống đất.

Người máy tài xế của cha, Đội trưởng Springer, đang chờ để đón họ ở lối vào nhà ga, bác đứng cạnh chiếc xe chạy bằng hơi nước của gia đình. Lily nhận ra bác ngay tức thì nhờ đôi chân vòng kiềng và dáng đứng khom khom của bác. Ngay khi Madame Verdigris lên dây cót cho bác, bác liền khập khiễng đi tới và ôm Lily một cái ôm cọt kẹt nồng thắm.

“Với tất cả tấm lòng đang kêu tích tắc của tôi...” Bác xúc động kêu lên. “Thật tốt khi gặp lại cháu, Lily ạ!” Rồi bác nặng nhọc thở khi đi trên đôi chân gỗ của mình, bánh răng của bác kêu lách cách khi bác chất đồ của nó vào trong xe và giúp Madame ngồi vào ghế của bà.

Lúc trèo lên xe theo sau họ, Lily liếc nhìn đằng sau về phía các hành khách khác đang khởi hành, tất cả đều quấn mình kín mít để chống lạnh. Nó tìm kiếm trong đám người ấy gương mặt của ngài Roach nhưng không thấy ông ta đâu hết. Tựa như ông ta đã tan chảy vào màn đêm rồi.

* * *

Quãng đường trở về nhà mất gần nửa giờ, nhưng Lily thức suốt thời gian ấy, nó nghĩ về người đàn ông mắt bạc kia và mối quan hệ của ông ta với Madame.

Đội trưởng Springer lái chiếc xe chạy bằng hơi nước rẽ vào lối đi trong trang viên Brackenbridge, rồi Lily và Madame bước xuống con đường phủ băng giá. Khi họ bước về phía cánh cửa nhà, Lily liếc nhìn qua những cái cây khẳng khiu đen sì trong vườn, cành nhánh của chúng tựa như những vết nứt trên nền trời vậy. Nó nhìn lên cửa sổ phòng làm việc của cha. Ở căn phòng ấy, chiếc đèn của ông John từng thấp sáng rất muộn trong đêm khi ông thực hiện những dự án của mình.

Nó những mong nhìn thấy ánh sáng lập lòe ấy lúc này. Nhưng chẳng có gì hết. Khung cửa sổ vẫn tối mịt.

Một cơn gió thổi qua quét vun vút khắp mặt đất, hất tung vài chiếc lá rụng còn rơi rớt lại, một đợt lũ của nỗi đau đón lại ào đến làm nó nghèn nghẹn trong cổ. Đánh vật với bụi mù và những cơn gió lạnh cắt da cắt thịt, nó theo Madame và Đội trưởng Springer hướng về phía cánh cổng tù mù sáng.

Madame lấy ra một chùm chìa khóa, mở cánh cửa tiền sảnh và dẫn Lily vào bên trong. Bà ta gạt đầu ra hiệu cho Đội trưởng Springer để hành lý ở phòng ngoài, bên cạnh giá để giày đi bộ cũ của cha. Nhìn thấy những đôi giày ấy khiến Lily thót tim trong một giây. Những nếp da gấp và những chiếc dây giày thắt lộn xộn, tất cả xếp dưới cái áo khoác thường ngày của cha đang treo trên móc. Mọi thứ như thể ông mới chỉ vừa bước vào nhà và để chúng ở đó vậy. Nhưng không, có lẽ ông đã mang bộ đồ và đôi ủng phi công của mình nếu ông và Malkin

bay trên tàu *Dragonfly*. Máy đồ dùng này chỉ là những thứ ông để lại. Những thứ còn lại của ông.

Trái tim nó lại tan nát thêm khi nó nhận ra cha đã thực sự ra đi, và suy nghĩ ấy giống như một vết cắt rất sâu. Nó hít một hơi dài và bước qua cánh cửa kính từ phòng ngoài vào sảnh lớn. Nó vẫn đang nhóm lên chút hy vọng được chào đón bởi sự ấm áp thân thuộc của ngôi nhà, nhưng dù là thứ gì trong ngôi nhà thì chúng đều mang lại cảm giác lạnh lẽo hơn, đen tối hơn là bên ngoài kia.

Ở chân cầu thang, bà Rust, một đầu bếp người máy, đang đứng chờ họ. Chắc bà đã phải đứng ở đó cả ngày trời, vì bà đã ngừng hoạt động và đang đứng sững ở tư thế chờ đợi, một tay thả lỏng trên tay vịn cầu thang uốn cong.

Lily bước về phía bà. Ngoài Malkin ra thì bà Rust luôn là người máy được cha thích nhất. Nhưng kể từ lần cuối Lily gặp bà, khuôn mặt kim loại già nua của bà đã bị hao mòn thêm. Những vết lo lắng hằn sâu trên trán và mũi bà lộ chỗ những vết xước sơn mới.

Madame Verdigris sai Đội trưởng Springer lọc cọc đi vào sảnh lát đá và xuôi xuống hành lang tối tăm dành cho gia nhân, sau đó bà ta tới kiểm tra bà Rust. “*Mon Dieu**” Bà ta càu nhàu. “Máy cái mẫu người máy cũ này. Nó lại dừng hoạt động rồi.” Bà ta sải bước vòng ra đằng sau bà người máy. Một lần nữa, bà ta lại lôi chùm chìa khóa ra, tìm kiếm cái chìa lên dây cót cho bà Rust và lắp nó vào cổ của người máy, vắn một cách thô bạo cho tới khi Lily nghe thấy những lò xo bên trong bà đầu bếp bằng sắt bắt đầu hoạt động cọt két và rền rĩ.

Sau khi Madame lên dây cót xong xuôi, bà ta đứng lùì lại và chờ đợi.

Mắt của bà Rust bật mở. Biểu cảm của bà có vẻ lơ đãng trong giây lát, đó là kiểu mặt thường thấy của người máy mỗi khi bạn đánh thức họ dậy, nhưng rồi sau đó bà nháy mắt, nhìn thấy Lily và nức nở kêu lên hạnh phúc.

“Bánh răng và đồng hồ hơi*! Hồ con Lily của bà đã về rồi!” Bà Rust ôm trọn Lily trong vòng tay, nhắc bổng nó khỏi sàn nhà. “Bà nhớ cháu lắm đấy, trái tim bé bỏng ạ.”

“Cháu cũng nhớ bà, bà Rust.” Lily thơm lên gò má kim loại lõm vào của bà người máy, má của bà sần sùi bởi sơn và có mùi hơi giống dầu hoa oải hương.

Bà Rust đặt nó xuống và ngắm nghía nó. Rồi khuôn mặt bà trở nên nghiêm nghị và bà thở dài một tiếng nã nê. “Ôi, Lily.” Bà nói. “Bà rất tiếc về việc của cha cháu. Ngài John tội nghiệp. Với tất cả tấm lòng đang chạy tích tắc của mình, bà không biết chúng ta sẽ phải làm gì khi không có ngài ấy nữa.”

Nghe bà Rust gọi tên cha như vậy khiến trái tim Lily run rẩy xúc động. “Cháu cũng thế.” Lily nói một cách mỗi mệ và rướn người để thơm lên mũi bà.

Madame Verdigris ho lên một tiếng dè dặt. “Hôm nay mọi chuyện thế nào hả bà Rust? Tôi tin rằng bà đã chăm lo hết mọi sự trước khi hết cót vào ban đêm.”

“Vâng, thưa bà. Tôi xin lỗi, thưa bà. Tôi không nhận ra mình bị hết cót trước khi bà về đến nơi, nhưng bà đi lâu quá.”

“*Maiheureusement**, chuyến zeppelin bị trễ.” Madame nói. “Thời tiết xấu. Bão bùng suốt trên tuyến đường bay.”

“Thật đáng tiếc.” Bà Rust xoa tóc Lily bằng bàn tay da mềm mại của mình. “Bà đã chuẩn bị phòng cho cháu rồi, đúng như ý cháu đấy. Mặc dù bà đã có thể làm việc ấy với chút ít giúp đỡ.” Bà đầu bếp người máy nhìn bà quản gia với cái nhìn chăm chăm tăm tối, nhưng Madame chẳng để ý vì bà ta đang mãi quay sang phía Lily.

“Bà Rust sẽ giúp cháu sắp xếp đồ đạc.” Bà ta nói. “*Mais**, đừng có ồn ào. Cháu sẽ thấy mọi thứ ở đây được vận hành theo một cách khác dưới sự điều hành của ta. Ta sẽ không chấp nhận bất cứ hành vi nổi loạn nào mà cha cháu từng châm chước khoan nhượng, đặc biệt là đối với một *jeune fille rangée**.” Madame ngửa đầu về phía sau, nhòm Lily qua sống mũi của bà ta. “Ta muốn gặp cháu trong phòng khách ngay sau bữa sáng, chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận các vấn đề.”

Lily ngoan ngoãn gật đầu. Nó đã quá kiệt sức bởi những cảm xúc của ngày hôm nay đến nỗi không thể tìm được lời đáp trả phù hợp.

“*Bon**.” Bà quản gia nói. “Được rồi, giờ ta sẽ lên giường nghỉ ngơi. Thật là một chuyến đi dài.”

Bà ta cầm cái đèn ở chiếc bàn trong sảnh và loẹt xoẹt bước lên cầu thang, để lại Lily cùng bà Rust phía sau trong ánh sáng của một cây nến duy nhất.

Bà Rust nhấc cây nến lên và đưa Lily lên gác. Khi cả hai tới đầu cầu thang trên gác hai, Lily nghe thấy tiếng Madame đóng cánh cửa phòng ngủ chính và nhìn thấy ánh sáng của ngọn đèn của bà ta rọi qua khe dưới chân cửa.

“Nhưng đây là phòng ngủ của cha mà.” Nó hét toáng lên.

“Ông khói và đĩa xích ơi!” Bà Rust thì thầm. “Giờ thì không phải vậy nữa rồi. Ngay lúc Madame nghe nói về việc ông chủ ra đi vào sáng nay, bà ta đã chuyển hết đồ đạc của ngài ấy vào phòng để đồ của gia nhân và ngang nhiên chuyển vào đó trước khi đi đón cháu. Thậm chí bà ta còn sai ông Wingnut kê cái bàn trang điểm của mẹ cháu cho mình nữa cơ.”

Lily cảm thấy toàn thân ớn lạnh. Mẹ đã ra đi bảy năm rồi, và cha thì mới chỉ một ngày, nhưng Madame đã xử sự như thể là bà chủ của trang viên rồi.

Bà Rust mở cửa phòng riêng của Lily. Ít ra thì ở đây, nó thở phào nhận ra mọi thứ vẫn y nguyên như lúc nó đi. Những cuốn sách vẫn được xếp trên giá, những ghi chép và bức vẽ của nó được gắn trên các bức tường thành từng tập dày, lấp kín mảng giấy dán tường màu vàng.

Nó trút đồ trong va li vào tủ quần áo, chẳng thèm bận tâm mở thứ gì ra, trong lúc ấy bà Rust bận rộn chắt củi vào lò sưởi, đôi tay bà kêu lách cách cứ như dây xích xe đạp vậy. “Madame không cho bà nhóm lửa tuần này khi cha cháu đi vắng.” Bà nói. “Nhưng giờ cháu đã trở về nhà và chúng ta sẽ sớm đưa mọi thứ trở lại đúng quỹ đạo của chúng thôi. Bà sẽ khiến căn phòng ấm lên ngay bây giờ, cháu đừng lo.” Bà người máy già đặt thanh củi cuối cùng lên trên chốc đồng củi. “Ồ, và có lẽ cháu sẽ cần đắp thêm một lớp chăn nữa đây. Những buổi đêm mùa đông dạo này khá là lạnh.”

“Ý hay đấy ạ.” Lily lấy một cái chăn từ tủ ra và rũ nó phủ lên giường, làm bụi bay mù mịt khắp phòng.

“Đồng hồ và...” Bà Rust hắt xì một tiếng rõ to như tiếng còi báo sương mù. “Cơ cấu cam ơi!”

“Cầu Chúa phù hộ cho bà.” Lily nói.

“Cảm ơn hỏ con của bà.” Bà người máy lấy trong túi ra một miếng vải vụn và hỉ mũi vào đó. “Hơi bị viêm phổi một chút. Bà có thể khuyên cháu vài lời được không? Đừng kể cho Madame nghe bất cứ điều gì mà cháu không buộc phải kể. Tuần trước, khi cha cháu đi vắng, bà ta đã lục lọi trong phòng làm việc của ngài ấy.”

“Sao bà ta dám thế! Bà ta đang tìm kiếm cái quái gì vậy?”

Bà Rust giơ tay lên trời. “Trục khuỷu và bộ chế hòa khí ời, bà cũng ước gì bà biết điều ấy! Nó có thể là bất cứ thứ gì. Bà ta ấy à, là một người ranh ma. Bà ta có tất cả các bánh xe diên rồ trong đầu và ra cái vẻ hống hách khi mọi người nghe được tin lúc sáng nay. Dĩ nhiên, bà ta tự phong cho mình là người quản lý!” Bà Rust hờ cây nến vào đồng củi và quạt lửa bằng cái tạp dề của bà. Lily ngồi trên giường xem bà làm.

“Hỡi các công cụ và cần gạt nước...” Cuối cùng bà người máy già lắm bảm nói khi lửa đã bén. “Cháu không cần phải để tâm đến mấy lời nhảm nhí của bà già lắm cẩm hay lo xa này. Sáng mai khi cháu xuống nhà, bà sẽ làm cho cháu món bánh nướng ngon lành ăn với mứt, đúng loại cháu thích, và chúng ta sẽ tán gẫu một trận ra trò nhé.”

“Cảm ơn bà Rust, cháu xin lỗi vì đánh thức bà lúc muộn như thế này, Cháu hy vọng bà sẽ ngủ ngon.”

“Cháu cũng thế nhé, hỏ con Lily của bà. Cháu cũng thế nhé.” Bà Rust đặt cây nến bên cạnh giường nó và lui ra ngoài. Lily kéo chăn lên quá đầu gối và ngồi lắng nghe tiếng khớp kêu lách cách khi bà bước đi dọc hành lang.

Lát sau, khi đã thay bộ váy ngủ, Lily chạm vào vết sẹo trắng dài trên ngực mình. Một vết cắt do mảnh kính chắn gió gây ra trong vụ tai nạn. Dấu tích đã mờ nhạt dần theo năm tháng, giống như những kỷ niệm về mẹ, nhưng đôi khi nó vẫn cảm thấy nhát cắt sắc lẹm ấy, và giờ đây, khi cha cũng đã ra đi, những kỷ niệm mà nó từng cố gắng rất nhiều để quên đi lại một lần nữa dậy sóng trong lòng, giày vò còn cào trong cái bụng rỗng của nó.

Nó xua những ký ức ấy đi và ngẫm nghĩ về những lời bà Rust nói lúc nãy. Madame đang tìm gì trong đồ đạc của cha? Và nó có thể làm gì trong chuyện này? Những ý nghĩ mới nhen nhóm này không dễ chịu chút nào, và nó quá đói, quá kiệt quệ để có thể suy nghĩ sâu xa hơn. Nó chưa được ăn gì kể từ bữa sáng nay. Thật kỳ quặc khi nghĩ rằng chiều nay nó vẫn còn đang ở trường.

Nó liếc nhìn chiếc đồng hồ đặt cạnh giường. Một giờ ba mươi phút. Phía bên dưới các kim đồng hồ, một chú cừu bé xíu khảm ngà đang nhảy qua hàng rào. Cha đã thiết kế chiếc đồng hồ này tặng nó và nó thấy mình đang đếm cừu, cố lờ đi tiếng kêu vo vo trong đầu khi nhắm mắt và trôi vào một giấc ngủ chập chờn, tràn đầy hình ảnh của những gã đàn ông mắt bạc và những cây gậy chống với tay cầm hình đầu lâu.

Chương 6

Robert đẩy cánh cửa đi vào trong xưởng của ba và đặt con cáo bị hỏng xuống chiếc bàn gia công ở giữa phòng. Các dãy dụng cụ bằng đồng và mặt đồng hồ sáng lóa lên trong ánh đèn dầu, hắt những cái bóng méo mó lên trên các bức tường.

Robert kiểm tra vết thương của con cáo máy. Dưới lớp vải lông phủ phía bên ngoài, chỗ đầu chi trước của con cáo nối với tấm xương dẹt kim loại ở vai, phần đầu tròn và lục lăng của những chiếc bu lông kết nối đều đã hỏng cả, và những gì còn lại của các bộ phận thì lẫn lộn với nhau thành một cục. Cậu đang định bắt tay vào xử lý thì chợt cảm thấy có ai đó trong phòng nên nhìn một lượt khắp xung quanh.

Ba cậu đang đứng ngay lối cửa vào, tay ông khoanh trước ngực, gương mặt ông ánh lên một biểu hiện kỳ quặc. “Chúng ta có gì ở đó vậy, con trai?” Ông Thaddeus hỏi.

“Một con cáo máy ạ.” Robert đứng dịch sang bên để ba cậu có thể nhìn rõ hơn. “Con tìm thấy nó đang ẩn náu chỗ con hẻm. Có mấy người đàn ông săn đuổi nó khắp làng. Con nghĩ họ đã bắn nó.” Cậu ngừng lời ở đây vì không biết phải nói gì khác nữa. Toàn những điều vô nghĩa. Tại sao ai đó lại đi bắn một con thú máy cơ chứ?

“Để xem nào.” Ông Thaddeus bước tới và kiểm tra con thú. Ông đeo cặp kính của mình lên và ngắm nghía kĩ càng những chiếc răng truyền động bị vỡ lộ ra dưới lớp lông bằng vải rách tả tơi. “Ba mới chỉ nhìn thấy những cơ cấu như thế này một lần trước đây.” Ông lẩm bẩm. “Xét đến những chi tiết tinh xảo nhỏ bé này, ta có thể nói rằng người kỹ sư bậc thầy tạo nên con thú này chính là Giáo sư Hartman ở trang viên Brackenbridge.”

“Ý ba là con người bí ẩn ấy?” Robert kinh ngạc hỏi. “Người mà tự xưng danh là Grantham?”

“Chính ông ấy.” Ông Thaddeus nói. “Tên thật của ông ấy là Hartman, nhưng ba là người duy nhất trong làng biết điều này.” Ông nhìn con cáo. “Con nói nó đang đi về hướng nào ấy nhỉ?”

“Hướng đông ạ.” Robert nói.

“Vậy thì chính là nó.” Ông Thaddeus day day hai bên thái dương của mình. “Đây là gì vậy?” Ông nhìn thấy một thứ, là cái túi da nhỏ nằm dưới lớp lông rối mù trên cổ con thú máy.

Thaddeus mở cái túi và lấy ra một phong thư bị xém mặt ngoài bởi đạn bắn. Ở mặt trước, các chữ cái trên phong bì đã bị nhòa đi bởi vết dầu loang xếp thành một từ duy nhất: Lily. “Phải, dĩ nhiên rồi.” Ông nói. “Bức thư này chắc hẳn thuộc về con gái của giáo sư.”

“Ông ấy có con gái ạ?” Robert nói.

Ông Thaddeus gật đầu. “Ba nghĩ cô bé ấy hiện đang đi học. Và dĩ nhiên ba cũng chưa bao giờ gặp cô bé. Khi còn ở đây, ông ấy thường thích cách ly cô bé với mọi người.”

“Tại sao ạ?”

Ông Thaddeus đặt bức thư và chiếc túi nhỏ sang một bên chiếc bàn gia công. “Ồ, ba không biết, bao bọc thái quá, ba đoán thế. Cô bé đã mất mẹ khi còn khá nhỏ, trước khi họ chuyển tới Brackenbridge, và một thời gian dài sau đó, cô bé rất ốm yếu. Có lẽ vì thế mà ông ấy đã tạo ra con thú cưng này cho con gái mình chẳng?”

Robert thấy thương cô bé. Cậu biết cảnh lớn lên mà thiếu mẹ là như thế nào. Mặc dù cậu cảm thấy ba Thaddeus muốn nói tới sự ra đi của mẹ Lily chứ không có ý gì khác, như là hoàn cảnh của cậu chẳng hạn. Cậu không thể nhớ ra lần đầu tiên ba quyết định không nhắc về mẹ cậu nữa là từ bao giờ, có lẽ là khi ba từ chối trả lời thẳng thắn những câu hỏi. Dường như mỗi gia đình đều có những bí mật đại loại như vậy, dù là tốt hay xấu.

Cậu lướt nhìn từ con cáo cho tới bức thư của Lily trong tay ba mình. “Ba có nghĩ chúng ta nên mở nó ra không?”

Ông Thaddeus lắc đầu. “Không nên mở thư của người khác, Robert ạ. Nhưng có lẽ chúng ta nên đưa lá thư đến cho cô bé nhỉ?”

“Và chúng ta sẽ giúp con cáo chứ ba?” Robert nói. “Con e rằng nếu chúng ta không giúp, nó sẽ vĩnh viễn không hoạt động được nữa.”

Ông Thaddeus suy nghĩ về điều này. “Con nói rằng có những người đàn ông đang săn đuổi nó? Và chiếc khí cầu của ông John đang mất tích. Nó... bị đâm nát vụn? Ba tự hỏi đây có phải là điều mà chúng ta nên nhúng tay can dự vào không...? Việc này có vẻ nguy hiểm.”

Robert ngồi xuống chiếc ghế đầu bên cạnh ba. “Nó là đồ cần được sửa chữa, và ba luôn nói rằng “Nếu thứ gì đó cần sửa chữa...”.”

“... thì chúng ta sẽ gắng hết sức mình để sửa nó, bất kể có tốn kém thế nào đi chăng nữa. Con nói phải, tất nhiên là thế.” Ông Thaddeus mỗi một nhìn cậu con trai. “Những điều tồi tệ như thế này luôn xảy ra trên đời, phải không con trai? Bạo lực giữa con người và máy móc. Và đôi khi ta cảm thấy dễ dàng hơn nếu bỏ qua hoặc không liên can gì tới chúng. Nhưng ba nghĩ nếu không có những thứ xấu xa ấy thì chúng ta chẳng có lấy một cơ hội nào để làm điều tốt, và làm điều tốt mới là điều quan trọng. Dù đôi khi điều đó có thể khiến ta sợ hãi...” Ông Thaddeus dừng lại và suy tư gõ cái tua vít lên mặt bàn. “Robert ạ, không ai dễ dàng chế ngự được nỗi sợ hãi. Cần một trái tim dũng cảm để chiến thắng những trận đánh lớn.”

Ông nhòm vào con cáo. “Giờ thì, con nghĩ sao, chúng ta có thể sửa nó không? Hay là nó đã chạy đến tiếng tích tắc cuối cùng của đời mình rồi? Cùng xem nào...” Ông mở một ngăn tủ của chiếc bàn gia công và lôi ra một cuộn da, ông trải nó ra, để lộ những dụng cụ được sắp thành hàng gọn ghẽ - các đồ nghề của thợ đồng hồ: hàng dãy tua vít, những chiếc kim và nhíp; mỗi thứ lại được để trong túi da riêng. Từ trong một ngăn tủ khác, ông lấy ra những hũ thủy tinh khác nhau đựng đầy đinh vít và các bánh răng truyền động, ông sắp đặt chúng thành một hàng sau cuộn da đựng dụng cụ. Cuối cùng, ông lấy đôi mắt kính phóng đại của mình từ một cái móc trên tường và đeo vào, nhấp nháy đôi mắt xanh to đùng của ông. Dùng một chiếc nhíp, ông banh cái lỗ do đạn bắn trên thân con thú máy ra, tách đám lông vải bết dầu ra để kiểm tra hoạt động bên trong.

Robert nhón chân ngó qua vai của ba, cố chớp được một hình ảnh của vết thương. Phía sau chiếc xương dẹt ở vai, viên đạn đã nghiền nát

và làm biến dạng cơ cấu được liên kết chặt chẽ bên trong con thú. Đường đạn xuyên qua làm vỡ vụn các cam và lò xo trước khi cắm sâu vào một đĩa kim loại lõm.

“Đây sẽ là một ca đại tu đây.” Ông Thaddeus nói.

“Nhưng ba có thể sửa được nó đúng không ạ?” Robert hỏi.

Người thợ đồng hồ gật đầu. “Ừ, nhưng sẽ mất thời gian đấy. Và ba cần con trợ giúp. Con hãy đi và lấy tất cả các hũ đựng cam bằng đồng và các nhíp đồng hồ ra đây, nếu vẫn chưa đủ, hãy bê thêm vài cái đồng hồ cổ nữa, chúng ta có thể tận dụng các bộ phận của chúng.”

“Vâng ạ.” Robert bắt đầu đi thu lượm các chi tiết cần dùng từ khắp nơi trong xưởng, trong khi ấy, ông Thaddeus cầm tua vít lên và tiến hành sửa chữa con cáo máy.

* * *

Họ mất hàng giờ để sửa chữa hư hại do viên đạn gây ra cho phần vai của con thú. Robert phụ giúp ba gỡ những bánh răng te tua ra và ghi chép chúng vào trong sổ. Và khi ông Thaddeus yêu cầu thay thế các bộ phận, nếu không tìm được trong đồng đồ mà ông đã mang ra, Robert sẽ chạy đi và lấy từ những hũ, hộp thiếc khác nhau trên các giá để đồ trong kho.

Thỉnh thoảng, các bộ phận khó kiếm hơn, và cậu phải lục tìm trong các ngăn tủ. Có lúc, khi hai ba con cần một cái bánh cóc, ông Thaddeus sai cậu đi kiểm tra mặt sau của tất cả đồng hồ trong cửa hàng, và không

cho phép cậu quay lại cho tới khi tìm ra được đúng loại. Những lúc khác, Robert ngồi trong phòng để giúp ba.

Cùng nhau làm việc như thế này là một trong những cơ hội hiếm hoi cậu có được để nói chuyện với ba. Robert luôn thích thú làm điều này, mặc dù cậu rất sợ mình làm gì đó lóng ngóng, bởi cậu biết trong những lúc như thế này, cậu có thể hỏi ba những vấn đề khó nhằn.

“Buồn cười quá ba nhỉ.” Cậu trầm ngâm. “Làm sao mà máy móc không thể làm hại con người, trong khi con người lại có thể làm hại máy móc. Sao có thể thế được ạ?”

Ông Thaddeus nhìn cậu, đôi lông mày cau lại và đôi mắt to háp háy phía sau cặp kính phóng đại khi cân nhắc câu trả lời. “Đó là nguyên tắc đầu tiên đối với máy móc, Robert ạ. Máy móc không thể giết con người hay làm tổn thương nghiêm trọng tới con người.”

“Nhưng làm sao mà máy móc biết được điều ấy?”

“Đó là một phần trong thiết kế được tạo ra trong các van và mạch điện của máy móc.”

“Thế nhưng chúng ta lại có thể kết liễu cuộc đời họ. Khiến họ ngừng tồn tại.” Robert cẩn thận đặt một bộ phận vào trong chân của con cáo. “Vậy thì điều gì sẽ xảy ra cho một người máy không còn hoạt động nữa?”

“Ba đoán là họ sẽ chết.” Ông Thaddeus nói. “Nếu như họ có khả năng này.”

“Hoặc là họ biến mất.” Robert nói. Cậu cầm một bánh răng truyền động đầy dầu trong tay, xoay nó hết lần này tới lần khác. Những chiếc răng sắc lẹm ngoài rìa đâm vào ngón tay cậu. “Nhưng rồi sau đó điều gì

sẽ xảy ra với họ? Ba có nghĩ rằng họ sẽ lên thiên đường không? Ba có nghĩ rằng họ cũng có linh hồn không?”

Ông Thaddeus suy nghĩ về điều này khi đặt một lò xo vào xương vai của con cáo. “Ba không biết.” Ông nói. “Theo lẽ thường thì không.” Ông ngừng lại. “Ba chưa từng nói với con điều này trước đây, có lẽ ba nên nhắc đến sớm hơn, nhưng từng có một thời gian, bảy năm về trước, khi Giáo sư Hartman mới chuyển tới vùng này, ba thường tới trang viên Brackenbridge để lên dây đồng hồ cho ông ấy. Khi ông ấy biết rằng ba cũng sửa đồng hồ thì thỉnh thoảng ông ấy có nhờ ba giúp sửa chữa một trong những máy móc của ông. Tuy nhiên ba chưa từng nhìn thấy con thú máy này.”

Robert tròn xoe mắt. Cậu chưa bao giờ biết ba mình trước kia từng thực sự làm việc với máy móc. Nhưng còn điều nữa mà ông vẫn giấu cậu.

“Tất cả máy móc của ông John đều được làm rất tinh xảo.” Ông Thaddeus tiếp tục. “Và khi chúng hoạt động, có điều gì đó ở chúng dường như rất khác biệt, chúng... sống động hơn.”

“Như thế nào cơ ạ?”

“Chúng không giống những mẫu máy móc thông thường. Chúng có những hành vi khác thường, có thể tự suy nghĩ. Nếu như đó không phải là dấu hiệu của sự sống thì ba không biết còn điều gì khả dĩ hơn.”

“Nhưng tại sao không có nhiều máy móc như vậy hả ba?” Robert vừa tiếp tục hỏi, vừa ấn mấy cái răng của bánh răng truyền động vào lòng bàn tay mình.

“Có lẽ ông John tạo ra chúng vì mục đích đặc biệt.” Ông Thaddeus nói. “Dĩ nhiên là những máy móc sản xuất hàng loạt không bao giờ có được tính cách như vậy. Phải thật khéo léo mới có thể làm ra những thứ như thế. Ba nghĩ ông ấy để ba phụ giúp sửa chữa chỉ vì ông ấy cảm thấy có sự đồng điệu về suy nghĩ. Ngoài ra, sự thật là ông ấy không thích gửi máy móc của mình đi sửa chữa, ông ấy nói rằng việc đó sẽ hủy hoại tính cách của chúng.” Ông Thaddeus tạm ngưng việc sửa chiếc chân con cáo và nhồi vào tẩu thuốc của mình ít thuốc lá tươi lấy từ cái túi nhỏ trong túi áo của ông. Sau đó ông châm tẩu và thở ra vài hơi thuốc dài.

“Vậy những máy móc khác của ông ấy thì thế nào ạ?” Robert hỏi. Cậu không thể hình dung nổi cuộc sống đặc biệt như vậy sẽ ra sao: Có rất nhiều người máy phục vụ xung quanh mình, thậm chí có cả một con thú máy cứng như con cáo này nữa.

Ông Thaddeus thổi ra một vòng khói. “Có một người máy ở Brackenbridge là bà Rust, một đầu bếp người máy, bà ấy thường ca hát khi làm việc. Những bài hát do bà ấy tự nghĩ ra. Và ba đoán người ta có khi sẽ nói nếu bà ấy sáng tạo ra những thứ tuyệt diệu thì hẳn là bà ấy có một tâm hồn. Thế mà, khi bà ấy bị hỏng và ông John cùng ba sửa chữa bên trong thân máy, ba không tài nào thấy được nguồn sống ấy đến từ đâu.”

“Vấn đề là...” Robert nói. “Nếu như ba giải phẫu một con người, con cũng chẳng kỳ vọng ba sẽ tìm được bằng chứng về tâm hồn của người đó, hoặc hơn nữa là điều tạo nên sự độc đáo nơi họ.”

Ông Thaddeus nhún vai. “Ba không đủ hiểu biết về những điều này để nói cho con nghe. Nhưng có một điều ba chắc chắn biết, đó là... cảm

xúc và trực giác, tình yêu và lòng trắc ẩn, đó là những điều làm nên một tâm hồn, chứ không phải máu và xương hay những bộ phận máy móc.” Ông xoa tóc cậu con trai bằng bàn tay chai sạn của mình. “Tâm hồn là thứ thuộc về trái tim, Robert ạ, và trái tim lại là một ẩn số mà ngay cả những nhà khoa học lỗi lạc nhất cũng không hiểu được.”

Robert gật đầu, nhưng cậu cũng không chắc mình hiểu được điều ấy. Cậu nhìn ông Thaddeus đặt tẩu thuốc sang một bên và quay trở lại với mấy cái tua vít của ông, tháo bỏ mấy cái răng truyền động bên trong con cáo máy. Nó đúng là một thứ thiết bị khác thường. Robert nhớ lại lúc con cáo di chuyển trên phố, cứ như thể nó có tâm hồn của cáo thật vậy. Có lẽ ba cậu nói đúng. Sự thật là giữa con người và máy móc tồn tại ít khác biệt hơn những gì mà bất cứ ai muốn thừa nhận.

Ba giờ sáng. Ông Thaddeus cuối cùng cũng đặt dụng cụ làm việc xuống và thông báo rằng hai ba con đã hoàn thành công việc. Dùng kim và chỉ, ông khâu bộ lông vải bị rời ra của con cáo lại cho tới khi phần máy móc ở chân nó hoàn toàn được che lấp. Robert xếp những chiếc chăn len lên bàn gia công và họ đặt con thú máy nằm nghiêng trên đó.

Sau khi xong xuôi tất cả, ông Thaddeus mới cầm lấy cái chìa độc đáo để lên dây cót treo trên cổ con cáo máy, đút nó vào lỗ khóa và xoay dứt khoát mười lần. Sau đó họ bước lùi lại và chờ đợi xem nó có tỉnh lại không...

Con cáo rùng mình và Robert nín thở chờ đợi. Cậu có thể nghe thấy tiếng lò xo và bánh răng đang khởi động tích tắc bên trong con cáo, nhưng con thú máy không cử động hay mở mắt ra.

“Có lẽ những bộ phận mới cần thời gian để tương thích.” Ông Thaddeus nói.

“Và có lẽ chúng ta sẽ thử lên dây cót lại cho nó vào ngày mai?” Robert nói thêm vào.

Ông Thaddeus đặt tay lên vai cậu. “Sau khi con hoàn tất việc lật vạt trong nhà nhé. Nó sẽ vẫn ở đây lúc ấy. Nếu nó hoạt động được thì nó sẽ hoạt động, và nếu không hoạt động thì sẽ là không thôi. Đêm nay, chúng ta đã cố hết sức rồi, và đôi khi đó là tất cả những gì mà người ta có thể làm được.”

Hai ba con mang theo đèn và rời khỏi phòng, cả hai đều đã quá mệt đến nỗi họ quên mất bức thư bị bỏ lại dưới đồng hồ nghề trên bàn gia công.

Chương 7

Buổi sáng sau hôm trở về nhà, Lily thức dậy thấy tuyết đang rơi mau và nhanh. Nó mặc chiếc áo khoác mùa đông của mình vào để đi dạo quanh khu đất Hai chiếc xe lạ chạy bằng hơi nước đang đỗ ở lối vào. Một là chiếc Rolls-Royce Phantom với tài xế là người máy và biển số xe ghi SILVERFISH, chiếc còn lại là xe bốn bánh nhỏ có ống khói màu đen với kích thước chỉ lớn hơn một cái mũ chóp cao. Cả hai chiếc xe đều chẳng có chút gì liên quan tới cha.

Giữa những thân cây phía xa, nó thoáng thấy hai bóng người đang đứng. Nó nhận ra họ ngay tức thì, đó chính là những người máy khác của cha: ông Wingnut và cô Tock. Đứng sững như hai bức tượng với que cời than trên tay và xe cút kít bên cạnh, họ đang dần bị phủ kín bởi tuyết. Vì lý do quái quỷ gì mà họ lại ở ngoài trong thời tiết này? Và còn bị hết cốt nữa chứ - họ sẽ bị ăn mòn mất! Nó hốt hải chạy tới cửa sau và bỏ nhào vào bếp tìm bà Rust.

Một cái bếp lò bằng sắt làm âm căn phòng cùng với mùi thơm của những chiếc bánh quy vừa được nướng chín, và bà đầu bếp người máy đang khe khẽ hát ngân nga một mình, lách cách đánh bông trứng trong chiếc bát to với dụng cụ đánh trứng gắn tay. Một dãy những dụng cụ thay thế tay của bà sáng lên chỗ những chiếc móc gắn dọc tủ bát,

nào là phới, rây, xoong, thìa, dao cắt cá, mỗi một món đều được sử dụng thường xuyên và sáng bóng cả lên.

“Tại sao ông Wingnut và cô Tock lại hết cút ở trong vườn thế ạ?”

“Cháu dậy sớm thế.” Bà Rust nói, tảng lờ câu hỏi của nó.

“Cháu ngủ không ngon lắm, thế nên cháu quyết định đi dạo.” Lily vỗ hai bàn tay đeo găng vào nhau cho đỡ rét. “Bà nói cho cháu biết đi.”

Bà Rust buồn rầu. “Madame sai họ đi dọn lá ngày hôm qua và họ bị bất động khi đang làm dở công việc, bà ta không chịu lên dây cút cho họ. Bà ta nói việc của bà ta không phải là lẻo đẻo đi quanh mấy người máy vô dụng để trông chừng họ làm việc. Bà ta chỉ lên dây cút cho bà để bà nấu nướng, và cả Đội trưởng Springer để đưa đón bà ta đến nhà ga. Trước đó, bà ta còn nhốt ông ấy dưới tầng hầm.”

Mắt Lily ngân ngấn nước. Nó hỏi: “Chúng ta không thể giúp họ sao ạ?”

“Bà nghĩ là không được, cháu yêu ạ.” Bà người máy già lắc đầu. “Madame cầm hết các chìa khóa lên dây cút của tất cả người máy trong nhà ngay khi cha cháu vừa đi khỏi.”

“Mới có một ngày thôi, cha vẫn có thể quay trở lại và khiến mọi thứ tốt hơn. Đúng không ạ?” Đầu nó đau nhói khi nghĩ về điều ấy.

“Có lẽ đó là việc chúng ta phải làm.” Bà Rust thở ra một tiếng nặng nề. “Bà biết cuộc đời đôi lúc có thể đau khổ, hử con của bà ạ. Nhưng hãy nhớ, nêu cháu không thể thay đổi những gì đã diễn ra hôm nay, thì cháu phải chờ đợi thời cơ, cho tới khi cháu đủ mạnh mẽ để chiến đấu vào ngày mai.” Bà đặt cái bát sang bên cạnh và chìa ra một khay đựng

bánh quy. “Đây, cháu hãy ăn một chiếc bánh quy hạnh nhân đi. Bà đã làm chúng theo công thức đặc biệt để làm ấm cái bụng của cháu đây.”

“Cảm ơn bà.” Lily cầm chiếc bánh trong bàn tay đeo găng của mình và cắn một miếng. Chiếc bánh quy có vị ngon tuyệt, nhưng... Ôi, nóng quá đi mất! Nó hít lấy hít để không khí qua kẽ răng, tay múa may trước mặt.

“Hối hơi nước và thép!” Bà Rust la oai oái. “Bà không nhận ra là chúng vẫn còn nóng giã, là vì mấy ngón tay chống nhiệt này này! Nhưng mà cứ từ từ, cháu yêu, rồi cháu sẽ thấy đỡ đau thôi. Nếu cháu cho phép, ta cũng muốn nói rằng cháu sẽ như vậy về chuyện của cha cháu.” Bà đặt khay bánh quy sang bên cạnh. “Tốt nhất chúng ta nên để dành mấy cái bánh quy này sau bữa sáng.”

“Vâng.” Lily nói. “Nên như thế ạ.” Nó co mình ngồi trên chiếc ghế cạnh lò sưởi và đặt chân lên cái ghi sắt để làm ấm đôi bốt. Con bé cố gắng không chú tâm tới số phận của những người máy khác hay số phận của Malkin, hoặc số phận của cha - thật khó để làm điều ấy, nhưng có gì đó ở căn phòng này khiến nó cảm thấy an toàn trước sự xấu xa của thế giới bên ngoài. Phải chăng là vì có bà Rust? Bà thật quá nồng hậu và bà hiểu mọi điều nó đang phải trải qua. Không giống như Madame. Nếu phải đoán ai là người có cảm xúc trong hai bà, Lily biết nó sẽ chọn ai.

Bà Rust hoán đổi dụng cụ đánh trứng gắn tay, lấy cái phới treo trên tủ bếp, gắn nó vào vị trí. “Hối đồng hồ đếm giờ và con quay!” Bà kêu lên. “Bà quên búng mắt - Madame Verdigris muốn gặp cháu ở phòng khách ngay sau bữa sáng mà.”

Lily nuốt khan. Cứ như thể nó bị triệu tập vì nghĩ xấu về Madame vậy. “Cháu không hiểu bà ta muốn gì?” Nó hỏi.

Bà Rust nhún vai vẻ lo lắng. “Với tất cả tấm lòng đang chạy tích tắc của bà, bà cũng chẳng biết nữa. Bà ta gọi luật sư và một người nào đó nữa tới, bà nghĩ điều ấy thật kinh tởm. Cha cháu chỉ vừa mới mất tích chưa đầy một ngày. Cái cách mà bà ta đang làm với cháu cứ như là họ đã biết rằng cha cháu đã chết chứ không phải là... Bà lí nhí. “Động cơ hơi nước và ống khói ời, bà xin lỗi... Bà không cố ý..

“Không sao đâu mà, Rusty*.” Lily cắn móng tay và hít một hơi để kiềm chế làn sóng đau thương dữ dội khác đang dậy lên trong lòng. “Sao bà không kể cháu nghe chuyện gì khác đang diễn ra nhỉ?”

Bà người máy già lấy cái ấm đun nước trên bếp xuống và đổ nước vào ấm trà để làm nóng nó. “Hôm nay bà đúng là lắm cảm.” Bà than vãn khi xúc trà cho vào trước khi đổ đầy nước sôi vào ấm.

“Từ khi Madame lên quản lý, bà ta đã chõ mũi vào công việc của mọi người. Bà ta cho rằng cha cháu có giấu thứ gì đó quý giá trong nhà.” Bà Rust đặt vài cái bánh ngọt lên trên bếp, ấn chúng dẹt xuống bằng cái tay gấn phổi của mình. “Thậm chí bà ta còn tra vấn cả Đội trưởng Springer, cô Tock và ông Wingnut sáng hôm qua nữa. Bà đoán là họ chẳng hay biết điều gì. Đó là lý do vì sao bà ta để cho họ hết cút.”

“Nhưng bà thì biết điều gì đó ạ?” Lily nói.

“Cơ cấu cam lò xo và kem lạnh ời! Bà không thể nói thẳng ra được.” Bà Rust nhìn nó bằng ánh mắt lo lắng khi sột soạt lấy bánh và phết bơ lên mặt dưới màu nâu của từng chiếc. “Cha cháu làm rất nhiều thứ, nhưng bà nghĩ chẳng có thứ gì trong số đó đủ giá trị để khiến ông ấy biến mất như vậy.” Bà đặt đĩa bánh trước mặt Lily. “Ăn hết đi, hử con

của bà. Cháu không muốn đối mặt bà ấy trên gác với cái dạ dày trống rỗng đâu.”

Lily mở nắp hũ mứt ra và múc một ít mứt phết lên chiếc bánh còn đang ấm. Nó cảm thấy thật may mắn vì được chăm sóc như thế này, nhất là khi nghĩ tới cách mà mọi người khác ở đây đã và đang bị đối xử ra sao. Nếu cha còn ở đây, ông sẽ ngăn chặn điều này, nhưng mà ông không thể, và dường như những bí mật của ông là nguồn cơn chính dẫn đến cơ sự này.

* * *

Nửa tiếng sau, khi Lily tới phòng khách, nó thấy Madame đã có mặt cùng với ông Sunder, một luật sư già dặn kính nghiêm đến từ Công ty Rent và Sunder.

Một người đàn ông nữa cũng có mặt, ông ngồi ở mép ghế với cái mũ đặt trên đầu gối. Khuôn mặt vuông chữ điền đẹp trai của ông nhìn có vẻ mỏng hơn và góc cạnh hơn lần cuối cùng nó nhìn thấy ông, nhưng khuôn mặt ấy sáng bừng lên ngay tức thì khi thoáng nhìn thấy nó. “Lily.” Ông kêu lên. “Con đây rồi.”

“Giáo sư Silverfish!” Lily ngoác miệng cười.

“Ừ, ta đây.” Người cha đỡ đầu của nó đứng dậy và trao cho nó cái ôm như của một con gấu to lớn kền càng. “Con dạo này lớn quá. Con còn giữ mấy món đồ chơi bằng thiếc ta mua tặng chứ?”

Nó lắc đầu. “Con e rằng chúng đã hỏng rồi ạ.”

“Sao mà hỏng?”

“Con đã tháo rời chúng ra để xem nguyên lý hoạt động của chúng.”

Giáo sư Silverfish cười lớn. “Đúng là tâm đầu ý hợp với ta.” Ông lùi lại và nháy mắt, và Lily nghe thấy có tiếng tích tắc vang ra từ ngực ông. “Nhân tiện...” Giáo sư nói. “Ta e rằng dạo này mình không được khỏe, Lily ạ.”

Thật cẩn trọng, ông mở mấy chiếc cúc áo khoác, để lộ ra một cục thiết bị kim loại gắn trên chiếc áo sơ mi. Các ống từ thiết bị này chạy xuyên vào ngực của ông.

“Không sao hết.” Ông trấn an khi thấy ánh mắt kinh hoàng của nó. “Thiết bị này hoàn toàn vô hại. Đây chỉ đơn thuần là mẫu tim ghép thử nghiệm hoạt động theo nguyên lý đồng hồ mà thôi. Nó giữ cho ta không bị nghèo củ tỏi.” Giáo sư Silverfish luồn tay vào mái tóc của mình. “Dĩ nhiên là nó cần lên dây cót rất nhiều giống như đối với những người máy vậy, biết làm sao được! Và điều này nghĩa là, xét theo nhiều phương diện thì ta đã thành kẻ tàn tật. Ta không thể hoạt động bình thường như trước kia nữa. Nhưng mà, ta vẫn đang cố gắng hết sức. Và ta đã tới gặp con, Lily à, trong giờ phút khó khăn này.”

“Cha con chưa từng nói với con rằng bác bị ốm nặng thế này.” Lily nói. “Con chỉ nghĩ bác đi đâu đó.”

Khuôn mặt của Giáo sư Silverfish chùng xuống. “Ừ, mấy năm nay ta nhớ cha con lắm, nhớ tất cả mọi người. Nhưng vì sức khỏe, ta phải đi tới những vùng đất ẩm áp hơn. Vì cái này.” Ông vỗ vào cỗ máy kỳ cục trên ngực. “Ta chỉ ước sao mình đã có thể ở đây bên con, cùng con vượt qua tất cả mọi chuyện... sự ra đi của mẹ con... và giờ John lại biến mất... Ta nghe nói con đã được đưa ra khỏi trường.” Ông ngập ngừng.

Lily hít vào một hơi thật sâu. Nó mừng là giáo sư đã ngừng nói, những điều ông nói và cái thiết bị kinh khủng kia chỉ khiến nó cảm thấy tệ hơn mà thôi.

Giáo sư Silverfish dường như cũng cảm nhận được sự khó chịu của nó.

“Ta xin lỗi.” Ông nói. Ông đóng cúc áo lại, bịt bốt tiếng tích tắc của cái thiết bị, và ông hít thở một hơi dài trước khi ngồi xuống, mặt co rúm lại vì đau.

Madame Verdigris suốt từ nãy vẫn thì thào bàn bạc với ông Sunder, ho lên một tiếng đầy ý tứ. “*Bien**.” Bà ta nói. “Chúng ta cũng nên bắt đầu tiến hành thôi nhỉ.”

“Dĩ nhiên rồi.” Giáo sư Silverfish gật đầu. “Lily, sao con không ngồi xuống nhỉ?”

Lily ngồi lún vào chiếc ghế bành bọc da cũ kỹ của cha đặt ở giữa phòng và theo dõi ông Sunder ngồi xuống đối diện nó trên chiếc ghế sofa. Ông lấy ra một tệp giấy tờ từ chiếc cặp tài liệu trên đùi mình và xào xáo chúng lại với nhau rồi đặt lên trên mặt bàn trước mặt.

“Hartman ạ, kể từ lúc cha cháu bị mất tích ngày hôm qua, có một vài cách thức đang được đưa ra để cân nhắc... Ông ấy có để lại một lá thư cho chúng tôi... nói về tài sản của cháu... trong trường hợp có gì bất trắc xảy ra với ông ấy... Tôi sẽ đọc lá thư cho cháu nghe bây giờ.”

Ông Sunder lấy ra một chiếc kính kẹp mũi và lau chùi nó bằng chiếc khăn tay chàm bi. Lily chuẩn bị tinh thần cho tình huống xấu nhất, nhưng nó chỉ nghe thấy tiếng tích tắc nhẹ nhàng phát ra từ cái máy tim của Giáo sư Silverfish và tiếng thở của Madame khóa lấp không

gian yên lặng. Cuối cùng, ông Sunder đẩy chiếc kính lên sống mũi và bắt đầu đọc.

“Tôi, John Hartman... hoàn toàn khỏe mạnh và minh mẫn, tại đây tôi xác lập những điều mình mong muốn về tương lai của con gái tôi là Lily Grace Hartman...”

Những lời lẽ lạnh lùng của ông vang khắp căn phòng, nghe không giống lời nói của cha chút nào. Lily ngân ngân nước mắt, hết nhìn giáo sư rồi lại nhìn sang Madame Verdigris đang nân ná bên bậu cửa sổ; nét mặt nhìn nghiêng giống điều hâu của bà ta đen như mặt trăng súc chạm đá nổi, được bo viền bởi các đường nét trên chiếc khăn quàng. Madame quay lại và nói với ông luật sư một cách sốt ruột: “Chúng tôi biết cái này rồi, ông chuyển đến đoạn quan trọng đi.”

“Có lẽ cháu gái đây muốn được...”

“Tôi nói là đi vào chi tiết đi.”

“Được thôi.” Ông Sunder ho một tiếng ngại ngùng. “Các điều khoản... Tất cả các sáng chế, các thiết bị và tài sản được ủy thác cho Lily, người sẽ trở thành chủ sở hữu vào sinh nhật lần thứ mười tám... Ông Hartman đã ước định rằng cho tới thời điểm đó, Madame Verdigris sẽ là người giám hộ được chỉ định... và, ừm, người được ủy thác trông nom các sáng chế... sẽ được chỉ định bởi tôi... và bởi cha đỡ đầu của con gái tôi một cách không chính thức.”

“Thế còn về bà Rust thì sao ạ?” Lily hỏi. “Con cứ nghĩ cha sẽ chỉ định bà ấy làm người giám hộ của con chứ?”

“Lily nói phải đấy.” Giáo sư Silverfish nói. “Và còn cả về những người máy khác đang làm việc cho John nữa, Đội trưởng Springer này,

cô Tock và ông Wingnut nữa, ông ấy chắc cũng phải lập một số điều khoản liên quan tới họ chứ?”

Ông Sunder lật giở qua vài trang giấy, môi ông chuyển động khi lẩm nhẩm đọc các con chữ. Cuối cùng, ông lật lại mặt sau những tờ giấy ấy như thể hy vọng sẽ tìm được điều gì đó ở mấy mặt giấy trông tron ấy. “Tôi e rằng không có gì, thưa cô, thưa ông... Phía dưới cặp kính, đôi mắt ông bồn chồn hướng về phía Madame. “Có vẻ như không có điều khoản nào liên quan tới các máy móc trong, ờ... trong văn bản này.”

Từ trong chiếc ghế của mình, Giáo sư Silverfish rướn người về phía trước. “Thưa ông, ông không nghĩ rằng điều ấy là kỳ quặc sao?”

“Theo kinh nghiệm của tôi thì không.” Ông Sunder trả lời.

“Chà.” Giáo sư Silverfish nói. “Tôi thì lại thấy vậy đấy.”

“Con cũng vậy.” Lily nói. “Cha yêu những người máy của ông nhiều như yêu con và mẹ con vậy. Họ thực sự là một phần của gia đình này. Đặc biệt là bà Rust. Sau khi mẹ qua đời, bà Rust chính là người chăm sóc cho con. Con nghĩ ít nhất thì cha cũng phải nghĩ tới bà.”

“Khi cái chết đang lớn vồn trong tâm trí thì con người thường không xử sự như bình thường, Hartman ạ.” Vị luật sư nói.

Tim Lily như nhảy lên trong lồng ngực nó. “Vậy là ông thực sự nghĩ cha cháu đã chết?”

“Không hề.” Ông Sunder thốt lên. “Tôi chỉ đơn giản là đưa ra giả thuyết vậy thôi... Ý tôi là cho tới khi ông ấy được tìm thấy... hay cho tới khi người ta chính thức thông báo ông ấy đã chết, ừm... Là như vậy...”

Ông lại bồn chồn xào xáo đồng giấy trong tay mình. “Dù sao thì, Lily Hartman ạ, nêu cháu hiểu bất cứ điều gì liên quan tới luật pháp...”

“Và vì cháu mới chỉ là *une enfant**.” Madame ngắt lời ông. “Chúng ta không thể kỳ vọng là cháu sẽ hiểu.”

“Vâng, đúng vậy.” Ông Sunder tiếp tục. “Thì cháu sẽ biết rằng máy móc không có được quyền giống như con người chúng ta... Ông nhìn sang Madame một lần nữa cầu cứu. “Ví dụ như, máy móc không được phép sở hữu hay chịu trách nhiệm về một chiếc xe chạy bằng hơi nước, hay khí cầu, hay một đứa trẻ. Những điều mà một người lớn có trách nhiệm có thể đảm trách sẽ bị cấm đối với máy móc bởi họ thiếu trí thông minh, cá tính, vân vân và vân vân...”

“Đó là lý do vì sao cha cháu chọn ta làm người giám hộ của cháu.” Bà Verdigris nói thêm vào.

“Thật sao ạ?” Lily hỏi giáo sư.

“Ta e là vậy.” Ông nói. “Ta chưa bao giờ nghĩ tới khía cạnh pháp luật này cả.”

“*Bien**. Thế là đủ rồi.” Madame đặt tay lên phần tựa đầu của chiếc ghế bành mà Lily đang ngồi. “Hãy để ông Sunder nói nốt, ông ấy là một con người bận rộn. Ông Sunder, ông hãy nói cho Lily nghe về vấn đề khác mà chúng ta đã thảo luận đi...”

“Vâng, thưa bà, nhưng vấn đề này khá nhạy cảm, có nên chẳng là tôi nói chuyện riêng với những người lớn trước đã?”

Lily nhìn giáo sư nài nỉ. “Tôi nghĩ...” Ông nói. “Nếu điều ấy có liên quan tới quyền lợi của Lily thì con bé nên có mặt. Chúng ta phải tôn trọng...”

“*D'accord**.” Bà quản gia ngắt lời ông. “Ông có thể nói trước mặt con bé, ông Sunder ạ. Tôi cho rằng giáo sư nói đúng, giữa chúng ta không nên có bí mật nào hết.” Bà ta túm vào vai của Lily và siết nó một cái đau điếng.

“Được rồi.” Ông Sunder vuốt vuốt mấy sợi tóc bóng bẩy trên đầu mình để câu giờ. “Thưa bà và quý cô đây, thưa Giáo sư Silverfish... là do các dự án của Giáo sư Hartman, tài sản đã bị dồn thành số nợ đáng kể trong nhiều năm. Số nợ này trị giá nhiều hơn cả cổ phần và các sáng chế của ngài ấy.”

“Chính xác thì ý ông là gì?” Giáo sư Silverfish hỏi.

“Ý tôi là số tiền còn lại không đủ chi trả để Lily có thể giữ hoặc ở lại ngôi nhà này.”

“Cháu thấy chưa?” Madame nói với Lily. “Đây là điều ta lo sợ.”

Giáo sư Silverfish lắc đầu. “Tôi không tài nào hiểu nổi. Không thể có chuyện như vậy được. Chắc John phải bán các sáng chế của ông ấy chứ? Nếu tình hình quá tệ, ông ấy đã phải làm mọi điều trong khả năng của mình để đảm bảo cuộc sống cho Lily.”

“Có lẽ Giáo sư John không thận trọng như ngài tưởng, thưa ngài.” Ông Sunder tháo kính xuống khỏi sống mũi và lau chùi nó lần nữa một cách thô bạo bằng cái khăn tay của ông. “Ông có lời khuyên nào dành cho chúng tôi chẳng?” Madame hỏi.

Ông Sunder nhìn mông lung giữa Lily và Madame, ánh mắt ông nấn ná một chút ở Madame. “Lời khuyên của tôi dành cho cháu, Hartman ạ... và cho người giám hộ của cháu... là hãy bán đi tất cả mọi thứ có giá trị... máy móc, thiết bị, và nếu được thì cả ngôi nhà này nữa.”

“Ông không thể làm thế.” Lily nói. “Chúng là những tài sản của cha. Của gia đình cháu.”

“Dường như chúng ta không có lựa chọn nào khác.” Madame Verdigris nói với nó đầy dứt khoát.

Lily không thể tin nổi điều này. Luôn luôn có một lựa chọn đúng không? Chẳng phải đó là điều mà mọi người hay nói sao? Giá mà nó có thể thuyết phục được họ...

Nhưng rồi nó nhìn thấy biểu cảm cam chịu của giáo sư và khuôn mặt nghiêm nghị của vị luật sư. Nó quay lại và bắt gập nụ cười thoáng chút tự mãn trên môi Madame, và sững sốt nhận ra người phụ nữ xấu xa này giờ đang nắm giữ cuộc đời của nó.

* * *

Sau cùng, khi Madame tiễn ông Sunder ra cửa, Lily kéo Giáo sư Silverfish lại gần.

“Xin bác đừng để con lại một mình với bà ta.” Nó van nài.

Mặt giáo sư chùng xuống. “Ta xin lỗi, Lily. Ta không thể làm được gì. Đó là di nguyện của cha con và ngay lúc này, ta không nghĩ sẽ khôn ngoan nếu phản đối nó, mặc dù thực tình ta cũng không cảm thấy Madame Verdigris hoàn toàn đáng tin cậy.”

Lily lắc đầu. “Bà ta không đáng tin chút nào.” Lily nói. “Bà Rust đã nói cho con nghe mọi điều về bà ta, về cách mà bà ta cố tình để mấy người máy hết cốt ngày hôm qua, và bà ta đã lục lọi các giấy tờ của cha khi cha đi vắng nữa.”

“Thật sao?” Giáo sư Silverfish kinh ngạc, “Ừ, đó có vẻ không phải là việc bà ấy nên làm.”

“Không hề.” Lily đồng tình. Nó lấy chiếc áo khoác của ông xuống khỏi mắc và giúp ông mặc chiếc áo một cách khó nhọc, rồi nó giúp cài hàng cúc ngay bên trên trái tim máy kèn càng của ông.

Giáo sư Silverfish đội mũ lên, vỗ vành mũ cho tới khi nó yên vị trên đầu ông. “Nếu con muốn...” Cuối cùng ông nói. “Ta sẽ sắp xếp để lưu giữ lại những món đồ của John ở Hiệp hội Chế tạo máy. Ta chắc đó là điều ông ấy mong muốn, để giúp cho những nhà nghiên cứu khác tạo ra được những cỗ máy mới. Nhưng chỉ khi con hạnh phúc với quyết định ấy mà thôi, được chứ Lily?”

“Con hạnh phúc với điều ấy.” Lily nói. Họ đã tới cửa chính, và nó nhìn chăm chăm vào cái lưng thẳng đơ như khúc gỗ của Madame. Bà đang đứng trên lối đi và vẫy chào vị luật sư khi ông tắt tời chui vào chiếc xe chạy bằng hơi nước bé tí màu xám của mình.

“Tốt lắm.” Giáo sư xoa tóc Lily và bước ra ngoài trời lạnh. “Ta muốn con làm một điều nữa cho ta. Ta muốn con đề phòng người giám hộ của con và báo cho ta biết mọi động thái của bà ta.” Ông lấy ra một chiếc thẻ từ túi áo mình và ấn vào tay Lily, khép những ngón tay của nó lại quanh chiếc thẻ.

Trân trọng gửi tới từ

GIÁO SƯ SILVERFISH

Người chế tạo ra

NGƯỜI VÀ THÚ MÁY TỐT NHẤT

Số 9, Đường Bờ Sông, Chelsea

“Đây là địa chỉ mới ở London của ta, con có thể viết thư hoặc đánh điện tín bất cứ lúc nào để báo cho ta biết về tình hình của con. Và tất cả những chuyện khác nữa, bất kỳ thứ gì con cần...” Ông ho hắng một tiếng gượng gạo. “Ta thành thực xin lỗi vì đã quá lâu chúng ta không liên hệ gì. Ta chỉ vừa mới trở về Anh thì nghe được tin dữ này và ta cảm thấy nhất thiết phải tới thăm con.”

“Con rất mừng là bác đã tới.” Nó ôm ông thêm lần nữa. “Con thực lòng ước giá mà bác và cha con không mất liên lạc với nhau.”

“Ừ, thực sự đó là điều dễ hiểu. Trước khi cha con rời London, chúng ta đã có tranh cãi với nhau.”

“Về cái gì cơ ạ?”

“Ồ, chủ yếu là vì công việc thôi. Và vì bị ốm nên ta cũng không đến dự đám tang của mẹ con được, ta nghĩ ông ấy không thể tha thứ cho ta vì điều đó.” Giáo sư Silverfish bước đi khi nhìn thấy Madame Verdigis đi lên các bậc thang của cổng vòm. “Nhưng giờ chúng ta không có thời gian để nói về chuyện ấy. Lần tới khi đến London con phải tới thăm ta đây nhé và ta sẽ kể cho con nghe.” Ông khoanh tay phía ngoài cổ máy đang tích tắc kêu trong ngực mình. “Được rồi. Ta e rằng mình phải đi rồi, có những thứ ta phải làm cho sức khỏe của mình. Ta thật lòng hy vọng họ sẽ tìm thấy cha con, Lily ạ. Nếu con cần lời khuyên hay gặp bất cứ rắc rối nào khác với bà ta...” Ông gật đầu về phía Madame. “Thì con phải liên lạc với ta ngay nhé.”

“Cảm ơn bác, con sẽ làm như vậy. Và con cũng sẽ giữ thứ này thật kĩ.” Lily thả cái thẻ vào túi áo của nó.

“Ta biết con sẽ làm điều ấy.” Giáo sư cúi xuống hôn vào trán nó trước khi sải bước ra khỏi trang viên. Khi đi qua Madame, ông thậm

chí chẳng thềm nghiêng mũ chào bà ta.

“Có vấn đề gì vậy?” Bà ta hỏi, nhưng Lily vụt qua bà ta và chạy tới cổng vòm. Nó nhìn người cha đỡ đầu của mình chui vào chiếc xe Roll-Royce Phantom chạy bằng hơi nước của ông. Hy vọng cuối cùng của nó đang rời đi mà không có nó. Khi đã ngồi yên vị trên ghế giáo sư quay lại vẫy tay nhanh chào tạm biệt nó, rồi ông ra hiệu cho tài xế người máy của mình và họ lái xe đi, tạo ra những vệt dài trên nền tuyết dày.

Chương 8

Chiều hôm ấy ở ngôi làng, mọi thứ đều yên ắng.

Tuyết đã rơi cả ngày nay, từng đợt tuyết rơi dày lấp kín những con phố. Robert chỉ có một khách hàng duy nhất ghé qua Cửa hiệu Đồng hồ của nhà Townsend, đó là bà Chivers, một bà già bị điếc sống trong làng, bà khó nhọc lội qua lớp tuyết dày đến đầu gối trong bộ đồ len mùa đông, mang theo chú chim hoàng yến bằng máy của mình cùng với chiếc chìa khóa lên dây cót nhỏ xíu độc đáo. Con chim máy đã ngừng hoạt động và không còn líu lo hót được nữa. Robert kiểm tra nó, rồi bà nhăn nhó và nghiêng răng kèn kẹt khi nghe cậu nói rằng có thể sẽ mất vài ngày thì cậu hoặc ba mới có thể sửa chữa được, bởi các bộ phận không về kịp do thời tiết xấu.

Sau đó, trong khi ông Thaddeus bận rộn làm việc trong xưởng, Robert quay sang tính toán sổ sách. Nhập thêm những dãy số vào trong sổ đòi hỏi cậu phải tập trung từng li từng tí, và nhiều giờ trôi qua trong một biển những tiếng tích tắc, cho tới khi, cậu cũng chẳng để ý, rằng ánh sáng của một ngày tháng Mười một đang tắt dần đi.

Khi dãy đồng hồ nằm trong hộp điếm bốn tiếng, cậu đóng sổ cái lại và với tay lấy chiếc đèn dầu ở mép quầy. Cậu nhắc cái ống thủy tinh của chiếc đèn ra rồi đánh một que diêm và châm vào bắc đèn, sau đó

đặt lại ống thủy tinh và nhìn ánh sáng âm áp của ngọn đèn lan tỏa khắp căn phòng, hắt bóng phản chiếu lên mặt những chiếc đồng hồ.

Một chuyện động làm cậu chú ý. Một người đàn ông mỏng dính trông có vẻ quái dị đang đứng lặng lẽ ở ngưỡng cửa, đôi mắt ông ta giấu sau vành của chiếc mũ chóp cao. Tiếng chuông của những chiếc đồng hồ lúc này chắc hẳn đã át đi tiếng ông ta bước vào, vì Robert không nghe thấy tiếng chuông cửa rung và có khi cậu đã nguyên rửa con người đột ngột xuất hiện ấy.

Người đàn ông gầy gò dựng cây gậy chống bóng bẩy của mình vào chỗ để ô và rời tay khỏi cái tay nắm có hình đầu lâu bạc.

Phía bên ngoài cửa hàng, gã đàn ông với bộ râu màu hung đỏ gặp sáng hôm trước lọt vào tầm nhìn của cậu. Robert nhìn thấy hắn dừng lại và tựa tâm lưng rộng trong chiếc áo len vào lớp kính cửa sổ khắc axit. Ngay lúc này, hắn đang chiêm một điều xì gà to và hướng mắt nhìn xuống con phố.

Người đàn ông gầy gò khom mình về phía trước, xem xét mấy cái đồng hồ ở gian trung bày của cửa hàng. Ông ta hắng giọng, tháo găng tay ra và dùng đầu ngón tay phủi lớp tuyết đang tan chảy ở vạt trước chiếc áo khoác dài. “Buổi tôi tốt lành, cậu chủ Townsend, cậu có một nơi khá đấy chứ nhỉ.”

“Chúng tôi tự hào về nơi này, thưa ngài.”

“Đúng là cậu nên tự hào thật.” Người đàn ông kéo chiếc mũ chóp cao về đằng sau và bóng chiếc mũ không còn che khuất gương mặt ông ta nữa. “Tên tôi là Roach.” Robert há hốc mồm kinh ngạc, vì đôi mắt của ông ta cũng là gương giống hệt gã đàn ông râu màu hung đỏ kia.

Ngài Roach cười lớn. “Sao vậy, cậu nhóc? Cậu chưa bao giờ nhìn thấy một người lai sao?”

“Kkk... không ạ. Ý cháu là... cháu mới chỉ gặp người bạn ngoài kia của ngài thôi.” Robert lắc đầu và bất giác đưa tay lên sờ má mình. “Có... có chuyện gì đã xảy ra với ngài vậy ạ?”

“Tò mò quá nhỉ, cậu nhóc?” Đôi mắt không mí của ngài Roach chẳng chớp một cái nào. Hai con người bạc phản chiếu trọn vẹn căn phòng trên khắp bề mặt của chúng. Không tỏ rõ bất kỳ biểu cảm nào. “Bạn của ta và ta đã bị mù trong một trận đánh. Chủ nhân đã cứu chữa cho chúng ta.”

“Ồ.” Robert cảm thấy những sợi tóc đằng sau gáy cậu đang dựng đứng lên.

Ngài Roach liếc nhìn cậu. “Nếu cậu nhóc nghĩ rằng bọn ta trông xấu xí, thì cậu nên nhìn tên chiến binh kẻ thù của bọn ta.”

“S-sao... có chuyện gì xảy ra với người đó ạ?”

“Ta chỉ nói đơn giản là hắn đã mất đầu.”

Robert nuốt khan và ngài Roach cười lớn.

“Dĩ nhiên, chúng ta sẽ không phải tham chiến nếu những người máy đảm trách được việc đó, nhưng chúng quá ngu ngốc.”

Máu Robert sôi sục trước lời dối trá ấy, cậu biết người máy *không thể* giết người, điều ấy chẳng liên quan gì tới việc họ ngu ngốc hết.

“Và giờ ta cần phải nói chuyện với chủ của cậu, người thợ làm đồng hồ.” Ngài Roach nói.

Robert nhận ra mồm cậu đang há hốc và cậu vội ngậm mồm lại. “Cháu e rằng ba cháu đang bận. Ngài đang tìm thứ gì đó đặc biệt sao

ạ?” Cậu có một linh cảm khủng khiếp rằng cậu biết chính xác người đàn ông này đang tìm kiếm thứ gì.

“Vậy ra người thợ làm đồng hồ chính là cha của cậu?” Đôi mắt gương của ngài Roach lóe sáng. “Chắc hẳn cậu có một vài ý tưởng cho vấn đề cáo kiết của bọn ta chứ?” Ông ta làm điệu bộ với đôi găng tay màu đen của mình, ám chỉ đến gã bạn đang đứng bên ngoài. “Cậu đã gặp bạn ta, ngài Mould, ở trên phố sáng ngày hôm qua và đã thật tử tế cung cấp cho anh ta vài thông tin về con thú máy chúng ta đang tìm. Chỉ có điều, thông tin của cậu hóa ra là sai. Giờ chúng ta đang tự hỏi liệu cậu còn biết thêm điều gì nữa chẳng.”

“Có phải ngài được cảnh sát cử tới?”

“Chính xác là vậy, cậu nhóc ạ.” Ngài Roach cười lảng tránh, dù cặp mắt của ông ta vẫn lạnh lùng như trước. “Một đơn vị cảnh sát cực kỳ bí mật. Ngài Mould nghĩ rằng cậu có thể giúp đỡ bọn ta thêm bằng việc trả lời vài câu hỏi nếu bọn ta thăm vấn cậu.”

Robert như nuốt phải thứ gì đó khô khốc, gai góc vào trong cổ họng. “Cháu e rằng cháu không thể giúp được gì cho các ngài. Cháu đã nói cho bạn của ngài biết mọi thứ cháu nhìn thấy.”

“Có thể cậu đã làm vậy, mà cũng có thể là không.” Khóe miệng của ngài Roach méo mó thành nụ cười mỉm. “Có thể bọn ta sẽ không bao giờ biết trừ khi sử dụng một chút áp lực nho nhỏ.” Ông ta cầm con chim hoàng yến bằng máy của bà Chivers trên quầy lên và dùng ngón tay xương xẩu của mình gõ vào mặt nó.

“Ngài Mould có một cách rất độc đáo để đối phó với những kẻ từ chối trả lời những câu hỏi của bọn ta. Anh ta có những phương pháp

khiến những kẻ đó mở miệng.” Ngài Roach giở mặt con chim hoàng yến vào góc sắc của bàn trưng bày.

Một tiếng RẮC phát ra từ con chim hoàng yến chạy bằng bộ máy của đồng hồ.

Và ngài Roach giở mạnh hơn cho tới khi mặt của con chim méo mó thành một mớ vụn vỡ vô phương cứu chữa. Rồi ông ta đặt con thú máy đã hỏng lên quầy trước mặt Robert.

“Được rồi, ta phải đi đây cậu chủ Townsend ạ. Ta không nghi ngờ rằng chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ còn gặp lại nhau.” Ngài Roach lấy cái gậy chống của mình từ góc để ô và mắt ông ta lóa lên trắng dã khi mở cửa.

Chuông cửa rung lên vui vẻ lúc ông ta đi ra.

Robert thở phào một tiếng nhẹ nhõm, vì khi gã đàn ông đi khỏi, cảm giác như thể không khí quay trở lại cửa hàng vậy. Cậu cầm con chim máy bị hỏng lên và nhìn theo hai gã kia bước đi lạo xạo trong tuyết rồi biến mất trong bóng tối cuối con phố.

* * *

Ông Thaddeus tức điên lên khi biết về con thú máy bị phá nát; ông cũng lên lớp một bài dài về việc bảo vệ tài sản của khách hàng ra sao cho tới khi Robert lảm bảm nói xin lỗi và nói rằng cậu lỡ tay làm rớt món đồ ấy. Cậu không muốn làm ba phải lo lắng quá mức, và cậu cũng sợ rằng nếu nói sự thật, ông Thaddeus sẽ tổng khứ con cáo máy đi trước khi hai cha con kịp làm cho nó hoạt động được trở lại.

Suốt thời gian còn lại của buổi chiều hôm ấy, cậu giả vờ như không có gì bất thường xảy ra. Ngoài ra, gã Roach và Mould có thể sẽ vẫn theo dõi cửa hàng. Một cách lặng lẽ, cậu tiếp tục công việc của mình, dọn dẹp đông lộn xộn, nhưng trong suốt thời gian ấy, cậu chỉ nghĩ về con cáo máy. Nếu như những gã đàn ông kia đe dọa một cách bạo lực như vậy chỉ để có được con cáo thì chắc chắn là nó thực sự đáng giá.

Cuối cùng, khi Robert hoàn thành những việc lật vạt của mình, cậu khó có thể giữ nổi sự tò mò phân kích khi cầm đèn đi về phía sau xưởng để kiểm tra xem con thú máy đã thức dậy hay chưa.

Nó đang nằm ở vị trí y chang như tôi qua - bất động trên tấm chắn ở giữa chiếc bàn gia công. Robert lên dây cót cho nó một lần nữa bằng chiếc chìa khóa và chờ đợi, nhưng một lần nữa, chẳng có gì xảy ra.

Cậu nhòm thật gần vào lỗ khóa trên cổ con cáo và nhìn ra ngay vấn đề: Co câu bên trong đã bị lệch đi một chút. Cậu lấy một cái tua vít từ khu vực để đồ nghề của ba và đưa vào qua lỗ khóa, đẩy tua vít cho tới khi cảm nhận thấy một tiếng “tách” của cơ cấu xẻ rãnh đi vào đúng vị trí. Sau đó, cậu dứt lại chìa khóa, lên cót cho con thú máy một lần nữa và chờ đợi.

Sau một lúc, có âm thanh trầm trầm vang lên, một tràng những tiếng lách cách và răng rắc dội ra khắp bên trong con cáo. Lồng ngực của con thú máy bắt đầu rung lên, một cái rùng mình chạy dọc sống lưng nó, cơ thể nó bắt đầu rung lắc chậm chậm và kêu lên tích tắc.

Rất nhanh sau đó, tiếng tích tắc lớn dần và đều hơn:

Tích tắc...

Tích tắc...

Tích tắc...

Tích tắc...

Tích tắc...

Tích tắc...

Và với một tiếng kéo kẹt răng rắc, con cáo thức dậy, toàn bộ thân mình nó căng cứng ở tư thế cảnh giác. Robert bước lùi lại khi thấy nó xù lông và chớp mắt, và rồi nó lắc những bộ phận cứng đờ còn lại trên người mình.

Con cáo phóng ánh mắt lướt khắp căn phòng, và khi nhìn thấy Robert, nó liền cong lưng lại, gầm gừ một tiếng trầm trầm cảnh báo, âm thanh ấy khiến chân Robert run rẩy.

Robert nhếch mép cười với con cáo nhưng nó lại nhìn cậu trừng trừng không chớp mắt, rồi nó cắn xé cái chân vừa được sửa của mình một cách giận dữ và kêu lên đau đớn.

“Tôi biết rồi. Rất đau.” Robert nói. “Sẽ cần thời gian để cậu cảm thấy khá hơn. Vài ngày nữa thôi cậu sẽ thích ứng được với những bộ phận mới.”

Con thú máy gầm gừ và nhe hàm răng trắng nhớn về phía Robert. “Dĩ nhiên là đau rồi, đồ búp bê thịt láo xước ạ. Đau như răng thép bị nhỏ bằng kim nhọn vậy!” Đôi mắt thủy tinh đen nhánh của nó dường như đang nhìn chằm chằm xuyên qua Robert. “Cậu là ai?” Nó hỏi. “Cậu muốn gì? Cậu tìm thấy tôi ở chỗ lách cách khỉ gió nào vậy?”

“Đừng sợ.” Robert bảo nó. “Tôi chỉ muốn giúp thôi.” Cậu đưa bàn tay trống trơn ra và bước về phía con cáo.

Con cáo gầm gừ giận dữ hơn.

“Suýt.” Robert nói, và cậu đưa tay về phía con thú máy.

Nhanh như chớp, con cáo đớp vào ngón tay cậu.

Robert lùi lại, vấp vào một cái rương méo mó và ngã xuống sàn, đầu đập vào chân bàn gia công. Mất một lúc im lặng khá lâu cậu mới bỏ mũ ra và xoa đầu mình. Cậu trôn trôn nhìn con cáo một cách dè dặt. “Cậu biết đấy, cậu có thể giết chết tôi bằng những chiếc răng sắc nhọn đó.”

“Tôi đã cảnh báo cậu rồi, cậu bé khỉ gió ạ. Nào, trong một tích tắc nữa, nêu cậu không chịu nói cho tôi biết cậu là ai thì tôi sẽ cắn cậu thật đấy.”

“Tôi nghĩ rằng cậu không thể gây tổn thương cho con người chứ.”

“Với trường hợp của cậu, tôi nghĩ mình có thể tạo ra một ngoại lệ.”

“Cậu đang lừa tôi.”

“Cứ thử đi thì biết.”

Robert vượt thẳng áo khoác của cậu. “Không, cảm ơn.” Cậu nói. “Tôi chẳng muốn rước thêm rắc rối nào nữa. Tên tôi là Robert. Robert Townsend.”

“Vậy ra đây là cửa hàng của thợ làm đồng hồ?” Con cáo hỏi. “Và cậu chính là... thợ làm đồng hồ?” Con cáo nhìn Robert chằm chằm phản đối. “Trông cậu quá dặt dẹo để trở thành thợ làm đồng hồ.”

“Tôi là thợ học việc của ông ấy.”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Tôi cũng cho rằng như vậy. Cậu chỉ là một đứa trẻ, và nhất là, một đứa trẻ có vẻ ngoài xơ xác.”

“Cậu đang bảo ai xơ xác cơ?” Robert nói. “Cậu mới là kẻ trông như vừa được lôi ra từ sau bờ giậu ấy.”

“Tôi đang thực hiện nhiệm vụ.” Con cáo nói. “Có những người muốn làm hại tôi. Họ vẫn đang lẩn quẩn quanh đây phải không, những cái đầu bị thịt đang truy lùng tôi ấy?”

“Tôi không biết.” Robert nói. “Tôi bắt gặp một số người bọn họ lén lút quanh mấy con hẻm sáng hôm qua - gã đàn ông to béo với đôi mắt bạc và bộ râu màu hung đỏ cùng vài kẻ khác. Cậu phải cảm ơn tôi đi. Tôi đã chỉ sai hướng cho họ khi con chó của họ đang lẩn theo dấu vết của cậu. Tiếp đó, ngày hôm nay, có một người tới cửa hàng nói chuyện với tôi. Một người đàn ông có đôi mắt gương khác, người mỏng dính với khuôn mặt đáng sợ - ngài Roach, ông ta tự xưng danh như vậy. Sờn hết cả tóc gáy.” Cậu dừng lại để lấy hơi. “Tóm lại là họ muốn gì ở cậu vậy?”

“Nói nhiều quá nhỉ?” Con cáo nói. “Hơi bị mồm loa mép giải đây, hỏi nhiều nữa.”

“Đôi khi thôi.” Robert lẩm bẩm.

Con cáo phớt lờ cậu và rơi vào trạng thái trầm ngâm tĩnh lặng. Cuối cùng nó nói: “Cậu sẽ không nói cho ai biết về tôi chứ?”

“Không.”

“Vậy thì, tôi xin lỗi. Tôi thường cư xử phải phép hơn, nhưng vết thương làm tôi hơi hoảng sợ. Nhân tiện, tên tôi là Malkin.”

“Rất hân hạnh được làm quen với cậu, Malkin.” Robert nói.

“Tôi cũng vậy.” Malkin khẽ gật đầu, Robert coi đó như hành động thay thế cái cúi chào, và nó co rúm người lại vì đau. Nó nói: “Hầu hết mọi người không tin rằng thú máy có thể cảm thấy đau.”

“Nhưng cậu thì có, đúng không?” Robert hỏi.

“Đúng thế còn hơn cả vậy nữa.” Con cáo lại găm vào vết thương của nó. “Chân tôi đang đau như thể nó bị đẩy qua một cái cửa máy vậy và đó là một cảm giác mới đối với tôi.”

“Chúng tôi sẽ sửa chữa điều đó cho cậu, tôi và ba tôi. Mặc dù sẽ mất thời gian để vết thương lành hoàn toàn.”

“Cảm ơn cậu. Nhưng điều này lại đưa tôi vào một tình huống khó xử. Cậu biết đấy, tôi phải chuyển một bức thư, và thời gian đang trôi đi.” Con cáo cúi mũi xuống cổ mình và ngẩng phắt đầu lên. “Chờ đã - Cái tích tắc gì thế này! Thư của tôi đâu rồi?”

“Ôi thôi chết.” Robert lẩm nhẩm. “Tôi quên mất.” Cậu lục tìm quanh cái bàn gia công, phía dưới đấng đồ nghề dụng cụ và những cái tua vít cho tới khi tìm thấy phong bì thư và cái túi nhỏ. “Tôi có thể trả lại nó. Nhưng nếu là cậu, tôi sẽ không đi bất cứ đâu trong vài ngày tới. Tôi có thể đưa giúp lá thư cho cậu nếu cậu muốn?”

Malkin cân nhắc điều này. “Không, tôi không nghĩ vậy.” Nó nói một cách giận dữ. “Tôi đã hứa sẽ tự mình đưa nó tới nơi. Nhưng có lẽ cậu có thể giúp tôi đưa Lily từ trang viên Brackenbridge tới đây? Cậu phải đi ngay. Đây là việc cực kỳ hệ trọng.”

Robert nhún vai. “Tôi không biết nữa. Quãng đường khá dài và bên ngoài trời đã tối mất rồi. Tôi không muốn mạo hiểm ra ngoài đêm nay, nhớ những gã đàn ông ấy còn quanh quẩn đâu đó. Nhưng tôi có thể đi giúp cậu ngày mai nếu cậu muốn. Sau khi tôi hoàn thành những việc lặt vặt của mình.”

Malkin hít vào. “Tôi nghĩ rằng điều ấy chấp nhận được.” Con cáo nói. “Tôi chỉ hy vọng mọi chuyện không quá muộn.” Rồi như thể nó vừa nghĩ ra một điều. “Ồ, nhưng có lẽ cậu nên đưa Lily một thông điệp

nữa khi gặp cô bé? Cậu sẽ nói cho cô bé biết rằng: Bí mật đang được giữ trong két sắt...” Nó bồi rôi. “Khoan, là Bí mật nằm trong két sắt, hay Bí mật đang được giữ trong két sắt nhỉ?”

“Nào, câu nào nào?” Robert hỏi.

Đôi tai Malkin sụp xuống, và nét lo lắng hằn trên gương mặt nó. “Cậu biết đây.” Nó nói. “Sau tất cả những chuyện đã xảy ra, tôi cũng không biết chắc nữa.”

Chương 9

Chạng vạng tối, Lily bước dọc đầu cầu thang u ám. Nó lại bị gọi tới để gặp Madame và đang lừng khừng đầy lo lắng, nó dừng lại trước mỗi căn phòng mà nó đi ngang qua và chạm tay vào từng cánh cửa đã bị khóa trái.

Đây là phòng thư viện, với những cuốn sách xếp chồng thành đống ở bên ngoài vì chẳng còn chỗ trống nào trên giá sách để nhét chúng nữa. Đây nữa, đây là phòng nghiên cứu của cha, có một cái chuông ở bên cạnh cửa và một chiếc mắt thần để cha nhìn xem ai đang ở bên ngoài. Rồi tới phòng làm việc của cha - cánh cửa kim loại lớn với dòng chữ *Không làm phiền* sơn trên bề mặt cửa, ngay bên dưới một hình vẽ tia chớp. Cuối cùng là phòng ngủ của cha, phòng ngủ chính. Từ khi cha đi, Madame chắc hẳn chẳng để phí bất cứ giây phút nào đã nghiêm nhiên chiếm nó làm phòng riêng của bà ta.

Lily gõ cửa và chẳng cần chờ có tiếng trả lời, nó bước vào.

Những tấm rèm nhung mượt mà màu xanh lá đang hồ hững che một phần khung cửa sổ đằng xa để ngăn cái lạnh và trên chiếc bàn đầu giường, cái đèn dầu nhỏ đang phát ra ánh sáng ảo diệu. Madame Verdigris đang ngồi bên bàn trang điểm của mẹ, thoa kem dưỡng da lên mặt. Mùi hương nước hoa của bà ta hòa trộn cùng thứ mùi bụi bặm

của những bông hoa héo khô cắm đầy mỗi bình hoa trong phòng làm Lily cảm thấy mệt mỏi.

Nó đi tới và đứng cạnh cửa sổ, nhìn ra màn đêm. Ngoài vườn, phía dưới những cái cây khẳng khiu xơ xác, tuyết rơi dày gần như phủ kín người cô Tock và ông Wingnut. Cũng giống như cha, những người máy của ông đang dần biến mất. Chẳng mấy mà họ sẽ biến mất hoàn toàn, bị chôn vùi dưới tuyết trắng xóa, giống như những điều bí mật. Giá mà nó có thể tìm thấy chìa khóa lên dây cót của họ thì nó đã giúp được họ rồi. “Sao bà lại để cho những người máy kia hết cót vậy?” Nó hỏi.

Madame ngược mắt lên khỏi cái gương, khuôn mặt bà ta hầu như bị phủ kín bởi lớp mặt nạ bằng kem lạnh.

“Đó có phải là điều mà kẻ nổi loạn gở sét dưới bếp nói với cháu không, *ma chérie**!”

“Tự cháu cũng có thể thấy điều đó.”

“Dĩ nhiên rồi.”

Madame giật mạnh một sợi râu cứng mọc từ nốt ruồi trên cằm bà ta rồi co rúm lại vì đau. Sau đó, bà ta bôi một ít kem trong cái hũ cánh kiến của mẹ lên trên vết thương. Lily thấy căm ghét. Cha đã giữ lại những món đồ ấy để tưởng nhớ mẹ, chúng chưa từng được dùng tới kể từ khi mẹ qua đời. Cho tới bây giờ. “Bà biết quyền của họ mà.” Nó lẩm bẩm.

Madame vỗ nhẹ nước hoa hồng lên cằm với ngón tay xương xẩu của bà ta. “Dù cho bà Rust có nói gì đi nữa, Lily à, có những thứ ta muốn cháu phải ghi nhớ trong đầu, đó là tất cả máy móc đều đối trá. Đừng

bao giờ coi trọng lời của một người máy tầm thường hơn lời của một con người bằng xương bằng thịt.”

Mắt Lily cay cay ngăn nước. Nó đá chân vào thảm. “Bà Rust không phải là một người máy tầm thường. Bà ấy luôn là người trong nhà chúng ta. Bà ấy hiểu biết. Bà ấy chăm sóc cháu mỗi ngày kể từ khi mẹ mất. Và bà ấy cũng sẽ chăm sóc cho cháu, và cả những người khác nữa, cho tới khi cha trở về.”

“Cha cháu sẽ không trở về. *Maintenani**, ta là người gánh vác trách nhiệm.”

“Không.” Lily lắc đầu. Một niềm tin đang lớn dần trong tim nó, đó là cha vẫn đang sống ở nơi nào đó. “Cha sẽ quay lại, cháu biết điều ấy. Và một ngón tay út bằng kim loại của bà Rust còn chứa nhiều tình yêu thương hơn cả thân hình toàn xương xấu của bà. Vậy nên, đừng bao giờ bảo cháu coi trọng lời của bà hơn lời của bà ấy thêm một lần nào nữa.”

“Cháu đã nói xong chưa hả? *Asseyez-vous**. Ngồi xuống với ta.” Madame vỗ nhẹ chiếc ghế nhung cạnh bà ta.

Lily khụt khịt và xì mũi vào ông tay áo. “Cháu đứng thế này là được rồi, cảm ơn bà.” Nó khoanh tay trước ngực.

“Tùy cháu thôi.” Madame cầm một cái khăn lên và bắt đầu lau đồng kem trắng như ma trên mặt. “Nhưng ta mong là cháu không nghi ngờ những quyết định của ta. Ta biết, ta chính là người khuyên cha cháu gửi cháu đến học viện của cô Scrimshaw. Ta cứ nghĩ rằng điều đó sẽ tốt cho cháu, nhưng, thành thực mà nói, ta thấy có rất ít bằng chứng về điều đó.” Với một cú quệt khăn cuối cùng, bà ta lau vết phấn kẻ lông mày. Lily nhận thấy hai bên lông mày được tỉa không đều nhau, và hai góc cạnh đối lập của chúng làm cho bà quản gia giống như đang mang

hai biểu cảm khác nhau cùng lúc vậy. “Ít nhất thì cháu cũng thử cố gắng cư xử theo cách mà có thể làm cha cháu tự hào đi chứ.” Madame đứng dậy và ra dấu về phía chỗ ngồi trước gương. “Giờ thì, *s’il vous plaît** hãy để ta chỉnh trang cho cháu nào.”

Lily ngần ngừ một lúc bên cửa sổ rồi làm như nó được bảo.

“Ta vẫn đang cân nhắc tình hình của chúng ta.” Madame lấy chiếc lược cũ có mặt sau bằng bạc của mẹ từ chiếc tủ đầu giường và bắt đầu chải tóc cho Lily, bà ta kéo mạnh những đoạn tóc bị rối. Lily co rúm người lại và nghiêng răng chịu đau khi Madame dùng lược giật mạnh một mớ tóc đặc biệt khó nhằn.

“Cháu chẳng còn bé bỏng gì nữa cho cam.” Madame nói. “Thêm vào đó, chúng ta không còn lấy một xu. Nếu muốn duy trì nơi này, chúng ta buộc phải bán bà Rust và những người máy khác.”

“Làm ơn.” Lily nức nở. “Bà không thể làm thế?”

“Chúng chẳng còn hữu dụng là mấy. Tất cả đều sắp hỏng đến nơi rồi. Có hôm bà Rust còn đổ cả dầu máy vào xúp của ta thay vì kem đấy. Nếu là người khác thì họ đã nghĩ bà ấy muốn đầu độc ta rồi.” Madame lấy vài chiếc kẹp tóc ra từ một cái lọ thủy tinh và cắm chúng lên đầu của Lily. “Không được, một khi người máy xuống cấp đến mức đấy thì người ta phải mua sắm những bộ phận để nâng cấp cho chúng, và Lily à, *malheureusement** chúng ta chẳng có khả năng chi trả cho chúng nữa.”

Lily gạt tay bà ta ra. “Cháu không quan tâm.” Nó nói. “Bà Rust sẽ ở lại. Tất cả bọn họ sẽ ở lại.”

“*Désolée**, nhưng chúng ta không có lựa chọn nào cả.” Bà quản gia gài thêm một chiếc kẹp tóc, chọc cả vào da đầu của Lily. “Trừ phi cháu biết thứ gì đó có giá trị lớn? Một phát minh của cha cháu mà chúng ta có thể bán? Một cỗ máy hoạt động vĩnh viễn chẳng hạn?” Đôi mắt soi mói của bà ta nhìn chòng chọc vào Lily qua tấm gương và bà ta giật một lọn tóc bất tuôn của Lily một cách cực kỳ thô bạo.

“Cháu không hiểu bà muốn nói gì.” Lily nói. “Cháu không biết đó là cái gì.” Người đàn bà này có quá nhiều câu hỏi - cảm giác như bà ta đang cố lục lọi bên trong đầu nó. Lily chớp mắt nhưng vẫn không ngăn được những giọt nước mắt lăn xuống má.

“Đừng buồn, *ma chérie**” Madame thủ thỉ. “Nếu muốn cứu bà Rust và ngôi nhà thì chúng ta cần thảo luận những vấn đề này như người lớn chứ. Đây. *C’est fini**.” Bà ta gài nốt chiếc kẹp tóc cuối cùng và đứng lùi lại đằng sau để ngắm nghía thành quả sáng tạo của mình. “*C’est magnifique**, cháu có nghĩ vậy không?”

Lily nhìn bộ tóc đồ sộ được đính đầy kẹp tóc của nó trong gương, trông chẳng khác chút xíu nào với mấy kiểu tóc quái dị mà đám con gái cùng lớp nó yêu thích. “Một mó hỗn độn.” Nó nói. “Giống như tất cả mọi thứ khác.”

* * *

Đêm ấy, Lily mơ thấy một bầu trời trong veo và những vì sao phản chiếu hình ảnh của chúng trên mặt biển. Đang là mùa hè, và nó đang chạy dọc bờ biển, cố đuổi theo cha mẹ đi đằng trước. Khi nó vấp ngã,

mẹ dừng lại, cúi xuống nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của nó và giúp nó đứng dậy. Sau đó, ba người họ cùng nhau bước đi tiếp.

Cha cầm chiếc gậy chống của ông chỉ ra ngoài biển: Hàng dài những con tàu sắt và những chiếc cần cẩu cao lớn đang thu thập dầu và khí đốt ở ngoài biển để phục vụ công nghiệp, Lily chẳng thể hiểu được mây điều ấy.

Họ đi quanh co dọc theo mép nước thủy triều dâng ở vịnh, Lily cứ chạy ra rồi lại chạy vào những chỗ nước nông, nước biển xô vào chân nó lạnh lạnh, rồi lại nhảy lên để tránh mấy con sóng lớn.

Mẹ tìm thấy thứ gì đó. Một hòn đá nằm trong cát. Mẹ nhặt nó lên.

“Cái này tặng con.” Mẹ nói và đưa cho Lily.

Lily nhận lấy hòn đá và nghiên cứu nó. Hòn đá nặng và mặt dưới của nó có cảm giác gòn gòn trong lòng bàn tay.

“Đây là gì ạ?” Lily hỏi.

Mẹ cầm lấy hòn đá và lật ngược nó trên tay, để lộ ra một hóa thạch màu vàng kim sáng chói ở ngay giữa, trông giống như một vỏ ốc tròn. “Con cục đá.” Mẹ nói.

“Sao nó lại ở trong đây được ạ?”

Cha đi tới bên và ngó qua vai mẹ. “Hàng tỉ năm về trước, khi nó chết đi...” Ba nói. “Nó chìm xuống bùn và bị chôn vùi ở đó. Sau đó, những chất khoáng từ từ thâm vào, thay thế cho những chất hữu cơ, cho đến khi nó biến thành đá. Chính khoáng vật pyrite đã khiến nó có màu vàng kim.”

Lily nhìn hóa thạch. “Vậy ra nó đã bị giấu bên trong đá mãi cho tới khi được chúng ta tìm thấy?”

“Đúng thế.” Mẹ nói. “Bí mật nằm ở tâm của nó.”

Mẹ đưa bàn tay lên chạm vào mặt Lily.

Đột nhiên, ba người bọn họ lại đang ở trong một chiếc xe, đi về nhà qua những con phố rải sỏi tắm tối của London, chiếc xe bị vây hãm bởi tuyết rơi. Những âm thanh của thành phố bị bóp nghẹt. Nhưng rồi Lily nhận ra ngay lập tức đây là ngày gì: Ngày xảy ra vụ tai nạn.

Nó ngồi ở ghế sau trên chiếc xe hai bánh chạy bằng hơi nước, giữa mẹ và cha. Ống khói kim loại của chiếc xe xinh xịch phụt khói, những bánh xe bằng gỗ cứ cọt kẹt kêu và lăn bánh khi bác tài xế người máy ngồi ở khoang lái bên ngoài lái xe đưa họ về nhà.

Họ vừa ra ngoài ăn tối. Mẹ mặc chiếc váy mỏng màu đỏ có đôi ve áo rất đẹp và mái tóc dài sẫm màu buông xõa trên vai, bàn tay ấm áp của mẹ đang dịu dàng ôm chặt lấy chân nó. Cha đội một chiếc mũ có chóp cao suýt chạm trần khoang xe, đuôi áo gấp dưới chân khiến cha trông giống một con chim cánh cụt.

Lily vẫn cầm viên đá mẹ đưa cho trong tay, có cảm giác nó vừa nhảy cóc từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác. Nó liếc nhìn con cúc đá vàng kim xinh đẹp vùi mình ở giữa viên đá. Sau đó, nó xoay viên đá giữa những ngón tay của mình, trông như thể sinh vật hóa thạch ấy biến mất và xuất hiện trở lại vậy. “Bí mật nằm ở trong tâm.” Nó thì thầm.

Cha mẹ đang trò chuyện với nhau ngay phía trên đầu nó. Những lời nói nhẹ nhàng, bay bổng kèm theo những tiếng cười ấm áp.

Lily nhìn xuống. Trên sàn xe, giữa hai chân của cha có một chiếc hộp gỗ hồng sắc đánh véc ni tối màu. Chưa bao giờ nó thấy chiếc hộp

đó trước đây. “Có gì trong đó vậy ạ?” Nó hỏi cha.

“Sáng chế của cha.” Cha nói. “Chúng ta phải bảo vệ và giấu nó đi. Đó là một bí mật, cũng giống như con cục đá hóa thạch của con ấy.” Ông gật đầu chỉ về phía hòn đá trên tay nó.

“Tại sao ạ?” Lily hỏi. Đột nhiên, nó biết rằng nó đã từng trải qua cuộc hội thoại này trước đây. Cái hộp, những lời nói, mọi thứ, tất cả dường như đều quen thuộc một cách lạ lùng, giống như một phần ký ức chứ không phải một giấc mơ.

Cha mở miệng trả lời, nhưng chẳng có lời nào được thốt ra, và Lily nhìn thấy qua tấm kính chắn gió, một chiếc xe chạy bằng hơi nước đang lao về phía họ. Đôi mắt người lái chiếc xe ấy lóe lên dưới ánh trắng. Ánh sáng từ chiếc đèn pha trên xe của ông ta rọi qua kính chắn gió, chiếc xe lao tới trong tiếng rít của bánh xe mài nát con đường rải sỏi giá lạnh.

Thế rồi, Lily cảm thấy một cú va chạm mạnh. Một tiếng nổ đinh tai nhức óc xé toạc màn đêm thành hai nửa khi chiếc xe chạy bằng hơi nước đâm sầm vào sườn xe của họ.

Hòn đá chứa con cục hóa thạch màu vàng kim bay khỏi tay nó, khiến tấm kính chắn gió nứt thành một mảng hình mạng nhện, rồi Lily và mẹ cũng bay theo đằng sau nó. Phá tan lớp kính và những ngọn đèn khí, lao vụt qua những chiếc bóng phản chiếu và bông tuyết đang rơi. Và rồi, Lily rơi xuống một đồng tuyết trắng xóa, trong đầu nó tràn đầy hình ảnh hỗn độn của những hình thù sáng nhấp nháy...

Chương 10

Lily mở mắt. Miệng nó khô khốc và cả người ướn sũng mồ hôi. Tim nó loạn nhịp, đập thình thịch từng hồi. Nó hít vài hơi thật sâu, nín thở, rồi lại thở ra từ từ. Giò nó không thể ngủ được nữa, đó là điều chắc chắn.

Những chiếc kim trên mặt chiếc đồng hồ đặt trên bàn cạnh giường chỉ gần ba giờ sáng. Nó loạng choạng đứng dậy và đăm đăm nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Phía sau lớp rèm cửa, tuyết đang rơi với những bông tuyết dày, như thể nó vẫn còn đang ở trong cơn ác mộng của mình vậy. Nó rùng mình khi nghĩ về những lời mẹ nói nhiều tháng trước tai nạn:

Bí mật nằm ở tâm của nó.

Tại sao nó lại nhớ câu ấy nhỉ? Có liên quan gì đến con cục đá hóa thạch không? Nó thậm chí còn không chắc chắn cái hóa thạch ấy giờ đang ở đâu nữa. Và có thực sự là mẹ đã nói như vậy không? Hay nó nhớ nhầm? Rồi còn phần mới trong giấc mơ nữa, sáng chế mới của cha nằm trong hộp.

Chúng ta phải bảo vệ và giấu nó đi, cha nói với nó như vậy.

Cái hộp là một ký ức có thật, nó chắc chắn như vậy. Một mảnh ghép ký ức trong vụ tai nạn mà nó đã cố quên đi. Nhưng nó không thể, bởi vì đó là một mảnh ghép để giải câu đố của tất cả những chuyện này.

Chắc sáng chế ấy phải ở trong phòng nghiên cứu của cha. Nó sẽ đi tìm thử.

Lily ngồi dậy, thắp cây nến đặt trên chiếc bàn cạnh giường rồi đi dép vào.

Cửa phòng nghiên cứu của cha không mở được. Madame chắc đã khóa nó lại. Lily chẳng thèm dùng tới cái kẹp tóc, nó biết nơi tìm chìa khóa dự phòng. Nó kiếm một cái ghế ở gần đó để đứng lên và lần ngón tay dọc gờ khuôn cửa cho tới khi cảm nhận thấy chiếc chìa khóa lạnh chạm vào tay. Sau đó, nó lấy chìa khóa xuống và nhét vào ổ khóa.

Từ sàn nhà lên tới tận trần, phòng nghiên cứu kê đầy giá, kệ đựng những chiếc hộp và sách bám đầy bụi.

Những thiết kế và kế hoạch nằm rải rác trên mặt bàn, những tài liệu và hồ sơ chất đống trên chiếc bàn nhỏ ít dùng đến cùng những giấy tờ cuộn tròn lại trải khắp nơi ở những chỗ còn lại của căn phòng.

Cha luôn luôn gọn gàng và ngăn nắp. Hiển nhiên đã có ai đó lục lọi đồ của cha, và Lily đã có một đối tượng tình nghi.

Nó ngửi thấy mùi hương nước hoa khác biệt của Madame. Bà Rust nói đúng, bà quản gia đã lục lọi tìm kiếm ở nơi này. Nhưng nếu bà ta không tìm được bất kỳ thứ gì thì Lily biết phải bắt đầu từ đâu đây?

Bực mình, nó đá vào giỏ đựng giấy vụn và một bức điện tín nhàu nhĩ văng ra. Nó nhặt bức điện lên, trải phẳng trên mặt bàn để đọc những gì viết trên đó.

Chi phí cần trả
ĐÃ NHẬN

DIỆN TÍN

Số.
DẤU BƯU ĐIỆN



Ngày 9 tháng 11 năm 1896

Thưa bà. Đứa trẻ ấy có manh mối về
nơi cất giấu cỗ máy chuyển động vĩnh cửu.
Hãy đưa nó về nhà ngay lập tức và **cố** gọi
lại ký ức của nó. Trân trọng.

Cỗ máy chuyển động vĩnh cửu? Không phải đó là thứ mà Madame đã đề cập với nó chiều hôm nay đấy sao? Có lẽ đó là sáng chế bí mật của cha? Món đồ ở trong chiếc hộp chẳng? Nếu là vậy, Lily hy vọng rằng bà quản gia sẽ không tìm được thứ đó. Nó có một ấn tượng rất rõ rệt rằng chính nó sẽ là người khám phá ra thứ ấy, nếu không thì tại sao nó lại nhớ ra trong giấc mơ kia chứ?

Nó lôi ngẫu nhiên mấy cuốn sách xuống khỏi giá và lật giở các trang giấy, hy vọng tìm được nguồn cảm hứng nào đó, vậy nhưng chẳng nảy ra được gì hết. Sau đó nó xem xét những bản thiết kế trên bàn cha, nhưng cũng chẳng thấy có chút hứng thú nào.

Cuối cùng, nó bước về phía lò sưởi, nơi tro cốt của mẹ được luôn giữ trong chiếc lọ đựng tro đặt trên mặt lò sưởi. Lily lần ngón tay theo những dòng chữ được chạm trổ trên bề mặt lọ.

GRACE ROSE HARTMAN, 1847 - 1889

NGƯỜI VỢ, NGƯỜI MẸ VÀ LÀ KHỞI NGUỒN CỦA TÌNH YÊU
THƯƠNG TRONG CUỘC ĐỜI CHÚNG TÔI.

Nó khao khát muốn nhớ lại mẹ là người như thế nào. Nó nhắm mắt và cố gọi mẹ về trong tâm trí, mùi hương, giọng nói, tiếng cười của mẹ. Nhưng bảy năm đã trôi qua và gương mặt mẹ đã nhạt nhòa đi, lạc mất trong hồ sâu thời gian. Thứ mà Lily còn lưu giữ về mẹ là hình ảnh chớp nhoáng trong những giấc mơ của nó, chỉ có ngấn ăy và bức chân dung trẻ trung của mẹ bên trên lò sưởi mà thôi.

Bức chân dung được vẽ trước khi Lily ra đời, nhưng đôi mắt nâu dịu dàng và nụ cười chan chứa yêu thương của mẹ vẫn khiến nó cảm thấy thật thân thuộc. Lily nhớ sự ấm áp trong nụ cười ăy và cả cảm giác an toàn trong vòng tay mẹ. Cuộc sống quá lạnh lẽo khi thiêu đi những thứ ăy, giống như thể một phần trong nó đã bị mất đi. Và giờ có lẽ cha cũng đã ra đi.

Lily nín thở...

Điều mà cha mẹ nói với nó trong ký ức, trong giấc mơ là gì nhỉ?

Bí mật nằm ở tâm của nó. Chúng ta phải bảo vệ và giấu nó đi.

Két sắt! Lily kéo cái ghế phía sau bàn làm việc ra. Nó cẩn thận di chuyển lọ đựng tro của mẹ trên mặt lò sưởi cho tới khi chiếc lọ không còn chắn trước bức tranh nữa, sau đó nó với lên trên và nắm lấy cạnh của khung tranh rồi kéo về phía mình. Bức tranh bật mở ra khỏi tường, chỉ còn treo ở một phía gắn bản lề. Và kia rồi, phía sau bức tranh là chiếc két sắt.

Có điều gì đó mách bảo Lily rằng Madame đã ngó qua chỗ này rồi: Ổ khóa mã số dường như đã bị cào xước bởi một cái giữa móng tay.

Nhưng có thể Madame không biết gì về các két sắt. Gì thì gì, cũng không thể nhiều bằng Lily và Jack Door Khét Tiếng được, và Lily có lợi

thể gấp đôi vì biết về những ngày đặc biệt của gia đình Hartman nhiều hơn bà ta, vậy nên nó chắc chắn mình có thể đoán ra được mật mã.

Nó bắt đầu bằng ngày sinh nhật của chính nó, xoay ổ khóa và từng con số dừng lại dưới mũi tên cho đến khi lấy khóa bên trong kêu tách một cái.

Không được rồi, nhưng nó cũng chẳng ngạc nhiên, Madame hẳn đã thử dùng ngày sinh của nó, và ngày sinh của cha cũng vậy, thậm chí cả ngày sinh của mẹ và Malkin nữa, bởi vì Lily nhận thấy chẳng mật mã nào đúng cả.

Thế rồi nó có một suy nghĩ khủng khiếp. Nó chạm tay vào cái khóa két sắt và xoay thử một dãy số khác - ngày mất của mẹ. Ngày xảy ra vụ tai nạn.

Két sắt bật mở. Bên trong, trên một kệ kim loại nhỏ có một chiếc hộp gỗ hồng sắc với các góc hộp bọc đồng. Lily lấy hộp ra và đóng cửa két sắt lại. Nó cố mở nắp hộp nhưng chiếc hộp đã bị khóa, vậy nên nó để lại bức tranh và lọ tro đúng vị trí cũ. Sau đó, ôm cái hộp trong tay, nó rón rén bước ra khỏi phòng, đóng cánh cửa phía sau lưng nó và khóa lại.

Trở lại giường, nó đặt chiếc hộp ở giữa chân, ngay dưới chân mình và ngồi ôm gối nhìn chằm chằm vào đó. Lỗ khóa của hộp được làm bằng vàng và phiến kim loại bao quanh có hình giống một trái tim nhỏ với họa tiết trang trí là những bánh răng truyền động được in dập trên bề mặt kim loại.

Lily lấy một cái kẹp tóc từ đồng hồ bỏ đi ở chiếc bàn đầu giường và thử mở khóa nhưng không thành công. Thật ngu ngốc khi nghĩ rằng nó đơn giản như vậy. Cơ cấu của ổ khóa hẳn nhiên là cực kỳ phức tạp.

Nó đang băn khoăn về vị trí khả dĩ của chiếc chìa khóa thì nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của Madame đi ở hành lang. Nó liếm mấy ngón tay, dập tắt ngọn nến rồi trùm chăn phủ lên người và cả chiếc hộp, sau đó nằm cuộn tròn ôm chiếc hộp vào lòng, giả vờ như đang ngủ say. Trái tim nó đập thình thịch trong lồng ngực, máu dồn cả về hai tai khi chờ đợi.

Cửa lạch cạch và cọt két kêu, giống như có ai đó mở ra và nhòm vào trong. Sau đó, cánh cửa đóng lại rất nhẹ nhàng và có một tiếng tách khẽ vang lên khi chìa khóa tra vào ổ.

Lily thở phào nhẹ nhõm trước khi nó nhận ra một điều: Madame đã khóa trái nó trong phòng! Bà quản gia đang có ý đồ gì đó.

Nó bật dậy và giấu cái hộp dưới một tấm ván lát sàn tháo rời được dưới giường. Khi đặt lại tấm ván vào vị trí, nó nghe thấy tiếng chiếc xe chạy bằng hơi nước chậm chậm chạy lặng lẽ vào lối đi ngoài nhà, và tiếng bước chân của Madame đi xuống cầu thang.

Chiếc xe chạy bằng hơi nước phanh kết lại bên ngoài và có âm thanh lọc xọc khi Madame kéo thứ đồ gì đó nặng nề qua sảnh dưới cầu thang.

Sau đó là một khoảng lặng và rồi tiếng lọc xọc lại tiếp tục vang lên.

Lily bước tới bên cửa sổ, áp mặt lên kính nhìn dọc bức tường bên hông nhà ra tới cổng vòm. Phía ngoài cổng là chiếc xe chạy bằng hơi nước đang đỗ.

Lily nheo mắt để nhìn cho rõ hơn. Hai người đàn ông mặc áo choàng dài mùa đông đang bước lên những bậc thang phía trước cổng, phần nửa thân trên của họ tạm thời bị che khuất bởi góc nhà và mái

vòm. Một người có thân hình mỏng như dao cạo, giống người đàn ông có đôi mắt gương trên chiếc khí cầu zeppelin ngày hôm trước, một người khác to lớn và thô kệch như một bao gạch vậy.

Lily cúi xuống thấp hơn, cố nhìn họ cho rõ hơn, nhưng gương mặt của họ đã bị lấp bởi những chiếc mũ chóp cao mắt rồi.

Sau vài giây, cánh cửa chính của ngôi nhà cốt kết mở ra và một nguồn ánh sáng xuất hiện. Madame chắc hẳn đang đứng đó với một cây đèn trên tay và nói chuyện với họ. Lily băn khoăn không biết mình có thể nghe được những gì họ đang nói nếu mở cửa sổ ra không, nhưng rồi nó nhận ra rằng tiếng ồn khi mở cửa sẽ khiến họ biết tới sự hiện diện của nó.

Hai người đàn ông bước vào tiền sảnh, và khi họ xuất hiện trở lại, nó cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc người mình. Bởi vì, thứ mà họ đang mang ra chính là thân hình cứng đờ không được lên dây cốt của bà Rust và Đội trưởng Springer.

Madame đi theo sau họ, tay cầm một ngọn đèn nhỏ, trong khi hai người đàn ông kéo hai người máy bắt động về phía chiếc xe. Tim Lily như nhảy vọt lên tận cổ họng khi nó nhìn ba người đó mở cửa khoang hành lý của xe và tổng hai người máy vào bên trong. Nó tha thiết muốn chạy xuống cầu thang và ngăn đám người kia lại, nhưng đôi chân nó thì như đóng băng, và dù gì đi nữa, cửa phòng ngủ của nó cũng đang bị khóa.

Nó liếc nhìn ra phía khu vườn, tìm kiếm hình dáng của hai người máy khác, cô Toek và ông Wingnut đang bị lấp trong tuyết, nhưng họ cũng đã biến mất. Chỉ thấy một hàng dâu chân và một vệt trắng dài

còn lưu lại đó, và Lily nhận ra rằng họ cũng đã bị mang đi và tống vào trong chiếc xe chạy bằng hơi nước kia rồi.

Khi nó nhìn lại thì thấy chiếc xe đang lăn bánh, tạo nên những vết mới trên lối đi phủ đầy tuyết. Nó nhìn khắp mặt bên chiếc xe để tìm kiếm huy hiệu của những người bán phế liệu nhưng không có. Vậy ai đã mang những người máy của cha đi và tại sao họ lại làm như vậy? Lily nhìn Madame dùng tay phủi mặt trước chiếc váy đen dài của bà ta khi bà ta quay mình lại và bước đi chậm rãi trên lớp tuyết dày tới mắt cá chân để trở lại ngôi nhà.

* * *

Lily tỉnh dậy vào sáng sớm ngày hôm sau. Nó bước khỏi giường, nhận ra cửa đã mở khóa, và nó nghĩ có lẽ toàn bộ vụ “bắt cóc người máy” chỉ là một giấc mơ mà thôi. Nhưng khi đi xuống bếp, nó nhận thấy ở đó lạnh lẽo và trống trải, củi lửa chưa được nhóm. Nó mở cánh cửa đằng sau và nhìn ra bên ngoài. Một luồng gió lạnh lẽo của nỗi buồn bủa vây lấy nó. Tuyết rơi đã che phủ hết những vết xe chạy và dấu chân đêm qua, không để lại chút dấu vết nào. Và giờ căn bếp trống trải này là tất cả bằng chứng mà nó cần: Bà Rust thực sự đã đi rồi, những người khác cũng vậy. Madame đã đưa họ đi mất, bán họ cho hai kẻ lạ mặt kia, và Lily thậm chí không biết chắc vì lý do gì và làm thế nào bà ta lại có thể nhẫn tâm đến vậy.

Có thể với Madame họ chỉ là những máy móc, nhưng với Lily, họ là những con người thực sự, những người bạn chân chính.

Con bé đóng cánh cửa và quay trở lại phòng mình thì thấy Madame đang lục lọi đồ của nó. Mỗi ngăn tủ đều đã bị lôi ra, tất cả bộ sưu tập các tiểu thuyết tiếng Gothic và các cuốn truyện kinh dị của nó bị ném ra khỏi giá sách. Cửa tủ quần áo cũng bị mở ra, đồ vải lanh của nó bị lục tung khỏi giỏ để đồ giặt và nằm vương vãi trên giường.

“Bà đang làm gì vậy?” Lily hét lên.

Mặt Madame đỏ lựng lên và bối rối, nhưng rồi bà ta lấy lại được sự tự chủ. “*Rien, chérie**, chỉ là dọn dẹp chút thôi mà, ta thật không hiểu làm sao cháu có thể để đồ đạc của mình bừa bộn quá thế như vậy.”

“Bà Rust đâu?” Lily tức giận hỏi. “Và cả những người khác nữa?”

Madame gập vài bộ quần áo mà rõ ràng là bà ta vừa mới bới tung lên. “Làm ơn, hãy giúp ta dọn dẹp nào. Ta đã gọi mấy người mua phế liệu tới và đưa họ đi rồi.”

Lily khoanh tay trước ngực. “Tại sao?”

“Vì bọn họ không còn làm việc hiệu quả nữa. Họ sẽ được sửa chữa, và nếu như không thể sửa được nữa, họ sẽ bị tháo ra làm sắt vụn.”

“Nhưng cha đã tạo ra họ. Họ là một phần của gia đình này.”

“Lily à, người máy thì làm gì có cảm xúc, chỉ là đồ vật mà thôi. Họ không thể là một phần của bất kỳ gia đình nào hết.” Madame giả vờ gập một vào cái áo của nó. “Hơn nữa, ta được trả một giá hời từ người muốn mua các bộ phận. Chủ yếu là bộ não máy thôi, ta nghĩ vậy.”

“Bà nên hỏi trước mới phải.”

“*Ce n'est pas nécessaire**. Ta là người giám hộ của cháu. Chỉ cần ta nói là được.” Madame đặt vài cuốn sách lên trên giá.

“Giờ thì, *s’il vous plaît**, dọn nốt đồng này đi.” Bà ta phẩy tay chỉ về đồng đồ đạc hỗn độn. “Và đừng có mà cố tình lẩn trốn trong này cả ngày trời. Hãy đi xuống sưởi một tí nắng sớm trong phòng khách với ta.”

“Tôi sẽ không dọn dẹp bất cứ thứ gì hết.” Lily hét lên. “Và nếu bà nghĩ rằng tôi sẽ đi với bà đến bất cứ nơi nào, phòng khách, địa ngục, và những nơi khác nữa, Madame ạ, thì bà đã phạm phải một sai lầm vô cùng nghiêm trọng rồi!” Nó nghiêng rặng và lao về phía Madame, vung nắm đấm lên.

“*Qua suffit**! Madame tóm lấy hai tay nó và ghì chúng trước ngực nó. Móng tay dài của bà ta cắm sâu vào cổ tay Lily và đôi bông tai hình giọt nước vung vẩy dữ dội khi bà ta kéo Lily xa khỏi cửa và ném nó lên giường.

“Nghĩ cho kĩ thì...” Bà quản gia hôn hén nói. “Mi sẽ phải ở lại đây. Dù muốn hay không, ta cũng không thể để cho mi quanh quẩn trong nhà và chõ mũi vào những hành động của ta như thế này được.” Bà ta bước tới cửa. “Có lẽ mi đã nhận ra ta đang tìm chiếc máy chuyển động vĩnh cửu trong đồng lộn xộn này. Ta biết mi đã vào phòng làm việc của cha mi. Lọ đựng tro cốt đã bị di chuyển, và số trên chiếc khóa của két sắt đã không còn ở vị trí như cũ. Nếu đó là thứ mi đã mang đi, thì Lily, mi phải biết rằng...”

“Tôi chẳng lấy thứ gì đi hết.” Lily hét lên, ngân ngấn nước mắt nóng hổi.

“*Très bien** cứ tạm coi là thế.” Madame đóng sầm cửa lại và Lily nghe thấy tiếng chìa vặn trong ổ khóa. Lần này bà ta còn không thèm

khóa cửa cho thật khẽ nữa. Rồi đôi giày cao gót nặng nề của bà ta càn cách đi xuống dọc đầu cầu thang.

Lily ném mình xuống gối và gào thét. Một tù nhân trong chính ngôi nhà của mình - giờ làm sao nó có thể tìm thấy chìa khóa mở chiếc hộp bây giờ? Nó đứng dậy và đâm vào tấm giấy dán tường màu vàng, nhưng hành động đó chỉ khiến tay nó đau đớn và những ngón tay của nó tê dại đi.

Nó lấy vài cái kẹp tóc trên đầu xuống và cố dùng chúng để mở cửa. Cái kẹp nào cũng bị cong và gãy, nó tức giận ném chúng xuống sàn.

Thậm chí ngay cả khi thoát được khỏi đây thì nó sẽ đi đâu? Chẳng còn lại ai có thể giúp được nó. Nó đi tới cửa sổ, mở cửa ra và đứng nhìn ra cánh cổng vắng hoe, vết bánh xe chạy bằng hơi nước của những người đàn ông lạ mặt đã biến mất dưới lớp tuyết trắng. Nó hy vọng bà Rust và những người máy khác, hay là cha và Malkin nữa, có thể đột nhiên quay trở lại, nhưng rồi chỉ có sự im lặng đáng sợ. Và khi chẳng có ai tới vì nó, nó tựa đầu trên bậu cửa sổ và khóc.

Rồi, sau một lúc lâu, có một bóng người xuất hiện thật. Một cậu bé mặc chiếc quần dài vá chằng chịt màu xám và khoác chiếc áo choàng mùa đông dày, cậu đang siết chặt áo quanh thân hình gầy gò của mình với đôi tay đeo găng. Phía dưới chiếc mũ của cậu là mớ tóc đen bùi nhùi và đôi lông mày bám đầy tuyết, và khuôn mặt cậu trông có vẻ lo lắng. Lily chẳng biết cậu bé đó là ai, cũng như không biết cậu có thể giúp được nó hay không. Nhưng chắc chắn nó sẽ khám phá ra. Nó hít một hơi thật sâu, cho ngón tay vào miệng và huýt sáo.

Chương 11

Robert đã đi bộ suốt đoạn đường dài phủ tuyết và đang đứng cách ngôi nhà khoảng tám phút, cậu đang ngược nhìn ngôi nhà và băn khoăn không biết nên vào bằng lối của gia nhân hay lối cửa chính thì nghe thấy tiếng huýt sáo to từ trên vọng xuống.

Cậu chớp mắt và nhìn lên, thấy một cô bé tóc đỏ mặt nhòe nước mắt đang nhìn ra từ một ô cửa sổ trên cao. Cô bé bỏ ngón tay ra khỏi miệng và gọi vọng xuống cậu, giọng của cô bé bay qua không gian tĩnh mịch êm ả. “Là bạn hay là thù?”

Robert cân nhắc. “Bạn, tôi nghĩ vậy.”

“Bạn đang tìm ai thế?”

“Quý cô Hartman.”

Cô bé cười mệt mỏi. “Chính tôi đây.”

Robert nhẹ nhõm hẳn. “Chúng ta có thể nói chuyện chứ?” Cậu hỏi. “Tôi có một bức thư gửi cho cô.”

“Nếu cậu chờ được.” Lily nói. “Tôi sẽ cố hết sức để xuống đó.”

Robert nhìn cô bé mở hai cánh cửa sổ và trèo ra ngoài. Cô bé men theo một gò gạch, cẩn thận bám tay vào khung cửa sổ. Khi nhảy xuống góc của phần mái hình vòm, bàn chân cô bé trượt trên những viên

gạch đóng băng, nhưng cô bé vẫn xoay xử trụ vững trước khi nhảy qua mép mái và nhẹ nhàng đáp xuống ống nước. Khi chân chạm tới cái tay vịn, cô bé chộp lấy một cái cột thẳng đứng bị bao phủ bởi những cây leo đã chết héo và nhảy xuống, ngã nhào vào một đụn tuyết.

“Ôi, cô Hartman.” Robert nói. “Cô leo trèo giỏi thật đấy.”

“Xin hãy gọi tôi là Lily.” Lily đứng dậy và phủi những bông tuyết khỏi người, rùng mình vì đang mặc có mỗi chiếc váy mỏng. “Leo trèo thì có là gì.” Cô bé nói. “Tôi chỉ chưa quen với cú ngã thôi. Thông thường, tôi vẫn dùng cầu thang, nhưng tôi đang bị nhốt và đồng kẹp tóc của tôi thì gãy hết cả khi tôi cố cạy khóa.”

Robert mở mồm định trả lời gì đó nhưng cậu không nghĩ được gì.

“Cậu là ai?” Lily hỏi. “Và cậu tới có chuyện gì?”

Cô bé khoanh hai cánh tay nổi đầy da gà vào nhau. Lúc này, khi nhìn gần, Robert cảm thấy bồn chồn khó tả. Cô bé có khuôn mặt thân thiện, hai má ửng hồng vì lạnh, và cái mũi hếch lên của cô thì lấm tèm nhang. Dưới lớp tóc mái màu đồng gợn sóng, đôi mắt của cô bé như bị lấp đầy bởi nỗi u buồn, và Robert ước với tất cả trái tim mình rằng cậu có thể tìm được lời nào đó khiến nỗi buồn ấy biến mất.

“Tôi là Robert Townsend.” Cậu lẩm bẩm. “Thợ học việc làm đồng hồ ở ngôi làng bên trên kia...” Đôi tay đeo găng của Robert vặn xoắn lại với nhau khi cậu nhận ra mình đang nhìn cô bé chăm chăm. Cậu đã cẩn thận soạn sẵn lời nói khi đi trên đường, nhưng giờ không hiểu sao cậu lại quên sạch. “Hồi trước ba tôi thường tới đây để lên dây cót cho đồng hồ giúp cho cha cô.” Đây là điều duy nhất cậu có thể nặn ra được.

“Đó là điều mà cậu muốn nói cho tôi biết sao?” Lily hỏi.

Robert vắn vẹo cái vành mũ lưỡi trai của cậu. Cậu cảm thấy hai bên vành tai của mình đang nóng bừng lên. Sao cậu có thể ngu ngốc đến thế chứ? Cha của cô bé đang mất tích cơ mà. Đây là lý do con cáo máy muốn cậu tới nơi này. “Không phải.” Cuối cùng cậu nói. “Đây là... Tôi nghĩ tôi có một vài thứ thuộc về cô, ít nhất là cậu ấy tự nhận là thuộc về cô.”

“Ồ, có phải là Đội trưởng Springer không, hay là một người nào đó trong số họ?”

“Cậu ấy nói tên là Malkin.”

“Malkin còn sống!” Lily thốt lên. Một tia hy vọng đang le lói sáng lên trong cô bé. “Cậu ấy có tin gì của cha không?”

“Không hẳn vậy.” Robert lẩm nhẩm. “Cậu ấy nói tôi phải gửi cho cô một tin nhắn. Đáng lẽ cậu ấy phải tự mình tới đây, ngặt nỗi cậu ấy bị bắn...”

“Bắn sao?” Mắt cô bé mở to đầy cảnh giác.

“Đừng lo lắng, cậu ấy ổn. Đang dần hồi phục. Tôi và ba đã sửa chân cho cậu ấy, ý là phần bị hỏng, và cậu ấy sẽ lại khỏe như voi ngay thôi. Cơ cấu của cậu ấy rất khỏe, thứ đó ấy. Cơ cấu bằng thép bên trong... Mà làm sao cô có thể sở hữu một con thú máy tuyệt đến vậy được nhỉ?”

“Cha làm cậu ấy cho tôi. Tôi ước gì mình có thể đưa cậu ấy tới trường, nhưng ở đó không cho phép mang theo thú cưng.” Lily bồn chồn nhún từ chân này sang chân kia, hay là tại vì lạnh nhỉ? “Xin cậu, hãy cho tôi biết tin nhắn đi.” Cô bé nói.

Robert gật đầu. “Malkin bảo tôi nói cho cô điều này: Bí mật nằm trong két sắt.”

Lily vỗ hai tay vào nhau. “Cái hộp - Tôi biết là nó mà! Cậu ấy muốn tôi mang cái hộp tới. Có lẽ cậu ấy có chìa khóa chẳng?”

Lily nắm lấy tay Robert. “Đi nào.” Cô bé nói. “Chúng ta đi lấy nó thôi.”

* * *

Cả hai đang đi về phía cửa chính thì một chiếc xe chạy bằng hơi nước màu đen chạy vào qua cánh cổng phía cuối lối đi. Những đợt khói cay xè phụt ra từ ống khói của chiếc xe khi nó di chuyển về phía họ.

Lily hoảng hốt nắm tay Robert chặt hơn.

“Có chuyện gì thế?” Cậu hỏi.

“Chiếc xe đó đã ở đây đêm qua.” Lily kéo Robert vào phía sau một cây thông phủ đầy tuyết. “Cậu không được để cho họ trông thấy tôi.”

Họ nhìn qua những cành cây, chiếc xe chạy bằng hơi nước đang dừng lại trước cửa chính. Hai gã đàn ông bước xuống khỏi khoang lái xe. Những đôi mắt gương của họ lóe sáng khi họ trèo lên các bậc thang ở cổng vòm. Một người dùng tay cầm cây gậy chông của ông ta gõ nhẹ vào cửa chính, sau đó họ đứng đó chờ đợi.

“Mấy gã kia đã truy đuổi Malkin ở ngôi làng.” Robert nói. “Họ chính là những người lai, nửa người nửa máy. Tệ thật.”

“Tôi biết.” Lily nói. Nó chỉ ngón tay run rẩy của mình vào gã Roach. “Người gầy kia, tên là Roach, ông ta đã đi trên chiếc khí cầu zeppelin chở khách với tôi, và đêm hôm qua, tôi nghĩ chính hai kẻ ấy đã mang bà Rust và những người máy khác của cha đi.”

Robert rùng mình. “Tôi cũng biết ông ta. Ông ta đã tới cửa hàng. Ông ta nguy hiểm lắm. Và tên kia cũng vậy - tên là Mould. Cô đừng nên vào đó.”

“Tôi phải đi lấy cái hộp.” Mặt Lily thoáng hiện lên nét hoảng sợ. “Tôi chắc đó chính là thứ những kẻ đó đang muốn tìm. Vậy nên chúng ta không thể đi mà không có nó.”

Cả hai rón rén đi vòng sang bên cạnh ngôi nhà, tuyết lạo xạo dưới chân họ. Qua ô cửa sổ, Robert nhìn thấy phòng khách. Sau đó, cửa phòng bật mở và một phụ nữ mặc đồ đen dẫn hai gã Roach và Mould vào.

“Đó là người giám hộ của tôi, Madame Verdigris.” Lily nói thềm. “Bà ta cũng tham gia vào âm mưu của bọn người kia, bất kể đó là gì.” Và đúng thật, kể cả ở khoảng cách này, Robert cũng có thể nhận thấy, từ dáng điệu của người phụ nữ kia, bà ta không hề ngạc nhiên chút nào khi thấy hai gã đàn ông. Cứ như thể họ là bạn bè lâu năm vậy.

Robert và Lily thụp xuống khỏi cửa sổ và nhòm vào qua góc của một lưới mắt cáo có trang trí hình dây thường xuân. Cửa sau nhà có vẻ không có người.

Họ nhảy bổ đến cái cửa và Lily thử kéo tay nắm. “Khóa mất rồi.” Nó nạy một cánh cửa sổ sát bên cạnh và trèo vào, ra hiệu cho Robert vào theo.

Cả hai tới một hành lang hẹp. Lily chụp lấy tay nắm cửa bằng đồng nằm ẩn trong bức tường dán giấy và mở một cánh cửa bí mật ra, để lộ một cầu thang hẹp dành cho gia nhân.

“Đường này.” Lily nói.

Robert theo sau Lily lên tầng trên và đi qua vài căn phòng dọc theo đầu cầu thang tối, cuối cùng con bé dừng lại bên ngoài một cái cửa.

“Ah-ha!” Con bé nói. “Mụ phù thủy ấy đã để lại chìa khóa trong ổ. Có thể đó là lý do vì sao tôi không thể ra ngoài bằng lối này được.” Con bé mở cửa và bước vào căn phòng đầy mùi quần áo, sách vở. Robert bước vào sau đó, ngó qua vai Lily thấy các dãy bìa truyện kinh dị được ghim trên lớp giấy dán tường màu vàng. Một vài cuốn được tô màu nước, đặc biệt là cuốn *Ma cà rồng Varney* được vẽ rất nhiều bằng màu đỏ.

“Chờ ở đây nhé.” Lily nói và nó bò xuống dưới giường mình, nạy một tấm ván lót sàn lên. Sau đó, nó thò tay vào hộc dưới sàn và lấy ra cái hộp gỗ hồng sắc vuông vắn.

Con bé đặt cái hộp lên chiếc chăn ở giữa giường. “Đây rồi.” Lily vừa nói vừa gấp mây góc của tấm chăn lên trên nắp chiếc hộp và buộc các đầu chăn lại thật chặt. “Thế này là ổn.”

Robert lùi lại. Cậu nghe thấy tiếng lạch cạch của một cây gậy chống và tiếng côm cộp của những đôi bốt nặng nề. Cậu nhìn về phía khung cửa. Có ba cái bóng đang tiến tới đầu cầu thang, có lẽ là từ cầu thang chính. “Bọn họ đang tới.” Cậu thầm thì.

Lily bước tới ô cửa sổ để mở. “Chúng ta phải trèo xuống thôi.”

“Tôi không thể.” Cậu nói vang lên khô khốc từ cổ họng Robert.

“Sao lại không?”

“Tôi sợ độ cao.”

“Ồ.” Lily mở cửa tủ quần áo ra và nhét cái bọc vào bên trong. “Thế thì chúng ta phải trốn thôi.”

“Tôi cũng không vào trong đó được. Tôi bị dị ứng với bụi.”

“Đừng để tâm đến việc đó lúc này.” Lily dọn mấy chiếc váy trên thanh treo và một chiếc dù che nắng rách bươm sang bên rồi tống Robert vào trong tủ quần áo. Sau đó, con bé nhìn quanh căn phòng lần cuối.

“Danh thiếp của Giáo sư Silverfish!” Nó kêu lên và vồ lấy mảnh giấy vuông vức trong chiếc tủ cạnh giường, sau đó nhảy trở vào trong tủ cạnh Robert, kéo cửa tủ vào vừa đúng lúc Madame, gã Roach và Mould đi vào.

“Nó đâu rồi?” Roach nhìn quanh, căn phòng ù ù trôi qua trên đôi thấu kính phản quang của ông ta.

Robert nhòm qua vai Lily, nhìn vào khe nứt của cánh cửa tủ. Bụi trong tủ quần áo khiến mắt cậu chảy nước ròng ròng và mũi thì nhức nhói, cậu đang rất cần phải hít xì.

Cậu lấy một tay che miệng lại và theo dõi bà giám hộ của Lily bước qua ngưỡng cửa.

“Nhưng tôi không tài nào hiểu nổi.” Câu trả lời của Madame pha chút căng thẳng. “Tôi đã nhốt nó trong này mà.”

Roach tì lên cây gậy chống của ông ta và cúi xuống xem xét mấy cái kẹp tóc bị gãy rơi trên sàn nhà. “Con bé chắc đã dùng mấy cái kẹp tóc này để cạy khóa.” Ông ta nói. “Nó chưa đi xa đâu. Theo tôi thì nó vẫn ở trong nhà này.” Ông ta gom những cái kẹp tóc trong lòng bàn tay.

“Bà biết rằng chúng tôi sẽ tới, Madame Hortense. Tôi đã cảnh báo bà là phải canh chừng con bé Lily ấy.”

“Tôi bận.”

“Chỉ trông chừng mọi việc thì bạn nổi gì. Hãy xếp một cái va li cho nó đi. Chúng tôi sẽ tìm kiếm phần còn lại của ngôi nhà. Mould, đi với tôi nào.” Hai gã đàn ông đi ra hành lang.

Lily và Robert hết sức giữ im lặng, giấu mình sau đồng quần áo. Nhưng khi Madame mở cửa tủ quần áo, hình như có bụi bay vào mũi Robert kèm theo ánh sáng đột ngột chiếu vào trong tủ và...

Hắttttttttttttttttt xiiiiiiiiiiiiiiii!

“*Mon Dieu**.” Madame gào lên, lao tới tóm cả hai. “Nó ở đây.”

Mắt cay xè, Robert với lấy chiếc dù che nắng cũ ở phía sau tủ và dùng nó đánh vào bà ta, đẩy bà ta vào trong tủ quần áo. Lily giật tay khỏi Madame, kéo cái bọc chặn theo nó.

“Đi thôi!” Nó hét, và hai đứa lồm cồm bò qua cửa rồi đóng cửa lại. Robert vặn chìa ổ khóa lại, nhốt Madame bên trong. Cả hai chạy dọc đầu cầu thang, hướng đến cầu thang chính, nhưng gã Roach và Mould đã đuổi kịp, những cặp mắt gương của hai gã sáng lóe lên. Lily ôm bọc chặn lên ngực và chạy sang hướng khác. Robert lật đật chạy theo sau.

Khi chạy tới hết tầng lửng, cả hai lại đi qua một cánh cửa bí mật khác và ngược xuống cầu thang hẹp dành cho gia nhân để xuống tầng trệt.

Sảnh không một bóng người.

Lúc cả hai đang trườn qua ô cửa sổ lúc này họ chui vào, họ nghe thấy hai gã đàn ông đang chạy rầm rầm phía trên gác để tìm kiếm cánh cửa bí mật.

Cả hai chạy qua khu vườn, Lily nhìn lại đằng sau.

Họ men theo rìa bãi cỏ rồi thụp xuống nấp sau một đồng phân bón trộn phủ đầy tuyết và dừng lại. Lily thở hỗn hển và chỉnh lại cái bọc chần trong tay nó.

“Chúng ta sẽ an toàn trong khoảng một phút ở chỗ này.” Lily nói trong lúc gạt mớ tóc mái ra khỏi mặt. “Tôi sẽ buộc phải tin tưởng cậu. Hy vọng là cậu đang nói thật với tôi?”

Robert gật đầu. Mùi thức ăn ôi thiu khiến cậu muốn phát ói, hay đó là do chạy nhiều quá nhỉ? “Cô có thể tin tưởng tôi.” Cậu nói.

“Tốt.” Lily khịt mũi. “Đây không phải là cách mà tôi muốn ra đi, trong khi còn quá nhiều điều chưa thực hiện được. Nhưng giờ tôi không thể quay trở lại được, khi mà ai ai cũng đều muốn hãm hại tôi.”

Họ lại đi tiếp, hướng xuống con đường dốc trong khu vườn. Đi được nửa đường qua mấy bậc đá thì họ thoáng thấy bóng dáng một người đàn ông thứ ba, người này đang chờ đợi phía cuối vườn hồng xơ xác.

Lily quay đầu và kéo Robert đi ngược lại về phía hàng rào, xuống một con dốc phủ băng, xuyên qua một thảm hoa đầy những thân cây gai góc, giữa hai cái cây và dọc theo lối đi để hướng ra cổng chính của trang viên.

“Chết tiệt!”

Chiếc xe chạy bằng hơi nước đã di chuyển ngang lối đi và bít lấy cánh cổng.

Lily túm lấy tay của Robert và cả hai gấp rút chạy dọc chân tường bao. Lily tìm thấy một chậu cây vỡ rơi xuống từ đỉnh cây cột và trèo lên đó, con bé đặt cái bọc lên chốc bức tường phủ tuyết và trèo lên ngay bên cạnh.

Robert nuốt khan. “Tôi sợ độ cao mà, cô nhớ chứ?”

“Có vài *foot** thôi mà.” Lily đẩy cái bọc qua bức tường cho nó rơi xuống đám tuyết phía bên kia trước khi nhảy xuống theo.

Run lẩy bẩy, Robert đu người trèo lên. Những bông tuyết lạnh buốt làm ướt đôi găng tay của cậu, khiến chúng trơn tuột khi cậu trèo lên tường bao và treo mình ở phía bên kia tường.

“Giờ thì nhảy đi.” Lily nói. Robert đu đưa chân, đá vào những viên gạch đã đóng băng trước khi rơi xuống và lăn tròn trên mặt đất. Cậu lồm cồm đứng dậy và phủi tuyết bám trên ống quần của mình.

Lily vác cái bọc lên vai.

“Đi nào.” Lily nói và chạy qua đồng tuyết dày.

“Ừm, nếu cô muốn đi tới làng...” Robert gọi theo con bé. “Thì nó ở phía tây. Đường kia cơ.”

Khi cả hai băng qua vùng đồng quê để đi về Cửa hiệu Đồng hồ của nhà Townsend, bầu trời đang tối dần và tuyết bắt đầu rơi nặng hạt, những bông tuyết bám đầy trên quần áo và ngấm vào tận da thịt họ.

Robert đi trước dẫn đường, cậu dẫn Lily đi vòng qua rìa làng để đi vào theo lối hẻm Bắc, suốt thời gian ấy, họ vừa đi vừa để mắt dè chừng những gã đàn ông nọ.

Robert có một linh cảm kinh hoàng rằng mấy gã đó đang dõi theo nhất cử nhất động của cậu, bất cứ lúc nào chúng cũng có thể nhảy bổ tới từ phía sau một hàng rào, tóm lấy Lily và cái bọc của con bé trước khi cậu kịp ra tay ngăn cản.

Khi họ băng qua một đồng cỏ và đi ngang qua nhà thờ của làng, Robert mới cho phép mình mỉm cười một chút. “Mọi chuyện rồi sẽ tốt

đẹp thôi, cô Hartman.” Cậu nói, cố giữ cho giọng mình tươi vui. “Giờ chỉ còn một chút xíu nữa thôi là chúng ta sẽ được an toàn trong cửa hàng nhà tôi.” Họ đã tới được đầu đường Bridge, Robert thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy con phố quen thuộc vùi mình trong tuyết. Đáng nhẽ họ có thể tới nơi mà không chạm mặt ai. Nhưng khi họ đang băng qua đỉnh đồi, mọi thứ dường như bất khả quan đi một cách rõ rệt.

Mười lăm phút phía trước mặt là vóc dáng tựa như đười ươi của gã Mould đang tựa vào chiếc xe chạy bằng hơi nước của gã, gương mặt gã khuất dưới bóng che của một cái ô giống hình cánh dơi. Và kề vai sát cánh với gã là cái bóng mỏng như dao cạo của gã Roach đang đứng chông gậy. Bộ đôi đang xì xầm hội ý với nhau.

Mặt Lily tái đi. Con bé rùng mình và siết chặt cái bọc trước ngực. “Bọn họ kìa.” Con bé nói.

Hơi thở của Robert nghẹn lại trong cổ họng.

Ngay lúc ấy điều xì gà của Mould tắt ngúm. Gã lấy bật lửa ra, quay đi và đánh lửa, giữ ngọn lửa lập lòe cháy lại gần đầu của điều xì gà. Đôi má to bành của gã cũng sáng lên theo từng đốm lửa đỏ bập bùng cháy. Roach quan sát, đôi mắt gương nằm trong hốc mắt u tối trên gương mặt hần ánh lên màu cam. Ông ta đang chờ để nói nốt câu chuyện, và cả hai quá chú tâm vào hành động của Mould nên không để ý thấy Robert và Lily ở phía cuối con đường.

“Nhanh lên.” Robert lắp bắp nói. “Đường này.” Cậu chụp lấy tay Lily và kéo con bé xuống con hẻm nhỏ bên cạnh.

Họ dừng lại phía sau một bức tường đầu hồi sơn trắng tinh. Tuyết tan ra, chảy từ mái nhà rơi xuống chiếc mũ bê rê của Robert.

Lily thả chiếc bọc xuống giữa hai chân và ôm lấy mình. “Tôi cứ nghĩ chúng ta cắt đuôi được bọn họ rồi.” Con bé nói. “Chúng ta phải làm gì bây giờ?”

“Chờ một chút.” Robert trả lời. “Tôi sẽ nghĩ được điều gì đó.” Cậu cố gắng nhưng không thể, và hình ảnh hai người đàn ông lập lòe đờ cứ nhá lên trong bóng tối, lấp đầy tâm trí cậu một cảm giác tuyệt vọng.

“Còn đường nào khác để vào trong cửa hàng không?” Lily hỏi.

“Nếu cô đi hết con hẻm này thì sẽ có một đường nhỏ dẫn ngược về đường chính, từ đó cô có thể đi sang đường và lên qua cổng để vào sân sau nhà.” Cậu nói.

“Vậy thì chúng ta làm như vậy đi.” Lily nói.

“Cô không thể, nếu như không... Ý tôi là... Họ có thể nhìn thấy chúng ta.” Robert bước lùi lại và đi ngược về đầu hẻm.

“Cậu đang định làm gì?” Lily hỏi.

Cậu nuốt khan và ra hiệu về phía con phố. “Tôi sẽ ra ngoài đó và đánh lạc hướng họ để cô qua được. Khi thoát khỏi hai gã đó rồi, tôi sẽ đi vào cửa hàng và mở cửa sau cho cô.”

Lily gật đầu. “Được thôi, nhưng cẩn thận đấy.”

“Cô cũng vậy.” Robert nói cụt ngủn, cố ngăn không cho nỗi sợ hãi lộ ra trong giọng nói của mình.

Miệng khô khốc và tim đập mạnh trong lồng ngực, Robert bước ra đường Bridge. Cậu bỏ chiếc mũ xuống và nhét vào trong túi. Khi liếc nhìn lại đằng sau, cậu thấy Lily đang đi men về phía cuối hẻm.

Cậu thong thả đi dọc con phố, tiến gần đến hai gã đàn ông, lắng nghe tiếng lạo xạo của tuyết đang tan dưới chân và cố tỏ ra bình tĩnh

hết sức có thể.

Khi chắc chắn rằng hai gã đã nhìn thấy mình, cậu do dự rồi thực hiện một cú xoay gót khéo léo. Và đúng như hy vọng, hai gã kia tức tốc đuổi theo cậu.

Gã Mould tóm được vai Robert và xoay cậu quay người lại. “Cậu chủ Townsend, thật vui vì chúng tôi tình cờ gặp được cậu. Tôi đang nói với đồng sự của tôi, chính là ngài Roach đây, về cuộc gặp gỡ của chúng ta ngày hôm đó, cái ngày mà cậu chỉ cho tôi đi đuổi hình bắt bóng ấy.”

Robert rùng mình. “Cháu không hiểu ý ngài.”

“Ồ, ta nghĩ cậu hiểu đấy.” Gã Mould nghiêm mặt và chồm về phía cậu, và mặt của Robert phản chiếu trong đôi mắt gương của hắn, lớn dần và méo mó. “Để ta nói cho cậu biết, con trai. Ngài Roach và ta đang có công chuyện quan trọng, bọn ta đang tìm kiếm một linh hồn đi lạc, và trò chơi khăm “đánh lạc hướng” nho nhỏ của cậu đã làm bọn ta mất thời gian đấy.”

“Và chẳng phải là bọn ta đã nhìn thấy cậu trong ngôi nhà lớn mới đây hay sao?” Ngài Roach thêm vào. “Lúc đó cậu đội một cái mũ bê rê.”

Robert lắc đầu. “Ngôi nhà? Ngôi nhà nào ạ? Và mấy người lập dị các ông muốn gì ở cô bé bỏ trốn kia chứ?”

Roach chớp ngay lấy câu nói này. “Ta không tin rằng anh bạn này có nhắc tới việc chúng ta đang tìm kiếm một cô bé.”

Robert nuốt nước bọt. “Ồ, đồng sự của ngài có nói lúc nãy mà.”

“Ta thấy hình như không phải vậy.” Roach nói, nhưng gã không chắc chắn nên quay ra hỏi kẻ đồng hành của mình. “Này Mould, anh có nói tới con bé sao?”

Mould gãi đầu. “Tôi nói là một linh hồn.”

“Ồ!” Robert nói. “Chắc là cháu đã nghe nhầm.” Qua khóe mắt của mình, cậu để ý thấy ba đang nhìn ra từ cửa sổ. Rồi cậu thoáng thấy Lily lướt qua cùng với cái bọc, con bé đang băng sang đường để chạy vào con hẻm bên hông cửa hàng. Một cách lén lút, cậu thở phào nhẹ nhõm.

“Cậu đang nhìn gì thế?” Roach đột nhiên hỏi.

“Ba cháu.” Robert nói. “Ông ấy đang nhìn ngài, vậy nên tốt nhất ngài nên bỏ cháu ra.”

Mould nhả cái gọng kim sắt của gã ra và giả vờ làm động tác phủi bụi cho áo khoác của Robert.

“Nhớ lấy, con trai, chúng ta sẽ để mắt tới cậu.” Roach gõ ngón tay vào con người kim loại trong hốc mắt của ông ta. “Cả bốn con mắt luôn.” Ông ta thúc vào vai đồng bọn bằng tay cầm cây gậy chống của mình và hai gã quay trở lại xe. Động cơ xe gầm gừ khởi động và ngay khi hai gã lên xe, một làn hơi nước phụt lên khỏi ống khói.

Hai gã không lái xe đi khỏi ngay lập tức, và Robert băn khoăn không biết họ có đang theo dõi cậu qua lớp kính màu chắn gió kia không. Cậu cố lờ đi cảm giác hoảng loạn đang trỗi dậy trong lòng và xui khiến cậu chạy đi, thay vào đó, cậu đi bộ một cách từ tốn về cửa hàng.

Khi mở cửa ra, cậu thấy ba đang đứng bên cửa sổ và xoay cái gọng kính mỏng mảnh giữa mấy ngón tay của ông. “Con đã ở đâu, Robert?” Ông hỏi. “Con đã đi khỏi nhà nhiều giờ liền.”

“Con đi dạo ạ.” Robert giải thích. Cậu sao lãng nhìn theo chiếc xe của mấy gã kia đang khuất khỏi con đường. Khi tất cả những gì còn lại

của bọn họ chỉ còn là những vệt bánh xe mảnh dẻ in hằn lên tuyết, cậu mới chốt và khóa cửa lại.

“Những kẻ kia là ai?” Ông Thaddeus hỏi. “Gã to con đã vào đây để hỏi về con.”

“Ba đừng để ý.” Robert nói. “Có một người đang ở phía sau nhà, con muốn ba gặp người đó.”

“Con lại còn mang thứ quái quỷ gì về nhà nữa vậy hả?” Ông Thaddeus nghiêm giọng hỏi.

Robert dẫn ba đi qua tấm rèm rách nát. Cuối hành lang, cậu mở chốt cửa sau và kéo cửa mở ra.

Lily đang bồn chồn lo lắng đứng chờ ở mấy bậc thang bên ngoài, đôi tay con bé run rẩy ôm chặt cái bọc, mái tóc đỏ của con bé phủ đầy tuyết đang tan chảy.

“Đây là cô Lily Hartman, và cô ấy cần chúng ta giúp đỡ.” Robert nói.

Chương 12

Lily lau khô tóc mình bằng một cái khăn len ấm áp mà Robert tìm cho con bé, và sau khi xong xuôi, ông Thaddeus vẫy tay ra hiệu cho Lily đi vào xưởng.

Căn phòng được chiếu sáng mờ mờ, giếng trời trên trần nhà đã đóng băng bởi tuyết. Con bé nhìn xung quanh những bức tường treo đầy các dụng cụ bằng đồng và thân đồng hồ. Có thứ gì đó đang động đậy trong một cái hộp bùng nhùng chặn đặt ở góc phòng, thứ đó đang phát ra âm thanh tích tắc nho nhỏ. Đôi tai của thứ ấy dỏng lên và một cái đầu cáo hiện ra.

“Lily!” Malkin nhảy dựng lên và lão đảo phi tới.

Lily cảm thấy nhẹ lòng vì Malkin vẫn còn sống, con bé quỳ xuống, đặt cái bọc lên sàn và vòng tay qua cổ của con cáo, ôm nó thật chặt. “Malkin! Cậu đây rồi. Tôi cứ tưởng cậu đã bị tiêu hủy trong vụ tai nạn kinh hoàng ấy rồi cơ.” Lily vuốt ve đám lông bù xù của Malkin cho tới khi lưỡi con cáo thè sang một bên mồm và vẫy vẫy cái đuôi xù của nó. Gặp lại Malkin thật tuyệt. Nếu mà cậu ấy tìm được người giúp thì cha cũng có thể lắm chứ, phải không?

Lily sợ phải hỏi, nhưng nó cần biết sự thật. “Điều gì đã xảy ra đêm đó vậy, Malkin?” Nó thì thầm.

Hai tai Malkin rủ xuống, nó lắc mình khỏi bàn tay của Lily đang ngập ngừng nâng đầu nó lên. “Vậy là ngài John không trở về sao?” Malkin hỏi. “Tôi cứ hy vọng rằng ngài ấy có lẽ đã thoát được vụ tấn công kia. Một chiếc khí cầu bạc đã phóng lao móc vào *Dragonfly* và bọn họ đã cố lên tàu, nhưng tôi cứ nghĩ họ... Tôi cứ nghĩ rằng ngài John có thể sống sót.”

Lily cảm thấy nhói lên sự tuyệt vọng. Vậy ra điều ấy là thật - điều mà mọi người đều đang nói về cha. Có lẽ cha đã chết. Hy vọng trong con bé nhạt nhòa đi.

Malkin có lẽ cũng cảm nhận được điều đó, nó nghiêng đầu và tặng con bé một nụ cười của cáo. “Với tất cả các thể loại bánh răng ở các nước theo Cơ đốc giáo, Lily ạ, thật tuyệt vời khi gặp lại bạn! Nếu không phải vì cái chân bị thương này thì tôi có thể vui sướng nhảy cẫng lên được ấy chứ.”

“Có phải những gã đàn ông với đôi mắt bạc đã làm điều này với bạn?” Lily hỏi, nó ngờ là như vậy “Roach và Mould đúng không?”

Con cáo gầm gừ. “Vậy ra đó là tên bọn chúng. Mấy gã du đãng leng keng đó đã truy đuổi tôi từ chỗ xảy ra tai nạn. Chúng đang tìm kiếm thứ gì đó của ngài John, tôi đảm bảo đấy. Chắc chúng cho rằng tôi biết chút xíu nào đó về nơi cất giấu thứ ấy. Thật ra, tôi chả biết gì sất.”

Lily thở dài. Nó thần thờ nhìn chòng chọc cái bọc trên sàn nhà. Phải chăng tất cả những chuyện này là vì sáng chế nào đó đang nằm trong chiếc hộp kia? Phải chăng đó là lý do những gã đàn ông kia tấn công Malkin và cha? Nếu thật như vậy, nó có thể làm gì để ngăn chúng? Nó không mạnh mẽ, cũng chẳng thông minh. Thậm chí, nó còn chưa cố gắng đi tìm chiếc chìa khóa nữa.

“Bọn chúng đã tới nhà chúng ta.” Con bé nói với Malkin. “Gã Roach bám theo tôi từ học viện cho tới lúc lên chiếc zeppelin chở khách. Sau đó, chúng đưa bà Rust và những người máy khác đi mất, Madame thậm chí còn thông đồng với chúng. Nhưng tôi nghĩ rằng thứ mà bọn chúng đang săn tìm nằm ở đây, trong cái hộp cũ của cha. Cậu có chìa khóa chứ?”

Malkin hít ngửi cái hộp dưới lớp chăn, húc húc mũi vào đó. “E là tôi không có.” Con cáo nói. “Nhưng có lẽ cậu có thể tìm thấy vài manh mối từ lá thư của ngài John?”

Lily ngẩng lên. “Lá thư ư?”

“Phải. Thế anh chàng cún con gầy nhảnh này không nói cho cậu biết à?” Malkin nhe răng về phía Robert và gầm gừ một tiếng dọa dẫm. “Cha cậu đã để lại cho cậu một lá thư. Tôi có nó ở ngay đây, trong chiếc túi nhỏ của tôi.”

“Ồ.” Lily nói. Và sau đó, con bé không biết phải nói gì tiếp. Bởi vì, theo một cách nào đó, bức thư ấy có thể chứa chìa khóa giải quyết mọi vấn đề. Dù cho những lời trong lá thư có là gì đi chăng nữa, nhiều khả năng đó là những lời tạm biệt cuối cùng của cha. Nó hít vào một hơi và lấy tay xoa xoa mặt. Sau đó, lấy hết dũng khí, con bé với tay ra và một tay vuốt cằm Malkin, tay kia tháo cái túi quanh cổ con cáo ra.

Da túi sờ mềm và ẩm, nhưng khi con bé vuốt phang những chỗ nhăn nhúm của chiếc túi, nó hoảng hốt nhận ra giữa túi bị thủng một lỗ nhỏ cả ở mặt trước lẫn mặt sau.

Đôi mắt đen láy của Malkin tròn xoe ngạc nhiên khi nhìn thấy điều này. “Trục khuỷu ơi!” Con cáo nói.

“Chắc là do viên đạn leng keng chết tiệt bắn trúng tôi gây ra đây mà.”

Với những ngón tay run lẩy bẩy, Lily lần tới cái dây rút và lấy một phong bì từ trong túi ra.

Tên của Lily được viết ngay chính giữa phong bì bằng nét chữ viết tay của cha. Con bé thở phào nhận thấy lỗ viên đạn chỉ xuyên qua góc của phong bì. Có thể nội dung thư vẫn còn đọc được?

Con bé lật ngược phong bì lại, và ở mặt sau, in trên nắp chiếc phong bì có một ký hiệu được viết nguệch ngoạc của cha vẫn còn nguyên vẹn.

Lily mở phong bì và giở lá thư có vắn vẹn một trang giấy ra, nhưng trái với những gì nó hy vọng - viên đạn đã xuyên thủng một lỗ ở góc nếp gấp, làm cháy ngay chỗ chính giữa bức thư của cha, và dù cho Lily có nhìn kĩ đi chăng nữa thì nhiều chữ cũng không còn đọc được.

“Bức thư viết gì vậy?” Tai Malkin dựng về phía trước và chờ đợi đầy hy vọng.

“Ừ, bức thư nói gì thế?” Robert hỏi.

Lily nhìn hai người bạn và ba của Robert đang đứng ở ngưỡng cửa, đôi mắt ông chứa đầy mong muốn giúp đỡ.

Nó hít thở một hơi thật sâu và đọc to thư của cha, ít ra là những từ mà nó có thể đọc được ở xung quanh cái lỗ đen ngòm kia...

Lily yêu dấu của cha!

Cuộc sống của con quý giá hơn tất cả mọi thứ, không phải chỉ vì những gì cha sắp kể cho con nghe, mà còn vì con là con gái yêu quý duy nhất của cha, là trái tim của cuộc đời cha nữa. Và những bí mật này cha đã định nói ra từ rất lâu rồi...



Dragonfly là một chú cá của cha, nó đang chuẩn bị theo kịp... ra đời. Giáo sư Silverfish... chuyển động vĩnh cửu... thay thế trái tim họ bằng đồng... đã giấu cỗ máy. Những người... hại mẹ con, khiến con bị thương... ngày cha đã dùng thiết bị đó để... chúng ta đã tìm thấy ngôi nhà mới. Silverfish, ông ấy đã là một người bạn tốt... tin tưởng.

Hãy tìm đến một nơi an toàn... cứ đừng bao giờ tiết lộ sự thật này với ai; vì điều ấy sẽ đặt con vào một mối nguy hiểm lớn.

Cha yêu của con. x¹

Những hình ảnh u tối quay cuồng trong đầu Lily khi con bé đọc xong lá thư. Vụ tai nạn, chấn thương của con bé, cái chết của mẹ, tất cả đều đã được suy tính. Tấn công có chủ đích.

Gã Roach và Mould, hoặc những kẻ giống như chúng, đã sát hại mẹ hòng chiếm lấy cỗ máy kia. Đó là lý do vì sao cha thay đổi danh tính của hai cha con và chuyển nhà về vùng thôn quê, và đó cũng là lý do vì sao ông không bao giờ nói chuyện quá khứ, không phải vì để cố quên những ký ức đau thương, mà là để lẫn tránh đám người kia.

Nhưng nếu những kẻ thù của cha có thể giết người được thì chúng cũng có thể làm bất cứ điều gì. Chúng đã làm cho cha biến mất, và giờ chúng đang săn đuổi nó. Chúng còn nguy hiểm hơn cả những gì con bé có thể tưởng tượng ra được.

Lily cảm thấy sợ hãi đến choáng váng. Con bé hít vào một hơi sâu. Cuối cùng, khi ngẩng đầu nhìn lên, con bé thấy những người khác đang nhìn nó đầy quan tâm trong im lặng. Nó lướt lại bức thư một lần nữa và có ba từ lạ lùng khiến nó chú ý.

“Cỗ máy chuyển động vĩnh cửu. Có nghĩa là gì nhỉ?” Nó nhìn xung quanh hỏi, hy vọng có thể ai đó biết câu trả lời.

“Một thiết bị không cần dùng tới năng lượng để hoạt động.” Ông Thaddeus giải thích. “Cỗ máy hoạt động bằng động lượng của chính nó tạo ra, không bao giờ ngừng nghỉ. Tuy thế, theo những gì bác biết, thứ thiết bị kiểu như vậy mới chỉ có trên ý tưởng, nó chưa từng được sáng chế ra trong thực tế. Trừ khi cha cháu đã tạo ra được một mẫu.” Ông nhìn xuống chiếc hộp nằm trong bọc. “Nếu thật sự có một cỗ máy như vậy ở trong đó, thì nó hẳn nhiên là một cỗ máy nhỏ gọn. Và có thể nó là vật có giá trị nhất đang tồn tại trên thế giới này.” Ông cười đầy căng thẳng.

“Đủ giá trị để có thể giết mẹ.” Lily nói, nỗi đau đớn đè nặng trong ngực nó. “Đó là sự thật. Cha đã mang theo chiếc hộp này bên mình vào đêm mẹ mất. Cháu nhớ. Cháu đã nhìn thấy nó trong mơ.”

Lily nhìn mọi người, những gương mặt của họ chứa đầy nét kinh hoàng.

“Cha luôn nói với cháu đó chỉ là một tai nạn.” Con bé lẩm bẩm. “Nhưng thực ra có gì đó tồi tệ hơn thế nhiều. Và giờ sự việc ấy đang lặp

lại.” Nó đặt bức thư xuống và nhìn Malkin chăm chú.

“Cậu phải kể cho tôi nghe về những gì đã xảy ra trên chiếc khí cầu.” Con bé nói. “Và lần này tôi muốn nghe sự thật, chứ không phải như những lời rác rưởi mà Madame Verdigris đã nói.”

Malkin hướng mắt nhìn Robert và ba của cậu vẻ ngờ vực. “Tôi không biết mình có nên nói tất tần tật ra trước mặt họ hay không.”

“Chúng tôi sao? Chúng tôi đã cứu mạng cậu đấy!” Robert buột miệng nói.

Ông Thaddeus ra hiệu bảo cậu im lặng. “Cháu có muốn hai chúng tôi rời đi không, Lily Hartman?”

“Không ạ, không sao mà.”

“Đây không phải một câu chuyện vui vẻ gì cho cam.” Con cáo nói. “Ngược lại, nó khủng khiếp trong từng tích tắc.”

Lily hít thở một hơi sâu. “Dù sao thì cũng kể tôi nghe đi.” Con bé nói. “Tôi cần phải biết sự thật.”

“Được thôi.” Malkin nói. “Nhưng tôi biết sẽ chẳng có gì tốt đẹp từ câu chuyện ấy đâu.” Con cáo ngồi lên và lắc đầu mình hết từ bên nọ sang bên kia, khiến những bộ phận lỏng lẻo trong hộp sọ của nó kêu lên sòng sọc. Trông con cáo như thể đang cố nghiền ngẫm trong đầu những gì nó muốn nói cho mạch lạc trước khi mở miệng kể.

“Ngài John và tôi đang bay về tới làng Brackenbridge.” Malkin khịt mũi một cái. “Cả hai chúng tôi đang thực hiện một chuyến đi bí mật để mua vài bộ phận máy móc. Trong hành trình trở về, chúng tôi bị một chiếc khí cầu màu bạc với thân tàu sắc nhọn tấn công. Tôi nhớ mình

đã nhảy lên cửa sổ để nhìn thấy nó ở phía sau. Nó có bộ áo giáp với những chiếc gai nhọn tua tủa như vài loại có trang bị vũ khí...”

“Tôi đã nhìn thấy con tàu đó.” Robert nói chen vào. “Nó bay qua phía trên làng vào cái đêm đầu tiên khi cậu tới đây.”

Malkin nhìn Robert với ánh mắt hình viên đạn. Lily biết đó là do con cáo không thích bị ngắt lời. “Cậu nói tiếp đi.” Con bé giục.

“Ừ.” Con cáo tiếp tục. “Tàu *Dragonfly* không thể chiến đấu chống lại thứ không lực mạnh như vậy. Dù gì thì đó cũng không phải là khí cầu chiến đấu. Lựa chọn duy nhất của chúng tôi lúc ấy là cố né tránh bọn chúng. Thật không may, chúng tôi đã thất bại. Ngài John đưa tôi vào kén thoát hiểm, nhưng bản thân ngài thì ở lại cùng với con tàu. Tôi đã cố tranh cãi với ngài ấy, nhưng ngài John muốn kén thoát hiểm tiếp đất an toàn. Ngài ấy đã phóng cái kén ra và khi nó rơi xuống, tôi nhìn thấy chiếc khí cầu kia đang kéo *Dragonfly* lại gần, hình như chúng muốn nhảy sang tàu của chúng tôi.

“Tôi tiếp đất kèm một tiếng rầm. Cái kén nảy tưng tưng và quay mòng mòng, xóc tôi như xóc hòn đá trong chiếc hộp thiếc vậy, cứ như vậy cho tới khi tôi nghĩ rằng mỗi bánh răng trong người mình bị vỡ nát hết cả. Thế rồi, sau một cú xóc kinh hoàng, cái kén đã dừng lại được.

“Cửa kén mở tung ra do va đập và treo lủng lẳng ở thành trong của kén. Con quay hồi chuyển xoay tít mù trong đầu nên tôi phải lò dò bò ra cửa. Tôi xù lông lên, nhòm ra bên ngoài qua lỗ cửa viền cao su.

“Có một đường rãnh sâu kéo dài từ chỗ cái kén, xẻ dọc cánh đồng bị đóng băng thành một lối mòn với những cành cây đổ rạp và gạch đất vỡ vụn. Tôi nghe thấy tiếng kim loại va đập vào nhau chan chát và nhìn lên trời. Hai chiếc khí cầu lúc này đã dính chặt vào nhau.

“Đột nhiên, tàu *Dragonfly* rời ra và trôi đi theo chuyển động run rẩy xoay tròn hình tròn ốc.

“Khi *Dragonfly* rời xa được một khoảng cách bằng ba lần chiều dài tàu, chiếc khí cầu kia bắt đầu khai hỏa, và tôi nhìn thấy tàu của ngài John phát nổ trong ngọn lửa phừng phừng cháy. Trái tim máy của tôi như ngừng đập khi tôi thấy những mảnh vỡ đang bốc cháy của con tàu rơi xuống.

“Bọn chúng có bắt ngài John làm tù nhân hay không, tôi không dám chắc. Nhưng dù thế nào thì tình hình đều có vẻ không tốt chút nào. Và từ những gì ngài ấy nói về bà chủ trong bức thư...” Malkin dừng lại và khục khặc ho.

“Tôi đang hết sức rất nhanh, không thể chạy tới chạy lui lâu thêm nữa. Ngay giây phút tiếp đất tôi đã biết bọn chúng sẽ cử một đội tìm kiếm tôi trên mặt đất.

“Thật nhanh chóng, tôi bước qua lỗ cửa viền cao su và lao mình vào màn đêm sương giá. Và rồi tôi chạy, tôi biết mình không được dừng lại cho tới khi gặp cậu.” Malkin rùng mình. “Nhưng có vẻ chuyến hành trình của tôi đã trở thành công cốc, giống như một cái lò xo gãy vậy. Bởi vì, tôi không mang tới giải pháp thực sự nào, Lily ạ, và việc tôi tới đây đã đặt cậu vào một môi nguy hiểm to lớn hơn khi vô tình dẫn kẻ thù tới chỗ cậu.” Con cáo cúi đầu trước Lily vẻ hối lỗi.

Lily chìa tay ra vuốt ve cằm con cáo lần nữa. Chưa bao giờ nó muốn cha có mặt ở đây nhiều đến thế. Nếu là cha thì ông đã biết cần phải làm gì. “Gã Roach và Mould kiểu gì cũng sẽ tìm đến tôi thôi mà.” Con bé nói. “Tôi nghĩ Madame Verdigris đồng lõa với chúng. Bà ta đã nói cho chúng biết danh tính và nơi ở của hai cha con tôi.”

“Mụ già điên rồ ấy.” Malkin gầm gừ. “Tôi luôn biết bà ta là một kẻ đê tiện.”

Lily cho lá thư vào trong túi của mình và tuyệt vọng nhìn cái bọc nằm trên sàn nhà. “Có thể chúng ta đã biết được sự thật về mẹ, nhưng vẫn chưa thể có câu trả lời cụ thể về cha hay cỗ máy này.” Con bé nói. “Và, theo một cách nào đó, mọi thứ còn tệ hơn lúc trước. Tôi không thể về nhà vì những gã kia và Madame đang ở đó, và cũng không thể ở lại đây được, vì bọn chúng đã nghi ngờ Robert sẵn rồi. Tôi phải làm thế nào bây giờ đây?”

“Chúng ta sẽ nghĩ ra cách gì đó thôi.” Robert nói.

Ông Thaddeus đặt một tay lên vai Lily. “Và có lẽ trong thời gian suy nghĩ, dùng một chút trà và bánh sẽ hợp lý đấy nhỉ?” Ông nói.

* * *

Đó là một căn bếp nhỏ kỳ lạ nằm trên tầng ngay bên trên cửa hàng, chui phía dưới mấy cái mái chìa ra và có nhiều góc cạnh dị hợm. Lily nhìn ông Thaddeus đổ đầy chiếc ấm đun nước bằng đồng ở cái chậu rửa góc nhà, trong khi đó Robert nhóm lửa trong một cái bếp lò âm khói đen ngòm, khiến cho căn bếp có sức sống hơn hẳn.

“Bác có cần cháu giúp gì không ạ, bác Townsend?” Lily hỏi.

Người thợ làm đồng hồ lắc đầu. “Không cần, cảm ơn cô gái nhỏ. Và làm ơn, gọi bác là Thaddeus được rồi. Cháu cứ thoải mái nhé, mấy ngày qua vất vả cho cháu rồi.” Ông đưa ấm nước cho Robert, người sẽ tiếp tục công đoạn đặt ấm lên trên bếp lò để đun sôi nước.

Với cảm giác nhẹ nhõm, Lily đặt mình ngồi xuống cạnh bàn bếp. Malkin, vẫn đang nổi quạu từ cuộc trao đổi lúc nãy, cũng bò xuống dưới ghế của con bé và ngồi bên cạnh gót chân cô chủ, một bên tai có màu đen ở chóp vành lên hóng chuyện.

“Robert, con lấy các đồ dùng uống trà ra đi.” Ông Thaddeus nói. Robert đi lấy ra ba cái tách từ tủ bát, một ít bánh mì và phô mai từ chạn đựng thức ăn và đặt mọi thứ thành đồng lộn xộn trên bàn.

Ông Thaddeus bình thản đặt người xuống một cái ghế đối diện với Lily và lấy tẩu thuốc của mình ra chuẩn bị hút.

“Bác có thể xem qua cái hộp của cha cháu không?” Ông hỏi khi đang châm tẩu thuốc và thổi khói ra phù phù.

Lily mở bọc chặn ra và đặt chiếc hộp trên bàn trước mặt ông.

Ông Thaddeus kéo kính xuống tận đỉnh mũi và cầm chiếc hộp lên, xoay trở nó trong hai tay mình. “Đây là một đồ vật được gia công tinh xảo.” Ông nói. “Nó không phải là thứ được thiết kế để mở ra được mà thiếu chìa khóa. Kể cả bản lề của nắp hộp cũng được làm ẩn bên trong.”

Lúc ông Thaddeus xem xét kĩ cái ổ khóa, Lily nhìn vào mặt sau hộp và thấy rằng ông nói đúng, nó chưa từng để ý trước đó, nhưng đúng là không có cái bản lề nào ở bên ngoài hộp cả.

“Vậy những gã kia cho rằng chiếc hộp này chứa cỗ máy chuyển động vĩnh cửu?” Ông Thaddeus hỏi. “Và chúng có chìa khóa không?”

“Cháu không biết.” Lily nuốt nước bọt, và dạ dày nó sôi lên ùng ục. Con bé với qua cái bàn và lấy cho mình ít bánh mì cùng phô mai. “Có lẽ chúng nghĩ Malkin hoặc cháu biết chìa khóa ở đâu hay biết cách mở chiếc hộp cho chúng.” Nó nói.

“Khi trận bão tuyết qua đi, chúng ta sẽ báo chuyện này cho cảnh sát.” Ông Thaddeus nói.

Lily quá bận bịu ăn uống nên không trả lời được, nhưng Robert đã trả lời thay con bé.

“Những gã đó nói họ là cảnh sát, ba à. Cảnh sát ngầm.”

“Dĩ nhiên chúng phải nói như vậy.” Ông Thaddeus gật đầu. “Nhưng mà, chúng ta tin những lời nói đó sao?”

“Có vẻ là không đúng.” Lily nói khi trong mồm đầy bánh mì. “Nhưng nếu không phải là cảnh sát, sao bọn chúng lại có nhiều nguồn tin để sử dụng như vậy chứ?”

“Hừm.” Ông Thaddeus đặt chiếc hộp xuống. “Tình huống phức tạp đây.” Ông rút tẩu thuốc và khi tẩu tắt ngấm, ông lại lấy một que diêm để châm lửa lại. “Có lẽ...”

Ông thò tay vào trong túi quần mình, lấy ra một xâu nhỏ có đầy đủ tất cả các loại chìa với kích cỡ khác nhau. Lily nuốt ực đồng đồ ăn đầy trong miệng và nín thở khi ông tra chìa vào ổ và thử mở khóa.

Ông lắc đầu. “Không. Không ổn rồi. Dao nhíp của con thì sao nhỉ, Robert?”

Robert đưa con dao nhíp cho ba. Từ mớ dụng cụ nằm gập trong thân dao, ông Thaddeus kéo ra một cái tua vít nhỏ cứng cáp. Ông thử ấn nó vào khe nắp nhưng cũng không thành công. “Thứ đồ leng keng này cứng đầu thật đấy.” Ông lầm bầm.

“Chúng ta có thể đập nó ra.” Robert gợi ý.

“Nhưng như thế có thể làm hỏng vật bên trong.” Ông Thaddeus nói.

Mọi người tiên tới gần hơn để ngắm nghía nắp hộp, và khi âm nước réo lên âm ã, Lily gần như nhảy dựng cả người lên.

Robert bỏ âm xuống khỏi bếp lò, rót nước vào ba tách trà cùng với sữa và đường, sau đó đưa cho mọi người. Ông Thaddeus, giờ đang hơi kích động, bỏ tách của mình sang một bên. “Bác có thể xem cả bức thư nữa được không?” Ông hỏi khi trả lại con dao nhíp cho Robert.

Lily lấy lá thư trong túi mình ra và đưa cho ông. Vừa đọc lá thư, ông Thaddeus vừa thỉnh thoảng ngược lên, trầm ngâm nhìn cái hộp. Cuối cùng, khi đọc xong, ông gập tờ giấy lại và đặt nó vào phong bì. “VẬY còn người bạn mà ông John nhắc tới, Giáo sư Silverfish thì sao nhỉ?” Ông hỏi. “Ông ta là ai?”

“Ông ấy là cha đỡ đầu của cháu.” Lily nói. “Khi cháu còn nhỏ, ông ấy thường tới chơi với cha. Họ làm ăn cùng nhau - một nhà máy chế tạo máy móc - nhưng cha đã bán hết cổ phần của mình sau khi hai người họ có tranh cãi gì đó.”

“Đúng vậy.” Ông Thaddeus gật đầu. “Bác nhớ ông John cũng đã kể cho bác nghe một chút về vụ ấy. Bác nghĩ rằng giữa hai người bọn họ có sự bất đồng ý kiến về loại người máy mà họ muốn chế tạo. Cha cháu thích tạo ra những người máy có cảm xúc, trong khi Giáo sư Silverfish muốn làm ra những người máy có tuổi thọ cao hơn. Có vẻ như việc làm ăn của họ rất thuận lợi, nhưng rồi Giáo sư Silverfish rời bỏ đất nước vì lý do nào đó, ngay sau khi mẹ cháu mất.”

“Đó là do tim của ông ấy.” Lily nhấp một ngụm từ tách trà sữa của mình, khum tay xung quanh tách để cảm nhận hơi nóng tỏa ra. “Ông ấy đã tới thăm cháu khi nghe về mất tích của cha. Cháu nghĩ ông ấy

muốn xin lỗi. Muốn làm lại mọi thứ.” Nó uống nốt một ngụm đầy trà từ tách của mình.

“Nếu như ông ấy hiểu rõ về ba cậu, có thể ông ấy sẽ có manh mối gì đó về chiếc hộp này.” Robert nói, hất đầu về phía chiếc hộp.

“Đúng đây.” Ông Thaddeus nói. “Có thể cỗ máy từng là một phần công việc chung của họ.”

“Và bất cứ manh mối nào cũng sẽ giúp chúng ta tìm được cha.” Lily thêm vào. Bởi vì, nó vẫn còn tha thiết muốn tin rằng cha còn sống. “Có lẽ cha bị giam giữ ở đâu đó chăng?”

“Có lẽ vậy.” Ông Thaddeus có vẻ không tin tưởng lắm về điều này.

“Giá mà cậu biết được nơi ở của Giáo sư Silverfish thì chúng ta có thể đến xin ý kiến của ông ấy rồi.” Malkin lẩm bẩm phía dưới ghế của con bé.

“Cháu biết chỗ ở của giáo sư!” Lily thốt lên. Nó lấy ra tấm danh thiếp của Giáo sư Silverfish và đặt lên bàn. “Giáo sư đã đưa cho cháu tấm danh thiếp này và nói rằng bất kỳ khi nào cháu gặp phải rắc rối thì ông ấy sẽ giúp cháu.”

Ông Thaddeus cầm tấm danh thiếp lên và huýt sáo. “Đường Bờ Sông, Chelsea. Một địa chỉ nổi tiếng ở London. Ông ấy hẳn phải là một nhân vật quan trọng và thành đạt lắm đây.” Ông đẩy ghế về phía sau. “Chúng ta hãy tới gặp ông ấy ngay bây giờ.”

“Chúng ta ạ?” Lily hỏi.

“Ừ, Robert và bác sẽ hộ tống các cháu.”

“Cảm ơn bác, nhưng cháu không thể bắt cha con bác phải gánh chịu mỗi nguy hiểm lớn như vậy được.”

“Vớ vẩn, đám người Roach đó, hay cái tên gọi khỉ gió nào đó của chúng, hiển nhiên là nguy hiểm rồi.

Chúng ta sẽ đồng hành cùng cháu cho đến khi cháu tới nơi bình an vô sự. Việc đầu tiên cần làm trong sáng nay là chúng ta sẽ đóng cửa tiệm và đưa cháu lên xe lửa để tới thăm ông bạn ấy.”

“Chúng ta không thể đi bằng khí cầu sao ba?” Robert hỏi.

Ông Thaddeus lắc đầu. “Bọn chúng sẽ lường trước được tình huống đó. Ngoài ra, nhà ta không đủ sức chi trả. Không, con ạ, đi xe lửa tốt hơn, và ở trên xe lửa có nhiều hành khách nên dễ dàng hơn để trà trộn.” Ông Thaddeus mỉm cười với hai đứa trẻ. “Và tại sao con không đi lấy cho cô Hartman đây ít quần áo cũ để mặc vào ngày mai nhỉ, Robert? Tốt nhất là cô bé nên cải trang khi đi đường. Hơn nữa, cô bé sắp sửa chết công vì mặc độc một chiếc váy trên người rồi kìa.”

Robert thở dài. Cậu đứng lên và đi về phía sảnh. Lily nghe tiếng cậu mở cửa, sau đó đi vào rồi nhanh chóng quay lại với chiếc áo khoác vá chằng chịt, một cái quần nhung kẻ và một chiếc mũ bê rê màu xám.

“Chắc chúng vừa với bạn, năm ngoái đó còn là đồ của tôi, sau đó tôi lớn nhanh quá nên không vừa nữa. Sẽ hợp để cải trang đây.”

“Cảm ơn bạn.” Lily đặt tâm danh thiệp và lá thư vào trong túi áo khoác của Robert và mặc thử. Chiếc áo rất ấm và dễ chịu, hơi có mùi băng phiến và cả mùi của Robert nữa.

“Cũng vừa đây chứ.” Ông Thaddeus nói, và thậm chí cả Malkin cũng ngẩng đầu lên, lò dò bò ra dưới ghế để ngắm nghĩa diện mạo mới của Lily.

“Ở đây có gương không ạ?” Lily hỏi.

“Phía trên tường kia.” Robert chỉ về phía sau con bé.

Lily đứng dậy và soi mình trong gương. Chiếc áo khoác rộng tụt qua vai và ông tay gần như chạm đến đầu ngón tay, nhưng thực tình con bé khá thích như vậy. Nó xắn cổ tay áo lên, làm lộ ra lớp lót bằng lụa bị ngài châm lỗ chỗ. Sau đó, nó luồn tay vào tóc, xỉn màu và vón cục quá. “Trông rối rắm khủng khiếp.” Con bé nói.

“Đó là lý do có mũ đội đầu đấy.” Robert bảo con bé.

Con bé nhồi chiếc mũ lên đồng tóc và kéo vành mũ xuống để che mắt đi một chút. “Cậu nghĩ sao hả Malkin?” Lily hỏi con cáo.

Con cáo nghiêng đầu, đôi mắt đen láy của nó nheo lại, tập trung nhìn Lily. “Trông cậu như một kẻ cầu bất cầu bơ ấy.”

“Tôi thích như vậy hơn.” Con bé ngắm nghía hình ảnh của chính mình kỹ hơn và mỉm cười. Bà Thủy Quái và Madame sẽ khiếp đảm đến dường nào nếu thấy nó bây giờ nhỉ? Tự nhiên nó cảm thấy khá hơn chút ít. Nhờ có Malkin và lá thư của cha, nó đã có vài manh mối về những gì đang diễn ra. Và nhờ có Robert và ba cậu ấy, nó đã có bộ đồ giả trang và một kế hoạch. Có lẽ họ sẽ cùng nhau giải mã được bí ẩn này và cuối cùng sẽ tìm được cha chẳng?

“Nghe có vẻ nực cười...” Con bé nói với hình ảnh phản chiếu trong gương của mình. “Nhưng mình vẫn luôn cảm thấy bên trong mình có nét gì đó khá nam tính. Ngoại hình kiểu này phù hợp với tính cách đó hơn, cậu thấy sao?”

“Đúng vậy.” Malkin ngáp một cái rộng sái cả quai hàm.

Ông Thaddeus nhìn vào đồng hồ đeo tay của mình. “Trời đất! Nhìn đồng hồ mà xem, chúng ta nên ngủ một chút nếu muốn bắt kịp chuyến

xe lửa đầu tiên.”

Ngay lúc ông nói điều này, Lily nhận ra mình mệt đến mức nào. Nó ngược lên nhìn Robert và thấy mắt cậu chàng cũng đang díp cả lại.

“Chúng tôi sẽ chuẩn bị sô pha ở góc nhà cho cháu.” Ông Thaddeus nói. “Nó ở ngay cạnh bếp nên là chỗ ấm nhất trong nhà này.”

Ông và Robert đi ra ngoài sảnh một lần nữa và trở lại vài giây sau đó với một chõng chắn. Trải xong xuôi giường chiếu cho Lily rồi, họ mới quay về phòng mình nghỉ ngơi.

Lily nằm xuống chiếc giường sô pha và nhận thấy nó khá mềm. Con bé kéo chăn trùm kín người và lún xuống lớp đệm êm ái. Nó không thể ngủ ngay được. Nước mắt ứa ra cay xè và những suy nghĩ u ám về tất cả những gì vừa mới biết xâm chiếm tâm trí nó.

Gã Roach và Mould là những kẻ nguy hiểm, và mọi thứ tệ hơn nhiều so với những gì nó có thể tưởng tượng ra chỉ mới vài ngày trước thôi, nhưng ít ra là giờ nó được giúp đỡ.

Nó chạm vào vết sẹo trên ngực mình, nhớ tới người mẹ đã qua đời từ lâu lắm, bị sát hại vì một bí mật - một cỗ máy chuyển động vĩnh cửu nằm trong một chiếc hộp khóa kín. Và rồi nó nhớ cha, người đã cố che giấu sự thật với nó. Giờ cha cũng đi rồi. Nó nhớ cha nhiều nhất. Vết thương sâu và nhói đau, cứ như thể có một vết cắt mới sâu hoắm trên ngực nó. Nhưng bên cạnh nỗi đau, còn có tia hy vọng mong manh rằng có thể cha còn sống và đang ở nơi nào đó. Giá như có thể mở chiếc hộp kia ra, nó chắc chắn mình sẽ tìm được manh mối giúp tìm thấy cha.

Malkin nhảy lên và liếm mặt con bé với cái lưỡi thô ráp của nó. Sau đó, con cáo trèo lên đùi Lily, và chẳng mấy chốc, tiếng tích tắc phát ra

từ trái tim nhỏ của con thú máy đã giúp con bé chìm vào giấc ngủ.

Chương 13

Robert tỉnh dậy thì thấy có ai đó đang vỗ vào người cậu. Cậu ngồi dậy và uể oải gãi đầu. Lily đang đứng bên cạnh giường, vắn vẹo chiếc mũ bê rê của cậu trong tay. Con bé đang mặc bộ đồ cũ mà cậu đưa cho và gương mặt nó đỏ ửng lên căng thẳng.

“Mấy giờ rồi vậy?” Cậu vừa ngáp vừa hỏi.

“Một giờ.” Lily chà tay lên mặt. “Bạn phải ra mà xem. Những gã đó đang ở bên ngoài cửa hàng.”

“Bạn chắc chứ?”

“Ừ, gã Roach đang đứng ở cuối phố và gã Mould cũng ở ngoài đó nhưng khuất trong bóng tối. Tôi chắc chắn mà.”

“Tôi phải ngó qua một cái mới được.” Cậu nhảy khỏi giường và vạch một khe trên rèm ra.

Những bông tuyết tan chảy vương đầy trên ô kính cửa sổ. Nhìn thấy rất rõ gã Roach đang đứng dưới cột đèn dầu duy nhất trên con phố, đôi mắt gương của gã sáng lóe lên như thủy ngân. Gã nhấc chiếc gậy đầu lâu của mình lên và ra hiệu, sau đó có hai gã đàn ông bước ra từ bóng tối, là gã Mould và một kẻ khác nữa cũng có vẻ ngoài thô kệch.

Robert bước lùi lại khỏi cửa sổ khi mấy gã hướng mắt nhìn về phía cửa hàng.

“Chúng có phát hiện ra bạn không?” Lily hỏi.

“Tôi không nghĩ thế. Có một kẻ nào đó khác đi cùng bọn chúng nữa, một gã to lớn cục mịch. Hắn nhìn giống một tên nào đó trong đám săn tìm Malkin hôm trước.”

Lily bồn chồn vằn vò lớp lót của chiếc mũ bê rê. “Tôi đã biết trước là chúng sẽ tìm được tôi mà.”

Robert với lấy cái chân nến, Lily với tay theo cậu.

“Đừng thấp nển, chúng sẽ thấy đấy!” Giọng con bé nhuốm chút kích động.

“Điều này có thể dọa chúng.” Robert nói. “Thêm nữa, chúng sẽ không vào đây được. Không đũa với mấy ổ khóa của ba được đâu. Đó là những ổ khóa không thể phá. Ở đây chúng ta an toàn giống như chuột trong cối xay vậy”

Đôi mắt Lily đảo một vòng quanh căn phòng. “Tôi nghi ngờ điều đó. Dù sao thì, tôi không thể ở lại đây trong khi chúng canh chừng ngôi nhà như vậy được. Bạn phải giúp tôi trốn đi.”

“Như thế nào?”

“Tôi không biết nữa.” Nó cau mày. “Chúng ta hỏi ba bạn được không?”

“Tôi sẽ đi đánh thức ba dậy.” Robert kéo dây quần của mình lên, nhét chân vào giày rồi mặc áo khoác ấm.

Lily vội vã chạy ra cửa. “Tôi sẽ lên dây cót cho Malkin.”

Hai phút sau, tất cả mọi người đều đã có mặt tại chân cầu thang. Lily kẹp chặt cái bọc dưới cánh tay, Malkin đứng dưới chân con bé, tai dựng lên cảnh giác, nghe ngóng mọi động tĩnh dù là nhỏ nhất.

Ông Thaddeus đứng ra đảm trách mọi việc. Ông nói: “Robert đã nói cho bác biết chuyện đang xảy ra.”

Lily mỉm cười với ông, nhưng dường như nó đang sốt ruột. “Thưa bác, cháu e rằng mình không biết làm sao để bày tỏ hết lòng cảm ơn bác hay Robert vì tất cả những gì hai ba con bác đã làm cho cháu và Malkin.”

“Không có gì đâu, Lily Hartman.” Ông Thaddeus nói. “Nhưng hãy nghe này, chúng tôi không nghĩ rằng cháu nên đi lúc này. Chưa phải lúc nên đi. Không an toàn đâu.”

Malkin đồng tình. “Cậu nghe lời họ đi, Lily...”

“Không ạ.” Lily lắc đầu. “Chúng cháu đã đặt ba con bác vào nguy hiểm đủ lắm rồi.”

Robert cắt ngang. “Ba con tôi muốn bạn ở lại, Lily à... Ý tôi là, tôi muốn bạn ở lại. Bạn có thể trốn ở đây cho tới ngày mai. Ba biết một chỗ...”

“Chúng cháu đi đây ạ.”

“Tùy cháu vậy.” Ông Thaddeus nói với con bé. “Nhưng trong trường hợp đó, ba con bác cũng đi cùng. Cháu cần được bảo vệ.” Ông quay sang cậu con trai. “Lối cửa sau có lẽ là hy vọng lớn nhất của chúng ta. Robert, con đi kiểm tra sân sau đi.”

Robert rón rén đi về cuối hành lang và nhòm qua ô kính đã đóng băng, nhìn ra mặt đất bên ngoài trắng xóa không một dấu chân. “Có vẻ an toàn.” Cậu nói.

Ông Thaddeus lục tìm trong xâu chìa khóa của ông. “Cháu có cần một chiếc áo khoác ấm hơn không, Lily Hartman?” Ông hỏi.

“Không còn thời gian đâu ạ.” Con bé nói.

“Ở đây ta có cái này.” Ông với tay ra và từ một chiếc móc gắn trên tường, ông lấy xuống chiếc áo choàng dài bằng len và giúp con bé mặc lên người. Những ngón tay nhanh nhẹn của ông cài mấy chiếc cúc khác màu lại. “Bác e là hơi bị dài và rộng một chút, nhưng nó sẽ giữ ấm cho cháu trên hành trình của mình.”

“Cảm ơn bác.” Con bé nói.

Ông Thaddeus ra hiệu cho con trai. “Robert, lại đây nào, chúng ta lấy một ít tiền trong ngăn kéo.”

Bọn họ nhìn cửa hiệu qua tấm rèm rách tả tơi.

Con phố bên ngoài cửa hiệu tối om và vắng người, và có gì đó không đúng lắm ở đây. Phải mất một giây Robert mới nhận ra đó là gì... Đúng lúc ấy, ba cậu nói to lên những điều cậu vừa nghĩ đến: “Lạ quá, đồng hồ đều ngừng chạy cả.”

“Chắc ông quên không lên dây cót cho chúng.” Malkin nói.

“Đó là một điềm xấu.” Robert thì thầm. “Khi những chiếc đồng hồ im lặng có nghĩa là cái chết đang cận kề.”

“Phỉ phui cái mồm.” Ông Thaddeus bước qua tấm rèm. Mở khóa ngăn kéo đựng tiền ra và lấy đầy một vốc tay tiền xu.

Đột nhiên, phía sau đầu ông, có hai bóng người bọc mình trong lớp áo choàng dài tiến đến khung cửa sổ phía bên ngoài. Đó là gã Roach và Mould, những con mắt của chúng lóe lên trong ánh trăng.

“Ba!” Robert rít lên.

Ông Thaddeus nhìn lên, đúng lúc gã Roach giơ cao cây gậy và đập đầu gậy có hình đầu lâu bằng bạc vào cửa sổ. Kính vỡ vụn và rơi xuống

như thác nước, vương vãi khắp sàn cửa hiệu.

Gã Mould vượt qua đồng bọn và thò bàn tay bị thịt của hắn qua cái lỗ lổm chổm hòng mở chốt cửa.

“Nhanh lên.” Ông Thaddeus hét lên. “Ra lối cửa sau. Ba sẽ giữ chân chúng.”

Robert lao qua lớp rèm rách rưới, đẩy Lily và Malkin chạy xuống hành lang phía trước. Họ dừng khựng lại ngay trước cửa sau - một cái bóng đang rình rập phía bên ngoài, lấp ló hiện ra sau lớp kính cửa - gã đàn ông thứ ba. Gã đang giật dùm dùm cái tay nắm cửa.

Phía đầu kia của hành lang, gã Roach và Mould đã vượt qua ông Thaddeus và đang lao về phía Lily và Malkin.

“Nhà xưởng!” Robert hét lên, nhưng cậu vừa kịp kéo Lily và Malkin qua cánh cửa rồi khóa lại sau lưng thì hai gã đàn ông kia đã ập tới.

Cánh cửa rung lắc dữ dội khi phải chịu một loạt cú thúc mạnh và những câu chửi thề tới tấp dội vào.

“Chúng phá tung cửa ra mất!” Robert hoảng hốt. Và rồi cậu nhận ra... “Ba vẫn còn ở phía ngoài kia!”

“Ôi, không! Người chúng muốn bắt là tôi. Bác ấy sẽ ổn thôi.” Lily nhìn khắp nhà xưởng để tìm vật cản và mắt nó sáng lên khi trông thấy cái tủ quần áo cũ với cửa tủ gắn gương. “Giúp tôi dịch chuyển nó đi.”

Lily và Robert len vào khe giữa tủ và tường, rồi họ đẩy thứ đồ vật kêu rền rĩ ấy di chuyển, dịch từng chút một cho tới khi nó chắn ngang một phần cánh cửa.

Lily vòng về phía trước cái tủ. “Đẩy mạnh nó về phía sau đi.”

Họ dốc hết sức đẩy cái tủ chắn ngang trước cửa và phía đằng trước tủ có lắp gương rung lên bần bật.

Rầm!

“Bọn nhãi con làm gì ở trong đây?”

Rầm!

“Định trốn à?”

Rầm!

“Cô Hartman, đừng nghĩ thứ đó ngăn được bọn này, bởi vì đó là điều không thể.”

Tiếng rầm rầm chuyển sang thành tiếng búa nện đinh tai nhức óc. Những cú đập điên loạn trút như mưa lên cánh cửa. Mấy gã đàn ông đang dùng búa nện vào nó.

Sau đó, ánh đèn lập lòe sáng lên qua khe nứt ở mặt bên không được che chắn của cửa và tiếng ông Thaddeus vang lên: “Tôi cảnh báo ông, thưa ông, nếu ông và mấy phụ tá của mình không rời đi...”

“Im ngay!” Gã Roach gào lên.

“Ba!” Robert gọi, nhưng ông Thaddeus không thể nghe thấy cậu.

Một tiếng nổ lớn, sắc lẹm như tiếng súng xé toạc qua hành lang. Một tiếng vọng kinh hoàng vang lên như tiếng chuông cao vút, và tiếng thứ gì đó đổ thạch trên sàn nhà. Rồi, phụt một cái, ánh sáng đèn vụt tắt và khói lan vào quanh cạnh cửa.

Lily há hốc mồm kinh hãi và Malkin kêu lên một tiếng khiếp sợ.

Robert nhìn chăm chăm sàn nhà. Một dòng máu đang chảy ra từ góc cửa.

“Robert?” Ba cậu hỗn hển nói, giọng ông thều thào ngắt quãng.
“Con có trong đó không? Vì Chúa, con trai, chạy đi...”

Tay nắm cửa rung lắc.

Gã Roach lại cất tiếng: “Ta e là không có đường thoát đâu nhóc. Ba mi vừa mới bị một tai nạn khủng khiếp, nhưng nếu mi chịu mở cửa thì bọn ta có thể giúp ông ta.”

Robert hoảng loạn.

“Nhóc, mi có đó không?” Gã Roach hét. “Hãy trả lời ta.”

“Các người đã làm gì ba tôi?”

“Ra đây mà xem. Ta sẽ đếm đến ba. Một..

Những giọt nước mắt nóng hổi lăn dài trên má Robert.

“Hai...”

Sao mọi sự lại đến nông nổi này cơ chứ? Cậu không nên để ba một mình đôi mắt với mây gã đó. Tuyệt vọng, cậu ra sức đẩy cái tủ quần áo ra, trong khi ấy, Lily vấp ngã đầu đó đằng sau cậu, điên cuồng giật mở các ngăn kéo của chiếc bàn gia công mong tìm được vũ khí nào đó.

“Ba...”

Lily vớ được chiếc cửa kim loại cùng một cái tua vít và giắt cả hai thứ đó vào thắt lưng mình. Con bé cố đưa thứ gì đó cho Robert nhưng cậu gạt đi. Cậu cảm thấy choáng váng, chóng mặt và nôn nao. Cậu chưa bao giờ tin được rằng mấy gã đó lại có thể đẩy sự việc đi xa đến mức này.

“Hết giờ.” Gã Roach nói. “Không thương lượng gì nữa. Nếu mày không tự giác ra đây thì bọn tao sẽ phải hun khói xua mày ra.”

Có tiếng xì xì vang lên và ánh màu cam nhá lên dưới cửa.

Cháy!

Chỉ chưa tới một phút nữa, lửa sẽ bắt đầu liếm quanh mép tủ. Sau đó, ngọn lửa sẽ nhân chìm cả căn phòng.

Malkin cuống quýt chạy vòng vòng, rên ư ử và sửa vào cả hai đứa. Nhảy lên chiếc bàn gia công, nó hít mũi chỉ về lối thoát hiểm duy nhất.

“Cửa sổ mái!” Lily tóm lấy gáy Malkin và trèo lên trên bàn.

Robert không nhúc nhích nổi. Cậu nhìn chăm chăm vào thằng nhóc đứng bàng hoàng trong tấm gương nằm gọn trong khung gỗ dán bị phồng rộp của cái tủ.

Phía sau cậu, Lily dùng hai lòng bàn tay nện mạnh vào cửa sổ mái. Bị hóa cứng qua thời gian nên cái cửa sổ cứng đầu không chịu mở ra.

Phía bên ngoài hành lang, tiếng lách tách của ngọn lửa bùng nổ thành đám cháy như ở địa ngục, và lẫn trong âm thanh ấy, Robert nghe thấy tiếng những gã đàn ông sửng cổ với nhau.

“Không kiểm soát được rồi...”

“Đồ ngu, mà để ngọn lửa cháy vô tội vạ thế này à!”

Cánh cửa sau nhà đập rầm một cái. Mấy gã kia đã bỏ đi. Cùng với một tiếng rít và luồng hơi nóng dữ dội, ngọn lửa thiêu rụi lớp gỗ ốp cửa và bắt đầu lan khắp căn phòng.

Khói quẩn quanh chân Robert. Cậu liếc nhìn thằng nhóc trong gương lần nữa, ở phía xa sau lưng, dường như cậu đang ở trong hành lang.

Cậu nên ở đó mới đúng. Phải là cậu mới đúng, không phải ba.

“Giúp tôi với, có được không?” Cầm chiếc tua vít trong tay, Lily đập mạnh vào cửa sổ mái.

Lớp sơn cửa đang chảy ra bởi sức nóng và con bé đập lòng bàn tay mình vào khung cửa cho tới khi nó kéo kẹt hé ra, để lọt vào một chút xíu bóng đêm bên ngoài.

Lily nhét cái tua vít vào khe hở và nạy cho tới khi nó há ra rộng hơn.

Robert nhìn con bé đẩy cái bọc, rồi sau đó là con cáo Malkin đang sủa ăng ẳng ra ngoài lỗ mở. Cậu nghĩ con bé cũng định trèo ra sau con cáo, nhưng không phải vậy.

Ngược lại, Lily thò mặt ra ngoài qua lỗ mở và hít vào một mồm đầy không khí trong lành, sau đó con bé nhảy xuống và đặt tay lên vai cậu.

“Robert, làm ơn đi.” Giọng nói của con bé căng thẳng và sợ hãi. “Tôi rất tiếc về ba của bạn. Nhưng bạn phải đi cùng bọn tôi ngay bây giờ.”

Mắt Robert cay xè và ngực thì đau nhói. Lòng dạ và phổi, đầu và tim của cậu giờ chỉ toàn rùng rục lửa cháy cùng nỗi đau pha lẫn sự căm phẫn vô cùng vô tận.

“Tại sao?” Cuối cùng cậu hỏi.

Lily quệt vệt mồ hôi và nước mắt đang hoen trên mặt mình. “Bởi vì bác ấy yêu cầu bạn làm thế. Bác ấy bảo bạn phải trốn đi.”

Khói đã bốc lên cao quá mũi Robert, vờn quanh hai đứa, làm tầm nhìn của cậu mờ đi và khiến cậu hoang mang. Cậu lần dò mấy chiếc cúc trên áo khoác rồi nhìn lần cuối nhà xưởng đang cháy rụi quanh mình. Lily đứng chờ cho tới khi Robert sẵn sàng. “Tôi tới đây.” Robert nghệt thở, những lời nói như gai nhọn đâm vào cổ họng cậu.

Lily gạt đầu, rồi hai đứa cùng trèo lên bàn.

Giờ khói đã bốc lên tới nóc nhà, tỏa rộng theo trần nhà đang tối dần lại, nhấn chìm mọi thứ trong biển mây đen đặc.

“Cửa sổ mái đâu rồi?” Giọng Lily vỡ òa hoảng loạn.

Robert lắc đầu, cậu không thể xác định được trong màn khói mù không thể thở nổi này.

Thế rồi, ở đâu đó phía trên, một cái mồm đỏ nho nhỏ hiện ra, khụt khịt đánh hơi hai đứa.

“Ồn giời! Tránh ra nào, Malkin.” Lily đẩy cái cửa sổ mái cho rộng ra.

“Bạn đi trước.” Con bé nói và đẩy Robert ra bên ngoài trời đêm.

* * *

Những viên ngói trên mái bị hun nóng, tuyết tan ra, chảy xuống máng xối, chảy lên cả giày của họ. Malkin rít lên nhè nhẹ và Lily hít lấy hít để không khí. Họ đang ở chân mái dốc, ở phía trên họ là tám phút mái nhà và bên kia đỉnh mái là một dãy nhà liền kề nhau.

Robert đổ người về phía trước và ho khạc ra một đồng nhày màu đen. Những bông tuyết ướt át rơi xuống đầu cậu, nhỏ nước qua tóc và chảy xuống má cậu thành dòng.

Ba đã mất rồi. Cậu cảm thấy thật trống rỗng. Một đồng da bọc xương tê dại. Giống như cậu vừa mới bị ai đó lấy thìa xúc mất một phần bên trong vậy. Cậu vốc một nắm tuyết tan và chà xát mạnh lên mặt.

“Chúng ta phải đi tiếp thôi.” Lily nói và cầm cái bọc của con bé lên.

Với Malkin bám sát gót, Lily bắt đầu trèo lên. Lên tới đỉnh mái, con bé tựa người vào một ống khói và nhìn lại Robert.

Robert quệt ống tay áo lên mặt, gạt đi cả tuyết và nước mắt.

Cậu không còn lựa chọn nào khác ngoài đi theo Lily. Cậu bắt đầu trèo, những ngón tay tê cóng dò dẫm trong hơi nước và cái lạnh để tìm chỗ bám trên những viên ngói vỡ. Đôi giày da của cậu trượt đi khi cậu bám tay trèo lên. Khi Robert còn cách ống khói một sải tay, Lily nắm lấy tay cậu và kéo cậu lên.

Gió và tuyết rít lên quanh ống khói, cổ họng của Robert lạnh ngắt và đau như bị dao đâm. Một cơn nôn nao lại trào lên trong cậu. Cậu nín thở và nhìn xuống con phố tấp mịch mình trong ánh sáng màu cam rực rỡ nóng bỏng. Những người hàng xóm, khoác trên mình áo choàng dài tay và găng tay, hối hả chạy ra khỏi nhà họ với những chiếc chậu và xô thiếc để xúc tuyết đổ vào đám cháy. Một tập người với quần áo và đầu tóc ám khói đen, kéo thi thể ông Thaddeus ra từ cửa sổ bị cháy rụi.

Robert đổ sụp xuống trước mặt, quăng mình vào vào đống bùn tuyết. Hai nắm tay cậu đập vào lớp gạch ngói, miệng cậu há to cho tiếng gào khóc tuôn ra, hòa cùng tiếng gầm rú của gió và lửa. Cậu chẳng thể làm gì được nữa rồi. Cuộc đời của cậu ở đây vậy là chấm dứt.

* * *

Tiếng hét của Robert khiến Lily đau đớn tới xương tủy, như thể tiếng hét vọng ra từ đâu đó bên trong con bé. Lily run rẩy và trượt xuống cạnh Robert, đưa tay ra nắm lấy tay Robert nhưng bị gạt đi.

“Làm ơn.” Lily thì thầm. “Tôi hiểu cảm giác của cậu, đau đớn lắm, nhưng chúng ta phải đi thôi...”

“Tại sao?”

“Bởi vì nếu không đi thì mấy gã đàn ông kia sẽ giết chúng ta.” Malkin xen ngang vào.

“Là lỗi của các người!” Robert đá vào con cáo máy. “Tránh xa tôi ra, cả hai người.”

“Tôi xin lỗi.” Lily nói. “Bọn tôi đáng ra phải giúp. Tôi... Tôi không ngờ chúng lại có thể làm đến mức này để lấy được thứ chúng muốn.” Lily nhìn Robert. Mặt cậu sừng húp lên vì đau khổ và ánh nhìn thất thần của cậu đã hướng vào nội tâm. Cậu cào cào những viên sỏi cho tới khi ngón tay bật máu, nhưng bản thân cậu chẳng hề hay biết.

Lily ôm chiếc hộp nằm trong bọc thật chặt dưới cánh tay mình. “Gia đình tôi...” Con bé nói. “Ý tôi là, tôi... tôi có liên quan tới chuyện này. Nhưng Robert, bạn và ba bạn... Bác ấy vô tội. Bác ấy đã cứu bọn tôi. Nếu không có bác ấy, bọn tôi đã không ở đây giờ này rồi.”

Robert nắc lớn. “Và nếu không phải vì bạn, ba sẽ vẫn còn ở đây. Tất cả chuyện này đều là do cậu.” Robert rít lên. “Ích kỷ, đó chính là bản chất của bạn.”

“Không, không đúng.” Con bé lắp bắp nói.

Nhưng nếu điều đó là đúng thì sao? Chính con bé đã mang cái hộp tới đây, và Malkin cũng tới đây nữa. Con bé cứ đinh ninh rằng ở bên gia đình họ là an toàn, mặc cho tất cả những gì nó biết. Ý nghĩ ấy khiến nó nôn nao. Nó cố nghĩ ra điều gì đó khác để nói, điều gì đó dễ nghe, nhưng lời nói cứ khô khốc đi trong cổ họng. Vì vậy, thay vì nói, nó cửi

áo khoác của ba Robert ra và khoác lên vai cậu. “Đây.” Nó nói. Giờ nó đã cảm nhận được cái lạnh khi mặc mỗi chiếc áo khoác mỏng của mình, nhưng nó biết Robert cần đến chiếc áo choàng hơn nó rất nhiều.

Malkin len mình vào giữa hai đứa và dùng cái lưới hồng thô ráp liếm những ngón tay đang rỉ máu của Robert.

Một phút trôi qua, và dù Lily thực lòng muốn để Robert ngồi đó và an ủi cậu, nhưng hoàn cảnh không cho phép họ dừng lại. Không phải lúc này. Vẫn còn quá nguy hiểm.

“Robert?” Con bé lặng lẽ nói.

Robert nhìn lên và dường như cuối cùng cậu cũng hiểu ý con bé, gạt đi những giọt nước mắt giận dữ. “Ta có nên quay lại không?” Cậu hỏi.

“Tôi không nghĩ vậy đâu.” Malkin dịu giọng nói. “Chúng ta quay về để làm gì?”

Từ tận đáy lòng, Lily biết Malkin nói đúng. Thực sự họ không thể làm điều ấy khi mọi sự đã đến nông nỗi này. Bà Rust từng nói gì nhỉ? *Cuộc đời có thể đau khổ. Nhưng nếu bạn không thể thay đổi những gì xảy ra ngày hôm nay thì hãy chờ đợi thời cơ, tới khi bạn đủ mạnh mẽ để chiến đấu vào ngày mai.*

Phía bên trên đỉnh mái, Lily thoáng thấy có ánh đèn sục sạo từ dưới con hẻm. Giọng nói khàn khàn của gã Mould và Roach vọng tới tai nó. Đôi tai có đầu chóp đen của Malkin dựng đứng lên, nó cũng đã nghe thấy. Con cáo nói: “Tới lúc đi tiếp rồi.”

“Ừ.” Lily gạt đầu. Nó chuyển chiếc hộp sang tay kia và vòng một tay quanh người Robert. Malkin kéo giạt tay áo của cậu khi Lily xúc cậu

đứng dậy. Khi Robert tựa vào Lily, con bé cảm thấy những cái nấc giận dữ trong hơi thở của cậu.

Họ trượt xuống phía dưới mái, và ở dốc mái kế tiếp, Robert bỏ nhào về phía trước để bò lên, Lily và Malkin lồm cồm bò bên cạnh cậu.

Robert di chuyển một cách vô thức, cậu hầu như không biết mình đang làm gì. Cậu suýt thì tì lòng bàn tay lên một chiếc đỉnh trời lên nhưng Malkin kịp kêu lên một tiếng cảnh báo, thế là cậu lắc đầu và trông có vẻ tỉnh táo trở lại.

Cứ tiếp tục như vậy, họ vượt qua ba đỉnh mái nhà nữa mới tìm được một chỗ để trèo xuống, đó là một mảnh sân với những thùng và hộp dùng để đóng hàng đặt chồng lên nhau, ở đó có một nhà kho thấp tịt có mái chìa ra tiếp giáp với một bức tường mái cao xây bằng gạch đang bị phủ kín một lớp tuyết dày như trét kem.

Tim Lily đập mạnh. Nó bước về phía trước và ngó xuống. Mặt đất trắng tinh phía bên dưới như đang chảy tràn trong bóng tối. Nó trườn xuống mép mái và khi cảm nhận được đầu ngón chân chạm vào bức tường mái phủ tuyết, nó nhắm mắt và thả người nhảy xuống.

Con bé đáp xuống bức tường kèm theo một tiếng ạch êm ái. Malkin nhảy xuống bên cạnh khi con bé loạng choạng đứng dậy. “Giờ đến lượt bạn.” Lily gọi Robert.

Robert trăn trăn nhìn xuống con bé. “Tôi không thể làm được.” Cậu lẩm bẩm. “Cao quá.”

“Thôi nào.” Con bé nói. “Bạn phải nhảy.”

Lily chìa tay về phía cậu và Robert trượt người qua mép mái nhà rồi nhảy ào vào vòng tay con bé. Khi Lily nhìn xuống phía dưới, Malkin đã

xuống tới sân và đứng chờ ở cổng, đầu nó hếch lên nghe ngóng.

Lily túm lấy Robert và cả hai cùng trèo xuống đồng thùng và hộp bỏ đi chát cao như núi để nhập bọn cùng con cáo.

“An toàn rồi.” Con cáo sủa lên báo khi hai đứa đi tới.

Thật thận trọng, Lily mở cổng ra và cả ba cùng băng qua đường rồi thụp xuống trốn vào hàng rào phía đối diện. Họ len lỏi giữa những nhánh cây phủ tuyết và đi vào cánh đồng tối bên cạnh, Lily thở phào nhẹ nhõm. Họ đã thoát - cả ba đứa. Và ít ra thì giờ đây họ đã được an toàn.

Chương 14

Họ chạy lén lút, không sẩy chân vấp ngã hay ngừng nghỉ, chỉ cắm mặt chạy trong đêm tối. Màn đêm đen ngòm như miệng quỷ và gió thì lạnh buốt. Lily còn không thể nhìn thấy đôi tay mình đang ở trước mặt và nó buộc phải căng tai ra để nghe được tiếng lách cách phát ra từ tứ chi của Malkin khi di chuyển theo con đường nhỏ phủ tuyết.

Bão tuyết ngớt, họ đã đi được nửa đường lên đồi Brackenbridge thì những đám mây trên trời bất chợt tách ra và để lộ một mảnh trăng màu trắng sữa, hơi khuyết một chút vì còn một ngày nữa trăng mới tròn. Gió táp liên hồi vào đầu lá đầy băng giá của những cây kim tước gần đó và vun vút quất hơi lạnh xuyên qua quần áo khi họ mở đường đi lên đoạn dốc ngập sâu trong tuyết.

Họ chạy lên trên cho tới khi bị chắn lối bởi một đám cây bụi gai ken vào nhau chằng chịt, ùn ùn mọc chen lên trên bề mặt tuyết trắng mướt. Malkin đưa cả bọn đi vòng qua đám bụi cây, xuyên qua lớp bụi trắng mà thực ra đã cao tới tận cằm nó.

Robert đang tái nhợt đi, bì bõm lội lên lội xuống những đồng tuyết, sút vào những cành cây rủ xuống cho tới khi chúng rụng tuyết xuống như mưa. Lily có thể cảm nhận được nỗi đau khổ đang nhân chìm cậu bạn của mình. Nước ngấm vào đầu mũi giày của nó và bàn chân nó

đang bắt đầu tê cứng lại; tẻ không kém là những ngón tay của nó không được đeo găng che chắn cũng chuẩn bị đông cứng lại trong giá rét. Nó dừng lại một giây và kéo mũ lên để xem xét xung quanh.

“Chúng ta nên nghỉ đã.” Con bé nói. “Vấn đề là tôi không biết nên nghỉ ở đâu nữa.”

Malkin lắc đầu tuyệt bám trên mõm và liếm râu.

“Tôi đã từng đi con đường này trước đây rồi. Trông nó lạ lẫm dưới mấy thứ trắng trắng này, nhưng tôi nghĩ mình có thể tìm được nơi nào đó để chúng ta dừng chân.” Nói xong, con cáo phi về đằng trước, ngụp lặn trong đám cây bụi phía dưới.

Lily và Robert đứng tựa vào nhau chờ con cáo quay lại. Lily chợt nhận ra rằng Robert không hề nói câu nào kể từ lúc ở trên mái nhà.

“Đúng là một cú thoát hiểm trong gang tấc.” Con bé đột ngột nói. “Lại nói về lúc ở cửa hàng... Nghe này, Robert, tôi thực sự xin lỗi vì những điều đã xảy ra. Nếu bọn tôi biết...”

“Không phải lỗi của bạn.” Robert lầm bầm. “Không hẳn là như vậy.” Cậu liếc nhìn con bé, dường như cậu muốn nói thêm gì đó. Lily cảm thấy như gánh nặng của mình nhẹ đi trong giây lát, nhưng rồi mặt Robert xịu xuống, thế là gánh nặng lại trĩu xuống cùng với giá lạnh.

Vài phút trôi qua trong im lặng đáng sợ, và rồi Malkin quay trở về với tin tức có một ngôi nhà hoang ở phía trước, nơi cả bọn có thể nằm tạm bợ qua đêm.

“Tốt.” Lily nói. “Cùng tới đó thôi.”

* * *

Náu mình sau một lùm cây sồi già cao lớn, một cối xay nước bỏ hoang vươn mình sừng sững bên bờ ao nước đã đóng băng. Nửa bên trên của cối xay ốp những tấm ván gỗ rêu phong, ốp được đến chừng nửa chiều cao của nó thì dừng lại, trông cứ như một cái váy vậy. Phía dưới là những cái “chân” bằng gạch màu đỏ bèo ụ bị đắp đầy những tuyết trông như đang lội xuống cái ao đóng băng nứt nẻ. Một ngôi nhà nhỏ uốn cong bên trên một bánh xe nước, những lưới mắt cáo phía trên cùng phủ một lớp nhũ băng đang nhỏ giọt tí tách.

Malkin nhẹ nhàng đi dọc cây cầu có lan can sắt và tiếp cận ngôi nhà. Nó lách mình vào giữa hai tấm ván gỗ được đóng che lối vào và luồn người qua lỗ hổng mục nát dưới chân cánh cửa, đuôi con cáo đập nhẹ ngay lúc nó biến mất vào bóng tối.

Hai đứa trẻ đứng bên kia cây cầu nhỏ chờ đợi con cáo quay lại. Lily nhún nhảy và vỗ vỗ tay để giữ ấm, còn Robert thì gạt một đồng tuyết dọc lan can, tạo ra một cơn mưa tuyết rơi xuống dưới cầu.

Chiếc mũi của Malkin thò ra ngoài lỗ hổng. “An toàn rồi.” Nó sủa lên. “Tôi nghĩ không còn ai sống ở đây nữa.”

“Chà, vậy giờ chúng ta sẽ ở đây.” Lily mừng rỡ nói, cố tạo ra chút hy vọng cho cả bọn.

Ở bên trong cối xay nước cũ kĩ lạnh chảnh khác là bao so với ngoài trời. Khi mắt đã quen hơn với bóng tối, Lily nhận ra đây là một không gian đầy những bánh răng khổng lồ. Những cơ cấu bằng gỗ vắt ngang căn phòng, kết nối đến một bánh mái ở tận cuối phòng. Một dây xích dẫn lên cao và cao tí đến một cái cửa sập bằng gỗ gắn trên mái nhà. Giữa những ván gỗ ốp trần là cỏ dại mọc xen kẽ, trông cứ như một khu vườn âm u bị lộn ngược.

“Giống như đang bò vào lồng ngực một người máy khổng lồ bị hỏng nào đó.” Lily thì thầm nói với Robert.

“Hoặc là trái tim của một tháp đồng hồ.” Robert nói.

“Cha tôi có lẽ sẽ biết thứ này hoạt động ra sao. Ông có thể giải thích hết mọi thứ.”

“Ba tôi cũng vậy.” Robert vỗ nhẹ một bánh răng kết nối tới một trục gỗ. “Tất cả cơ cấu này chắc hẳn sẽ cùng lúc hoạt động để nghiền ngũ cốc, vận hành bằng bánh xe nước ngoài kia.”

Con bé gật đầu. Trong góc nhà, Lily nhìn thấy một chồng bao đựng bột rỗng đang xếp dựa vào bức tường khô ráo nhất, thế là chúng tận dụng luôn chỗ này để làm nơi trú đêm.

Lily thả cái bọc xuống và nhìn Robert sụp xuống chân tường. Sau đó, con bé cũng nằm co quắp bên cạnh đây. Nó tựa người vào một chiếc cột xù xì, run lẩy bẩy trong chiếc áo sơ mi và tháo dây giày của nó ra.

“Bạn có muốn lấy lại cái áo khoác không?” Robert đột nhiên hỏi.

Con bé lắc đầu. “Không. Bạn giữ nó đi. Tôi sẽ dùng chân của mình.” Nó tháo chân ra khỏi hộp, bung chân ra và trùm lên chân.

“Chúng ta có thể dùng chung cả hai thứ.” Robert nói và xích lại gần con bé, khoác chiếc áo quanh vai hai đứa. Lily kéo cái hộp lại giữa hai chân và cũng trùm chặn qua chân Robert. Đường kẻ màu bạc trên áo thoảng một mùi hơi gắt, gợi con bé nhớ tới mùi thuốc lá của bác Thaddeus, còn tấm chăn thì in mùi của cha và ngôi nhà của nó. Lily nhớ cha, và cả mẹ nữa. Mệt mỏi thấm đến tận xương cốt. Nó bỏ mũ xuống và đặt sau gáy để làm thành gối tựa vào tường, sau đó nó nhắm mắt lại và chờ giấc ngủ kéo đến.

Vậy mà, giấc ngủ chẳng tới, chỉ có cảm giác kinh khủng của nỗi trông trải xâm chiếm lấy nó, và cả sự tuyệt vọng dai dẳng cứ chậm chậm đeo bám. Nó cố tập trung lắng nghe những tiếng động trong đêm - dù gì cũng phải nghe ngóng bên ngoài để đề phòng chứ.

Gió lồng lộng thổi và nó có thể nghe thấy tiếng kẽo kẹt của chiếc cối xay gió già nua... tiếng chim quàng quạc lạ lùng vang lên văng vẳng từ xa... Những bánh răng truyền động của Malkin chạy tích tắc chậm dần tới khi ngừng hẳn báo hiệu tới lúc con cáo chạy hết cót để nghỉ đêm... và tiếng thở nhè nhẹ đều đều của Robert... Chẳng mấy chốc những âm thanh ấy trôi đi, và con bé chìm vào một giấc ngủ sâu.

* * *

Lily lại mơ về vụ tai nạn. Tuyết đang rơi. Viên đá trong tay nó. Tiếng cười của mẹ. Chiếc hộp dưới chân cha. Hai chiếc xe đụng vào nhau kèm một tiếng va chạm rung trời chuyển đất như chia cắt màn đêm làm hai nửa. Thân hình mẹ đổ về phía trước, bay qua cửa chắn gió của chiếc xe, và thân hình bé nhỏ của nó cũng bay ra ngoài theo mẹ.

Những ánh đèn của thành phố nhòe sáng bầu trời. Máu và nước hoen trên mặt lúc người nó đập xuống lề đường rồi sụp vào đồng tuyết; từng centimet trên thân mình đông cứng của mẹ.

Những bông tuyết rơi dày trên tóc nó. Những vết thương rạch ngang đầu nó, đau đớn bùng nổ trên ngực. Không tài nào ngừng được.

Thế rồi có một phần mới trong giấc mơ hiện ra: Như thể linh hồn nó đã rời bỏ cơ thể và nó đang nhìn từ trên cao xuống, lơ lửng phía trên thân mình sáu tuổi bất động của chính nó, cha lồm cồm bò ra khỏi

chiếc xe chạy bằng hơi nước bị lộn ngửa, trong tay ông vẫn giữ chặt chiếc hộp. Nó nghe thấy tiếng thét khản đặc của ông bị cuốn đi trong cơn bão tuyết.

Một người đàn ông nữa xuất hiện, khập khiễng đi qua màn sương mù, hắn vật lộn với cha, cố lấy cho được cái hộp. Lily nhận ra bộ râu màu hung đỏ, đôi má béo ụ và đôi mắt bạc sáng lóa của hắn - đó chính là gã Mould.

Cha chống trả lại, gào thét và la lối vào mặt gã, cương quyết không buông chiếc hộp ra cho tới khi gã sợ hãi và bỏ chạy. Rồi cha lập cập chạy tới xác của những người thân yêu: mẹ và Lily, nằm cạnh nhau như những con búp bê tả tơi trên đường.

Nước mắt nóng bỏng làm tan chảy tuyết trên mặt cha. Ông ném chiếc hộp xuống đất và quỳ sụp trên tuyết. Rồi ông ôm trọn hai người phụ nữ của mình trong tay, ghì họ vào ngực mình.

Lily muốn ở lại để xem tiếp, nhưng nó cảm thấy mình đang bước đi, rời khỏi giấc mơ, như thể có một cái dây rốn kết nối nó với giấc mơ đang buông lỏng dần bên trong nó và nó cứ thế trôi đi. Nó cố gọi cha, nhưng không thể thốt ra được lời nào. Nó cố vùng vẫy để quay lại, nhưng trận bão tuyết đã chắn lối và thổi nó bay theo chiều xoắn ốc lên cao, vụ tai nạn phía dưới nhạt nhòa dần cùng với tuyết rơi. Một màu trắng lạnh lẽo trông rộng ngâm sâu tới tận xương tủy và rồi nó nghe tiếng trái tim của chính mình đập thùm thụp bên tai...

* * *

Lily tỉnh giấc cùng với dư vị lạnh lẽo sàn sạt trong miệng. Bên trong căn nhà cối xay giờ đã sáng sủa hơn. Ánh dương đang ló rạng rọi chiếu, chia tách những mảng tường ốp gỗ bằng những vệt sáng màu vàng cam.

Những suy nghĩ của Lily chớp nhoáng chuyển từ giấc mơ sang cảnh tượng cháy tại cửa hàng. Nó nhìn sang Robert và kinh ngạc thấy cậu bạn đang thức và nhìn nó.

Robert ngồi hơi gập người về trước, lưng cậu tựa vào phần cong của một bánh xe gỗ lớn, cầm đặt trên đầu gối và hai tay ôm lấy chân. Hai má Robert hằn những vệt nước mắt đen nhem, mái tóc xoăn thì rối rắm dính đầy lá cây và bụi bặm. Robert hỏi: “Ác mộng à?”

Con bé gật đầu.

Robert nghiêng người về phía Lily. “Tôi cũng không ngủ được mấy. Tất cả đều quá khác biệt. Tôi nhớ những tiếng tích tắc phát ra từ đồng hồ nhà mình. Khi ngủ được rồi thì tôi lại mơ về ba và đám cháy. Tôi không muốn nghĩ nó lại đau đớn như thế nào.” Cậu lấy ra từ trong túi một con dao nhíp và lật đi lật lại trong lòng bàn tay. “Đây là đồ vật cuối cùng của ba mà tôi còn giữ được. Ba đã tặng nó cho tôi vào sinh nhật lần thứ mười ba.”

Một cơn sóng đau buồn lại ngập tràn trong lòng Lily, và nó tự hỏi mình đã làm những gì mà lại gây nên cảnh đau thương này cho cả hai đứa.

“Bạn cũng mơ về cha mẹ cậu phải không?” Robert hỏi và đặt con dao nhíp sang bên cạnh.

“Ừ.” Lily vẫn vờ nghịch cái chăn. Hơi ẩm đã thấm cả vào lớp len.
“Sao bạn biết?”

“Tôi nghe bạn gọi tên họ. Nhưng chuyện gì xảy ra với mẹ bạn vậy? Bạn đã nói rằng bà bị sát hại?”

Lily gật đầu. Những lời nói của Robert như đang lơ lửng giữa hai đứa. “Thế chuyện gì xảy ra với bạn?” Lily hỏi, cố chuyển chủ đề.

Robert nhún vai. “Mẹ đi khi tôi còn rất nhỏ. Tôi thực sự không biết giờ mẹ đang ở đâu nữa. Tất cả những gì tôi biết là tên bà: Selena.” Nói rồi cậu tung áo lên và khoác vào người. “Cậu nói rằng cậu đã có mặt trong một vụ đâm xe phải không?”

Lily khó chịu ngo ngoáy dưới lớp chăn. “Tôi đã mơ về nó. Những chi tiết đang quay trở lại ký ức tôi. Tôi vẫn cứ tưởng đó là một vụ tai nạn - ít ra thì đó là những gì cha thường nói. Nhưng giờ, nhờ bức thư của cha và những gì tôi nhớ ra trong lúc mộng mị, tôi biết đó là lời nói dối.” Con bé cọ tay lên ngực qua chiếc áo ấm ướt của nó. Vết sẹo đau nhói một cách khó hiểu. Nó chưa từng thích nói về quá khứ, và cũng không ai từng hỏi nó về quá khứ suốt một thời gian dài. Không ai ngoại trừ Robert. Cậu ngồi đó, chờ đợi, đăm đăm nhìn con bé, chờ đợi Lily nói thêm về những nghi ngờ của mình.

Con bé chà xát hai tay vào nhau và xoa bóp cái cổ căng cứng của nó. Nó sẽ kể cho Robert nghe sự thật - ít nhất là những gì nó biết. Nó nợ Robert điều ấy.

“Vụ đâm xe thật khủng khiếp.” Con bé nói. “Chiếc xe chạy bằng hơi nước đó chủ tâm đâm vào xe nhà tôi. Mẹ mất ngay lúc ấy, còn tôi thì bị thương... Nhưng còn cha, cha không sao. Cha là người đã cứu tôi... Thực ra, trong giấc mơ của tôi, cha có chiếc hộp. Ai đó đã cố giật nó khỏi tay

ông. Tôi nghĩ đó là gã Mould.” Robert há mồm kinh ngạc. Lily liếc nhìn xuống cái hộp. “Sau vụ đâm xe, cha chăm sóc cho tôi khỏe mạnh trở lại, chữa lành những vết thương của tôi. Nhưng sau cái chết của mẹ và tất cả những sự việc kinh khủng đã xảy ra ấy, cha không muốn ở London nữa.”

“Thế là nhà cậu chuyển tới đây?”

“Ừ.” Con bé vuốt tóc ngược lên khỏi trán và nhét đám tóc dưới chiếc mũ. “Chúng tôi tới ẩn mình ở miền quê. Nhưng thật khó khăn khi sống thiếu mẹ. Cha quá cô đơn, cả cha và tôi đều cô đơn. Vậy là ông tạo ra Malkin để bầu bạn cùng hai cha con.”

Lily đứng dậy và cúi xuống cạnh Malkin. Con bé lấy cái chìa khóa lên dây cốt bằng bạc ra khỏi túi, nhẹ nhàng vuốt ve đầu con cáo rồi đặt cái chìa vào lỗ khóa trên cổ nó và vặn cốt, cảm nhận những chiếc lò xo của con cáo bị nén lại. “Rồi sau đó cha kiếm cho tôi một bà giáo, bởi cha nói nhà tôi cần có phụ nữ.”

“Chính là cái bà ở trong nhà bạn ấy hả?” Robert lạnh nhạt nói.

“Không, bà giáo viên đầu tiên dường như không thích quanh quẩn suốt ngày trong nhà. Họ rời đi. Rồi Madame Verdigris tới. Bà ta và tôi chưa bao giờ thực sự hòa hợp. Cuối cùng cha đưa tôi theo học tại học viện của quý cô Scrimshaw theo gợi ý của bà ta, và bà ta ở lại nhà với tư cách là một quản gia.”

“Tôi không biết là bạn theo học cái học viện đồng bóng nào đó cơ đấy.” Robert nói.

“Đồng bóng không phải là từ miêu tả phù hợp.” Lily đã lên dây cốt cho Malkin xong xuôi và đang ngắm con cáo chớp mắt tỉnh dậy.

Con cáo máy ngáp ngán ngáp dài, chép môi chép miệng rồi duỗi dài người ra như một con mèo. “Tôi sẽ đi ra ngoài kiểm tra trước...” Con cáo nói. “Để nắm được địa thế nơi này.” Sau đó, nó đứng lên và vươn vai, khoe bốn bàn chân đen tuyền của mình, rồi trước khi Robert và Lily kịp trả lời, con cáo đã phi ra ngoài qua lỗ hổng dưới chân cửa và lon ton chạy đi.

Robert cọ xát má mình khi nhìn theo bóng con cáo biến mất vào khoảng không trắng sáng bên ngoài. “Tôi chưa từng tới trường học.” Cuối cùng cậu nói. “Ba dạy cho tôi mọi điều mà tôi cần biết - đồng hồ và thời kế công việc làm ăn và những thứ tương tự như vậy. Dĩ nhiên là giờ tôi cũng chẳng dùng đến mấy thứ đó.”

Lily không đồng tình. “Ba bạn có vẻ là một người tốt.”

“Đúng vậy. Tôi chỉ ước giá mình là một đứa con trai tốt hơn. Một thợ học việc tốt hơn.”

Lily vỗ vai Robert. Con bé nói: “Robert ạ, theo tôi thì bạn là đứa con trai tuyệt nhất và là người thợ học việc giỏi nhất mà ba bạn luôn ao ước.”

“Cảm ơn.” Robert cười căng thẳng và nhìn vào chiếc hộp dưới chân con bé. “Chúng ta phải làm cái gì bây giờ nhỉ?”

“Tôi không rõ nữa.” Lily đứng dậy và đi đi lại lại giữa những bánh răng hỏng của chiếc cối xay cũ. “Nhưng tôi nghĩ chúng ta phải tiếp tục theo kế hoạch của ba bạn. Chúng ta sẽ cuốc bộ sang thị trấn bên cạnh và bắt một chuyến tàu để tới London. Sau đó, chúng ta sẽ tới thăm cha đỡ đầu của tôi và nhờ ông ấy giúp đỡ.” Con bé quỳ xuống và bọc cái chặn lại quanh hộp, sau đó nó nhét thêm vào bên cạnh hộp một cái cửa kim loại và một chiếc tua vít.

Robert nhìn con bé rồi hỏi: “Chúng ta liệu có đủ tiền mua vé không?”

“Nếu không có đủ ta sẽ phải trốn trong toa nào đó. Dù sao thì kế hoạch đó cũng có vẻ ổn hơn.” Lily buộc túm đầu chần lại thật chặt, gói trọn những đồ vật ít ỏi của nó bên trong.

Cả hai ngồi lặng yên một lúc, cùng lắng nghe âm thanh đều đều của những giọt nước tí tách chảy từ băng tan ở đâu đó, giống như tiếng đồng hồ chạy tích tắc vậy. Cuối cùng, cái mũi bám đầy tuyết của Malkin thò vào qua cửa.

“Con đường nhỏ phía trước an toàn.” Nó sủa. “Nhưng có thứ khác mà các cậu nên biết - tôi nghĩ chúng ta đang đi ngang qua nơi tàu *Dragonfly* bị đâm.”

Robert bật người đứng dậy như lò xo. “Có cảnh sát ở đó không?” Cậu hỏi. “Hay là gã Roach và Mould?”

Malkin lắc đầu. “Chẳng có ai. Toàn bộ hiện trường trông trải một cách bí hiểm. Thậm chí trông vẫn còn y nguyên.”

“Ôi.” Lily cắn chặt môi. “Trong trường hợp ấy, có lẽ chúng ta nên tận dụng cơ hội để tới đó điều tra đôi chút.” Nó nói.

Chương 15

Họ dành hết thời gian còn lại của sáng hôm đó để đi dọc con sông về phía nam chiếc cối xay cũ. Ban ngày, thời tiết ấm áp nên những mảng băng vỡ ra và tan thành dòng nước chảy lung tung khắp nơi. Chẳng mấy chốc, những tiếng lạo xạo của tuyết dưới chân đã biến thành tiếng sục êm ái và những tia nắng mặt trời rọi xuống lốm đốm xuyên qua những cành cây khẳng khiu trên đầu họ. Ngoài những thứ đó ra thì mọi vật tĩnh mịch đến mức khiến người ta lo ngại, Robert chẳng nghe thấy chút dấu hiệu nào của những kẻ truy đuổi cũng như bất cứ vết tích nào của chúng.

Họ thay phiên nhau mang chiếc hộp vẫn đang bọc kín trong lớp chăn ấm. Cái bọc không nặng nề gì nhưng nó lại giày vò tâm trí của Robert với những liên tưởng về cái chết của ba và tất cả những rắc rối khác.

Robert lo rằng họ sẽ không tìm thấy dấu vết của cha Lily trong đồng mảnh vỡ của khí cầu. Hoặc tệ hơn nữa là họ có tìm thấy. Một xác chết nữa là quá sức chịu đựng ở thời điểm này, cậu không thể ngừng nghĩ rằng, sau mọi chuyện mà họ đã trải qua, hiện trường vụ đâm khí cầu không phải là nơi an toàn nhất để đi tới.

Đã là chiều muộn, Malkin dỏng tai lên và dừng lại phía trước con đường. “Chính là chỗ này.” Nó gọi, hếch mũi chỉ qua hàng cây.

Robert và Lily chui qua một lỗ hổng của đám lá cây để bước vào một khoảng trống tăm tối, lặng im đến lạ lùng.

Ở một bên, họ nhìn thấy vết lõm in hình chiếc kén thoát hiểm của tàu *Dragonfly* đâm vào thân một cây sồi già. Cách đó ba mươi phút, những mảnh vỡ của tàu nằm rải rác khắp mặt đất, như thể có một vụ nổ đã phá tung con tàu ra như vậy.

“Cha ơi.” Lily thầm thì.

Robert cố cầm tay Lily nhưng con bé chần chừ và rút tay lại rồi chạy qua những đụn tuyết tan về phía đám kim loại cháy xém kia. Khi Robert bắt kịp con bé thì thấy nó đang lục tìm trong những mảnh vỡ bất kỳ dấu hiệu nào của cha mình.

“Lily, dừng lại.” Malkin sửa vang. “Không có ai ở đây hết, và nếu có thì họ đã đi từ lâu rồi.”

Lily lắc đầu. “Phải có thứ gì đó chứ. Phải có dấu tích gì của cha sau khi chiếc khí cầu bạc móc nối với *Dragonfly* chứ.”

Robert chuyển cái bọc ra sau lưng cậu. “Có lẽ nên thử tìm máy ghi âm của chuyến bay.” Cậu nói. “Tất cả khí cầu đều có thiết bị ấy.”

“Trông nó như thế nào?” Lily hỏi.

“Đó là một ống trục bằng bạc có rãnh soi được trang trí các họa tiết, giống như con lăn kim loại trong hộp nhạc ấy. Nó ghi lại những âm thanh - có lẽ nó đã thu được những âm thanh vào giây phút cuối cùng của con tàu. Sau khi kén thoát hiểm bung ra, thiết bị ấy sẽ tự động được kích hoạt, vậy nên nó có thể cho ta biết những gì xảy ra sau khi

Malkin thoát khỏi tàu cho tới lúc vụ đâm tàu diễn ra. Nếu thiết bị đó ở đây, nó sẽ ở đâu đó trong đồng đồ nát của buồng lái.”

Lily cúi xuống những gì còn sót lại của ghế phi công đang nằm chổng gọng trên mặt đất. Bên cạnh đó là những ống kim loại cong queo bị phá tung ra từ mặt ốp của bảng điều khiển chính. Con bé kéo mặt bảng điều khiển ra và tập trung tìm kiếm trong đồng dây rợ chằng chịt bên trong đó.

“Chúng cố tình làm cho nó giống một vụ tai nạn.” Con bé nói. “Giống như với mẹ tôi hoặc ba của bạn, Robert ạ. Chúng muốn mọi người nghĩ cha đâm vào đâu đó, nhưng đó không phải sự thật. Sự thật là chúng đã phá hủy con tàu để tìm cho ra thứ gì đó trong chiếc hộp ngu ngốc này.” Con bé nói lớn, giọng đầy giận dữ, vang dội khắp bãi đất trống.

“Đây không phải nơi an toàn để chúng ta nán lại đâu.” Robert nói. “Gã Roach và Mould có thể đoán được chúng ta sẽ tới đây. Tôi nghĩ không nên dừng lại đây quá lâu.”

Lily lờ đi và sục sạo hết phần còn lại của đồng đồ nát. “Tôi tìm thấy rồi.” Nó hét lên và kéo ra một trục bằng bạc từ bên trong vỏ một hộp điều khiển nát bươm. “Cái này sẽ cho chúng ta biết điều gì đã xảy ra với cha.”

Robert nhú lông mày lại. “Giờ chưa phải lúc. Chúng ta không có đồ để chạy thiết bị này.”

“Chúng ta sẽ tìm được thứ gì đó khi tới London. Nghe này, chúng ta chỉ cần...”

Con bé rún thở. Có tiếng chân bước lạo xạo trên tuyết.

“Suýt.” Malkin đe. “Yên nào. Tôi nghĩ có ai đó đang tới.”

“Có thể là cha!” Lily tràn trề hy vọng và chạy ngay về hướng có âm thanh nhưng Robert đã kịp thời kéo tay con bé lại và giữ chặt lấy nó.

“Cũng có thể là không phải.” Robert nói.

“Câu ấy nói đúng.” Malkin găm gừ. “Tiếng bước chân không phải của ngài John, nghe nặng nề quá.”

Họ nấp sau những khung xương của thân tàu *Dragonfly* và chờ đợi. Phía đằng xa bãi đất trống, họ nghe thấy tiếng keng vang lên. Và rồi một tiếng nữa... sau đó là một tiếng ồn khủng khiếp. Ai đó đang lục lọi những phần còn lại của tàu. Lily đảo mắt nhìn quanh phần thân tàu đã cháy rụi.

Với nửa thân mình bị che khuất sau chiếc máy bơm thủy lực nát bấy, một bóng người đội mũ bảo hiểm phi công đang khám xét các bánh đà và ống xả của tàu. Người này có thân hình chắc nịch, khoác trên người chiếc áo khoác phi công bằng da to sụ làm Lily liên tưởng tới một bao lúa mì mới nhét đầy một nửa. Con bé thì thầm: “Ai vậy nhỉ?”

Bóng người dừng lại và gãi trán bằng một bên tay đeo găng hở ngón, tự lẩm bẫm một mình.

Malkin chăm chú theo dõi, nó nói: “Không biết là ai. Nhưng kẻ đó đang lấy đi các bộ phận của tàu *Dragonfly*.”

Một tiếng két lớn của kim loại vang lên khi bóng người giật mạnh một ống xả ra khỏi dãy ống. Bóng người quay lại và ném ống xả vào đồng phế liệu tạo nên tiếng kêu loảng xoảng, sau đó lại lau tay vào vạt

áo da đằng trước, và rồi, với một động tác nhanh nhẹn, người đó lôi một khẩu súng ra từ một bao súng ngắn giấu sau lưng.

“Ta biết người ở đằng đó.” Người ấy vừa nói vừa bước giữa những mảnh vụn của đuôi tàu. “Ta có thể nghe thấy người. Và bất kể người là ai, thì hãy nghe cho rõ điều này: có thể ở đây ta chỉ đơn thuần độc mã, và có lẽ người nghĩ rằng có thể hạ ta một cách dễ dàng, nhưng ta có khẩu súng lục nạp đầy đạn nổ mạnh tới mức có thể xuyên thủng cả máy móc. Vậy nên, tại sao người không lộ diện và chúng ta có thể thỏa thuận chia chác số của nả này theo tỉ lệ 5-5, hoặc là 6-4, vì theo luật của giới hời của, ta là kẻ đến trước. Sau đó chúng ta lại đường ai nấy đi.”

Lily và Robert chậm chậm bước ra từ phía sau thân tàu, tay giơ lên trời. Malkin len lén đi sau cả hai, đầu cúi thấp.

Khi người ấy tháo khăn và kính phi công ra khỏi mặt, Robert nhận ra đó là một phụ nữ. Đôi má của cô ta tròn trịa và hây hây đỏ vì lạnh. Đôi mắt màu xanh nhìn họ từ đầu tới chân và dừng lại ở cái trục trên tay Lily.

“Một cái trục ghi âm.” Cô ta nói. “Quả là một khám phá thú vị.”

Lily không nói gì, chỉ lẳng lặng kéo chiếc áo khoác quần quanh mình chặt hơn.

“Cậu bị mèo ăn mất lưỡi rồi hay sao, chàng trai trẻ?” Cô ta hỏi.

Robert chuyển bọc chần về phía sau lưng để giấu.

“Và cậu có gì vậy nhỉ?” Người phụ nữ hỏi tiếp.

“Chẳng có gì.” Robert trả lời.

“Với tôi thì trông nó không giống như chẳng có gì đâu.” Người phụ nữ chĩa khẩu súng về phía Robert. “Có vẻ như hai cậu nhóc đã kiếm được một món hời đây nhỉ. Nào, giờ thì đưa nó đây.”

“Không đời nào.” Lily buột miệng. Nó bước về phía trước. “Chúng cháu sẽ không đưa cho cô cái trục hay cái hộp này, hay bất cứ thứ gì khác. Đặc biệt là sau tất cả những gì chúng cháu đã phải trải qua. Nếu cô nhất quyết muốn có chúng thì hãy bước qua xác bọn cháu trước.”

Người phụ nữ cười vang. “Đã hiểu. Ra là thế?” Cô ta rút khẩu súng trở lại bao. “Cô nghĩ hai cháu tốt hơn là đi cùng cô. Có thể cô sẽ giúp được gì đó.”

Rồi bọn họ đi xuyên một cánh đồng gần đó, người phụ nữ bước sau họ chỉ vài bước đang vác theo một ôm đầy nhóc các bộ phận động cơ khác nhau bị hỏng. Robert chuyển cái bọc chần chứa chiếc hộp về phía trước ngực mình. “Bạn nghĩ chúng ta có thể tin cô ta được không?” Cậu hỏi Lily.

Lily nhún vai. “Chúng ta còn lựa chọn nào khác sao?”

“Hãy tiếp tục đề cao cảnh giác.” Malkin khuyên.

Người phụ nữ dẫn họ xuống dưới đồi và đi vào khoảng đất trống nho nhỏ nằm phía sau một rặng cây phủ đầy sương giá. Một chiếc khinh khí cầu làm bằng vài mảnh chấ vá đang phồng căng lên, nó được neo xuống đất bằng một chiếc neo sắt và đang vui vẻ lắc lư trong gió. Trang bị cho thân của giỏ khí cầu làm bằng gỗ đã kinh qua đủ mưa nắng là những thứ phế liệu đã hoen gỉ, nào là nồi, chảo, xô, hộp, giỏ và những bó củi, chúng đang va đập vào nhau loảng xoảng, hòa âm thành một giai điệu tạp nham, nghe như tiếng chuông gió rung với thanh điệu lẫn lộn. Một từ được sơn màu trắng trên mũi tàu: *Ladybird**.

“Tất cả thứ này là gì ạ?” Lily hỏi.

“Đồ phế liệu.” Người phụ nữ trả lời. Cô đang ném những đồ lượm lặt được vào các hộp và túi khác nhau nằm lẫn lóc xung quanh bãi đất trống phủ tuyết, và hướng về phía một cái vạc xỉn màu đặt trên chiếc kiềng ba chân, bên dưới đốt lửa bốc khói nghi ngút. Khi cô nhấc vung của cái vạc lên, mùi thơm nồng của món hầm tỏa ra ngào ngạt, làm Robert ứa nước miếng.

“Chúng cháu có thể xin chút đồ ăn được không?” Cậu nài nỉ.
“Chúng cháu sắp chết đói rồi.”

“Có vẻ đúng thế thật.” Người phụ nữ nói. “Cứ tự nhiên, ăn cho no đi.” Cô múc từ vạc hai bát đầy cho họ và một muôi đầy cho chính mình. Sau đó, cô đưa cho mỗi đứa một chiếc thìa. “Bữa trưa đã sẵn sàng.”

Sau một đêm và một buổi sáng đi bộ với dạ dày rỗng không, thật thỏa mãn khi Robert và Lily ăn xúp nóng với bánh mì. Họ ăn nhanh hết mức có thể. Món hầm có vị cay nồng và ngon tuyệt, món ăn còn nóng hổi làm họ ấm bụng.

“Tên của các cháu là gì thế mấy cậu nhóc?” Người phụ nữ hỏi.

“Cháu là Robert và đây là L...”

“Lenny.” Lily cướp lời. “Chúng cháu là Robert và Lenny.”

“Cô là Anna Quinn, người buôn phế liệu và là phi công lái khí cầu.”

Sau khi họ ăn xong và quét sạch đĩa bằng những mẩu vụn bánh mì, Anna lại cho họ thêm đĩa đầy thứ hai. Cô thậm chí còn cho Malkin ít đồ thừa nhưng con cáo chỉ hít ngửi qua loa rồi quay đi hướng khác, đặt đầu lên chân trước.

“Nó không đói sao?” Cô Anna hỏi, cúi đầu nhòm con cáo.

“Cậu ấy không ăn ạ.” Lily giải thích. “Cậu ấy là thú máy.”

“Thật sao?” Mắt cô Anna mở lớn. “Trước giờ cô chưa từng nhìn thấy một con thú máy sống động đến vậy. Cả hành động cũng thế. Sao các cháu sở hữu được nó vậy?”

“Ba cháu sửa đồng hồ.” Robert nói với mồm nhồm nhoàm đồ ăn. “Ông ấy là một thợ làm đồng hồ. Con cáo này ở lại nhà cháu vì chủ nhân của cậu ấy không bao giờ quay lại đón nữa.”

Lily mỉm cười với cậu bạn vì đã nhanh trí nghĩ ra câu chuyện bịa đặt ấy.

“Nó có nói được không?” Cô Anna băn khoăn.

Tai Malkin dỏng lên. “Chỉ khi tôi được người ta trò chuyện cùng thôi.” Nó lảm bảm và nhìn cô qua đôi vai vá víu của mình. “Và nhân tiện, thật hết sức bất lịch sự khi bàn tán về ai đó khi họ vắng mặt.”

Anna cười ha hả và lấy tay vỗ đùi đen đét. “Trời, nó nói kìa! Nó có biệt danh gì không?”

Lily nhìn lên với chiếc thìa mới đi được nửa đường tới miệng nó. “Một cái gì cơ ạ?”

“Một danh xưng, một tên gọi, một danh hiệu, một cái tên.”

“Tên cậu ấy là Malkin.” Robert giải thích.

“Và ba đứa làm gì ở hiện trường vụ đâm khí cầu đó?”

“Không có gì.” Lily nói. “Chỉ lục lọi chút đỉnh như cô thôi.”

“Không hiểu sao cô thấy nghi ngờ điều đó.” Anna nói. Cô ngả mình về phía trước. “Để cô nói cho cháu biết cô nghĩ cháu là ai nhé, cháu là

Lily Hartman, và con thú máy này thuộc về cha cháu, Giáo sư John Hartman, và tàu *Dragonfly* của ông ấy đã bị đâm ở đây.”

Lily cảm thấy mắt mình đang trợn trừng vì kinh ngạc. “Sao cô biết được tất cả những điều đó? Thực ra cô là ai?”

Người phụ nữ mỉm cười. “Cô nói với cháu rồi đấy thôi, tên cô là Anna Quinn. Cô là một người buôn phế liệu. Và thỉnh thoảng cô cũng thực hiện một vài vụ điều tra và viết bài.”

“Cô chính là phóng viên viết bài về cha cháu trên báo.” Lily nói.

Anna gật đầu. “Đúng vậy. Cô đã tìm hiểu về vụ mất tích của ông ấy từ mấy hôm nay. Với cô, toàn bộ sự việc này có gì đó ám muội - độ phủ sóng hiếm hoi của vụ việc trên mặt báo, thiếu vắng sự điều tra đích đáng của cảnh sát nữa. Vậy nên cô nghĩ mình nên tới đây và tìm hiểu thêm, và nhân tiện lượm lặt một chút khi điều tra.”

“Nhưng tại sao cô không hề có liên lạc gì với cháu?” Lily hỏi.

“Cô đã cố.” Anna nói. “Nhưng cô không nghĩ rằng người bảo hộ của cháu đã chuyển điện tín của cô cho cháu. Thật may mắn là dù thế chúng ta vẫn tìm thấy nhau.”

“May mắn là sao ạ?” Robert hỏi.

“Như cô đã nói, cô có thể giúp các cháu.” Anna lấy đầu mũi ủng của mình cời lửa. “Và sau đó các cháu có thể thực hiện một bài phỏng vấn với cô. Một bài phỏng vấn độc quyền.”

“Chúng cháu không biết gì hơn cô về vụ này cả.” Robert nói. “Những kẻ đang truy đuổi chúng cháu, họ...”

Anna chộp lấy tay Robert. “Các cháu đang bị truy đuổi? Đây đúng là một manh mối mới thú vị! Nói cho cô nghe thêm đi.”

“Cha cháu bảo không được kể chuyện của mình cho người lạ nghe.”

Lily ôm chặt cái trục vào ngực. “Cô thấy đấy, chúng cháu cần tìm hiểu về thứ đang chứa trong này. Cô có biết cách phát lại nó không ạ?”

Anna chìa lòng bàn tay ra. Sau một giây đắn đo, Lily đưa cho cô cái trục. Người phụ nữ xoay nó ngược lại, kiểm tra những vết lõm và đường rãnh trên bề mặt của nó.

“Các cháu cần đút nó vào máy của một khí cầu khác.” Cô nói. “Đó là cách duy nhất lấy được thông tin từ nó.”

Cô Anna đứng dậy và lắp các dấu vết của ngọn lửa. “Giúp cô đóng gói tất cả đồng đồ này đi.” Cô nói và đưa trả cái trục lại cho Lily. “Sau đó chúng ta có thể lên khí cầu *Ladybird* của cô và nghe thử.”

* * *

Trèo được nửa đường lên chiếc thang dây lắc lư được thông xuống từ giỏ tàu *Ladybird*, Robert đã cảm thấy chóng mặt. Đây là nơi cao nhất mà cậu từng trèo lên. Độ cao lúc này còn hơn cả lúc mấy đứa đứng trên nóc nhà cậu lúc trước.

Phía trên cậu, Lily nhét cái trục vào túi áo khoác của con bé, Malkin thì cuộn tròn mình và ngoan ngoãn nằm bên trong áo cô chủ, và con bé đang theo sát Anna, người lúc này đã gần như trèo lên đến đầu thang.

Robert bị tụt lại phía sau Lily, cậu đang cố không nhìn xuống phía dưới thang đang kêu kễ kẹt và xoắn lại trong gió. Chiếc hộp nằm trong bọc chần buộc ngang lưng cậu bỗng trở nên nặng trĩu. Cậu nhìn lên

con tàu đang đung đưa vẫn còn cách đến ba mươi phút bên trên đầu mình. “Dài quá.” Cậu lẩm nhẩm. “Mình không làm được.”

Lily nhìn qua chân nó xuống Robert. “Xin bạn đấy, Robert. Bạn phải cố lên.”

Robert nghiêng rặng. Ít nhất nếu cậu có ngã thì cũng có đồng tuyết còn sót lại để hạ cánh an toàn. Không, cậu không được nghĩ đến chuyện ngã. Hồi trước, cậu thường đi bộ trong rừng với ba và trèo cây, nhưng chẳng phải những gì ở bên trên làm cậu sợ mà chính là những gì bên dưới - quãng đường trèo xuống hải hùng mà người ta phải dò dẫm để đến được mặt đất. Cứ mỗi lần cơn hoa mắt chóng mặt của cậu phát tác làm cậu mắc kẹt trên cây, ông Thaddeus lại trèo lên và giúp cậu leo xuống. Và như thường lệ, kiểu gì ba cũng chuẩn bị sẵn một bài học để giảng giải cho cậu về những tình huống như vậy. Cũng giống như điều ba đã nói ngày hôm đó... như thế nào nhỉ?

Robert, không ai dễ dàng chế ngự được nỗi sợ hãi. Cần một trái tim dũng cảm để chiến thắng những trận đánh lớn.

Robert nhắc đi nhắc lại câu nói ấy cho chính mình khi cậu trèo lên cao hơn và cao hơn bao giờ hết, hướng đến giỏ của chiếc khí cầu đang dập dềnh phía trên. Những lời nói của ba động viên cậu và chẳng mấy chốc cậu đã thấy mình lên được đến đầu thang dây.

“Làm sao chúng ta vào được ạ?” Lily hét lên trong gió.

“Làm như cô này.” Anna mở cánh cửa của thân tàu *Ladybird*, tóm lấy cái tay vịn kim loại rồi đu mình vào bên trong. Nhỏm dậy là cô đã đứng trên sàn tàu. “Đơn giản thôi.”

Lily bắt chước theo và trèo vào qua cánh cửa. Robert theo sau con bé, cậu nhắm mắt thật chặt và nhớ lại lần nữa lời căn dặn của ba.

Chớp mắt, cậu đã lên được khí cầu, và cô Anna đang kéo dây thang lên bằng tời.

“Chào mừng quý khách lên tàu *Ladybird*.” Cô nói khi lạch cạch cuộn nốt chiếc thang và với tay đóng cửa.

“Phải có tí chút kỹ thuật mới lên tàu được, nhưng xét về mọi mặt khác, cô nghĩ các cháu sẽ thấy đây là một chiếc khí cầu hạng nhất, nhất là về mặt kín gió và âm cúng.”

Lily cởi cúc áo và Malkin nhảy ra ngoài, hơi loạng choạng khi tiếp đất xuống mặt sàn tàu cong vênh. “Tôi ghét mấy thứ khí cầu tự lắp bản thủ này.” Con cáo làu bàu.

“Không quá tệ đâu.” Lily nghe thấy giọng mình vang lên.

Robert dựa sát vào thành tàu, mắt hoa lên. Cậu chỉ mừng là đã có thứ gì đó cứng cứng dưới chân mình mà thôi. Hành lang tàu với vách được lát ván nhỏ quá, chỉ vừa vịn đủ cho bốn người bọn họ đứng được. Cậu nhìn quanh. Một ô cửa sổ lớn bằng đồng ở mạn tàu ngay sau họ phản chiếu một vòng tròn ánh sáng lên bốn bức rèm bất đối xứng phủ ngoài khoảng trống đối diện, mỗi bức rèm đều được khâu tay và trông lộn xộn hết sức.

“Để cô dẫn các cháu tham quan một vòng.” Anna kéo tấm rèm phía sau ra, Robert và Lily nhìn thấy một khoang đuôi tàu bé tí với một động cơ nằm chềnh ềnh bên trong. Kẹp giữa khoang đuôi này và khoang trước, Robert đoán đó là cầu nối giữa hai khoang, là hai khoảng

trông nhỏ nằm chồng lên nhau. Phía dưới là một tủ đựng giày xếp cùng vài thùng gỗ rỗng, còn phía trên hóa ra lại là chỗ nằm của cô Anna.

Một tấm đệm nhỏ đã đủ chiếm trọn không gian sàn khoang. Phía trên đệm, ô cửa sổ bằng đồng nhỏ hơn chiếu sáng vài món đồ rẻ tiền xếp trên một chiếc kệ ọp ẹp: Một chiếc khí cầu trong chai, một máy đánh chữ di động và một chồng to toàn tạp chí truyện phiêu lưu kinh dị đã quăn hết mép. Lily với tay ra chọn lấy một cuốn và ngắm nghía bìa sách. Cuốn truyện có tên *Cuộc đối đầu của những không tặc khí cầu với thủy quái*, và có một bức tranh khắc trên bìa trước miêu tả một chiếc khí cầu đang bị một quái vật biển khổng lồ tấn công, lạ làm sao trông con vật lại hao hao giống cô giáo cũ của nó. “Cuốn này cháu chưa từng đọc qua.” Nó nói.

“Cô không ngạc nhiên về điều đó.” Anna nói với con bé. “Đó là bản thảo đầu tiên. Cô chỉ vừa mới viết xong.”

“Cô viết những thứ này á?” Robert hỏi.

“Đừng có nói kiêu khinh thường thế, anh bạn nhỏ. Đó là nghề tay trái của cô đấy. Cô cũng phải làm gì đó để sống chứ.”

“Chúng tuyệt lắm đây, Robert.” Lily nói. “Thỉnh thoảng bạn nên đọc chúng đi.”

“Tôi cũng không hiểu về mấy thứ đó.” Robert nói. “Sau tất cả những gì xảy ra mấy ngày vừa qua, tôi không chắc cuộc đời mình cần nhồi thêm chuyện kinh dị nào nữa.”

“Dĩ nhiên.” Lily nói. Nó hiểu điều ấy. Trong phút chốc, nó đã quên bém cái hộp và những gã đàn ông đang truy đuổi họ. Nó liếc nhìn

chiếc trục đang nằm trong túi áo mình. “Có lẽ chúng ta nên nghe đoạn ghi âm luôn?”

Cô Anna gật đầu và kéo tấm rèm lớn nhất ra, lùa cả bọn vào căn phòng phía đầu con tàu. “Đi qua đây là buồng lái.”

Không gian bên trong quá nhỏ, đến nỗi chỉ cần Robert hay Lily giơ cánh tay lên là ngón tay đã chạm trần, nhưng bề ngang thì đủ không gian để cả ba người đứng vai sát vai.

Cô Anna bật một hàng công tắc trên bảng điều khiển, những chiếc kim trên các loại máy đo và thiết bị khác nhau bắt đầu hoạt động. Trong số đó, Robert nhận ra những chiếc phong vũ biểu, nhiệt biểu, một chiếc la bàn và một chiếc thời kế nằm trên giá. Ở phía đầu kia bảng điều khiển là một thiết bị với tay cần điều khiển được. “Cỗ máy này sẽ phát ra âm thanh từ chiếc trục của các cháu.” Cô Anna nói, và lắp trục vào máy. Sau đó, cô nhấn nút trên bảng điều khiển, và chiếc trục bắt đầu xoay tròn trong hốc máy. Có một tiếng xoạch vang lên, giống như tiếng ai đó đang vò giấy, phát ra từ cái loa lấp âm tường, Robert và Lily nín thở chờ đợi.

Chương 16

Đoạn ghi âm lúc đầu hơi nhiễu nhưng rất nhanh sau đó họ đã có thể nghe thấy một giọng nói lúc thì ngắt quãng lúc lại riu vào nhau rất khó nghe vang lên trên nền tiếng vỗ nhè nhẹ.

“Giáo sư Hartman?” Giọng nói vang lên. “Ông còn tỉnh táo chứ?”

“Đó là gã Mould.” Robert thì thầm, nhưng Lily đã ra hiệu cho cậu hãy im lặng.

“Chúng ta lại gặp nhau nhỉ?” Một giọng khác vang lên, giọng này nghe rất giống của gã Roach. “Tôi cho rằng điều ấy có nghĩa chúng ta đã sẵn sàng để bắt đầu rồi.

Tiếp đó, cha của Lily lên tiếng. “Tên tôi là Grantham.” Ông lấp bắp. “Grantham. Không phải Hartman. Các người bắt nhầm người rồi. Sao các người lên tàu được?”

“Grantham - G Hartman - Grace Hartman.” Gã Roach nói. “Đó không phải là cách chơi chữ khôn ngoan nhất, nhất là khi chúng tôi chính là những kẻ đã giết vợ của ông. Một khi chúng tôi đoán ra nhân thân giả của ông thì cũng chẳng khó khăn gì để khám phá ra các giấy tờ thật sự dùng để đăng ký bản quyền cho những cỗ máy của ông, và lấy được địa chỉ của ông nữa. Đã bảy năm rồi đây, thừa giáo sư. Ông

quả là một con cá trớn tuột khó bắt, nhưng... nói thế nào nhỉ, giờ ông đã là cá nằm trong rọ rồi.”

Một tiếng gõ khác lạ vang lên sau đó, và Lily biết chắc chắn đó là tiếng gã Roach gõ một ngón tay của hắn lên con mắt gương. Con bé rùng mình khi khuôn mặt nham nhở của gã lướt qua trí nhớ nó, giống như một tử thi đang nổi lên từ đáy ao nước sáng lấp lánh.

“Tôi cảnh báo các người.” Cha Lily nói, giọng ông có vẻ quả quyết, nhưng Lily biết ông đang sợ hãi. “Lên tàu của người khác mà không được phép là trái pháp luật.”

Gã Roach lại nói: “Và điều ông làm cũng trái pháp luật đó, thưa ông. Rất trái pháp luật.”

“Các người đang nói cái quái gì vậy?”

“Lấy trộm cỗ máy chuyển động vĩnh cửu của chủ nhân chúng tôi, Giáo sư Hartman ạ. Nó đang ở đâu?”

Một tiếng cạch vang lên từ trực ghi âm.

“Tôi không biết.” Cha nói. “Nó đã được giấu đi rồi.”

“Nào, nào.” Gã Roach nói. “Không chơi đùa nữa.”

Một tiếng cạch khác vang lên, và sau đó là một tiếng thét.

Lily co rúm người.

Có một khoảng lặng, lấp đầy bằng những hơi thở ngắt quãng.

“Tôi... sẽ... không... nói... gì... hết.” Cha hét lên. “Cứ làm những gì các người muốn đi.”

Gã Roach khục khặc cười, tiếng cười như len lõi xuyên qua người Lily, như thể gã đàn ông hèn hạ đó đang đứng ngay cạnh con bé.

“Chà, chẳng phải đây là một bất ngờ thú vị sao.” Giọng của hắn vang lên. “Tôi rất mong chờ cuộc trao đổi của chúng ta sẽ diễn ra như thế này. Tôi được phép ra giá, nhưng tôi thấy giờ hành động đó chẳng có ích gì. Ông là một người đạo đức, thưa ông, quá đạo đức đối với tôi, nhưng có lẽ ông sẽ đáp ứng tốt hơn với điều này?”

Một tiếng thét nữa và tiếng rên đau đớn khủng khiếp tràn ngập đoạn ghi âm... Và rồi cây kim đã chạm đến cuối của trục ghi âm, với một tiếng tách, nó nhấc lên và âm thanh ngưng bật.

* * *

Lily sụp xuống chân tường. Làn sóng cảm xúc nó kìm nén bấy lâu đột ngột ập tới. Cảm giác đó giống như tia hy vọng cuối cùng nó còn níu giữ lại đã bị giật mất.

Nó nhìn ra phía ngoài ô cửa sổ nghiêng, nằm phía trên cái mũi hếch của tàu *Ladybird*. Phía đằng xa, nó có thể nhìn thấy những mảnh vụn của tàu *Dragonfly* nằm vương vãi khắp trắng trống.

Giờ nó biết chắc chắn chính gã Roach và Mould là những kẻ gây ra vụ phá hoại này. Chúng đã tra tấn cha và lấy đi mọi thứ: cuộc đời của mẹ, và của ba Robert, bà Rust cùng những người máy khác, nhà của nó nữa. Và tất cả chỉ để đánh đổi lấy chiếc hộp này, cỗ máy chuyển động vĩnh cửu này. Chúng đã hủy hoại quá nhiều thứ để chiếm đoạt nó. Chúng cũng có thể đã giết nó và Robert nếu có cơ hội, và nó thì chẳng thể nói hay làm điều gì, không trông cậy được vào sự giúp đỡ nào và chẳng làm sao để ngăn được chúng.

“Cha đã mất” Nó đột nhiên nói. “Suốt khoảng thời gian vừa rồi tôi cứ hy vọng có lẽ ông sống sót, có lẽ ông còn quay về, nhưng ông sẽ không về, phải không?”

Chúng ta chỉ cần giao cho chúng chiếc hộp có cỗ máy, trước khi chúng tới giết nốt chúng ta.”

Robert hít một hơi sâu, mồm miệng cậu khô khốc. “Nếu giờ chúng ta từ bỏ...” Cậu nói. “Thì tất cả những người đã cố bảo vệ nó sẽ chết một cách vô nghĩa, và chúng ta sẽ không bao giờ khám phá ra được bí mật của nó, những gì nó thực sự có thể làm.”

“Cậu ấy nói đúng đấy, Lily.” Malkin nheo đôi mắt đen láy của nó lại. “Trong chiếc hộp có thể chứa những thứ nguy hiểm, và có trời mới biết gã Roach và Mould sẽ tạo ra điều gì khủng khiếp khi có chúng.”

“Tôi biết là tình hình không khả quan.” Robert nói tiếp. “Những kẻ đó biết mọi thứ về chúng ta, còn chúng ta thì lại chẳng có chút xíu manh mối nào về chúng, thế thì làm sao có thể thắng nổi? Nhưng chúng ta phải thắng, Lily ạ. Bắt buộc phải thắng. Vì chúng mà giờ tôi không còn người thân. Chúng là quỷ dữ, nhưng chúng ta không thể bỏ cuộc. Chúng ta có thứ chúng muốn, thứ sẽ dụ bọn chúng tìm tới. Chúng ta có thể bắt chúng trả giá. Không được để chúng nhờn nhờ sau những gì chúng làm. Và chúng ta không bao giờ đầu hàng. Không đời nào.”

Malkin gật đầu đồng tình. “Chiếc hộp này là thứ duy nhất chúng ta có để chống lại chúng.” Con cáo nói. “Đây là manh mối duy nhất còn sót lại. Khi chúng ta tới London, chúng ta sẽ nhờ cha đỡ đầu của cậu báo với cảnh sát, sau đó sẽ dùng cỗ máy chuyển động vĩnh cửu để nhử gã Roach và Mould vào tròng.”

“Cậu biết gì hả, Malkin?” Lily hét lên. “Trước khi chúng ta đọc được thư của cha, cậu cũng có biết gì đâu.” Con bé đá chiếc hộp bọc trong chăn. “Giá mà chúng ta có chìa khóa.”

Malkin không nói gì nữa, chỉ nheo mắt lại và cụp tai xuống, nhìn đăm đăm cô chủ với phong cách cáo nổi bật của nó.

“Nếu các cháu định tới London...” Cô Anna nói. “Cô có thể đưa các cháu đi. Đằng nào cô cũng phải quay trở về đó để nộp bản thảo và gặp gỡ biên tập viên của cô ở *Nhật báo Cog*. Cô có thể cho ông ấy nghe bản ghi âm này và xem có thể giúp cháu tìm hiểu thêm điều gì về gã Roach và Mould hay về chiếc máy chuyển động vĩnh cửu không. Chắc hẳn phải có thông tin ở nơi nào đó, các cháu nghĩ có đúng không?”

Lily không trả lời, nó cảm giác như thể tất cả mọi người đang dần trôi xa khỏi nó, và bất cứ lúc nào nó cũng có thể rơi vào trạng thái hôn mê.

Nó nghe thấy Robert đang nói từ nơi xa xăm nào đó. “Cảm ơn cô Anna. Chúng cháu rất biết ơn vì chuyến đi tới London hay bất kể thứ gì cô có thể làm.”

“Đặt con bé lên giường của cô một lát đi, chàng trai trẻ. Robbie* phải không nhỉ?”

Lily để hai người họ xốc nó vào hành lang. Cô Anna kéo rèm của chiếc giường hẹp lại, rồi cô cùng Robert cẩn thận đặt Lily nằm xuống giường. Sau đó, cô Anna kéo chăn đắp lên cho nó và kéo rèm lại, rồi Lily nghe tiếng cô và Robert bước ra ngoài.

“Đi nào, Robbie.” Nữ phi công lái khí cầu nói. “Cô có vài câu hỏi nữa cho cháu, và có một công việc dành cho cháu trong phòng máy nữa.”

* * *

Một lúc sau, Lily tỉnh dậy với cảm giác chuyển động sang ngang lạ lẫm. Vách gỗ của chiếc giường rung lắc cùng với tiếng động thình thình của động cơ. Bên ngoài trời đã tối và qua ô cửa sổ viền đồng có thể nhìn thấy vài ngôi sao.

Nó rờ rẫm xung quanh tìm Malkin nhưng con cáo không có ở đó, và khi ngồi dậy, nó đụng đầu vào cái kệ phía trên giường. Chồng tạp chí truyện kinh dị và chiếc khí cầu nằm trong chai trượt khỏi giá, rơi xuống tấm đệm quanh nó, còn cái máy đánh chữ thì rung lên bần bật. Khế rửa thơm, con bé kéo rèm ra và nhảy xuống giường.

Ngoài tiếng bình bịch của động cơ, hành lang của tàu *Ladybird* khá yên ắng. Khoang tàu chòng chành hết về phía trước lại về phía sau ngay dưới chân nó bởi tác động của những cơn gió. Lily tiến về hướng âm thanh của động cơ, tay xoa xoa cục u trên đầu.

Nó thấy Robert đang nép mình ở đuôi tàu. Đứng bên cạnh lò đốt phừng phừng cháy nôi với trục chân vịt dính đầy dầu, cậu bạn đang chiên trứng trong một chiếc chảo đặt trên lò. Malkin nằm cuộn tròn người lại, và có điều gì đó ở hai người bạn ở cạnh nhau ấy nhắc Lily nhớ tới cha nó.

“Xin chào chú sâu ngủ, cảm thấy khỏe hơn chưa?” Robert hỏi. Trứng xì xèo và bắn lung tung trên chiếc chảo đặt giữa lò đốt đang mở và bánh mì đang được nướng trên một cái chạc.

“Nhìn bạn kìa.” Lily nói. “Một anh chàng phục vụ tàu đúng chuẩn, không lệch đi đâu được.”

“Cô Anna để tôi đảm nhiệm chuyện bếp núc và cả động cơ nữa.” Robert mở một cánh cửa khác phía trước lò đốt bằng một que củi rồi hất vào đó một xẻng đầy than. “Giúp tôi luôn bận rộn, để ngăn tôi nghĩ ngợi quá nhiều... về ba.”

Lily nhìn ra chỗ khác và giả bộ như đang xem xét động cơ tàu. Tám chân pít tông nhô ra từ phía sau lò, xoay trục đỡ và các cơ cấu khác chen chúc ở cái đuôi thon bằng gỗ của *Ladybird*. “Đây là một thiết bị đáng kinh ngạc.”

“Đúng vậy nhỉ?” Robert lau lông mày bằng tay áo của cậu. “Cô Anna tự lắp ráp đấy. Tôi xúc than cho nó mấy tiếng đồng hồ rồi. Tôi kể cho cô nghe mọi chuyện khi bạn đang ngủ, về những chuyện xảy ra với chúng ta. Ý tôi là những chuyện cô ấy chưa biết - chẳng nào cô ấy cũng đã biết kha khá chuyện rồi. Và cô ấy cũng hứa sẽ giúp chúng ta.”

Cậu ấn mấy quả trứng trong chảo để làm chín lòng đỏ còn đang lỏng, sau đó đặt mỗi quả trứng lên từng miếng bánh mì. “Cô ấy còn tặng tôi con sùng từ “chiếc hộp bụng” của cô ấy.”

“Cái gì của cô ấy cơ?”

Robert nhăn mặt. “Đó là tên cô ấy gọi chiếc hộp nhỏ đựng thực phẩm để ở tủ giày phía dưới giường ấy.”

“Ôi!” Lily cười. “Cô ấy đúng là một người kỳ cục nhỉ?”

“Nhưng lại tốt bụng. Tôi nghĩ chúng ta có thể tin tưởng cô ấy.” Robert đưa Lily một lát bánh mì trứng và con bé cắn một miếng ngẫu nhiên, tận hưởng hương vị đồ ăn nóng hổi, mềm xốp.

Khi cả hai ăn xong, Robert đóng cửa lò đốt lại rồi đi cùng Lily và Malkin dọc theo hành lang lên buồng lái.

“A, cô bé đã dậy.” Cô Anna đang đứng điều khiển bánh lái tàu. Cô xem xét đồng hồ bấm giờ trên bảng điều khiển. “Cả hai đứa đã nhắm nháp “bữa điểm tâm lúc nửa đêm” rồi chứ?”

Lily gật đầu. “Cả một bữa tiệc đấy ạ.”

“Được lắm. Được lắm.”

“Chúng ta đi được xa chưa ạ?” Robert hỏi trong khi phủi vết trứng trên áo mình.

“Cháu tự xem đi.” Cô Anna chỉ vào tấm bản đồ vương quốc Anh dính trên tường phía sau khoang. “Chúng ta đã đi qua ba cái ghim, một đoạn chỉ dài và vết nứt cam tới vùng trung du.”

“Cô nghĩ sau bao lâu thì chúng ta sẽ tới được London?” Lily hỏi. Nó đang quan sát Malkin hít ngửi quanh bốn góc buồng lái.

“Chúng ta đang đi nhanh hơn cô nghĩ.” Cô Anna vạch tay lên kính lục phân*. “Cháu có thấy cái chấm đó không? Nó có nghĩa chúng ta không còn cách xa điểm đến nữa. Nếu cứ thuận gió thế này, chúng ta sẽ tới nơi khi ánh sáng ngày mới ló rạng. Chỉ vài giờ nữa là chúng ta sẽ nhìn thấy đèn đường ở phía chân trời - cả trăm cái đèn ấy, nhiều như sao trời, và khi bình minh lên, cháu sẽ thấy chúng biến mất khi những người thợ thả đèn tỏa đi tắt hết đèn.”

“Chúng ta sẽ hạ cánh ở đâu ạ?” Robert băn khoăn.

Cô Anna xem la bàn. “Còn tùy. Chiếc khí cầu lang bạt như *Ladybird* không được chào đón ở nhiều nơi và cô vẫn chưa trả thuế hàng không nữa. Nhưng có những “atching” ở phía đông, nơi chúng ta có thể đỗ được.”

“Atching ạ?” Lily thử đoán về từ lạ lùng ấy.

“Đó là từ lóng của dân du hành, ý cô là ngôn ngữ của dân du hành, dùng để chỉ nơi lựa chọn sẽ neo tàu.”

Cô Anna xoay bánh lái tàu, những dây thừng to bản đang móc qua các lỗ kim loại trên tường nghiêng đi.

“Mấy dây thừng đó dùng làm gì ạ?” Lily hỏi.

“Chúng chạy dọc bên trong khí cầu để kết nối cột lái với cửa tàu, mạn phải và bánh lái đuôi.” Cô Anna giảng giải. “Nếu một trong số chúng bị đứt thì cả con tàu sẽ bị bay chệch khỏi đường đi, có thể đâm vào bất cứ thứ gì.”

“Thật lạ là chúng không chạy bên ngoài giỏ khí cầu.” Lily bối rối.

“Không lạ lắm.” Cô Anna nói. “Cũng như những bộ phận mềm yếu của cháu đều ở bên trong vậy. Bằng không chúng sẽ chịu thương tổn cực kỳ khi cháu bị đánh.”

Robert đang ngắm nghía vài chiếc cần trên bảng điều khiển. “Những cái này cũng được giấu vào trong để không bị đóng băng và vỡ vụn ở độ cao lớn.” Cậu giải thích.

Cô Anna phấn khởi. “Cậu bé hiểu biết đấy!”

“Ồ, hiểu rồi.” Lily nói, mặc dù nó chả hiểu lắm. Nó nghiên cứu một khẩu súng kỳ lạ trông giống súng săn treo trên tường, bên cạnh những thiết bị điều khiển.

“Còn đây là gì ạ?”

Cô Anna hất ngón tay con bé ra. “Đừng chạm vào! Nguy hiểm đấy. Đó là súng phóng lao móc dùng trong trường hợp khẩn cấp - để đề phòng không tặc.”

“Nhưng lao móc đâu ạ?”

“Cô không có cái nào. Chỉ có một trường hợp khẩn cấp...” Cô Anna chớp mắt buồn ngủ. “Vội không tặc.” Cô ngáp ngủ. “Cô bảo này, Robbie, sao cháu không lái nhỉ? Cô nghĩ cô phải đi chớp mắt chút đây. Cháu có thể lái tàu một lúc. Các cháu sẽ ổn thôi, một hay hai tiếng gì đó, ít nhất là vậy, cả hai đứa. Các cháu sẽ giúp giữ cho nhau tỉnh táo.”

“Chúng cháu sẽ cố.” Robert nói.

“Cô biết các cháu sẽ làm được.” Cô Anna chỉ vào một chòm sao qua cửa buồng lái. “Các chòm sao kia đang di chuyển qua bầu trời, nhưng cháu hãy giữ sao cho ngôi sao ở giữa kia luôn ở chính giữa tấm kính và kim la bàn chỉ về chữ S là hướng nam, cứ như vậy cháu sẽ đi đúng hướng. Gọi cô dậy khi các cháu nhìn thấy những ngọn đèn đường ở phía chân trời nhé.”

Sau đó cô đi ra, và hai đứa nghe tiếng cô trèo lên chiếc giường phía sau. Chẳng mấy chốc đã có tiếng gõ tanh tách của những phím máy đánh chữ, nhưng chỉ sau một lát là không gian chìm trong yên lặng, và Lily đoán là cô phi công đã chìm vào giấc ngủ.

Robert nhú mày lại và xoay bánh lái, giữ cho chiếc *Ladybird* thẳng hướng về phía trước. Tiếng động cơ đều đều khẽ khàng len lỏi qua vách tường và hơi nóng tỏa ra từ những đường ống khiến buồng lái ấm nóng dễ chịu. Malkin đã nằm thõn ra ở một góc, cả người nó áp vào một đường ống ấm áp và cứ thế chìm vào giấc ngủ.

Lily nhìn ra bên ngoài, những vì sao treo lơ lửng trên bầu trời như những đốm tàn nhang. Đằng xa, một vệt sáng nhỏ xíu lướt ngang qua bầu trời. “Bạn có nghĩ đó là một ngôi sao băng không?” Lily hỏi.

Robert nhìn vệt sáng. “Tôi không chắc lắm. Tôi thấy nó chuyển động quá chậm.”

“Một ngôi sao chổi thì sao?”

“Các sao chổi chỉ xuất hiện một lần mỗi thế kỷ, phải may mắn lắm chúng ta mới nhìn thấy sao chổi trong đời. Có chẳng đó chỉ là một con tàu khác đang trên đường bay của nó mà thôi?”

“Sao bạn lại biết nhiều về khí cầu và thiên văn học vậy, Robert?”

“Ba tôi biết đôi chút về hai lĩnh vực ấy - từ những đồng hồ mà ông sửa, và từ những cuốn sách.”

“Tôi rất xin lỗi về ba bạn.” Lily nói. “Tôi thật lòng xin lỗi. Tôi chưa từng nghĩ rằng vì mình mà những chuyện tồi tệ như vậy sẽ xảy ra với bác ấy.”

“Đừng nói tới chuyện ấy nữa.” Robert nói. “Tôi không nghĩ mình chịu đựng nổi.” Cậu chùi hơi nước đọng trên kính chắn gió, nước lạnh rơi từng giọt vào lòng bàn tay cậu. “Ba kể tôi nghe rằng người xưa nghĩ những ngôi sao là những nam thần và nữ thần.” Cuối cùng cậu nói. “Rằng chúng ẩn chứa phép thuật nào đó - và đó là sự thật, vì chúng là một phần của quá khứ. Ánh sáng từ chúng du hành xuyên qua những thiên hà, sáng lấp lánh hàng trăm nghìn năm mới tới được chúng ta. Nhưng cậu có biết thứ gì già nhất không?”

“Không, thứ gì vậy?”

“Ánh sáng từ mỗi ngôi sao mất một lượng thời gian khác nhau để tới được đây. Những ngôi sao đang sáng đêm nay phát ra ánh sáng từ các thời điểm khác nhau trong lịch sử. Đó là lý do vì sao mỗi ngôi sao lại chiếu sáng khác nhau.”

Lily quay ra nhìn vào màn đêm. Nếu điều Robert vừa nói là thật - một vài ngôi sao sáng hơn và mạnh hơn những anh em của chúng,

những ngôi sao khác thì chỉ mờ mờ hoặc nhạt nhòa. Nhưng tất cả chúng đều nằm trong khung cảnh này.

“Một vài dân tộc cho rằng toàn bộ thời gian cùng xảy ra một lúc.” Robert nói nhỏ. “Và không ai từng sinh ra, cũng chẳng ai từng chết đi, mọi người luôn ở bên ta mọi lúc, ở ngay chính nơi đây.” Cậu đặt một tay lên tim mình và nhìn lên bầu trời. “Mặc dù ý nghĩ đó khá kỳ quặc.”

“Quả thực là một ý nghĩ kỳ quặc.” Lily nắm lấy bánh lái và ngón tay con bé chạm vào tay Robert. Đột nhiên, mặc cho tất cả những mất mát mà đã phải gánh chịu, con bé vẫn thấy mình may mắn khi ở bên cạnh Robert. Hai người bạn bay giữa những vì sao. “Ba bạn cũng dạy cho bạn những điều ấy sao?” Con bé hỏi.

“Một vài trong số đó thôi.” Robert nghiêng đầu nói. “Vài thứ khác tôi tự đọc trong sách của ba. Ba có nhiều sách về các ngôi sao, và dĩ nhiên, sách về thời gian nữa. Thời gian và những ngôi sao có liên hệ với nhau đấy, bạn biết không? Những ngôi sao là cách thức con người biết về thời gian và xác định vị trí thời xa xưa. Ba dạy tôi đọc từ những cuốn sách về sao, ông dạy tôi về tên các chòm sao. Tôi ước mình có thể ghi nhớ chúng nhiều hơn, nhưng lại không thể.” Cậu ngừng lại. “Một vài người nghĩ rằng vạn vật được tạo nên từ bụi của sao.”

“Kể cả chúng ta sao?” Lily hỏi.

Robert gật đầu. “Kể cả chúng ta.”

Hai đứa đứng lặng lẽ cạnh nhau và chìm đắm vào không gian rộng lớn của bầu trời. Sự vô cùng vô tận của vũ trụ.

Lily nhìn ra ngoài cửa kính. “Robert, ánh đèn kia...”

Tôi nghĩ có khi nó đang tới gần đây hơn.”

Trong lúc hai đứa mãi nói chuyện, quả bóng sáng màu trắng ở đường chân trời vừa nãy giờ đã to bằng vầng trăng xanh. Nó sà xuống và biến thành một ánh đèn tìm kiếm lướt ngang qua thân tàu *Ladybird*, đổ đầy cabin với ánh sáng chói lòa của nó.

Lily nhìn hình ảnh phản chiếu của con bé và Robert trên tấm kính tối màu, rồi nó nghe thấy tiếng súng vang lên. Robert thụp người, kéo Lily xuống sau bánh lái tàu vừa kịp lúc kính chắn gió vỡ tung và những mảnh kính rơi như mưa trên đầu hai đứa.

Malkin choàng tỉnh, bật dậy và kêu ăng ẳng.

Robert bò ngang qua những mảnh vỡ sắc nhọn tiến về phía nó.

Lily chộp lấy ống liên lạc từ móc trên tường và hét vào ống nghe: “Khẩn cấp! Chúng ta bị tấn công!”

Có một tiếng cộp lớn - giống như ai đó bị cộc đầu vậy - rồi cô Anna kéo rèm ra và lao vào buồng lái. Vừa day lông mày và tuôn một tràng chửi thề, cô vừa bật nhiều công tắc khác nhau trên bảng điều khiển.

Chiếc khí cầu gậy hấn lại phóng một loạt hỏa lực khác. Trong làn thuốc súng nhá lên, Lily thoáng thấy cái tên viết trên thân tàu. Giọng nó run rẩy khi đọc cái tên đó: *Behemoth**

“Đó chính là tàu của gã Roach và Mould.” Malkin kêu lên.

“Thế là chúng đã tìm thấy chúng ta.” Robert lặng người nói.

“Đúng thế.” Lily gật đầu. Một cơn kinh hãi khủng khiếp xâm chiếm lấy nó khi chiếc khí cầu bạc tiến tới. Mũi tàu nhọn hoắt đáng sợ đang hướng thẳng tới đây.

Chương 17

“Chúng đang muốn bắn hạ chúng ta.” Lily hét lên. “Hãy tránh đi thôi! Xoay tàu ngược lại!”

Cô Anna chiếm quyền kiểm soát tàu từ Robert, cô xoay bánh lái ba trăm sáu mươi độ, và từ từ, tàu *Ladybird* bắt đầu xoay về hướng ngược lại.

Robert kiểm tra la bàn trên bảng điều khiển. Kim đo áp lực đang chỉ về vạch số không. “Chúng ta không đủ hơi nước để chạy trốn khỏi chúng.” Cậu nói với cô Anna.

“Vậy thì đi đốt lửa cho nồi hơi đi, cả hai đứa.” Cô liếc nhìn Lily. “Ném vào đó mọi thứ có thể!”

“Cậu ở với cô Anna đi, Malkin.” Lily nói, rồi nó cùng Robert chạy ra hành lang.

Trong phòng máy, Robert mở tung cánh cửa lò đốt và vội vàng chất than vào. Lily với lấy cái xẻng dự trữ để phụ giúp. Bóng đen của tàu *Behemoth* ẩn hiện phía bên ngoài cửa sổ mạn phải tàu, thân tàu bọc gai của nó đang hướng thẳng vào giữa tàu của họ.

Tàu *Ladybird* gần quay được ba trăm sáu mươi độ thì...

Phập!

Khoang tàu rung lắc hết về phía trước rồi lại về phía sau, rồi một tiếng cót két trầm trầm kéo dài khi tàu *Behemoth* bắt đầu kéo *Ladybird* lại gần.

Lily và Robert lấy lại thăng bằng và xúc những xẻng đầy than thả vào lò đốt. Pít tông của động cơ tăng tốc, bơm hơi điên cuồng, tuy vậy, tàu *Behemoth* vẫn đang siết chặt dây kéo.

Malkin nhảy xổ vào, và nhào nhào chạy vòng vòng giữa hai đũa. “Đây chính là điều đã xảy ra với tàu của ngài John.” Con cáo sủa ăng ăng. “Nó lại đang tiếp tục xảy ra!”

Lily cảm thấy nôn nao. Nếu họ không thoát được phen này thì...

Giọng cô Anna phát ra từ ống nghe: “Đốt nồi hơi đi, chúng đang cố xâm nhập tàu!”

Lily nhìn quanh. Robert đang xúc xẻng vụn than cuối cùng và tống vào lò đốt. Chẳng mấy nữa sẽ chẳng còn gì sót lại để đốt.

“Chúng ta đang cạn nhiên liệu!” Con bé hét vào ống nghe.

“Quăng vào mấy cái thùng gỗ rỗng ở khoang tử để giày.” Tiếng cô Anna trả lời cụt lủn dội lại.

Lily lao ra hành lang và ra sức kéo một chồng hộp gỗ ra rồi chuyền cho Robert, cậu bạn lại tiếp tục đập chúng vào cạnh lò đốt cho rời ra rồi ném những mảnh gỗ vào lửa.

Động cơ tàu bắt đầu bơm nhanh gấp đôi, mô tơ cơ khí quay với tốc độ tối đa, những cánh tay đòn như chân nhện nhện lách cách dữ dội.

“Chúng ta đã thoát chưa?” Robert hỏi.

Lily nhìn ra ngoài ô cửa sổ mạn tàu và thấy một luồng ánh sáng chói lòa. “Chưa!” Nó hét.

Tàu *Behemoth* đang càng lúc càng tiến tới, kéo tàu của họ lại gần. Tiếng động cơ rền rĩ của nó ập vào khoang, làm đồ đạc rung lên bần bật, khiến những chiếc xương và răng của Lily run lẩy bẩy.

Con bé phải làm gì đó, phải hành động nhanh mới được. Nó rời khỏi Robert và con cáo Malkin đang than khóc, chạy vài bước xuống hành lang và xộc vào khoang nổi.

Cô Anna nhìn quanh từ phía bánh lái. “Gì đây?”

Lily ghì lấy bức tường. “Cháu phải ra ngoài đó để cắt dây thép nổi của bọn chúng.”

“Cháu chắc không?” Cô Anna hỏi. “Nguy hiểm đấy.”

Lily gật đầu. “Đó là cách duy nhất lúc này, cháu nghĩ rằng động cơ của chúng ta không đủ khỏe.”

Cô Anna gật đầu. “Được. Làm thế đi. Và hãy tháo hết đông phế liệu đang buộc vào thân tàu chúng ta, chúng đang níu chúng ta lại. Nhưng cẩn thận, đừng rời khỏi thang. Cháu có thứ gì đó dùng để cắt dây thép chưa?”

Lily mở bọc chặn và lôi ra chiếc cửa kim loại cùng tua vít từ chỗ mấy đĩa bị nhét bên cạnh chiếc hộp. “Mấy thứ này dùng được không ạ?”

“Dùng được, trong mọi hoàn cảnh.”

Lily giắt đồ vào thắt lưng. Quay trở lại lối hành lang, con bé đánh vật để mở cửa khoang. Một luồng khí lạnh quật con bé vào sát vách khi nó kéo đòn bẩy để hạ thấp thang.

Bên ngoài gió vun vút thổi. Khi con bé lên đến bậc thang cao nhất để trèo ra ngoài, tàu *Behemoth* hiện ra mờ ảo ngay sát vách nó và chuẩn

bị phóng lao tiếp, tàu *Ladybird* bị mắc vào những dây thép của tàu *Behemoth* và run rẩy như một con cá voi đang hấp hối.

Lily lôi cái cửa kim loại ra khỏi thất lũng và vung lên phía trên thang. Dây kéo căng ra giữa khoảng không chật hẹp, rên rỉ cọt két, giòn cứng vì lớp băng phủ, nhưng lực kéo ngược chiều của hai khí cầu đã giữ vững sợi dây trong khi Lily cửa nó hết lần này đến lần khác. Gió táp mạnh như ra sức ngăn cản những nỗ lực của con bé, táp cho tới lúc mặt mũi nó nhúc buốt còn tay nó thì rã rời như sắp sửa rụng ra. Chỉ còn vài nhát cửa nữa thôi và...

C... rắc!

Dây kéo đứt phụt và tàu *Ladybird* đã thoát, con tàu xốc về phía trước, những chân vịt của tàu xoáy tít với tốc độ bút phá. Tàu *Behemoth* chuẩn bị phóng một mũi lao móc nữa, sẽ không thể cắt đuôi được trừ khi Lily có thể giảm tải trọng tàu.

Lily nhanh chóng bắt tay vào chặt mạnh bì tàu*. Cứ mỗi dây nó chặt là những mó đở phế liệu lại rơi xuống, và chân vịt tàu *Ladybird* quay càng nhanh hơn. Chẳng mấy chốc, khí cầu của cô Anna đã nhún mình lướt ngang trời, bay cao phía trên tàu *Behemoth*, thế là máy phóng lao nằm trong cửa sập của con tàu *Behemoth* không thể nhắm bắn được.

Còn một dây nối bì tàu nữa.

Lily rướn về trước và cắt nó.

Sợi dây sồn đi nhưng không chịu đứt. Những mảnh kim loại lỏm chỏm sắc nhọn buộc vào đầu dây đập vào nhau leng keng và xoáy tròn trong không trung.

Lily rướn ra xa hơn, cắt môi nổi, cái cửa kim loại trượt đi trong bàn tay trơn tuột của con bé, mồ hôi lạnh chảy ròng xuống lưng nó.

Cuối cùng cái dây cũng đứt, và túi phế liệu cuối cùng rơi thẳng xuống phía dưới, nảy lên trên mũi tàu *Behemoth* và rải phế liệu bay khắp bầu trời.

Tàu *Ladybird* nảy lên, tăng độ cao nhanh chóng. Lily hạ cái cửa xuống và lấy bàn tay còn lại với thang, nhưng vừa nãy con bé đã vươn người ra quá xa. Nó hụt tay, trượt trên lớp kim loại phủ băng... và rơi xuống...

Những đám mây trôi ngang qua...

Một mớ dây thừng rối rắm quất vào mặt con bé...

Thịch!

Nó long sòng sọc rồi khựng lại với một cú giật đau đến rã rời xương cốt.

Chân nó vướng vào đọt cuối của chiếc thang dây, và con bé xoay mòng mòng như một cái máy đếm nhịp điên loạn. Phía dưới nó, khung cảnh mặt đất như miếng vải chấp vá màu trắng nhờ nhờ không ngừng quay tròn.

Ruột gan nó lộn tùng phèo còn tim nó thì như đập vào ngực một tiếng trống mạnh mỗi lúc có gió rít. Nó cần phải nghĩ, thở đều và tìm cách thoát thân. Não nó đập bùng bùng bên trong hộp sọ khi tàu *Ladybird* xoay tròn đến chóng mặt phía trên đầu nó.

Con bé nhắm chặt mắt lại và tóm lấy đọt thang phía trên mình.

Nó lấy hết sức bình sinh để đu người lên, và khi nó hé mắt ra, thế giới dù vẫn đang xoay tít, nhưng đã trở lại đúng chiều từ trên xuống.

Lily hít vào một hơi sâu và bắt đầu leo lên, ngoắc khuỷu tay vào mỗi đợt thang. Nó trèo lên từng bậc một, trong lúc ấy tàu *Ladybird* vẫn đều đều bay lên cao giống như bong bóng, và tiếng gầm của động cơ tàu *Behemoth* lùi xa dần. Chẳng mấy chốc, chiếc khí cầu đó chỉ còn là cái bóng mờ mờ, rồi cuối cùng, nó trông chẳng lớn hơn một món đồ chơi bằng thiếc là mấy.

Lily đã trèo đến giỏ tàu và trèo qua lỗ mở để vào thân tàu.

Chiếc khí cầu *Ladybird* đang bay xuyên qua những đám mây, Lily cuộn thang và đóng cửa tàu lại sau lưng làm im bật tiếng gió rít bên ngoài trời.

“Hoan hô!” Cô Anna nói vọng ra từ khoang nối. “Cháu đã giúp chúng ta có đủ dũng khí để thoát khỏi chúng!”

Nhưng tàu *Ladybird* không đồng tình lắm - khung gỗ của cô nàng rung lắc, rên rỉ.

“Cỗ máy vô dụng chết tiệt này!” Cô Anna đập lòng bàn tay vào bảng điều khiển.

“Gì vậy ạ?” Lily hỏi hả chạy tới buồng lái.

“Chúng ta bay cao quá.” Những khớp ngón tay trắng bệch của cô Anna siết chặt lấy bánh lái. Xung quanh cô, những cái kim trên mặt đồng hồ đo run rẩy và dao động, và tàu *Ladybird* kêu lách cách khi bay lên. “Con tàu sẽ nổ tung nếu cứ tiếp tục tình trạng này!” Cô Anna hét. “Chúng ta tháo quá nhiều bì tàu. Phải xả bớt khí ga trong bầu khí để cân bằng lại và kéo tàu xuống.” Cô kéo một cái cần ở bên cạnh buồng lái, nhưng chẳng có gì xảy ra hết. “Chết tiệt!” Cô lại rửa.

Robert xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Có chuyện gì vậy?” Cậu hỏi.

“Lỗ thoát khí bị tắc rồi.” Cô Anna thử ấn vài nút khác trên bảng điều khiển, nhưng con tàu không có phản ứng gì. Một cái đồng hồ đo bằng đồng khác đang co giật mạnh về vùng nguy hiểm. Cô Anna trừng mắt nhìn nó.

“Đó là cảnh báo ôxy - mười phút nữa là chúng ta sẽ cạn kiệt không khí. Cháu tiếp quản được chứ, Lily?”

Lily tiếp quản bánh lái từ cô Anna và cảm nhận con tàu đang xóc nảy, uốn lượn dưới tay nó, giống như con thú đang giận dữ vậy.

Malkin nhảy tới và dựa vào người con bé. “Tôi không thích điều này.” Con cáo rên rỉ. “Tôi không thích điều này tẹo nào! Chúng ta rất cục sẽ bị nghiền vụn hoặc còn tệ hơn thế.”

“Đừng làm con bé lo lắng.” Cô Anna nạt con cáo. “Lily, giữ tàu đi đúng hướng nhé.” Cô kéo tay Robert. “Còn cháu, đi với cô.”

* * *

Cô Anna đẩy Robert đi vào hành lang.

Cô kéo rèm che giường ra và mở một tấm ốp trên trần tàu.

“Có một cái dây mở lỗ khí ga - nó chạy xuyên suốt bên trong khí cầu giống như những dây cáp điều khiển vậy. Chắc chắn nó bị kẹt hoặc đứt ở đâu đó. Cháu phải trèo vào trong bầu khí và sửa nó.”

“Trên đó trông tối quá.” Robert nói. “Cháu có thể mang đèn lên không?”

Cô Anna lắc đầu. “Trừ khi cháu muốn cả đám bị nổ tung. Cháu phải cảm nhận thôi. Dây đó bắt đầu chạy từ phía trên nắp trần này và đi

xuyên qua một hàng lỗ xâu. Cháu hãy lần theo đường dây cho tới khi tìm thấy chỗ bị đứt. Cô có thể tự làm nhưng cô cần đi kiểm tra cái động cơ chết dẫm kia!”

Cô đẩy Robert qua nắp trần.

Robert nhìn xuống cô từ lỗ nắp vuông trên trần. “Cháu phải làm gì khi tìm ra chỗ đứt?”

“Buộc hai đầu bị đứt lại và sơn một ít hắc ín lên để chúng dính vào nhau.” Cô với xuống dưới và kéo ra một đoạn dây ngắn, một hũ hắc ín đặc quánh và một cái chổi sơn từ tủ giày, sau đó, cô đưa lại cho Robert. “Nếu chẳng may môi nối bị đứt ở lỗ xâu thì cháu hãy nối cả hai đầu lại với đoạn dây dự trữ này.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cháu không sửa được ạ?”

“Thì chúng ta sẽ bay lên cao mãi rồi sẽ chết trong vòng mười phút khi khí ôxy cạn sạch. Cháu hiểu hết chưa, Robbie?”

“Rồi ạ.”

Robert biến mất khỏi nắp trần và bò vào khoảng không tối tăm bên trong. Lĩnh kính mang theo hũ hắc ín, đoạn dây và chổi quét sơn, cậu chẳng còn tay nào mà che miệng khỏi bụi bặm mà con tàu đang rung lắc này làm bay lên. Cậu chớp mắt và hắt hơi.

Khí heli lấp đầy khoảng trống phía trên đầu cậu. Lúc đầu, thứ khí ấy làm cậu chóng mặt và cậu phải hít thở sâu và chậm để lấy đủ không khí. Không lâu sau, mắt cậu tự điều chỉnh cho thích nghi với tình trạng thiếu sáng và cậu có thể nhìn thấy chút ít. Khoảng không gian bên trong bầu khí chắc phải lớn gấp ba lần chiều cao của cậu, hoặc hơn thế nữa.

Cậu đưa một tay ra và cảm nhận phần đầu sợi dây. Sợi dây chạy dọc mái của giỏ khí cầu. Cậu lần theo chiều dài của sợi dây trong bóng tối, rồi cuối cùng cậu cũng tìm thấy đoạn bị đứt.

Bám thật chắc, cậu ngoắc chổi sơn cùng xô hắc ín vào khuỷu tay và đưa tay ra để cảm nhận độ dài của sợi dây đứt. Dây bị chùng và đang đập đen đét vào bên trong lớp vải phía bên kia lỗ xâu.

Cậu phải nối hai đoạn dây lại với nhau bằng đoạn dây đang có.

Cậu luồn đoạn dây mang theo qua lỗ xâu và buộc hai đầu của đoạn dây này vào hai đầu sợi dây cũ bị đứt bằng cách thắt nút, và cậu cắt bỏ những mớ dây sờn bằng con dao nhíp. Sau đó, cậu quét hắc ín lên các mối nối để cố định lại và giật mạnh sợi dây gần đó để chắc chắn là các dây không bị mắc vào nhau.

Không bị mắc.

Thở phào nhẹ nhõm, cậu nhặt cái hũ lên. Sửa khí cầu dễ dàng hơn sửa đồng hồ, chắc chắn là vậy. Cậu trèo ngược lại lỗ mở và nhận ra vì quá bận bịu với nhiệm vụ mà cậu đã quên sạch những cơn khiếp sợ dai dẳng của mình. Lại một lần nữa, cậu nhớ lại lời ba khuyên nhủ phải trở nên dũng cảm, như thể ba đang ở bên cạnh cậu vậy.

“Xong rồi ạ.” Cậu gọi ra và nhảy xuống giường.

“Tuyệt hảo!” Cô Anna nói to và chạy ra từ phòng máy.

“Có hiệu quả không ạ? Chúng ta có hạ độ cao không?” Robert hỏi. Cậu ho. Giọng cậu có vẻ trở nên hơi the thé một cách bất ngờ.

“Cô nghĩ là có.” Cô Anna đẩy cậu về phía khoang nối. Lily ở vị trí bánh lái đã kéo dây lỗ thoát hơi. Bầu khí xả khí ra, phát ra âm thanh xì xì.

“Hai đứa làm tốt lắm.” Cô Anna bảo. Cô lại đảm nhiệm việc điều khiển tàu và định hướng lại đường bay. “Thêm một tin tốt nữa: Có vẻ chúng ta đã cắt đuôi được những kẻ săn đuổi rồi.”

Dần dần, họ đã hạ xuống độ cao thấp hơn, trong buồng lái lại tràn đầy không khí trong lành, và những khung gỗ của tàu *Ladybird* ngừng rung chuyển. Chẳng mấy chốc, khí cầu của họ đã chạm xuống đỉnh mây, và lần lượt từng chiếc kim trên bảng điều khiển nhích dần từ vùng nguy hiểm màu đỏ sang phần màu đen.

* * *

Họ tiếp tục bay. Robert và Lily đột ngột hơi đang yếu ớt cháy cho nó ngẫu nhiên những mẩu gỗ và vụn than cuối cùng còn sót lại. Malkin dùng răng xé vài tấm ván hỏng từ sàn tàu rồi quẳng thêm vào lò.

Sau một tiếng đồng hồ, áo của Lily đã ướt dính cả vào lưng nó, mồ hôi chảy ra thành giọt lớn. Nó tưởng như không còn sức tiếp tục được nữa, nhưng rồi ổng nghe bắt đầu dội ra âm thanh tanh tách, và giọng cô Anna phát ra từ cái loa bằng đồng: “London ở ngay trước mặt kia rồi!”

Lily, Robert và Malkin chạy lên buồng lái. Cả ba chăm chú dõ ra ngoài qua lớp kính chắn gió nát bươm, Malkin nghển cả cổ lên để nhìn qua chỗ kính vỡ.

Phía xa, ánh dương đầu ngày mới đang lên trên đường chân trời và chẳng còn bóng dáng của tàu *Behemoth* nữa. Cô Anna tăng tốc và đưa khí cầu về phía nam, hướng về thành phố London rộng lớn, nhưng khó mà nhìn ra thành phố vì nó đang chìm đắm trong sương mù. Khi nhìn

thấy vẻ thất vọng trên gương mặt bọn trẻ, cô lên tiếng: “Cô nói này, cô sẽ hạ khí cầu xuống một tẹo. Lặn qua cái nôi xúp đậu này là các cháu sẽ thấy đường chân trời nổi tiếng đó thôi.”

Cô bật mấy công tắc trên bảng điều khiển và giật mạnh cái cần thông hơi để xả thêm khí ra. Tàu *Ladybird* rơi xuyên qua làn sương mờ và dập dềnh phía trên mê cung của những mái nhà phủ đầy băng giá vừa mới đột ngột trải dài ra trước mắt họ.

Ở phía đông, cảnh bình minh đỏ rực ngày đông đang bao trùm lấy thành phố. Dọc theo những con đường phía dưới, những người thấp đèn bé nhỏ đang tắt đèn đường và những người có nhiệm vụ gõ cửa gọi mọi người dậy đang dùng chiếc gậy dài của họ nện vào những ô cửa sổ đóng đầy sương, đánh thức mọi người dậy đi làm.

“Đi đâu bây giờ nhỉ?” Cô Anna hỏi.

“Tới nhà của Giáo sư Silverfish ạ.” Lily nói rồi đưa cô tấm thiệp của giáo sư.

Cô Anna đọc địa chỉ và lắc đầu. “Cô không thể thả các cháu ở đó được. Cô không được đậu trái phép ở những khu vực sang trọng này của thành phố. Cô bảo này, mặc dầu vậy, cô sẽ đưa các cháu đến gần nhất có thể.”

Cô Anna xoay bánh lái, làm tàu *Ladybird* sà xuống qua một dãy nhà lấp ghép, và vượt qua mái vòm thép của bến neo đậu St. Pancras.

Cô lái chiếc khí cầu nhỏ bé của mình ngang qua nhà ga King's Cross, nơi mê cung của những đường ray dẫn lối cho những đầu máy xe lửa sáng sớm về tới sân ga của chúng. Phía ngoài nhà ga, rất nhiều xe chạy bằng hơi nước và xe ngựa đang chờ đợi để đón những vị khách

đang tới, trong khi ấy, những khách bộ hành và người bán hàng rong hồi hải chạy ngang qua mặt đường được trang trí bằng đá cuội.

Cô Anna đưa tàu *Ladybird* bay vào giữa hai chiếc khí cầu to bụi đánh dấu lối vào đường bay của thành phố và len lỏi con tàu qua những hàng dài khí cầu đang phủ kín bầu trời xám xịt như bị nhuộm bằng bồ hóng.

Chẳng mấy chốc, mái vòm đồ sộ của nhà thờ St. Paul với cây thánh giá vàng ngự trên đỉnh mái đã hiện ra từ lớp sương mù. Cô Anna rẽ gấp tàu *Ladybird* sang mạn phải, bay theo không lộ đông-tây, cô nói rằng có thể đi thẳng theo con đường dọc bờ sông Thames để tới nhà giáo sư. Xuyên qua dòng khí cầu lưu thông phía dưới, Lily có thể thấp thoáng nhận ra những chiếc sà lan chở than và những tàu thủy chạy hơi nước bơi trên làn nước sóng xanh biếc, uốn lượn như một con mãng xà đang vắt ngang qua trái tim của thành phố.

Một chiếc khí cầu đỏ chót nối với dây xích dài đang bập bênh trên bờ bắc của dòng sông, đánh dấu điểm rẽ đến Kensington và Chelsea. Cô Anna thoát ra khỏi dòng lưu thông và bay qua một dải đất với những ngôi nhà lớn xây bên bờ sông.

Trái tim Lily như nhảy căng lên khi nhìn thấy cảnh tượng ấy, bởi có điều gì đó trong những con phố ấy gợi nó nhớ về nhà. Mặc dù giáo sư mới chỉ chuyển về London mới đây nhưng hiển nhiên, ông đã trở lại đúng nơi mà cả gia đình con bé từng sống trước đây.

Lily cảm thấy như thể nó đã biết đến nơi này từ trước - những bên tàu, những cây cầu, những con phố, công viên ở góc phía nam - tất cả trông rất đối thân thuộc. Nó chắc chắn mình sẽ được an toàn ở đây

cùng với giáo sư, và quan trọng nhất, ông là người có thể cho nó câu trả lời về cha và cỗ máy chuyển động vĩnh cửu.

Nhưng cô Anna chưa dừng lại. Chiếc khí cầu vẫn tiếp tục lướt bay trên những dãy nhà được bao quanh bởi cây cối, và cuối cùng, khoảng mười phút sau, nó dừng khựng lại phía trên bãi đất là một rẻo đất hoang nằm kẹp giữa bờ sông và một đường ray phụ với nhiều động cơ xe lửa chen chúc nhau. Phía dưới, trên cảng tàu, là một cầu tàu nơi đây áp những chiếc thuyền neo đậu. Một vài con thuyền chạy hơi nước đang bình bịch lượn ra lượn vào con kênh hẹp dẫn vào sông.

“Xin lỗi về khúc ngoặt vừa nãy.” Cô Anna nói khi hạ neo của tàu *Ladybird*.

“Chúng ta đang ở đâu ạ?” Robert hỏi.

“Nhánh sông Creek - một nơi neo đậu khí cầu - và cũng là nơi gần nhất để đến địa chỉ các cháu mong muốn mà cô có thể lái tới được. Cô không muốn phải nộp phạt tiền quá tải trọng ở Chelsea đâu. Cô đã có cả một đồng các hóa đơn hàng không chưa trả như vậy rồi.”

Cô nguệch ngoạc vẽ bản đồ vào một tờ giấy bỏ đi và đưa nó cho Lily. “Đây là đường dẫn cháu đi ngược về nơi cháu muốn đến. Cô sẽ neo chiếc khí cầu ngay vị trí này phòng khi cháu cần. Ngày mai, cô sẽ tới phố Fleet, thăm văn phòng *Nhật báo Cog*, và sau đó, cô hứa sẽ ghé qua và gặp cháu cùng cha đỡ đầu của cháu. Lúc đấy, cô sẽ cho cháu biết cô tìm hiểu được gì về cha cháu và những kẻ tên Roach và Mould kia.” Cô mỉm cười với hai đứa.

“Cảm ơn cô, cô Anna.” Lily hôn vào má cô.

“Không có gì.” Cô Anna nói. “Cô hy vọng mình có thể khua khoắng ra được thứ gì đó hữu ích.” Cô quay về phía Robert và tặng cậu một cái ôm thật chặt. “Robert, cô rất lấy làm tiếc về mất mát của cháu. Cô hy vọng cháu sẽ tìm được nơi nương náu an toàn và có được lời khuyên tốt từ cha đỡ đầu của Lily.” Cuối cùng, cô cúi xuống và gỡ tai Malkin. “Malkin, chăm sóc cả hai đứa nhỏ nhé. Chào tạm biệt và chúc may mắn. Cô cháu ta sẽ gặp lại nhau sớm thôi.”

Họ tháo cái thang kim loại của tàu xuống, Lily lại lần nữa ôm chặt Malkin trong áo khoác của mình trước khi xuống tàu. Robert trèo xuống sau con bé cùng cái hộp và vài món đồ khác gói trong chiếc chăn buộc sau lưng.

Robert giờ đã quen hơn với việc di chuyển lên xuống trong không trung. Cậu vẫn còn cảm thấy chóng mặt đôi chút, nhưng ba cậu nói đúng - cứ tập luyện thì nỗi sợ hãi sẽ thuyên giảm dần. Cậu tự hỏi cảm giác mất mát sâu sắc của mình liệu có thể dần nguôi ngoai theo thời gian giống như vậy không, hay sẽ vẫn sẽ đeo đuổi cậu mãi? Và cậu sẽ phải làm gì nếu cha đỡ đầu của Lily không thể thu nhận cậu? Thế thì cậu sẽ lạc lõng lăm giữa thành phố xám xịt bao la này.

Bọn trẻ đã xuống tới nấc thang cuối cùng và nhảy xuống mặt đất cách đó vài phút. Cô Anna đứng ở ngưỡng cửa khí cầu phía trên, vẫy tay chào họ. Họ mỉm cười vẫy tay chào lại, và Malkin thò đầu ra từ áo khoác của Lily, gửi tới cô một tràng hú lớn biểu hiện lòng cảm kích.

Khi cô Anna kéo thang lên và đóng cửa tàu *Ladybird* lại, Lily mở áo khoác cho Malkin nhảy ra ngoài. Robert nghĩ cậu sẽ nhớ cô phi công này lắm. “Tôi e rằng chúng ta lại phải tự thân vận động rồi.” Cậu thở dài.

“Không hẳn vậy đâu.” Lily nói. “Chúng ta sắp được giúp rồi, và từ giờ đến lúc đó, ba chúng ta vẫn còn có nhau.” Con bé nắm tay Robert, và cùng với Malkin lon ton chạy bên cạnh, hai đứa bước ra từ đầu con hẻm, bắt đầu hòa mình vào những con phố nhộn nhịp của thành London.

* * *

Công cuộc tìm kiếm nhà của giáo sư xem ra rắc rối hơn những gì họ tưởng tượng và tốn của bọn họ cả buổi sáng. Rất dễ bị lạc trong sự hỗn loạn của Chelsea. Cách xa những con phố ngoại ô sang trọng là những con đường chính hết như những dòng sông cơ khí. Một dòng chảy bất tận những loại xe cộ, những tàu điện, những chiếc xe buýt hai tầng, những chiếc xe chạy bằng hơi nước bình bịch phả khói. Âm thanh ồn ã và tiếng hò hét vang ra từ khắp mọi ngõ ngách, những người bán hàng rong với xe đẩy bán hàng chằng kín cả vỉa hè, và mùi hôi rình của dầu, khí thải cùng phân gia súc nồng nặc trong không khí, ám vào tất cả mọi thứ.

Malkin đi trước dẫn đường, con cáo đoán chắc chỉ cần liếc qua tấm bản đồ của cô Anna là nhớ như in tuyến đường. Ra vẻ hùng hổ là thế nhưng cái cách đi rón rén của con cáo không thể hiện nhiều tự tin cho lắm.

Chỉ có rất ít phố có lắp biển chỉ đường, và sau khi họ đi bộ khoảng hai mươi phút, Robert tự hỏi liệu con cáo máy có biết mình đang đi đâu không. Vậy là, Robert bắt đầu hỏi thăm mấy người đi đường.

Điều này càng khiến con cáo nổi cáu. “Lily, nói cho cậu ta biết, rằng thú máy của ngài John chưa bao giờ lạc đường.” Con cáo gầm gừ.

“Cậu tự nói đi.” Lily nói. “Tôi đang bận.” Con bé nghiên cứu tấm bản đồ vẽ nguệch ngoạc. “Không biết chúng ta có đang đi đúng đường nữa không đây?”

Cuối cùng họ cũng tìm thấy con phố mang tên Đường Bờ Sông, hóa ra là một đại lộ rợp bóng cây, hai bên toàn những ngôi nhà biệt lập với lối lái xe vào nhà dài, những lan can bằng sắt cao và những khu vườn rộng đằng sau nhà tiếp giáp với bờ bắc của dòng sông Thames, đi dọc hết con đường là tới cầu Battersea.

Lily tìm thấy căn nhà số 9 và đẩy cổng mở ra. Nhưng khi họ đi vào lối lái xe và tới được ngôi nhà, con bé dừng lại, nói câu gì đó khế đến mức Robert gần như không nghe thấy được.

“Gia đình mình từng sống ở đây.”

Chương 18

“Bạn có chắc là đã từng sống ở đây không?” Robert ngược mắt nhìn mặt tiền ngôi nhà của giáo sư. Trông nó không giống ngôi nhà dành cho gia đình lắm. Phía trước bị bịt kín mít bởi những món đồ bằng sắt, như kiểu một gã kiến trúc sư gàn dở nào đấy đã nhồi nhét các món đồ cứu hỏa ra ngoài ngôi nhà vậy. Ở góc mái nhà là một ống khói to bụi màu xám, với bốn ống xả như bốn ngón tay mập mạp đang vươn lên tóm lấy bầu trời.

“Tôi nghĩ là có.” Giờ Lily có vẻ do dự. “Tất cả trang trí kia trước không còn nữa, đồng ý là vậy, nhưng cảm giác thì vẫn như cũ.”

Họ trèo lên những bậc thang cẩm thạch, tới cửa chính, và Lily dùng cái gõ cửa bạc trông giống hình một con cá hồi đang nhảy để gọi cửa. “Cái này trước cũng không có.” Con bé thăm thì.

“Thay đổi đồ vật thì dễ thôi.” Robert bảo, sự bối rối của con bé khiến cậu hơi khó chịu. “Nhưng có thể là bạn bị nhầm.”

Họ chờ đợi.

Rất cuộc cũng nghe thấy tiếng bước chân tới gần. Cánh cửa lách cách bật mở và một người hầu máy thông minh làm bằng đồng bóng loáng với mái tóc màu vàng chóc mỡ màng ngó ra. Người máy hỏi: “Vâng, tôi có thể giúp gì được ạ?”

“Chúng cháu đến gặp giáo sư.” Lily nói với người máy.

Người hầu máy khịt mũi. “Tôi e là Giáo sư Silverfish không có thói quen mua vui cho mấy kẻ đầu đường xó chợ qua đường làm bẩn cửa nhà ngài ấy đâu.”

“Cháu không phải kẻ đầu đường xó chợ.” Lily so vai lại và đứng thẳng lên. “Cháu là Lily Hartman, con gái đỡ đầu của Giáo sư Silverfish. Giáo sư bảo cháu rằng bất cứ khi nào cháu gặp rắc rối thì có thể nhờ cậy ông.”

“Cô Hartman?” Người hầu máy nhìn Lily từ đầu đến chân, sẫm soi diện mạo con trai lòng thòng của nó.

“Cháu đang phải cải trang.” Con bé giải thích.

“Tôi hiểu.” Người hầu máy nói, mặc dù rõ ràng là ông ta không đồng tình. “Cô có thiệp mời không?”

“Trông cháu giống như có thiệp mời sao?” Lily cúi kính nói.

Robert có thể cảm thấy cơn tức giận của Lily đang leo thang. Cậu thúc vào khuỷu tay Lily. “Lily, bạn có danh thiệp của giáo sư mà, nhớ chứ?”

“Dĩ nhiên rồi!” Lily lục lọi trong túi áo nó và chìa ra tấm danh thiệp của Giáo sư Silverfish.

Người hầu máy cầm lấy tấm danh thiệp một cách khó chịu bằng đôi bàn tay đeo găng trắng, lật nó ngược lại và kiểm tra. “Tôi sẽ báo với ngài ấy là cô ở đây, cô Hartman. Và cậu...”

“Townsend. Robert Townsend.”

“Rất tốt.” Người hầu máy bước sang một bên. “Hai cô cậu có thể chờ ở sảnh. Nhưng con chó máy thì không được. Tôi không thể cho thú

máy vào nhà được. Hai cô cậu phải để nó ở bên ngoài nhà.”

“Tôi không phải chó. Tôi là cáo.” Malkin gào lên, nhe răng ra. “Tôi đã được huấn luyện cư xử trong nhà một cách đàng hoàng nếu đó là điều ông lo ngại. Tôi sẽ không thả ra dù chỉ là một bánh răng lên thềm của ông đâu.”

Lily cúi xuống và thăm thì với Malkin: “Thôi nào, Malkin, cậu làm theo lời ông ấy đi, sẽ không lâu đâu, tôi hứa đấy.”

Con cáo gật đầu. “Đừng lâu đấy.” Malkin nói và linh tới ngồi dưới bụi cây nhựa ruối nằm trong một luống hoa.

Người hầu máy nhìn theo con cáo với vẻ kinh tởm. Ông ta giữ cửa mở cho Robert và Lily đi vào, hai đứa bước qua ngưỡng cửa và nhận ra mình đang đứng trong một đại sảnh sang trọng.

“Đường này.” Người hầu máy nói, xoay người trên bánh xe gắn ở chân mình và dẫn họ đi qua một sàn nhà lát đá cẩm thạch hình bàn cờ. Sàn nhà được chiếu sáng từ trên xuống bởi một chùm đèn sáng lung linh, làm Robert nghĩ phải có đến cả nghìn bóng đèn thủy tinh, mỗi bóng đèn đều tỏa ra ánh sáng không có sắc hồng, chắc hẳn đó là loại đèn điện.

Người hầu máy đột ngột dừng ở chân cầu thang lớn. “Xin chờ ở đây một chút.” Ông ta nói và đi ra khỏi sảnh.

Lily nhìn lên trần nhà trang trí cầu kỳ phía trên chùm đèn, trên đó vẽ một bức họa bản đồ với các biển và châu lục bị rách toạc ra, để lộ một hệ thống đồng hồ trong lòng của thế giới. “Tôi không nhớ chút gì về bức tranh này.” Lily nói thăm thì. “Hành lang trước kia khác cơ.”

Robert kéo cái bọc chần sau lưng. “Vấn đề là...” Robert bảo, nhưng cậu không có đủ thời gian để nói ra hết ý nghĩ của mình, vì một giọng nói lớn vang vọng dọc hành lang.

“Cho bọn trẻ vào, lão người máy ngốc... Ôi thôi đi, để đẩy cho ta!”

Giáo sư Silverfish xuất hiện ở góc sảnh. Ông chào đón Lily bằng cái ôm âm áp và nồng nhiệt bắt tay Robert. “Robert Townsend, thật hân hạnh được gặp cháu, và Lily nữa, gặp con thật tốt quá. Ta đã lo phát ốm sau lần cuối cùng chúng ta gặp gỡ, vì để con ở lại trong tay bà quản gia nghiêm khắc đó. Ta đã cảm thấy rất tệ. Ta xin lỗi vì không quay lại và ngó ngang đến con. Ta định tới nhưng ốm quá.” Ông gõ vào giữa ngực mình, tạo ra tiếng keng keng của kim loại. Khi ông cúi về trước, Robert thấy ông có một cái máy phức tạp gắn lên cơ thể, ngay dưới lớp áo khoác.

“Tim của bác thế nào rồi ạ?” Lily hỏi.

Giáo sư Silverfish cười lớn. “Giờ thấy con là đỡ nhiều rồi, con thân yêu ạ. Nhưng nói cho ta biết nào, có chuyện quái gì đã xảy ra vậy?”

“Đủ thứ chuyện ạ.” Lily lắc đầu mệt mỏi. “Con vẫn chưa biết được chuyện gì xảy ra với cha con, và con cần giáo sư giúp hơn bao giờ hết.”

Giáo sư Silverfish gãi đầu. “Vấn đề khá là hóc búa. Có ai biết con đang ở đâu không? Người giám hộ của con chẳng hạn?”

“Không ai ạ.” Lily nói. “Mấy gã đàn ông truy đuổi chúng con và chúng con phải chạy trốn. Những điều tồi tệ đã xảy ra và chúng con đang gặp rắc rối khủng khiếp nhất, đúng không Robert?”

“Nào, nào.” Giáo sư Silverfish đặt mỗi bên tay của ông lên vai hai đứa nhỏ. “Chắc là không đến nỗi tệ đến thế chứ? Ta cảm giác rằng chắc

chấn chúng ta có thể giải quyết được các vấn đề của con. Sao các con không cùng ta ăn trưa một chút nhỉ? Chẳng còn điều gì quá tồi tệ sau khi được ăn một bữa thịnh soạn!” Ông nhìn hai đứa từ đầu tới chân. “Nhưng có lẽ các con cần thời gian để hồi sức sau chuyến đi trước đã, nhỉ? Chúng ta sẽ ăn uống sau đó chút xíu khi nào các con muốn? Trong lúc đó, các con cần tắm rửa, nghỉ ngơi và những người máy của ta sẽ tìm cho các con vài bộ quần áo sạch. Các con nghĩ sao về kế hoạch đó?”

Robert gật đầu. Đột nhiên cậu cảm thấy mình cần rất nhiều thời giờ cho bản thân, và có lẽ là một giấc ngủ ngắn nữa.

* * *

Người hầu máy khó ưa dẫn hai đứa đi dọc sàn gỗ bóng loáng ở tầng trệt và đưa họ vào hai phòng sát cạnh nhau. “Cô cậu có thể nghỉ ngơi ở đây một lát.” Ông ta nói. “Bữa trưa sẽ được phục vụ trong một tiếng nữa.”

Lily gật đầu cảm ơn. Nhận lại bọc chăn từ Robert, con bé trao cho cậu một ánh mắt trấn an và đi vào phòng mình.

Robert chờ đợi ở đầu cầu thang một lúc và nhìn bao quát xung quanh. Căn nhà rộng lớn đến choáng ngợp. Một hành lang chạy quanh ba mặt tầng lầu phía trên đại sảnh. Phía sau chùm đèn treo trần là một đôi cầu thang khác ở góc đằng xa cuối hành lang dẫn lên tầng hai. Có vẻ như ở nhà này còn có một tầng hầm nữa, vì cậu để ý thấy có những cầu thang ở tầng trệt dẫn xuống dưới. Trong thoáng chốc, cậu tự hỏi liệu mình có nên đi khám phá không, nhưng rồi tự nhủ sẽ có thời

gian sau này, sau khi nghỉ ngơi. Cậu có thể nghe thấy tiếng Lily đang bước quanh phòng con bé, và cậu cũng xoay lưng đi qua cánh cửa dẫn vào phòng mình.

Đó là căn phòng ngủ xa hoa bậc nhất mà cậu từng đặt chân vào. Những bức tường ốp ván nhưng xanh lá, tiếp màu với bức rèm bao quanh ô cửa sổ lớn trải rộng từ sàn lên đến tận trần, và ở bức tường ngay gần đó là một chiếc giường bốn cột nhìn có vẻ êm ái.

Thậm chí còn có một phòng tắm khép kín với một cái bồn, nhưng không phải là bồn tắm, thay vào đó là một khoang có vách kính với hai vòi nước bằng vàng gắn vào bức tường lát đá cẩm thạch, và có một ống nước bằng đồng vòng xuống từ phía trên trần, ở đầu ống là một cái đầu trông giống như một bông hoa hướng dương trụi hết cánh hoa vậy.

Robert bước vào khoang này thử mở vòi nước ra, và rồi cậu giật bản mình nhẩy ngược lại, một cơn mưa nước nóng đột ngột rơi xuống đầu cậu. Cậu gần như không kịp cởi đồ ra thì quần áo đã sũng nước cả. Sau đó, trong một cái giá bằng đá cẩm thạch nằm âm trong tường, cậu để ý thấy có bánh xà phòng.

Khi tắm rửa xong, Robert bước ra khỏi khoang kính, cậu thấy một chiếc áo choàng tắm màu trắng dày treo ở phía sau cửa. Cậu mặc áo vào rồi nhặt quần áo ướt lên và quay trở lại phòng.

Người hầu máy đã để sẵn một bộ đồ nhìn khá trang nhã ở góc giường. Robert mặc thử và nhận thấy quần, áo sơ mi kiểu cổ điển và áo khoác đều mặc vừa như in.

Cậu ngấm nghĩa đứa con trai mới toanh ở trong gương và ước gì ba ở đây để nhìn thấy cậu lúc này. Nhưng ba sẽ chẳng bao giờ có khả năng chi trả cho những bộ đồ như thế này. Robert buồn bã nghĩ, và khi nhìn

lại, cậu khó có thể nhận ra chính mình. Cứ như là cậu đã bỏ lại phía sau quá nhiều quá khứ của mình vậy.

Cậu cởi bộ đồ ra và mặc lại bộ quần áo ướt của mình. Sau đó, cậu nằm lên giường. Một cục gì đó ấn vào lồng ngực cậu đau nhói. Cậu rút thứ đó ra khỏi túi mình. Đó là con dao nhíp, món đồ ba đã tặng cậu - cậu gần như quên mất món đồ này. Cậu nhét con dao vào tất - một nơi cất giữ tốt hơn rất nhiều. Sau đó cậu cuộn tròn lại như quả bóng, nhắm mắt, hít thở một hơi mạnh và sâu, hòa với tiếng nấc nghẹn, và ngủ thiếp đi.

* * *

Robert bị đánh thức bởi tiếng chuông leng keng ở đâu đó xa xăm vọng tới, và trong giây lát, khi mắt vẫn còn nhắm, cậu nghĩ có thể đó là ba đang mở cửa hiệu chào một ngày mới. Nhưng rồi tiếng leng keng đó tiếp tục vang lên quá dài và cậu nhận ra rằng mình đã nhầm.

Có tiếng gõ ngoài cửa phòng, Robert mở mắt và ngồi dậy, nhớ ra mình đang ở nơi nào.

Lily ngó vào trong. Con bé đang mặc một chiếc váy lụa xinh xắn, mái tóc nó đã được kẹp gọn gàng ra đằng sau và khuôn mặt thì sạch sẽ vì đã gột sạch bụi đường. Lily đẩy cửa mở rộng và Robert nhìn thấy con bé ôm cái hộp bằng một bên tay. Cái hộp không còn bị bọc trong chăn nữa.

“Nhìn bạn khác quá.” Robert nói khi đứng dậy và kéo giãn đôi chân mệt mỏi của mình. “Váy mới hả? Nó trông... Ý tôi là, bạn trông... xinh đấy.”

Lily cười. “Ý bạn là tôi trước đây không xinh à?”

“Không phải... Tôi... Bạn không thấy ở đây kì quặc sao?” Robert hỏi, cố thay đổi chủ đề. “Yên tĩnh quá.”

Lily nhún vai.

“Bạn có nhớ bất cứ điều gì khác về ngôi nhà này không, từ hồi xưa ấy?”

“Không hẳn.” Lily nói. “Ngôi nhà vẫn có gì đó thân thuộc, nhưng tất cả đã qua quá lâu rồi. Có lẽ tôi bị nhầm cũng nên? Có lẽ vậy, mọi điều từ quá khứ ùa về chỉ vừa mới tuần này thôi... Ai mà biết được... Nhưng mà, thay được mớ quần áo bản ra đúng là nhẹ cả người, dù đây có thể không phải loại quần áo mà tôi sẽ chọn.” Lily kéo phăng phía trước chiếc váy của mình rồi bước tới Robert và nghiêng mình về phía trước. Robert cứ nghĩ Lily định thơm lên má cậu một cái, nhưng rồi con bé đưa tay lên, vẻ hết sức ám muội. “Cô hầu máy bảo tôi là cô ấy được phái tới tiệm đồ lót nam cuối phố ngay khi chúng ta đến nơi. Hơi rườm rà nhỉ, bạn thấy thế không?”

Robert không biết phải nghĩ sao nữa, mặt cậu nóng bừng lên. Cậu dụi dụi mắt cho hết buồn ngủ. “Có phải lúc này là chuông báo ăn trưa không?” Cậu nói. “Tôi sắp chết đói rồi.”

* * *

Phải mất cả bữa ăn để Lily giải thích hết cho Giáo sư Silverfish về những gì đã xảy ra với nó và Robert, và trong khi nó nói, giáo sư lắng

nghe chăm chú, thi thoảng tạo ra chút âm thanh hưởng ứng và kinh ngạc.

Trong lúc đó, người hầu máy bóng bẩy nhẹ nhàng lăn bánh qua tấm thảm trang trí hoa văn cầu kỳ, mang vào không ngớt những món ăn bên dưới nắp chụp bằng bạc và đặt xuống chiếc bàn ăn dài làm bằng gỗ dái ngựa.

Robert xì xụp uống từ một chiếc cốc pha lê đầy ắp nước chanh. Cậu chỉ nghe hai người kia nói chuyện câu được câu chăng. Cậu tận hưởng món khai vị là xúp cà chua lạnh, và sau đó là món cá bơn Dover mềm mại với sốt bơ và khoai tây nghiền. Nhưng giờ, khi tới món chính, một chiếc đùi nai quay cỡ đại, Robert bắt đầu cảm thấy lo lắng. Cậu gặp rắc rối với việc xác định đâu là đồ dao dĩa còn lại mà mình cần dùng đến. Cậu đã quen với những bữa ăn đơn giản ở nhà với ba, còn ở đây cậu chả biết chút gì. Và mặc dù cậu đã ăn tất cả những thứ đồ ăn ngon lành này, cậu vẫn không thể gạt bỏ cảm giác có điều gì đó lạ lùng trong căn nhà này. Thời gian trôi qua quá lặng lẽ. Nếu có bất kỳ hoạt động nào diễn ra, cậu cũng không chắc đó là hoạt động gì. Không có cái đồng hồ nào, đột nhiên cậu nhận ra điều ấy - đó chính là điều lạ, và tiếng tích tắc duy nhất trong căn phòng phát ra từ trái tim kỳ quặc của giáo sư.

Bánh pudding đã được mang ra: Một chiếc bánh rung rinh, đông đặc, nhiều kem sô cô la, được đặt trên một chiếc đĩa bạc. Robert ăn một miếng nhỏ, và khi ăn hết chiếc bánh, cậu ngược nhìn lên và thấy Lily đã kể tới cuối câu chuyện.

Giáo sư Silverfish ngồi tựa vào ghế và chiêm một điệu xì gà, sau đó ông nghiên cứu bức thư của ông John. “Các con thân yêu...” Ông nói.

“Các con đã trải qua một biến cố khủng khiếp bậc nhất. Giá mà con đánh điện cho ta, ta chắc chắn mình có thể giúp được sớm hơn.”

Lily nghiêng mình về phía ông. “Vậy là giáo sư biết điều gì đó về sự biến mất của cha con, về cỗ máy chuyển động vĩnh cửu?”

Giáo sư cau mày, ông xoay trở điều xì gà chậm chậm trên tay. “Con yêu, dĩ nhiên ta biết điều gì đó. Nghĩ về cỗ máy ấy đã tiêu tốn của ta mười ba năm cuộc đời.” Ông chờ đợi trong khi người hầu máy dọn những chiếc đĩa cuối cùng và rời đi. Sau đó, giáo sư đặt một chiếc gạt tàn bằng đá cẩm thạch lên bàn và gạt tàn thuốc ở đầu điều xì gà vào đó.

“Bảy năm trước...” Ông bắt đầu kể. “Cha con và ta cùng nhau tạo ra những cỗ máy lai người. Cha con thiết kế nên những chiếc máy gắn các động cơ cảm xúc mới, và ta thì nghiên cứu mặt kỹ thuật để chữa cho những quân nhân bị thương trong chiến đấu.”

“Thật không may, ta chỉ có thể cứu sống vài người lính trước khi những vấn đề về sức khỏe của chính ta trở nên trầm trọng hơn. Mỗi ngày ta lại thấy mình bị hụt hơi đi và quên đi những phần kiến thức sống còn để phục vụ công việc. Ta đã hơn một lần bị mất đi nhận thức. Các bác sĩ đã giúp ta thực hiện rất nhiều xét nghiệm. Họ khám phá ra rằng ta bị trọng bệnh - trái tim ta bị hỏng.”

“Cha con đã đề nghị giúp đỡ, ông ấy đã tạo ra một bản sao trái tim của con người từ đồng hồ, và ông ấy nghĩ rằng nếu mình có thể hoàn thành nó và cấy ghép được thì trái tim nhân tạo ấy có thể cứu sống ta. Ta đã đồng ý và trả ông ấy một khoản hậu hĩnh để bắt đầu ngay lập tức.”

“Chà, có vẻ như bác ấy đã làm tốt.” Robert nói. Cậu không thể ngừng nhìn thiết bị công kênh gắn trên ngực giáo sư. Cậu hy vọng

mình không quá thô lỗ.

“Gì cơ, cái này hả?” Giáo sư Silverfish lại gõ vào thiết bị đó. “Ồ không, con quái vật nguyên thủy này phải lên dây cót hàng ngày và sửa chữa thường xuyên. Nó khiến ta cảm thấy mình giống như một trong những người máy vô dụng đáng nguyên rủa kia vậy!”

Lily kìm lại cơn giận bùng phát, nhưng nó không nói gì, chỉ để giáo sư tiếp tục, nó cần ông kể nốt những điều ông muốn nói.

“Không.” Giáo sư đâm vào cái đĩa trên cổ máy của mình. “John không tạo ra trái tim này. Thiết bị của ông ấy còn tinh vi hơn thế này nhiều. Nó nhỏ gọn hơn nhiều. Đó là một tác phẩm kỹ thuật thiên tài.” Ông phui một ít tàn thuốc trên cổ tay chiếc áo sơ mi trắng của mình.

“Thậm chí trước khi cổ máy đó hoàn thiện, ta đã van nài được nhìn nó, nhưng John lúc nào cũng quá bí mật. Ông ấy từ chối ta, giấu cổ máy ở trong két mỗi ngày. Chỉ khi nó gần hoàn thiện ông ấy mới đổi ý. John dẫn ta đến phòng làm việc của ông ấy tại chính ngôi nhà này.”

Lily giật mình. Giáo sư gạt đầu nhẹ để xác nhận rồi tiếp. “John đã gỡ bức tranh trên lò sưởi, mở két ra, để lộ bên trong đó một chiếc hộp nhỏ bằng gỗ hồng sắc.”

Robert nhìn thấy Lily đang liếc xuống chiếc hộp dưới chân ghế của con bé.

Giáo sư Silverfish không để ý tới điều này - ông đang chìm sâu vào ký ức. “John đặt cái hộp lên bàn gia công trước mặt ta. Từ bên trong hộp phát ra tiếng tích tắc khe khẽ. Ông ấy tra chìa vào ổ khóa và mở nắp hộp, tiếng tích tắc vang lên lớn hơn. Ta nhìn vào bên trong hộp bực nhưng. Nằm gọn trong đó là thiết bị đã hoàn thiện: Trái tim máy.”

“Trái tim máy.” Lily thì thầm.

“Trông nó thế nào ạ?” Robert hỏi.

“Bề ngoài trông nó khác biệt với bất kỳ thiết bị chạy đồng hồ nào mà ta từng thấy.” Giáo sư Silverfish nói. “Sống động như trái tim mà con nhìn thấy ở hàng thịt vậy, và bề mặt của nó lộ chỗ những vết lõm và có những mạch máu kim loại. Ta đưa tay ra và cầm lấy trái tim máy. Nó lạnh và nặng, tuy nhiên hình dạng của nó thì không khó chịu. Thực ra, nó nằm vừa gọn trong lòng bàn tay ta. Cảm giác gần như thể nó gắn kết với da của ta, như muốn trở thành một phần của ta vậy.

“Lúc ta chạm vào cái kẹp ở mặt trước của thiết bị, một nắp sẽ bật mở và ta có thể thấy trái tim có bốn ngăn kính cùng hàng trăm những bánh răng nhỏ xíu bằng kim loại đang hoạt động nhịp nhàng. Ở ngay giữa là một hòn đá đỏ lấp lánh đang tỏa ra ánh sáng theo nhịp. Ta chăm chú nhìn kiệt tác đó. Nó là tác phẩm hoàn hảo của công nghệ lai ghép, một thiết bị không tưởng nay đã thành hiện thực. Nó còn tuyệt hơn bất cứ thứ gì ta từng có trong đời. Ta có rất nhiều câu hỏi, nhưng cha con đã lảng tránh chúng.

“Khi nào tôi có nó đây?” Ta đã hỏi ông ấy. “Khi nào nó sẽ là của tôi?”

“Sớm thôi.” Ông ấy bảo vậy. Nhưng ngày hôm sau ta gặp lại thì mặt ông ấy đanh lại.

“Gì vậy?” Ta hỏi. “Có vấn đề gì với thiết bị sao?”

“Không.” Ông ấy nói. “Là chuyện khác. Tôi e là tôi đã đổi ý, Simon ạ. Tôi không đưa ông trái tim máy được.”

“Sao lại thế?”

John lắc đầu. “Tôi đã thực hiện vài thí nghiệm và phát hiện ra điều đáng kinh ngạc: thiết bị này chuyển động vĩnh cửu. Đó là một cỗ máy chuyển động vĩnh cửu. Tôi đã tạo ra được cỗ máy mạnh mẽ nhất chưa hề tồn tại trước đây. Nó sẽ không chạy chậm đi hay bị hỏng hay ngừng lại. Nó sẽ không chết đi. Tôi không bao giờ có thể đặt nó vào co thể ai đó được.” Ông ấy gãi râu và nhìn ta, và đôi mắt ông cực kỳ nghiêm túc. “Simon, ông thấy đây, tôi tin là mình đã tìm ra cách để con người bất tử. Và đó không phải là thứ nên mang đến thế giới này.”

“Nhưng ông đã hứa.” Ta nói. “Chắc ông sẽ cân nhắc lại chứ?”

“Và đúng là có vẻ ông ấy nghĩ lại trong giây lát. Nhưng rồi John quay lưng lại với ta và ta biết ông ấy đã ra quyết định. “Điều đúng ra phải làm là phá hủy thiết bị này. Ông có thể hỏi tôi câu hỏi đó vào ngày mai, nhưng tôi nghĩ mình sẽ không thay đổi suy nghĩ đâu.” Ông ấy nói.”

Giáo sư Silverfish dụi điều xì gà vào gạt tàn. “Không ai trong chúng ta biết ngày mai ra sao. Những sự việc xảy ra không theo ý muốn, chính là tai nạn của mẹ con và căn bệnh của con, Lily ạ. Và rồi cha con bắt đầu lẩn trốn. Ta chỉ có thể đoán như vậy bởi ông ấy đã đánh cắp trái tim máy. Và nói thật, ta không đời nào tin ông ấy lại đi phá hủy cỗ máy ấy. Theo ta thì ông ấy có kế hoạch nghiên cứu thứ đó, tìm hiểu thêm những bí mật về năng lượng không tưởng mà cỗ máy sở hữu.”

Có một quãng lặng dài, và Robert chờ Lily mở lời, nhưng dường như con bé không thể nói.

“Vậy ra đó là thứ ai ai cũng đeo đuổi?” Rốt cuộc Robert lên tiếng. “Đó là thứ chúng muốn từ Lily và cha bạn ấy? Thứ mà chúng muốn chiếm lấy khi tới cửa hàng của ba cháu và sát hại ông ấy?”

“Đúng vậy.” Giáo sư Silverfish gật đầu. “Từng có nhiều tin đồn xung quanh thiết bị mà John đang nghiên cứu thời điểm đó. Thậm chí sự biến mất của ông ấy cũng không thể ngăn người ta tìm kiếm trái tim máy. Nhưng ông ấy luôn ẩn mình rất kĩ. Ta cũng vậy, ta chưa từng gặp lại hay biết được tin gì của ông ấy. Ta đã phải đi về phương nam, tới lục địa vì điều kiện sức khỏe, và tại đó ta bắt đầu thiết kế một chiếc máy phiên bản mẫu để giúp mình sống sót.”

“Khi trở lại Anh năm ngoái, ta thấy căn nhà cũ của gia đình con đang rao bán. Người rao là luật sư cũ của cha con, ngài Sunder. Lúc đầu, ông ấy từ chối nói cho ta biết John đã đi đâu, không để ta được trực tiếp liên hệ với ông bạn già ấy. Nhưng sau khi khí cầu của John bị đâm, ta đã cố gắng thuyết phục ông ta - và may là ta đã làm như vậy, vì ta thấy con đã mang tới cho ta trái tim máy.”

Lily nuốt khan và mặt con bé cắt không còn hột máu khi nó liếc nhìn xuống chiếc hộp. Cha đỡ đầu của nó đang mỉm cười đắc chí giống như con mèo vừa mới tóm được một con chim vậy. Cuối cùng Robert đã hiểu tại sao ông ta lại mời Lily tới đây.

Giáo sư Silverfish đứng dậy và lấy ra một chiếc chìa khóa nhỏ từ túi áo. “Cha con đã giao phó cho ta thứ này vào lần cuối ta gặp ông ấy.” Giáo sư giải thích. “Để mở khóa.”

Lily với xuống dưới ghế để lấy chiếc hộp và đặt nó lên bàn trước mặt giáo sư. “Nếu con đưa cho cha đỡ đầu thứ này, giáo sư sẽ giúp con tìm cha chứ?”

Giáo sư gật đầu.

“Vậy thì giáo sư có thể lấy nó.” Con bé nói. “Nó không mang lại điều gì ngoài đau khổ và phiền toái cho gia đình con và gia đình Robert.”

Giáo sư Silverfish hít một hơi sâu, tra chìa khóa vào ổ, xoay chìa... và mở nắp hộp ra, trừng trừng nhìn vào thứ bên trong hộp.

Rồi sau đó, ông ta chùng mặt xuống và hét lên một tiếng quái dị. Ông ta đổ tất cả những thứ bên trong ra và chúng rơi lả tả khắp mặt bàn. Một xấp ảnh, một bím tóc dày, một cái vòng cổ cũ kĩ, một chiếc nhẫn cưới và một hòn đá. Những bức ảnh và kỷ vật.

“Nó đâu?” Ông ta hét lên.

Lily há hốc mồm kinh ngạc. Nó nhặt một trong những bức ảnh lên. Đó là bức hình nó chụp cùng cha mẹ, đứng cạnh nhau ở bên ngoài chính ngôi nhà này.

“Những món đồ này là của mẹ.” Lily nói khi nghiên cứu hòn đá. Con bé xoay trở hòn đá trong tay, Robert thoáng nhìn thấy một sinh vật cuộn tròn màu vàng kim ở giữa viên đá. “Đây là một trong những hóa thạch của mẹ.” Lily nói khẽ. “Mẹ sưu tập chúng. Và đây là nhẫn và bím tóc của mẹ, một mảnh chiếc váy mẹ yêu thích...”

“Vô giá trị.” Giáo sư Silverfish nói, dăm dăm nhìn vào các món đồ. “Tất cả những thứ này.” Ông ta đẩy cái hộp sang bên cạnh. “Giống như mi vậy.”

Robert đột nhiên cảm thấy nôn nao. Lily đang ngân ngán nước mắt, nó nhặt những món đồ của mẹ, vợ chúng về phía mình.

“Nhưng thư của cha...” Con bé nói. “Cha viết rằng có thể tin giáo sư, giáo sư hứa sẽ giúp... hứa sẽ giúp tìm cha.”

“Và những lời hứa có giá trị thế nào?” Giáo sư Silverfish giận dữ nói. “Không. Mi nhầm rồi, Lily ạ. Bức thư đó là lời cảnh báo mi đừng có tin ta. Đừng bao giờ tin.” Ông ta quay trở lại và nhìn con bé với một ánh

mắt lạ lùng. “Nhưng vì ít ra mi cũng mang tới cho ta cái hộp, vậy nên ta sẽ ban cho mi một ân huệ cuối cùng. Ta sẽ cho phép mi được gặp người mà trái tim mi hằng mong đợi.”

Ông ta cầm một cái chuông nhỏ ở giữa bàn và rung nó. Một loạt tiếng thịch thịch của những đôi ủng nặng nề vang lên, rồi có tiếng gập ba toong gõ cộp cộp vang vọng khắp sảnh, và cửa mở ra, để lộ ra hai gã Roach và Mould đang cười nhạo, đôi mắt gương của hai gã sáng lóe lên. Sụp xuống ở giữa chúng với cái đầu cúi gập chính là cha Lily.

Chương 19

“Cha!” Lily reo lên, nhưng sự vui mừng mới lướt qua nó đã nhanh chóng bị thay thế bằng nỗi sợ hãi lớn dần. Cha nhìn bê bết, thân mình ông vắn vẹo, đôi tay thõng xuống. Lily xót xa nhìn cha. “Các người đã làm gì thế này?” Nó thét.

“Những gì ông ta đáng được nhận.” Đôi mắt gương của gã Mould lấp lánh đầy khoái trá.

“Nói chào con gái đi nào.” Gã Roach nói với ông, và cả hai gã thả ông ra, ông sụp xuống sàn nhà, co quắp lại thành một đồng bụi nhùi như một con rối bị mất hết dây điều khiển.

Giáo sư Silverfish chào đón người bạn già của mình bằng thái độ khinh khỉnh không giấu giếm. “Ta e rằng người của ta đã thực hiện một vài thí nghiệm trên người John để kích hoạt ký ức ông ấy.” Ông ta bước lùi lại như thể sợ cha Lily làm bấn giày mình.

Cha ngẩng đầu lên nhìn Lily. “Con yêu... con yêu của cha.” Lời nói của ông nghe rời rạc và nghẹn ngào vì nước mắt, nhưng ông đã nghiêng rặng nói tiếp. “Sao con lại tới đây?”

Lily nén cơn đau trong ngực nó. “Để tìm cha.”

“Cha đã gửi thư... cùng với Malkin để cảnh báo con rồi mà. Con phải trốn đi mới phải. Malkin đâu? Malkin phải chăm sóc con chứ.”

Giáo sư Silverfish cười lớn và phe phẩy bức thư bị cháy xém trước mặt ông. “Ồ, con bé nhận được thư của ông bạn rồi. Nhưng trong đó nói rằng tôi sẽ giúp đỡ. Tưởng tượng mà xem - lời lẽ của chính ông bạn đã dẫn con bé đến đúng nơi này! Cùng với sự động viên của tôi nữa, dĩ nhiên là thế. Và giờ thì, John à, ông sẽ phải khai ra nơi giấu trái tim máy hoặc làm lại một phiên bản mới. Bằng không tôi sẽ tự mình thực hiện một chút phẫu thuật đấy.” Ông ta kẹp cằm của Lily giữa những ngón tay chắc khỏe của mình và xoay mặt con bé hướng về phía cha nó.

“Trước tiên, tôi sẽ cắt rời tai nó ra, rồi tới ngón chân, rồi ngón tay, và sau khi đã cắt hết mấy thứ đó, tôi sẽ cắt tiếp những mảnh khác trên người con bé cho tới khi không còn lại gì hết.”

Giáo sư Silverfish thả Lily ra, cha nó gào khóc đau đớn, nhưng ông ta lờ đi và xem đồng hồ bỏ túi của mình. “Tôi sẽ cho ông bạn một tiếng đồng hồ để chấp thuận đề nghị của tôi nhé.” Ông ta liếc nhìn Robert. “Trong lúc chờ đợi, có lẽ tôi sẽ chặt vài ngón tay và ngón chân của cậu bé này. Nghe đồn nó không phải là thợ đồng hồ đặc biệt giỏi.” Ông ta vẫy tay gọi gã Mould. “Đưa John về phòng thí nghiệm của ông ấy.”

Gã Mould gập người xuống và tóm lấy gân cổ ông.

“Thả cha tôi ra!” Lily gào lên. Nó tóm lấy một cái cốc trên bàn và ném vào gã.

Cái cốc trượt mục tiêu, đập vào tường vỡ vụn.

Gã Mould kéo cha ra khỏi phòng và cười lớn.

Giáo sư Silverfish đứng ở ngưỡng cửa và chiêm một điều gì khác, quan sát gã Roach trườn quanh bàn về phía Lily.

“Không, đừng hòng.” Robert nói. Cậu nhấc một chiếc đĩa sứ lên và ném về phía Roach, nhưng gã đã gạt được nó đi bằng cái gậy của mình mà chẳng hề hấn gì, chiếc đĩa vỡ tung trên nền nhà.

Robert nắm tay Lily và kéo con bé chạy về phía cuối bàn, rồi cậu nhận ra không có lối thoát nào: Bức bích họa xinh đẹp trên tường, những cái cây trồng trong chậu và những chiếc bàn đầy những vật dụng sáng sủa đã che đậy sự thật là căn phòng không có cửa sổ.

“Đường này.” Lily hét và đá cái ghế văng ra. Nó cố kéo Robert xuống dưới bàn, nhưng Roach đã hạ cây gậy xuống và lôi cả hai vào tay gã, vòng hai lòng bàn tay ướm mồ hôi của gã bịt ngang mặt chúng.

“Ta đã cố tử tế.” Giáo sư Silverfish phả ra một làn khói. “Nhưng ta không thể để mấy đứa phá nát đồ đạc trong nhà ta được.” Ông ta bước ra ngoài hành lang. “Nhốt bọn nhóc vào kho than, Roach. Ta sẽ chăm sóc chúng sau. Giờ thì ta phải tới xem John đã hỏi tâm chuyên ý hay chưa.”

Gã Roach tóm chặt cẳng tay của Lily và Robert rồi kéo hai đứa đi qua sân sau nhà. Kho than được xây phía trong tường bao, và Lily lập tức nghĩ đến cái kho phía sau trường. Roach mở cửa, sau đó lục soát người Robert và bắt cậu móc trái túi ra kiểm tra.

“Giờ đến mi.” Gã nói và bước tới Lily.

“Nếu ông dám động một ngón tay lên người tôi, tôi sẽ giết chết ông.” Con bé quát.

Gã Roach cười lớn. “Ta không phải người sẽ chết, bé gái ạ.” Gã nói và ném cả hai đứa vào bên trong kho. “Lát nữa chúng ta sẽ quay lại đón

hai đứa. Có điều gì đó mách bảo ta rằng cha mi sẽ bắt đầu hợp tác sớm thôi.”

Hắn đóng sầm cửa và khóa lại, bỏ hai đứa bo vơ trong bóng tối. Robert và Lily nhìn hắn qua ô lưới trên cửa thì thấy hắn đang treo chìa khóa trên một cái móc gắn ở cuối bức tường, sau đó mới bước vào lại ngôi nhà.

Ngay khi hắn đi khỏi, Lily rung lắc cái tay nắm cửa. Con bé áp mặt sát ô lưới và nhìn xuống ổ khóa bên ngoài. “Chúng ta phải thoát ra khỏi đây.” Con bé thì thầm.

“Có tác dụng gì chứ?” Robert nói. Một cơn ghen tị chợt bùng phát trong cậu. Cậu ngồi phịch xuống chõng than ở góc kho. Cậu đã mất tất cả mọi thứ chỉ vì cuộc tranh chấp ngu xuẩn giữa cha Lily và gã Giáo sư Silverfish. Lily còn có một tia hy vọng, nhưng cậu không còn gì hết.

“Tôi đã biết là có điều gì đó không đúng về cái ông giáo sư đấy rồi.” Cậu gất gỏng. “Giờ thì sao nào? Sau tất cả những gì chúng ta phải trải qua, giờ tôi đang phải ngồi trong kho than để chờ chết.”

Lily trợn mắt nhìn cậu. “Thế thì đừng có ngồi chờ chết nữa. Nghe này, chúng ta sẽ không chết trong kho than này. Chúng ta sẽ thoát ra và cứu cha tôi.”

“Bạn nói sao cũng được.”

Lily xắn tay áo lên và thò tay qua lỗ hở giữa các thanh cửa. “Tôi gần chạm được vào cái khóa.” Nó rút một chiếc kẹp tóc trên đầu xương bằng tay còn lại và dùng răng bẻ thẳng chiếc kẹp tóc ra, sau đó luồn nó qua khe hở.

Lily cắn chặt môi, tập trung hết sức. Robert nín thở theo dõi.

Có tiếng kéo kẹt và cọt két vang lên, sau đó là tiếng “Tạch!”

“Chết tiệt!” Lily nói. “Tôi làm rơi mất rồi.” Con bé giậm chân và nhìn Robert chăm chăm. “Sao nào? Bạn có định giúp tôi không?”

Robert hơi cảm thấy tội lỗi. Lily không có lỗi gì trong tất cả những chuyện này. Không hẳn là như vậy. Hai đứa đều chịu tổn thương vì những gã đàn ông kia. Lily nói đúng, ít ra cậu nên thử cố gắng và làm gì đó để hai đứa thoát được ra ngoài. Cậu lôi con dao nhíp ra từ chỗ nhét trong tất mình và đưa cho con bé. “Đây, bạn thử cái này đi.”

Lily kiểm tra con dao. “Lưỡi dao to quá. Mà làm sao bạn vẫn giữ được nó vậy?”

Robert nhún vai. “Tôi giấu nó từ trước trong tất. Thực ra nhét ở đây cũng khá khó chịu.” Cậu xoa mắt cá chân mình. “Giá mà Malkin có thể lấy chìa khóa cho chúng ta.”

“Dĩ nhiên rồi!” Lily quay Robert lại. “Malkin còn đang chờ! MALKIN!” Con bé hét gọi qua tâm lưới trên cửa.

“Cậu ta không thể nào nghe thấy bạn đâu.” Robert cần nhần. “Cậu ta đang ở xa quá. Hơn thế nữa, có khi cậu ta giờ đã hết cả cọt rồi cũng nên.”

Lily lờ Robert đi. Nó chùi mấy ngón tay đen nhẻm than của mình vào cái váy lụa, cho tay vào miệng và thổi sáo.

Robert nghĩ âm thanh này có lẽ là tiếng huýt sáo gọi sói lớn nhất trên thế giới. Nhưng mà, thay vì sói, ở đây có...

Malkin. Con cáo chạy như tên bắn qua sân và nhảy xổ đến cửa kho. Cái mũi đỏ của nó thò vào giữa các thanh cửa, nó xoay xổ đẩy cả đầu vào vừa khít cái khe.

“Các cậu thấy áy náy gì phải không?” Nó khinh khỉnh hỏi. “Đã xảy ra chuyện gì thế?”

“Lát nữa tôi sẽ kể cậu nghe.” Lily nói. “Nhưng cậu cần giúp tụi này ra khỏi đây đã.”

“Hiểu rồi.” Malkin nói. “Giờ các cậu mới lại cần tôi giúp đây nhỉ.”

“Chìa khóa ở móc treo đằng kia kìa.” Lily chỉ ra ngoài sân.

“Trước hết phải xin lỗi tôi đã chứ.” Con cáo bảo.

“Cái gì?” Lily lúng túng.

Con cáo liếm láp bàn chân trước đen tuyền của nó. “Vì cậu nói tôi quá bẩn thỉu nên không được vào trong nhà. Nhìn xem, cậu thì được tắm rửa chải chuốt.”

“Không có thời gian cho chuyện này đâu.” Lily cáu tiết. “Hơn nữa, tôi không phải người bảo cậu bẩn thỉu, ông người hầu nói đấy chứ.”

“Dù sao bạn cũng đâu phản đối ông ta.” Robert phụ họa.

“Chính xác.” Con cáo cúi kính nói. “Và giờ nhìn xem các cậu đang ở đâu.”

“Được rồi. Tôi xin lỗi.” Lily nói. “Cậu có thể lấy chìa khóa được không?”

“Tuân lệnh.”

Malkin chạy về phía bức tường, nhảy lên và đớp lấy chìa khóa trên đinh treo. Không với tới được. Nó phải nhảy lên cao hơn nữa mới đớp tới.

Con cáo nhìn quanh. Có mấy thùng bia cũ đang chắt đống ở góc sân.

Malkin xô một cái thùng xuống bằng đầu của nó. Đuôi nó cúp xuống khi lăn cái thùng về phía móc treo chìa khóa. Rồi nó nhảy lên mặt thùng, và...

Nhảy!

Lần này nó đã thành công trong việc đớp được phần đầu của chiếc chìa khóa. Chìa khóa rơi xuống khỏi móc, và Malkin tóm gọn nó trong mồm mình trước khi co người nhảy xuống đất.

“Ôn trời.” Lily thọc tay qua khe hở của cửa kho. “Nào, nhanh lên, mang nó lại đây.”

Malkin nhảy tới và thả chiếc chìa khóa vào lòng bàn tay Lily. Con bé với tay xuống và mở khóa.

Ngay khi bước ra khỏi kho, Lily cúi xuống và hôn vào mũi Malkin, Robert cũng xúm lại xoa đầu con cáo. “Malkin, cậu quả là một tên trộm thiên tài!” Robert nói nhỏ.

“Đúng thế, Malkin!” Lily lẩm bẩm rồi gãi đôi tai bông xộp của con cáo. “Cậu là một thiên tài! Mình sẽ viết cho Jack Door về những kỳ tích của cậu. Jack sẽ khiến cậu được lưu danh muôn đời trong cuốn sách tiếp theo về những tên trộm của ông ấy.”

Malkin kêu lên một tiếng phản đối. “Đủ rồi. Chúng ta phải đi thôi.”

Lily lấy cái chìa khóa trên cổ con cáo và lên dây cót cho nó.

“Không.” Lily nói. “Cậu phải đi. Hãy tìm cô Anna và nhờ cô giúp đỡ. Robert và tôi sẽ trở lại trong nhà để cứu cha.”

Đôi mắt đen láy của Malkin mở lớn và bộ râu của nó giật giật. “Ngài John có trong nhà sao?”

“Ừ.” Lily nói. “Và bọn tôi sẽ đi cứu cha.”

* * *

Lily và Robert núp trong khu vườn phủ đầy băng giá và nhìn Malkin lách mình qua hàng rào cao. Con cáo cụp đuôi xuống và hạ thấp người lén lút đi trên phố.

Cuối cùng, khi con cáo đã đi khuất, Lily chun mũi lại và nhìn lên ngôi nhà. “Chúng ta có thể vào trong đó.” Con bé giải thích, chỉ vào một ô cửa sổ nhỏ đang để mở phía trên mái vòm sau nhà, bị che khuất bởi những nhánh cây khẳng khiu trụi lá. “Giống như trèo lên giàn cây ở nhà thôi.” Lily nhìn Robert thăm dò. “Sẽ nguy hiểm đây, nếu bạn không muốn thì không phải làm đâu.”

Robert lắc đầu. “Tôi muốn. Vì ba tôi. Tôi muốn giúp bạn ngăn chúng lại.”

“Tốt lắm.” Lily nhảy lên và tóm lấy một cành cây ở thấp, sau đó nó trèo lên đỉnh cây trơ trụi.

Robert hít một hơi sâu và theo sau con bé.

Khi Robert lên tới giữa những cành cây, Lily đã bò ra một cành cây dài.

Con bé nhảy xuống đỉnh mái vòm phía trên cửa sau rồi ra hiệu cho Robert đi theo. Ngay khi Robert tới nơi, con bé trèo vào bên trong ô cửa sổ để mở.

Căn phòng mà hai đứa đổ bộ vào đang được thắp sáng lờ mờ. Robert rón rén đi ngang phòng, mở cửa và nhìn ra ngoài. Cậu đang định bước ra hành lang thì Lily kéo tay cậu lại.

“Có ai đó cũng đang ở đây.” Lily thì thầm.

Lily nói đúng. Robert nhìn thấy căn phòng đầy những hình thù mờ ảo của những người máy cũ. Một người máy tựa mình vào tường cứng đờ, một người máy khác ngồi gọn gàng ở góc với đôi chân chìa ra. Người máy thứ ba nằm sõng soài trên nền nhà. Những sợi dây điện xổ ra từ bảng điều khiển trên ngực và cánh tay họ, còn vài chân tay của họ thì đã bị tháo tung ra.

Lily bước tới và giật mình khi nhìn thấy mặt họ.

“Đội trưởng Springer...” Con bé nói. “Cả ông Wingnut, và cô Tock - tất cả người máy ở nhà mình.” Nó vượt mặt họ và xem xét những chỗ bị hư tổn. “Madame Verdigris chắc hẳn đã bán họ cho ông ta.”

Sau đó, nó khựng lại. Một vệt là lạ xuất hiện trên mặt nó và nó chạy tới góc phòng, nơi có một nữ người máy đang đứng, thân hình bà nửa khuất trong bóng tối. Robert nghe thấy tiếng Lily thở gấp.

“Robert, đây là bà Rust.”

Người phụ nữ máy già nua có những sợi dây điện tua ra từ phía dưới một bên cánh tay. Những vành bánh xe và lò xo nhô ra lổm chổm từ nơi đáng ra là phần bàn tay của bà. Lily lần mò quanh cổ bà Rust để tìm chiếc chìa khóa lên dây cốt độc đáo trên vòng dây treo chìa khóa, và rồi khi con bé tìm thấy, nó lên dây cho bà cho tới khi bà rùng mình thức dậy.

Bà Rust hấp háy mắt ngạc nhiên nhìn Lily. “Đồng hồ và bánh xe lách cách ới!” Bà reo lên. “Hồ con Lily của bà!” Và khi nhận ra điều đó có nghĩa là gì, bà nức nở khóc. “Mấy gã côn đồ mặt thốt ấy đã bắt cả cháu rồi.”

“Đúng vậy, Rusty, nhưng sao bà lại ở đây?”

“Hai gã Roach và Mould đó.” Bà Rust giải thích. “Họ mang bọn bà tới đây. Họ muốn biết về một trong những phát minh của ngài John có tên là trái tim máy. Bà đã nói với Madame là bọn bà không hay biết gì về nó. Bà cũng nói với mấy gã kia như vậy, nhưng chúng giam bọn bà lại như tù nhân, tra tấn bọn bà, tháo tung dây rợ và xoáy lỏng các bộ phận ra.”

“Cháu rất tiếc.” Lily bảo bà.

“Không sao đâu.” Bà Rust nói. “Bọn bà vẫn sống sót. Bọn bà làm bằng vật liệu chắc chắn. Nhanh lên, lên dây cốt cho mấy người máy kia nữa.”

“Dĩ nhiên rồi, bà Rusty.” Lily hôn lên mũi bà, rồi con bé và Robert chạy xung quanh để lên dây cốt cho những người máy khác nhanh nhất có thể. Khi lên dây cốt, Lily thì thầm gọi tên để đánh thức họ.

“Đội trưởng Springer, ông Wingnut, cô Tock, xin mọi người hãy tỉnh lại.”

Và dù chẳng quen biết gì bọn họ nhưng Robert nhận thấy mình cũng gọi họ cùng.

Robert giúp Lily lên dây cho một người máy nam có bộ râu làm từ kim loại bào xoắn với đôi lông mày làm bằng thép đúc. Ngay khi được khởi động, bác lập tức tỉnh dậy và chào hỏi. “Đội trưởng Springer, người máy tài xế, thể hệ đầu, sẵn sàng phục vụ.”

Họ lên dây cho một người máy nữ với chiếc mũi có đầu mũi tròn trịa như cái lọ, cô chớp chớp đôi mắt sáng của mình bên dưới cặp kính tròn. “Ai đây?” Cô lấp bắp nói.

“Cô Tock.” Lily reo lên. “Cháu đây!”

“Lily?” Cô Tock nhìn có vẻ bối rối. “Cô đang ở đâu? Cô lúc đó ở trong vườn dọn lá với ông Wingnut. Đây là chỗ quái quỷ nào vậy?” Rồi cô thấy bà Rust và Đội trưởng Springer, và đôi mắt sáng của cô nhòe đi. “Ôi!” Cô nói. “Giờ thì cô nhớ rồi.”

Lily và Robert lên dây cót cho người máy cuối cùng, một người mặc áo khoác đuôi tôm dài với đôi tai làm bằng đai ốc tai hồng nhô ra từ hai bên đầu làm bằng xô của ông. Ông thức dậy kèm theo sự hốt hoảng, cúi thấp và cót két chào: “Wingnut, người máy làm vườn, sẵn sàng phục vụ.”

Bốn người máy bồn chồn đi quanh, nói chuyện với nhau.

“Ôn trời cháu đã đánh thức bọn cô dậy.” Cô Tock nói.

“Tuyệt hảo!” Đội trưởng Springer nói. “Giờ bánh xe của tôi lại quay rồi, tôi có thể nhớ ra mọi thứ!”

“Kể mà tôi có thể có thể di chuyển bằng số ba...” Ông Wingnut phì phì nói. “Thì chúng ta sẽ có khôi trò để xem...”

“Với tất cả tiếng tích tắc của mình...” Người máy Springer kết luận. “Chúng ta vẫn còn sống, phải không?”

“Hỡi đường ống dẫn và đệm kim chỉ, đúng vậy!” Bà Rust ôm Robert và Lily, làm lấm lem mặt chúng bằng những nụ hôn gỉ sét. “Nhờ vào hai đứa trẻ đáng yêu này.”

“Đây là Robert.” Lily giải thích. “Và bạn ấy là người dũng cảm nhất. Bạn ấy đã giúp cháu trốn thoát khỏi Roach và Mould lúc hai gã tới làng Brackenbridge, bạn ấy đã cùng ba mình chữa lành vết thương do đạn bắn của Malkin.”

“Máy cán là và động cơ hơi! Các cháu đã phải trải qua cả một thời kỳ gian nan.” Bà Rust nhìn Lily. “Cậu bé hẳn phải có trái tim của một chú sư tử máy khi giúp cháu sống sót qua được những tình huống hiểm nghèo đó.” Bà véo má Robert cho tới khi cậu đỏ mặt quay đi.

Bà Rust lôi Lily sang một bên. “Lily, cha cháu còn sống.” Bà thầm thì nói. “Ông ấy bị giam ở tầng hầm.”

“Cháu biết.” Lily trả lời, giọng nó tràn đầy quyết tâm. “Và với sự giúp đỡ của mọi người, chúng ta sẽ cứu được cha.”

Chương 20

Lily, Robert và những người máy còn lại, dẫn đầu bởi bà Rust, rón rén đi dọc theo các sảnh và hành lang trong nhà gã giáo sư, tìm kiếm lối vào hầm. Nhưng thật khó để những người máy giữ yên lặng, vì họ cứ phát ra tiếng động lách cách, lạch cạch, leng keng và tích tắc suốt.

“Ngôi nhà này quen thuộc một cách kỳ quặc.” Đội trưởng Springer nói.

“Vâng.” Cô Tock nói. “Tôi nghĩ tôi đã từng ở đây rồi, từ cả chục ngàn tiếng tích tắc trước, dù vậy, công bằng mà nói, mây cái van ký ức của tôi không còn tốt như xưa nữa.”

“Bánh xe cốt kết và giá treo áo hời!” Bà Rust kêu lên. “Tôi tin là hai người nói đúng - chúng ta đã từng sống ở đây với ngài John và bà Grace, khi ấy Lily chỉ mới cao đến đầu gối của chú lính chì đồ chơi.”

Nhưng rồi sau đó, lớp gỗ ván sàn vang lên tiếng cốt kết lớn.

“Mọi người, yên lặng nào.” Robert nói. “Cần phải giữ im lặng.”

Họ dừng lại, nghe ngóng xem mình có bị phát hiện không. May là khu vực này của ngôi nhà có vẻ khá tĩnh lặng. Những người máy của Giáo sư Silverfish hẳn là đang bận bịu ở nơi khác của ngôi nhà.

Lily tìm thấy một cầu thang dẫn xuống dưới, và bà Rust nghĩ có thể đó là lối đi đúng, vậy là cả nhóm nhón chân đi xuống tầng hầm.

Đến chân cầu thang, Lily dừng lại. “Cháu cũng nhớ nơi này.” Con bé nói nhỏ. “Có một xưởng làm việc ở đầu kia.” Nó bắt đầu đi dọc xuống sảnh tầng hầm với tường Ốp gỗ sồi. Robert theo sau con bé và những người máy cũng vậy, họ bồn chồn và lén lút đi dọc theo những tấm ván gỗ lát sàn.

Họ đi theo một lối đi vòng cung và nhận ra lối đi bị chặn lại bởi một cái cửa kim loại khóa kín.

“Đây rồi.” Lily nói. Con bé định với tay lên lấy cái kẹp tóc thì ông Wingnut bước lên phía trước và giật mạnh làm cánh cửa bật tung ra khỏi bản lề của nó.

“Đó.” Ông nói, dựng cánh cửa một cách cẩn thận vào tường. “Chẳng việc gì phải chăm sóc cho ổ khóa của kẻ đang giam giữ mình hết.”

Robert ước gì những người máy này ở bên hai đứa sớm hơn.

Căn phòng họ bước vào là một phòng trông rộng rãi và sạch sẽ, dọc theo một bên tường dành cho những kệ để các bộ phận máy móc. Ở giữa phòng, cha đang ngồi bên cái bàn gia công, kiểm tra một thiết bị đang làm dở.

Ông đứng dậy và chạy về phía Lily nhưng nhanh chóng bị níu lại bởi sợi dây xích đeo quanh cổ chân ông và nối với một vòng kim loại gắn liền với sàn nhà.

Lily chạy tới cha khi ông cố sức giật mạnh sợi xích.

“Cha.” Con bé nói. “Chúng con tới cứu cha đây.”

Rồi ông mặc kệ sợi dây xích và ôm ghì lấy con bé. Đội trưởng Springer cúi xuống và phá vỡ sợi xích quấn quanh chân ông. Cô Tock

đỡ tay ông, ông cười mỉm với họ. Sau đó, cha chào bà Rust và ông Wingnut, cả Robert nữa, ông bắt tay cậu.

“Các bạn của tôi, mọi người đã thoát ra được! Nhưng Lily, cha đã bảo con không được quay lại rồi mà. Không an toàn chút nào. Con phải chạy xa, thật xa vào. Tìm người giúp.”

“Malkin đã tìm người giúp rồi ạ.” Lily nói. “Con phải cứu cha.” Con bé suýt bật khóc. “Và con cần biết sự thật.”

Ông siết tay con gái. Ông cũng đang khóc. “Nhưng sự thật sẽ đau đớn, Lily yêu dấu... Luôn luôn là như vậy. Và con đã phải chịu quá nhiều tổn thương rồi... Những người bạn của chúng ta cũng thế.” Ông yếu ớt mỉm cười với mọi người. “Đều là lỗi của tôi. Nếu từ đầu tôi không giới thiệu cho Simon trái tim máy thì... Cha vốn dĩ phải kể con nghe mọi điều ngay khi mẹ con bị sát hại, nhưng con đã bị thương quá nặng... bởi tai nạn. Cha nghĩ con cần được bảo vệ. Cha sợ con sẽ thấy ghê tởm cha... vì những lựa chọn ấy.

“Xin lỗi.” Robert xen ngang. “Sẽ còn thời gian để hàn huyên sau. Chúng ta phải đi thôi.”

“Dĩ nhiên rồi.” Ông lẩm bẩm. Ông vòng tay quanh Lily và hôn trán nó. “Dần đường đi, Macduff*.”

Hai cha con theo Robert và những người máy đi dọc sảnh. Lily ôm cha. Sao cha có thể nghĩ nó sẽ bị tổn thương sau tất cả những gì nó đã làm để cứu ông cơ chứ?

“Con mạnh mẽ, cha biết mà.” Nó nói. “Cha có thể nói cho con biết mọi chuyện.”

“Ừ.” Cha đồng ý. “Nhưng có lẽ cha là kẻ yếu đuối. Có lẽ đó là lý do lúc đầu cha viết thư cho con - để tránh phải trực tiếp nói cho con biết sự thật. Con biết đây, Lily, về trái tim máy, cha không đời nào có ý định tạo ra cỗ máy chuyển động vĩnh cửu hết, và cha chưa từng nhìn ra những gì Silverfish có thể làm để sở hữu nó. Ông ta sẽ không đời nào dừng lại...”

“Suyt!” Robert nói. Họ đã tới cuối hành lang và cậu nghĩ mình nghe thấy gì đó.

Những người máy rục rịch dừng lại, và mọi người đứng im lặng lắng nghe.

Có tiếng gõ và nhiều tiếng bước chân, và đột nhiên, gã Roach và Mould xuất hiện ở đầu cầu thang cùng những kẻ có vũ trang với vẻ ngoài sặc sỡ.

“Đó là những tên bắt cóc.” Cô Tock kinh hãi nói.

“Và đám còn lại là đội săn tìm.” Robert nói tiếp.

Lily ghi chặt lấy cha. Dạ dày nó cồn cào khi nhận ra gương mặt gã đàn ông trên con phố bên ngoài cửa hàng của cha Robert lúc trước.

“Thẻ đục lỗ và pít tông hỡi!” Bà Rust nói không ra hơi. “Có vẻ có rắc rối.”

“Chúng ta nên mau chóng tránh đi.” Đội trưởng Springer lầm bầm.

Bác xua Lily, Robert và ông John đi ngược lại hành lang, còn bác và những người máy còn lại đi theo sau họ. Lily phóng mắt nhìn xung quanh. Nếu đi đường này, chắc chắn họ sẽ bị bắt.

Roach và người của gã đã tới chân cầu thang. “Mấy người máy kia, đẹp qua một bên đi.” Hấn quát. “Bọn ta cần bắt Giáo sư Hartman và

những tù nhân kia lại.”

Bà Rust lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy đâu.” Bà nói. “Các người sẽ phải bước qua xác bọn tôi.” Bà đan tay với Đội trưởng Springer, và rời với cô Tock, ông Wingnut, và họ cùng nhau tạo thành một bức tường che chắn cho Lily, Robert và ông John.

“Thế đấy.” Gã Roach vẩy cây gậy ba toong của mình với một động tác dứt khoát, và gã Mould cùng đồng bọn tỏa ra khắp bề ngang của hành lang, kéo súng ra từ áo khoác của chúng.

“Chúng có thể dẫn chúng ta ra bã.” Cô Tock khẽ nói với Lily. “Những chúng tôi sẽ bảo vệ mọi người, nếu có th...”

Roẹt-Pằng-Pằng-Pằng-Pằng-Pằng!

Những gã đàn ông xả một loạt đạn. Những viên đạn bay vèo vèo vào mấy người máy xô họ ngã vào tường hành lang và tường ốp gỗ. Sau đó, sảnh ngập trong khói làm người ta khó thở và tiếng đạn ngừng lại.

Có một quăng lạng kỳ quặc, và Lily nghe thấy tiếng lách cách của súng đang được nạp lại đạn.

“Chúng ta phải ra khỏi đây!” Robert hét. “Còn lối nào ra nữa không?”

Cha Lily đặt tay lên đầu ông. “Có một lối đi bí mật! Cha đã xây nó khi chúng ta còn sống ở đây, phòng trường hợp bị tấn công. Một trong những ngọn đèn ở đây sẽ mở lối vào.” Ông loạng choạng bước dọc theo tường, nắm những thân đèn điện bằng kim loại và cố kéo chúng sang ngang. “Không phải những cái đèn này. Chúng ta phải thử hết tất cả.”

Loạt đạn lại bắt đầu nổ ra. Những viên đạn nổ vang khi bắn trúng kim loại và gỗ.

Robert và Lily thụp xuống, chạy dọc hành lang, giật mạnh cánh tay của từng giá đèn để xoay chúng mở ra như tay nắm cửa.

“Đây rồi!” Cha Lily hét lên. Ông dừng lại bên một cái đèn ở giữa dãy, giá đèn trông hơi khác màu một chút. Ông với tay lên và vặn mở.

Một âm thanh vang lên, giống như các cơ cấu cơ khí đang chuyển động vậy, và một tấm gỗ lắp trên tường ùn ùn kéo sang bên, để lộ một đường hầm hẹp tăm tối.

“Đi vào trong, nhanh lên.” Ông bảo, Lily và Robert trèo vào bên trong.

Ông ra dấu cho “bức tường người máy”. “Đi thôi các bạn, nhanh nào!”

Bà Rust lắc đầu. “Ngài John hãy đi đi, đưa bọn trẻ tới nơi an toàn. Chúng tôi sẽ giữ chân chúng và theo sau nhanh nhất có thể.”

Ông gật đầu. “Cảm ơn bà, Rusty.” Ông trèo vào hầm bên cạnh Lily và Robert rồi kéo tấm ốp đóng lại.

Khi ba người bọn họ khó nhọc bước đi, trận chiến giữa người và máy vẫn đang dữ dội, vang vọng xuống cả đường hầm tăm tối.

Cha Lily gặp khó khăn khi đi lại và cứ vài bước lại phải dừng chân nghỉ. Sau khoảng năm mươi bước, họ đã tới một cầu thang dẫn lên phía trên và đi đến cuối đường chìm trong bóng tối. Phía trên đầu cầu thang, cha Lily kéo một tay đòn trên tường và một tấm ốp khác trượt ra, cả ba người chìm trong ánh sáng hoàng hôn mờ ảo.

Họ bước ra bên ngoài lối mở được giấu phía sau một khung tò vò bằng đá, và Robert thấy họ đang đứng bên ngoài một công trình hơi diên rồ ở góc vườn, mái của nó phủ một lớp tuyết đang tan chảy.

Một lối đi đóng băng dẫn thẳng về lại ngôi nhà, với hai bên đường là những bụi cây đầy sương giá được tủa tốt thành hình những con cá đang nhảy sóng. Ở hướng ngược lại là một cầu tàu chạy ra sông.

Khí cầu của gã Roach và Mould, chiếc *Behemoth*, đang được buộc vào cột neo khí cầu. Chiếc khí cầu bập bênh in bóng xuống dòng nước sông Thames hồi hải giống như hình một con cá đuối điện, và giỏ khí cầu tua tủa gai của nó dập dờn phía trên thuyền phao chỉ vài phút, cửa khoang chở hàng phía sau đang để mở.

“Chúng ta sẽ lấy nó.” Lily nói. Nó nắm tay cha và tay Robert, rồi họ chạy dọc cầu tàu lát ván về phía khí cầu.

“Chúng ta có nên chờ bà Rust và những người máy khác không?” Lily hỏi khi họ trèo lên cửa khoang chở hàng.

“Không cần thiết.” Giáo sư Silverfish bước ra từ phía sau một góc phòng máy. “Người của ta sẽ chăm sóc chúng.”

Ông ta lôi một khẩu súng ra từ đằng sau lưng và chĩa vào họ. “Tôi đã nói trước rồi, John ạ, nếu ông bạn không chịu hợp tác với kế hoạch của tôi thì một trong hai đứa trẻ sẽ bị thương đây.”

“Chúng ta có thể thảo luận, Simon.” Ông John giơ hai tay lên. Mặt ông trông bình tĩnh nhưng đôi chân ông thì đang run rẩy. “Tôi hiểu - ông cần tôi giúp. Nhưng con gái tôi và bạn con bé cũng cần điều đó. Chắc chắn là sau tất cả những gì đã xảy ra, chúng ta vẫn có thể đi tới thỏa thuận nào đó chứ?”

“Quá muộn để thương lượng rồi.” Giáo sư Silverfish nói. “Tôi không thể tin lời nói hoặc hành động của ông. Những đứa trẻ này biết tôi

nghiêm túc dường nào, nhưng tôi nghĩ chỉ có dùng vũ lực mới thuyết phục được ông.”

Ông ta chìa súng vào ngực Robert và bật mở chốt an toàn.

Lily thấy một luồng năng lượng khủng khiếp dâng lên trong người.

Thời gian dường như chậm lại. Nó nhìn thấy Giáo sư Silverfish siết ngón tay vào cò súng.

“Không...” Con bé hét lên.

Và nó nhào tới trước Robert khi khẩu súng khai hỏa.

Một cơn đau dữ dội lan khắp cơ thể Lily. Viên đạn đã xuyên qua da và ghim vào ngực nó. Con bé nghiêng rặng, một tiếng leng keng trống rỗng vang lên và con bé cảm thấy viên đạn bật nảy ra khỏi thứ gì đó bằng kim loại nằm sâu bên trong nó.

Cơn đau tạm thời giảm đi thì nó lại tiếp tục hốt hoảng, giống như có những lò xo đang giãn ra, những bánh răng bị kẹt lại. Đầu con bé xoay mòng mòng, mắt hoa lên. Một cơn đau choáng váng tràn khắp người nó, và bông hoa cẩm chướng trên váy nó đang nở rộ một màu đỏ.

Con bé ôm lấy ngực, ấn tay vào lớp váy lụa. Viên đạn đang ghăm trong lồng ngực nó, dòng máu nóng hồi tràn qua những kẽ ngón tay, và con bé ngã xuống sàn nhà.

Robert quỳ xuống bên cạnh và nắm tay Lily trong tay mình. Cha Lily cũng sụp xuống và vòng tay ôm lấy nó.

Con bé cố ngồi dậy, cố gắng gượng để ở lại với họ, nhưng chân tay nó nặng nề còn xương nó thì yếu quá. Nó cảm thấy mình mờ nhạt dần và đang trôi đi. Đầu nó gục về trước, tựa vào vai của cha.

“Đừng chết, Lily.” Cha thì thầm. “Đó là trái tim - đừng để viên đạn phá hủy trái tim con.”

Mắt giáo sư Silverfish mở lớn. “Trái tim máy - nó ở trong người con bé. Con bé luôn có nó - hẳn nhiên rồi, ta mới ngu ngốc làm sao!”

Nước mắt chảy dài trên má Robert. Ở bên cạnh, cậu cảm thấy người ông John đang run lên, nức nở. “Cái đêm khủng khiếp ấy...” Ông John nói. “Cái đêm xảy ra vụ đâm xe...” Ông vỗ òa và gạt nước mắt đi, trừng mắt nhìn Silverfish. “Ông đã phá nát thế giới của tôi đêm đó... giết chết Grace yêu dấu của tôi. Vì cái gì? Chỉ để đánh cắp trái tim máy... Chính vì ông mà tôi phải giữ nó. Tôi không có lựa chọn nào khác - tôi biết nó có thể cứu một trong hai người... Và tôi đã chọn Lily, đứa con duy nhất của mình. Tôi đưa con bé đến bệnh viện để họ phẫu thuật, cho con bé trái tim máy. Nó đã cứu sống con bé. Và giờ... giờ thì. Ông không thể kết thúc câu nói, ông giấu mặt mình vào tóc Lily và khóc nức.

“Vậy còn tôi thì sao?” Giáo sư Silverfish hét vào ông John. “Về thỏa thuận giữa chúng ta thì sao?”

“Ông!” Ông John còn không thèm nhìn mặt ông ta. “Ông không quan trọng. Cái cách mà ông cư xử không đáng để ông được sống.”

Robert vuốt những ngón tay của Lily. Chúng vẫn còn đang đan vào tay cậu, nhưng hơi thở của Lily đã trở nên yếu ớt, và tay con bé đang lỏng dần, chuẩn bị thông xuống.

Robert quay lại nhìn sau vai thì thấy gã Roach và Mould đang chạy điên cuồng qua sân sau về hướng bọn họ. Hai gã luống cuống trèo lên thang tàu, ho dữ dội.

“Chúng tôi phải rút lui, thưa giáo sư.” Gã Roach lấp bắp, tựa người lên cái gậy của gã. “Mấy người máy của lão John đang phá nhà ngài.”

“Đừng bận tâm đến chuyện đó nữa.” Giáo sư Silverfish nói. “Chúng ta đã có được thứ mình cần.” Ông ta gạt đầu ra hiệu cho gã Mould. “Mould, hãy chuẩn bị cho chúng ta cất cánh đi.” Sau đó, ông ta vẫy súng của mình về phía Robert. “Còn Roach, hãy tổng thăng nhóc này ra khỏi tàu của ta. Giờ nó đã vô dụng với ta rồi.”

“Rất hân hạnh.” Gã Roach dùng một bàn tay lau mặt và lấy lại hơi. Sau đó, gã tóm lấy Robert.

“Lily!” Robert gọi.

Lily cố xoay đầu mình, nhưng chỉ có đôi mắt nó là có thể chuyển động được. Sàn tàu rung chuyển phía dưới nó và một cơn đau âm ỉ chạy trên ngực nó. Con bé nhìn gã Roach kéo Robert tới đầu thang của khoang chở hàng và ném cậu ra ngoài. Có một bóng người khác bên cạnh nó, nhưng nó hầu như không nhận ra được vì khuôn mặt người đó bị sấp bóng. “Cha, cha phải không?” Nó hỏi, nheo mắt qua ánh sáng mờ mờ để nhìn thấy ông. “Cha vẫn ở đây. Cha hãy hứa lần này sẽ không bỏ con đi nhé.”

Ông gạt đầu. “Cha hứa. Cha xin lỗi, con yêu, xin lỗi vì mọi điều. Xin lỗi vì cha chưa từng kể cho con nghe sự thật về con. Về tất cả những gì đã xảy ra. Cha đã quá lo lắng. Lo con sẽ cảm thấy có lỗi. Lo con sẽ không yêu cha nữa khi biết những việc cha từng làm. Lo con yếu ớt thế nào, cú sốc của tất cả chuyện ấy sẽ làm con tổn thương hơn ra sao.” Ông chạm vào mặt Lily. “Nhưng, trên tất cả, cha lo mình sẽ mất con vì sự thật rằng cha đã hy sinh mẹ con, công việc của cha và mọi thứ vì con.”

Lily lắc đầu. “Giờ điều ấy chẳng quan trọng nữa, cha ạ. Thật sự không quan trọng. Cha không đánh mất con. Con vẫn ở đây.” Con bé muốn nói thêm nữa, nhưng những lời nói đã khô cạn trên môi. Hơi thở đang bị dây khỏi người nó giống như có một khối kim loại nặng đang hóa cứng trong ngực nó vậy. Nó khó khăn nuốt một hơi vào họng.

“Trái tim máy, nó đang... sắp ngừng hoạt động. Con có thể cảm thấy điều ấy.”

“Đừng nói thế. Giờ chưa phải lúc.” Cha Lily vén lọn tóc ướt đầm mồ hôi khỏi trán con bé.

Lily siết chặt tay cha. “Con phải đi rồi.” Nó nói.

“Đừng đi, Lily.” Giọng ông run rẩy. “Xin con, đừng đi. Đừng ra đi thêm lần nào nữa. Cha xin lỗi vì tất cả mọi chuyện mình đã gây ra.” Đôi mắt nâu của ông nhìn gần quá, mắt chớp làm tuôn ra những giọt nước lấp lánh, rồi ông nắm chặt bàn tay trên ngực con bé và ấn mạnh.

Lily mỉm cười với cha. Những lời nói và hành động của ông giờ có cảm giác như xa xôi lắm, giống như chúng đang xảy ra ở tương lai rất xa vậy. Cơn đau bắt đầu nhân chìm nó. Trái tim máy rung lên nhịp cuối cùng trong lồng ngực, và con bé hé miệng, trút hơi thở cuối cùng...

Chương 21

Malkin lao xuống dốc, né những khách bộ hành chen nhau đi trên vỉa hè, quần lên mình những chiếc áo khoác và khăn choàng dày. Xung quanh con cáo, những người bán hàng rong và người buôn phế liệu đang cất tiếng rao từ mọi góc ngách trên phố để bán những tờ báo, những đôi găng tay, hạt dẻ nướng và những bộ phận máy móc. Con cáo lướt qua tất cả bọn họ và chạy luồn lách giữa những chướng ngại vật chân người.

Nó nhảy xuống một lối đi bằng gạch giữa hai tòa nhà, đi ra một dãy nhà kho và một cái sân trông có vẻ độc hại, ngồn ngộn rác chất đống vào nhau.

Hai đứa con trai của hàng bán thịt mang trên mình những chiếc tạp dề bê bết máu, tay áo thì xắn lên, đang thảo luận với nhau ở ngưỡng cửa bảm đầy mùn cưa, họ ngược nhìn lên khi con cáo chạy vút qua như tên bắn.

Malkin băng qua một hồ nước đóng băng, nhảy bổ vào đám chim bồ câu ồn ào và tăng tốc chạy trên những viên đá lát đường nứt nẻ mấp mô ở những con hẻm nhỏ của London.

Con cáo đang tới gần nơi neo đậu của cô Anna ở nhánh sông Counter, nó cảm thấy như vậy. Cuối cùng, khi tới một lô đất, nó nhìn

thấy mũi của khí cầu *Ladybird* đang bập bềnh phía trên một tòa nhà cháy rụi.

Nó phi qua các thanh hàng rào để vào trong lô đất trống mọc đầy cỏ dại và chạy tiếp, nhảy lên những chổng gạch và ván lâm châm sương trắng.

Nó chạy qua khung kim loại méo mó của một chiếc khí cầu mắc cạn và những bức tường đổ nát đang xây dang dở của một nhà kho, rồi lại nhảy qua một đồng sọt thủng. Cuối cùng, nó tới được một hàng cột neo bằng gỗ dọc bờ sông ở phía cuối lô đất

Tàu *Ladybird* đang được neo dây vào cái móc sắt gắn xuống đất. Dây thang của chiếc khí cầu đung đưa qua lại, bậc thang cuối cùng là là trên lớp cỏ phủ băng.

Malkin nhanh chóng lao tới và hướng lên cửa tàu *Ladybird* sửa sang, cho tới khi cô Anna, đeo đôi găng tay len không ngón cùng chiếc mũ và kính phi công của cô, ngó ra. Cô nhìn xuống con cáo. “Có chuyện gì xảy ra thế, Malkin?”

“Lily và Robert gặp rắc rối.” Malkin sửa. “Cô phải tới đó.”

Cô gật đầu và quay vào trong giỏ khí cầu, sau đó thả xuống một cái giỏ buộc dây nổi.

“Lên tàu đi.” Cô hét gọi con cáo. “Cậu có thể giải thích trên đường đi.”

Tại Malkin rũ xuống, rồi nó khịt mũi đánh hơi cái giỏ một cách khó chịu. Điều này có nghĩa là lại phải bay một chuyến leng keng khi gió nữa sao?

Chương 22

Robert tỉnh dậy với khuôn mặt đầy bùn áp xuống lớp sỏi băng giá. Cậu cố sức đứng dậy nhưng đầu gối lại yếu ớt quá. Một cảm giác trống rỗng nôn nao giày vò bụng dạ và cơn chóng mặt khủng khiếp ong ong cả đầu cậu. Luồng không khí xoáy đều đều từ loại động cơ nào đó đang quật cậu ngã xuống.

Tàu *Behemoth* đang cất cánh, Lily đang trên đó! Robert nhìn lên trên, trong tiếng ồn mờ ảo, chiếc khí cầu đó đang rời khỏi cầu tàu, rút cơ cấu hạ cánh lên và bay bên trên dòng sông.

“Robert! Lily! Ngài John!” Những giọng nói hòa cùng với tiếng lách cách của những đôi chân kim loại vang lên phía sau cậu. Bà Rust và những người máy bị bắn súng đến tả tơi lật đật chạy ra từ mái vòm của đường hầm bí mật.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Bà Rust hỏi và đỡ Robert đứng dậy.

Robert thở hổn hển, rời tay bà Rust ra và lao về phía trước vài bước. “Lily đang ở trên chiếc khí cầu đó. Cháu phải đưa bạn ấy trở lại. Cháu nghĩ bạn ấy vẫn còn sống.”

Một cái bóng lướt qua phía trên đầu cùng với tiếng động cơ chạy đều đều. Tàu *Ladybird* đang trôi lơ lửng phía trên mây ống khói của

ngôi nhà. Ôn trời! Robert thở phào nhẹ nhõm. Malkin đã thành công - và giờ cứu tinh đã tới.

Với một tiếng xì lớn, tàu *Ladybird* từ trên trời hạ xuống, nghiêng mình về phía họ. Robert thở hắt ra và thụp xuống, rồi lăn tới bức tường trang trí khi khí cầu đáp xuống, quét gió ào ạt khắp vườn.

Thân tàu làm bằng gỗ chấp vá suýt nữa thì va vào mái nhà đóng băng, nó lướt nhẹ trên hàng lan can đá của một bức tường chắn và gõ vào đầu của một con cá trang trí khổng lồ. Lơ lửng trong không khí chỉ cách mặt đất một phút, chiếc khí cầu băng qua bức tường giả lấm chấm băng tuyết và đè bẹp bãi cỏ được cắt tỉa gọn gàng. Xoay mình với một vết phanh đầy bùn, nó nảy tưng tưng dọc con đường và ra tới cuối bên neo đậu, nơi cuối cùng nó cũng được nghỉ ngơi với thân tàu nổi lênh bênh trên sông Thames.

Động cơ của tàu đều đều chạy rồi ngừng lại, cửa tàu bật mở, cô Anna và Malkin nhảy xuống những thanh gỗ lát đóng băng của bến neo đậu. Đôi tai Malkin giật nhẹ và con cáo lác lư từ bên nọ sang bên kia vì chóng mặt, hành trình chỉ kéo dài có mười phút nhưng với những gì đã trải qua suốt thời gian bay qua dòng giao thông, con cáo cảm giác như mình đã dành cả giờ chơi đu quay vậy. Malkin chạy về phía Robert cùng những người máy đang chậm rãi đứng dậy và phủi bụi trên người, rồi nó nhào đến dưới chân Robert. Lúc cô Anna tới nơi, con cáo đã hết bồn chồn và tập trung chú ý.

Cô Anna kéo kính phi công ra khỏi mắt. “Giờ cô đã nhớ ra lý do vì sao mình không cố thử hạ cánh cái khí cầu này.” Cô hét. “Tàu *Ladybird* cất cánh và bay ổn, nhưng cô nàng ấy không thích hạ cánh!” Sau đó, cô

nhìn thấy vẻ mặt của Robert, nụ cười của cô tắt ngấm. Cô kéo Robert lại gần, ôm thẳng bé thật chặt. “Có chuyện gì xảy ra với cháu vậy?”

Robert co rúm người lại, ôm lấy bên sườn mình, trong khi đó những người máy đang bàn tán rôm rả để cố sửa chữa hư hỏng của họ.

“Cháu bị ném ra khỏi cái khí cầu.” Robert tựa vào vai cô Anna để giữ mình đứng vững. “Chúng đã bắt Lily lên tàu, cả bác John nữa. Lily bị bắn. Cô phải giúp chúng cháu cứu bạn ấy.”

“Phải làm thế nào?”

“Chúng ta có thể đuổi theo chúng bằng tàu *Ladybird*, nó nhanh hơn tàu của bọn chúng. Chúng ta có thể xâm nhập vào tàu của chúng trên không trung. Giống như không tặc vậy.”

“Chúng ta không thể!” Cô Anna kêu lên. “Cô không có nhiên liệu.”

“Chúng ta sẽ lấy nhiên liệu từ kia.” Robert chỉ tay qua khu vườn về phía cái sân ở đằng xa, ở đó có một kho than.

“Nhanh lên, mọi người.” Robert gọi những người máy. “Hãy chạy đi và đem về nhiều than nhất có thể nhé.”

* * *

Cô Anna lái *Ladybird* bay trên dòng sông, theo dấu tàu *Behemoth*. Trong phòng máy, cô Tock, Đội trưởng Springer và ông Wingnut dùng tay ném những khối than to vào lò, còn Robert xúc xẻng trợ giúp họ. Những pít tông hoạt động một cách thần kỳ và giữa những lần xúc xẻng, Robert lại ngó ra cửa mạn tàu đang mở để xem xem họ có đang đuổi kịp kẻ thù hay không.

Tàu *Behemoth* bắt đầu đi trước họ khoảng mười phút, nó đang nhả hơi nước đằng trước, căng đầy khí, những gai nhọn trên thân tàu đâm ra tua tủa. Robert nhìn chiếc khí cầu đó nhún mình thấp xuống để bay qua những dây cáp treo của cầu Albert. Cậu tiến tới gần lỗ cửa sổ, rồi để những người máy đảm trách động cơ, Robert chạy xuống hành lang để tới buồng lái.

Cô Anna và bà Rust đang đứng ở bánh lái trong gió táp, hai người đang nhìn trân trân về phía trước. Malkin thò đầu ra khỏi kính chắn gió bị vỡ, lưới của nó thè ra, và gió thổi luôn qua bộ lông của con cáo. Phía dưới họ, ở phía bờ nam của dòng Thames, một công viên vụt qua. Những chiếc tàu lai đất, tàu đêm và những chiếc khí cầu kỳ quặc hồi hải chạy bên trên và dưới sông.

“Nó đang chạy qua cầu Chelsea và cầu Đường Ray Victoria.” Cô Anna nói và chỉ qua những mảnh kính vỡ.

Robert thấy cô nói đúng, tàu *Behemoth* đang sắp sửa vượt qua đỉnh của chiếc cầu dây văng tiếp theo và theo hướng một con tàu phi phò nhả khói đang đi trên đường ray của cây cầu cạn.

“Cô nghĩ chúng đang đi đâu?” Robert hỏi.

“Ai biết được chứ?” Cô Anna nói. “Có thể là đến St. Thomas, cũng có thể chúng đang sắp đi vào không lộ bắc-nam ở đầu khúc sông rẽ kế tiếp. Nó hoàn toàn có thể đưa chúng ra khỏi thành phố.”

“Nếu chúng đi tới đó, chúng ta sẽ không đời nào tìm ra chúng trong mớ giao thông đó.” Robert than vãn.

“Chúng phải tới đó trước.” Cô Anna vẫy một tay về phía bầu trời đằng trước mặt, phía trên sông, qua một dãy nhà xây tập trung dọc hai

bờ sông là một khoảng trời mây bão đen kịt đang giăng ra ở chân trời. “Chúng phải đi chậm lại để tránh gió bão, và nếu chúng ta đi tắt ở khúc ngoặt này, qua thành phố, thì chúng ta có thể bắt được chúng bằng cách móc vào mạn tàu của chúng trước khi chúng tới được Westminster.”

Cô kéo van điều tiết hết cỡ và rẽ tàu dọc theo cụm nhà ven sông, giữ mục tiêu tàu *Behemoth* cố định ở bên mạn phải tàu.

Phía đằng trước, cơn bão đang cuộn cuộn trên sông, còn phía sau, trên những mảnh đất hoang vu ở tây London, vàng dương lớn màu đỏ của mùa đông đang lặn. Ánh hoàng hôn rọi chiếu lên những gương kính ở mạn tàu, hắt lên mắt của Robert và làm cậu kinh ngạc.

“Tốt.” Cô Anna nói. “Mặt trời ở đằng sau lưng ta có nghĩa là chúng ta đang nằm trong điểm mù của bọn chúng, nếu có một chút may mắn, chúng sẽ bận rộn đối phó với cơn bão và không để ý thấy chúng ta tiếp cận.”

Họ đang tiến tới rất nhanh, tàu *Behemoth* chỉ còn cách khoảng sáu mươi phút, bay thấp phía dưới khung kính chắn gió bị vỡ của *Ladybird*. Robert chùi đôi tay đầy than của mình vào áo và quan sát chiếc khí cầu của kẻ địch đang lù lù hiện ra gần hơn ở cửa sổ mạn phải khi *Ladybird* lướt tới.

“Cháu lên tàu đây kiểu gì được?” Cậu hỏi.

Cô Anna vỗ lưng cậu. “Cháu đừng lo, Robbie. Cô có một kế hoạch. Bà Rust hãy cầm bánh lái và giữ tay trên van điều tiết. Robbie và tôi sẽ đi kiểm vài sợi dây thừng.”

“Hỡi nôi hơi và cần phanh!” Bà người máy thốt lên. “Xin đừng để tôi đảm nhiệm cỗ máy kỳ cục này! Tôi còn chưa từng lái xe đạp. Malkin, cậu lái đi.”

Malkin xòe vuốt trên bàn chân trước ra. “Với cái chân này sao?” Nó hỏi. “Tôi không có ngón cái mà, bà biết đấy!”

“Chỉ cần giữ cho bánh lái đi thẳng là được, cả hai người.” Cô Anna lẩm bẩm. “Khóa khí cầu của chúng ở trong tầm nhìn của các bạn và giữ cho chúng ta thẳng bằng. Đó là tất cả những gì tôi cần.”

Cô Anna tóm lấy một khẩu súng phóng lao đã nạp đầy và một đoạn dây thừng từ cái móc ở bức tường sau của buồng lái rồi kéo Robert ra ngoài hành lang.

“May là chúng ta bị tấn công đêm qua.” Cô giải thích khi buộc đầu sợi dây thừng qua con mắt trên súng phóng lao. “Cô có súng nhưng không có gì để nạp, nếu chúng không phóng lao vào mạn tàu *Ladybird* thì chúng ta sẽ không có gì mà bắn.” Cô đưa Robert phần dây thừng đã cuộn lại. “Giờ thì hãy đưa cháu lên con tàu đó nào.”

Cô xoay tay cầm và bật mở cửa tàu. Khí lạnh xộc vào, gào thét bên tai họ và đẩy họ về phía vách tàu. Ở xa phía dưới, nước sông Thames đang cuộn cuộn chảy. Cô Anna trấn tĩnh lại rồi mới bắt đầu ngắm bắn. Robert sẵn sàng cầm cuộn dây có một đầu gắn với súng.

Chiếc khí cầu *Behemoth* màu bạc to ụch choán hết cả lối vào cửa, nó đang bập bênh bên dưới mạn phải tàu *Ladybird* một chút. Robert có thể nhìn thấy chân vịt bên mạn trái của nó nằm ở lưng chừng khúc cong của bầu khí. Dù trông có vẻ như họ đang ở ngay sát *Behemoth*, Robert vẫn ước chừng khoảng cách giữa hai tàu ít ra cũng phải tới ba mươi feet* trên không trung.

“Cháu nhìn thấy cái chân vịt đó chứ?” Cô Anna nói và đặt khẩu súng phóng lao lên vai. “Sẽ có một cửa kỹ thuật đằng sau nó dẫn vào trong bầu khí. Từ đó, cháu có thể trèo xuống được giỏ khí cầu. Cô sẽ cố không bắn vào lớp vải!” Cô mau chóng ngắm bắn qua đầu ruồi* của súng và lao phóng ra từ cửa, hướng tới thanh chống chịu lực bên dưới chân vịt.

Lao bay thẳng, cạnh bạc của nó xuyên qua bầu trời mờ tối, đoạn dây thừng cũng bị nó lôi theo. Họ nín thở và quan sát.

Lao bay chậm dần và có vẻ do dự, ngừng lại giữa không trung, rồi nó rơi xuống như một viên đá, hụt khỏi tàu *Behemoth*.

“Chết tiệt!” Cô Anna nguyên rủa, cô và Robert nhanh chóng cuộn lại sợi dây thừng.

Mất vài phút căng thẳng cả hai mới có thể thu lại được hết sợi dây cùng với mũi lao rồi nạp lại vào súng.

Khi bay qua cầu Vauxhall, tàu *Ladybird* dao động và tụt lùi lại. Robert nhìn lại phía sau. Bà Rust đang vật lộn với bánh lái, nhưng có vẻ bà đang lấy lại quyền kiểm soát và họ lại tiếp tục dẫn tới. Lần này, tàu *Ladybird* đã theo kịp tàu *Behemoth*, rung chuyển ở sau đuôi của chiếc khí cầu lớn hơn này.

Cô Anna đứng vững lại và ngắm bắn lần nữa. Cô nhìn lâu hơn vào đầu ruồi, áp người vào vách tàu. Ngắm vào ngay phía sau chân vịt của *Behemoth*, cô khom gối để giảm rung lắc từ con tàu rồi bóp cò.

Chiếc lao bay nhanh, kéo theo sợi dây thừng.

Nó bắn trượt cái chân vịt chỉ vài inch* và xuyên vào lớp vải của khí cầu với tiếng nổ nhẹ bang.

“Chết tiệt!” Cô Anna hét. “Lao phóng vào bầu khí rồi.”

Nhưng rồi có một tiếng xì xèo quanh điểm trúng lao, và một tiếng thụp dội xuống - có vẻ như mũi lao đã đâm trúng khung trong nằm dưới lớp vải bọc của chiếc khí cầu bạc.

Cô Anna giật sợi dây để kiểm tra độ chắc.

“Cái lỗ đó có làm khí cầu của chúng rơi xuống không ạ?” Robert hỏi và luồn những vòng dây lỏng vào lỗ sâu trên sàn, buộc đầu dây vào một cái cọc trên tường.

“Cô không nghĩ thế.” Cô Anna nói. “Với một vật có kích cỡ như vậy, khi bị bắn bằng lao thì cũng như bị muỗi cắn thôi.” Từ tủ giày, cô lấy ra một khung thép, giống như một cái móc treo áo khoác bằng kim loại nặng trĩch được hàn thêm các bánh xe và một cái yên.

“Đó là gì vậy?” Robert hỏi.

“Nó gọi là thanh trượt chết chóc.” Cô Anna nói khi cô móc nó vào đoạn dây thừng bị kéo căng.

Robert cắn môi khi cô Anna kiểm tra cái yên và những bánh xe trên thanh trượt, xem chúng có thể trượt hết được đường dây đang rung bần bật này không. Cậu cảm thấy ruột gan thắt lại và một cơn nôn nao bất chợt dâng lên bên trong người khi cậu nhận ra mình sẽ phải làm những gì.

“Chúng ta phải nhanh lên mới được.” Cô Anna hét về phía cậu trong cơn gió táp. “Giống như đang móc một con cá voi vào dây câu thôi, nếu không nhanh lên thì khí cầu của chúng sẽ kéo ta xuống đây.”

Khi cô khóa Robert vào yên, cậu nhìn xuống đường dốc cao đến chóng mặt giữa hai tàu, bụng cậu thắt lại còn đầu óc thì choáng váng.

“Cháu không nghĩ mình có thể làm được việc này.” Cậu nói. “Cháu không chịu được độ cao.”

“Vớ vẩn, Robbie.” Cô Anna gài thêm vài dây khóa an toàn qua vai Robert. “Ở độ cao này, nỗi sợ hãi sẽ chỉ là tưởng tượng mà thôi.”

“Tưởng tượng? Sao có thể là tưởng tượng được ạ?”

“Hành trình chỉ có một phút. Não cháu sẽ chẳng kịp ghi nhận nó đâu.”

“Nếu mà nó đâm xuống đất, hay vào thân tàu *Behemoth*, hay...”

Một tiếng sửa vang phản đối vang lên làm ngắt quãng dòng suy nghĩ của Robert, và Malkin đã nhảy lên đui nó.

“Định đi mà không có tôi hả?” Con cáo máy nói. “Tôi sẽ đi cùng. Tôi có một đồng kính nghiệm bị ném ra khỏi một chiếc khí cầu đang di chuyển rồi.”

“Cháu nghĩ có sáng suốt không khi thêm tải trọng vào thanh trượt này?” Cô Anna hỏi.

Malkin khịt mũi. “Tôi biết mùi của Lily. Tôi có thể tìm ra cậu ấy nhanh hơn.”

“Có lẽ cậu ấy nói đúng đấy.” Robert đồng tình.

“Được thôi.” Cô Anna cài vài đai an toàn cuối cùng quanh người cả hai đứa. “Ồ, suýt thì cô quên không dặn, khi cần dừng lại thì cháu kéo phanh - đây này.” Cô với lên phía trên đầu Robert và kéo một cần màu bạc trên khung, trông giống như một cái phanh xe đạp vậy. “Một khi tìm thấy Lily và cha con bé, hãy tới kén thoát hiểm của tàu *Behemoth*. Hãy hạ kén xuống bằng dây của nó và cô sẽ bay tới đón các cháu. À, và cháu sẽ cần đến thứ này.” Cô cởi mũ bảo hiểm phi công ra và đội lên

đầu Robert, cài dây mũ quanh cằm và kéo cặp kính phi công xuống mắt cậu. “sẵn sàng chưa?” Cô hỏi.

Robert gật đầu và chào cô một cách miễn cưỡng. Cúi đầu xuống thấp, cậu ôm Malkin vào ngực mình. Tay còn lại của cậu nắm lấy thanh ngang của thanh trượt chết chóc và lê chân tới mép cửa.

“Giờ không có đường lui đâu.” Malkin lẩm nhẩm.

Và, trong giây lát, khi Robert đứng đưa nửa người trên sàn tàu, nửa người trên dòng sông, một mảnh ký ức về cha cậu hiện về: *Robert ạ, không ai dễ dàng chế ngự được nỗi sợ hãi.*

Bên ngoài, mặt đất cong cong và bầu trời tối dần đang xô vào nhau.

“Tới giờ bay rồi!” Cô Anna đẩy cậu một cú cực mạnh và cậu bay vèo xuống dọc đường dây, ruột gan như vừa bị bỏ lại phía sau.

Chương 23

Có hai thời điểm, trước đây và sau này.

Và đây là phần sau này.

Ánh sáng chói lòa nhấn chìm mọi thứ, và khi ánh sáng nhạt đi, Lily cảm thấy một sự tĩnh lặng trống trải đau đớn hình trái tim trong ngực mình.

Mẹ đang đứng trước mặt Lily, bà cầm chiếc hộp gỗ hồng sắc. Mẹ trông hết như lần cuối cùng Lily nhìn thấy bà. “Con yêu.” Mẹ nói và mở nắp hộp ra. “Những thứ này là dành cho con.”

“Thứ gì vậy ạ?” Lily nhìn vào hộp. Nó trống rỗng.

“Con đã có hết thấy chúng rồi.” Mẹ nói.

Lily thò tay vào túi áo và ngạc nhiên khi tìm thấy nhiều đồ vật khác nhau trong đó. Nhẫn của mẹ, búi tóc của mẹ, bức ảnh và viên đá. Nó lấy viên đá ra và nhìn vào hóa thạch màu vàng kim ở ngay chính giữa.

“Giống như con ấy.” Mẹ nói. “Con mang trong mình một phần của cha và mẹ. Ý mẹ không chỉ nói về trái tim máy, mà là dòng dõi của con, chính là con người, giá trị và tư tưởng của con. Mọi điều mà con sẽ trở thành và còn hơn thế nữa. Con là điều gì đó rất đặc biệt, hỏ con của mẹ.”

Lily đặt viên đá và những thứ khác vào lại túi. “Nhưng con sẽ phải làm gì bây giờ?” Lily hỏi.

Mẹ cười và hôn má Lily. “Hãy trở lại với thế giới và kết thúc những gì con đã bắt đầu.”

“Nhưng con không biết phải làm sao.” Lily nói.

“Hãy tin vào trái tim con. Trái tim sẽ luôn đưa ra những lựa chọn đúng đắn.” Mẹ đặt một tay lên ngực con bé, và Lily cảm thấy nguồn năng lượng ấm áp truyền vào nó. “Và hãy chiến đấu, Lily, chiến đấu vì cuộc sống của con. Đó là lời mẹ muốn dành cho con.”

Một cơn gió thốc tới giữa hai mẹ con, tay mẹ rụt lại và biến mất. Lily cảm thấy mình đang bị hút vào một họa tiết bông tuyết nhiều màu sắc. Hình ảnh ấy lấp kín đầu óc và thế giới xung quanh nó. Sau đó, nó nghe thấy một âm thanh, một âm thanh tạo ra tiếng vang bèn bĩ, nhịp nhàng, sắc nhọn như kim...

Tích.

Tích.

Tích.

Trái tim máy đang chiến đấu để tiếp tục đập, chiến đấu để vượt qua thương tổn, chiến đấu để giữ cho những bánh răng tiếp tục chạy. Chiến đấu để giúp Lily...

Sống sót!

* * *

Với một tiếng ho khan và thở hắt ra, Lily mở mắt và được chào đón bằng một màn sương những hình dạng giống nhau. Chẳng hình dạng nào xung quanh nó có vẻ quen thuộc và nó không thể nào tách chúng ra khỏi nhau. Và rồi, dần dần, chúng đã tụ lại.

Đầu Lily ngả trên một chiếc gối. Con bé đang được kéo trên một cái cáng đi dọc hành lang của một chiếc khí cầu. Tàu *Behemoth* ư? Cha đang đi bên cạnh nó.

“Con ổn rồi.” Ông thì thầm. “Cỗ máy chuyển động vĩnh cửu, nó vẫn hoạt động, tạ ơn trời!”

Lily gạt đầu trong cơn choáng váng. Giờ thì nó chắc chắn rằng tất cả những chuyện này đã xảy ra trước đây. Những cửa sổ trên vách tàu và qua lớp kính lấp lánh của những ô cửa sổ ấy, nó có thể mừng rỡ trông ra dòng nước sông Thames màu xanh xám, linh hồn uồn lượn tựa mãng xà của thành phố.

“Một điều khủng khiếp đã xảy ra, con gái ạ.” Giáo sư Silverfish nói, ông ta bước bên cạnh con bé và chắn trước tầm nhìn của nó. “Ta đã bắn vào tim mi, vào trái tim máy quý giá. Nhưng tin tốt lành là nó vẫn còn hoạt động. Mi vẫn sống. Nên giờ ta sắp sửa lấy trái tim mi ra ngoài và dùng nó để thay thế cái này.” Ông ta gõ vào cỗ máy trên ngực mình. “Sau tất cả, ta cần có cỗ máy đã nâng cấp của mình.” Giáo sư Silverfish cười lớn. “Nghe thế nào?”

Trong tình trạng đờ đẫn, Lily không biết liệu mình có thể chạy được không, nhưng rồi nó nhận ra mình còn chẳng đứng lên được. Những bóng người tập hợp lại, mặt của họ được ánh sáng vây lấy - hay đó là mặt trời đang lặn chiếu qua những ô cửa sổ đằng sau họ nhỉ?

Trước khi nó xác định được, những bàn tay đã vươn tới, nâng nó lên khỏi cồng và kéo nó qua ngưỡng cửa vào bóng tối.

* * *

Những đám mây trôi qua Robert tạo thành những vệt xám và hồng. Cậu đang ôm chặt Malkin vào ngực khi phóng tới mục tiêu, đâm sầm vào cái bóng của tàu *Behemoth*. Bầu khí hiện ra đồ sộ phía trên đầu cậu. Đường dây nối quá sát chân vịt. Tim Robert nhảy vọt lên tới tận họng khi cậu nắm lấy cái cần phanh và giật mạnh.

Phanh rít lên ken két, không chịu hãm lại.

Va chạm chỉ còn tính bằng giây, Robert lại kéo phanh.

Phanh kẹp vào dây tóe ra lửa, giật Robert khựng lại khi cách chân vịt khí cầu chỉ một gang tay.

VÙ, VÙ, VÙ, VÙ.

Những lưỡi quay sắc lẹm sượt qua chỉ vài inch trên đầu Robert.

Malkin rên rỉ khe khẽ khi Robert há hốc miệng nuốt từng ngụm không khí lớn và lồm cồm bò lên một cái thang bảo dưỡng. Những ngón tay của cậu tì vào lớp kim loại đồng cứng vì băng giá. Nếu cậu có thể rướn xa thêm chút nữa thôi...

Một cơn gió tạt qua quạt Robert sang một bên, nhưng cậu cố bám lấy cái thang. Ngoặt một móc vào khung thang, Robert trèo qua và gập tay vòng qua thanh chống của chân vịt đúng lúc cơn bão ập tới.

Mưa đổ sầm sập như thác xuống đầu và áo Robert, mưa bắn vào hộp động cơ và những lưỡi quay kim loại. Robert lặn vào trong túi áo

khoác để tìm cái dao nhíp bên dưới đồng bùng nhùng của con cáo. Cậu cắt dây trượt rời ra và sợi dây rơi xuống vực thẳm xám xịt bên dưới với một tiếng động nghe như tiếng quất roi ngựa.

Trong tiếng ù ù tạo ra bởi những lưỡi quay chân vịt và tiếng mưa rơi xối xả, Robert nghĩ mình có thể nghe ra tiếng động cơ vang lên đều đều của tàu *Ladybird*. Cậu nhìn qua vai và thấy chiếc khí cầu xuôi theo chiều gió, nghiêng đi. Những mảnh kính chắn gió bị vỡ của *Ladybird* như đang nháy mắt với nó.

Robert hít một hơi sâu và gồng người bám lên sàn bảo dưỡng ngăn ngừa nằm giữa chân vịt và mạn khí cầu. Cô Anna nói đúng, có một cửa dẫn vào bầu khí. Lúc tới được chỗ cánh cửa, người cậu đã ướt như chuột lột.

Robert cầm lấy tay nắm ở giữa cánh cửa và giật mạnh. Cánh cửa lạch cạch hé ra, nhưng một góc cửa bị kẹt. Cậu nạy chỗ bị kẹt ra bằng những ngón tay đông cứng của mình, trong lúc ấy cơn gió buốt giá như đang cứa vào mặt và mưa thì tấp vào người cậu. Cuộn tròn người bên trong chiếc áo phi công ướt sũng nước thành một đống trên ngực của Robert là con cáo Malkin đang run rẩy vì lạnh.

Cuối cùng, cánh cửa cũng đã mở ra.

Robert trèo qua lỗ mở, trượt xuống một trục kim loại nhỏ và rơi vào bên trong bầu khí.

* * *

Lily tỉnh dậy trong một không gian sạch sẽ với vòm cao ở giữa chiếc khí cầu. Nó bị trôi trên một cái bàn kim loại lạnh toát. Một hàng đèn bóng tròn gắn lên mảng trần mạ thiếc phía trên đầu nó.

Giáo sư Silverfish hiện ra trước tầm mắt Lily, ông ta đang kiểm tra một khay đựng dụng cụ ở bàn bên, một chiếc khẩu trang vải bông buộc hồ quanh cổ ông ta. Ông ta nhặt một cái kim lên và thọc vào ngực con bé. Nó cảm thấy có một cú chích đau điếng và sau đó là một cú đẩy của pít tông và mọi thứ nhạt nhòa dần thành những hình dáng mờ mờ ảo ảo. Nó nghiêng chặt răng mình. Một cơn mệt mỏi nôn nao ghê tởm chạy khắp người nó, nhưng nó sẽ không để mình bị khuất phục. Nó buộc mình phải tỉnh táo, nhớ lại những lời nói của mẹ: *Hãy chiến đấu, Lily. Chiến đấu vì sự sống của con. Đó là lời mẹ muốn dành cho con!*

Trái tim máy hồi lại, đáp ứng yêu cầu của nó, và nó nghe thấy nhịp đập của trái tim mạnh dần lên. Lấy hết sức bình sinh, Lily nâng đầu lên. Nó có thể thấy cha đang bị trôi vào một cái ống ở bức vách đằng xa phía sau Giáo sư Silverfish. Nó nhìn cả hai hình dáng ấy trong cơn choáng váng, gần như thể họ đang tan chảy vào nhau vậy. “Có hai người phải không?” Nó hỏi. “Con không thể phân biệt nổi ai với ai.”

“Ông đã tiêm gì vào con bé?” Cha Lily chát vấn.

Lily có thể nghe thấy cha nói, nhưng giống như là giọng nói ấy bị bọc trong một cái bọc vải vậy. Nó không thể nghe ra... tỉnh ra... tỉnh dậy.

Giáo sư Silverfish nhặt một lưỡi cưa dùng để cưa xương lên và kiểm tra độ sắc bằng ngón cái của ông ta. “Chỉ là liều nhỏ thuốc giảm đau để ca phẫu thuật dễ dàng hơn thôi.”

“Phẫu thuật?” Cha hét lên. “Trên một cái khí cầu đang bay ư? Điên rồ!”

Giáo sư Silverfish cười lớn. “Không hẳn thế. Khi chúng ta tiếp đất, bác sĩ phẫu thuật sẽ sẵn sàng và chờ để cấy ghép trái tim vào cơ thể tôi. Phần công việc đó quá mạo hiểm khi thực hiện ở đây. Nhưng giết Lily và lấy trái tim máy ra là phần việc dễ dàng. Và nó cũng khá vui.” Ông ta bước tới cái cang.

“Hãy nghĩ về điều ông đang làm đi.” Cha nói. “Ông là cha đỡ đầu của con bé cơ mà.”

Môi Giáo sư Silverfish cong lên thành một nụ cười khinh bỉ. “Và con bé có trái tim của tôi.”

“Đừng để hắn ta làm con thiệp đi, Lily!” Cha hét. “Cha sẽ cứu con ra khỏi đây, cha hứa.”

Giáo sư Silverfish cười lớn. “Ông, chính ông là người đưa con bé đến đây. Ông nên đưa trái tim cho tôi ngay từ đầu mới phải, như thế con bé sẽ chẳng đời nào bị đau. Có hai về của lời khuyên: hãy luôn nhớ những món nợ của mình, và hãy để yên cho người ta chết.”

Lily cố trấn tĩnh lại, nó lắc cánh tay và vặn vẹo bàn tay của mình. Dây trói lỏng ra một chút, những đai da quanh nó hơi đàn hồi - giá có thể với tay ra và vớ được con dao trên bàn thì nó có thể với lên và cắt những cái ống nối trên cỗ máy trái tim trên người Giáo sư Silverfish khi ông ta cúi xuống chỗ nó.

Giáo sư Silverfish quay lại và nhìn thấy những gì nó đang cố làm. Ông ta đẩy cái khay dụng cụ ra xa khỏi con bé và đặt chúng lên một cái bàn gần đó. Sau đó, ông ta thít chặt dây trói cho tới khi chúng siết mạnh hơn vào cổ tay con bé.

“Mi đang tính làm gì thế?” Ông ta hỏi. “Định cắt một trong số những động mạch kim loại của ta sao?”

Lily quay đi, nghiêng răng, máu đập bùng bùng hai bên tai con bé.

“Ta nghĩ vậy.” Giáo sư nói. “Thuốc tiêm vào người mi dường như không có tác dụng. Không sao, sẽ thú vị hơn nhiều nếu phẫu thuật kiểu này. Đồng ý chứ? Mi là một đứa tò mò. Ta chắc mi sẽ thích thú khi nhìn thấy trái tim máy hoạt động như thế nào trong lồng ngực mình. Ấy là nếu như mi có thể chịu đựng được khi ta phẫu thuật mở lồng ngực mí. Nghe nói cơn đau có thể khá dữ dội đấy. Mi nghĩ sao? Có nhớ cơn đau phẫu thuật lần đầu tiên không?”

Lily lắc đầu, cố để đuôi cơn chóng mặt đi. Rồi nó nhỏ vào mặt ông ta.

Giáo sư Silverfish lau mặt mình. “Nào, nào, con gái. Con đang hơi vô lễ rồi đấy.” Ông ta quay sang cha Lily. “Quý cô Scrimshaw không dạy dỗ con gái ngài điều gì ở học viện danh giá đó sao?”

“Đừng làm thế, xin ông.” Cha Lily hỏn hển nói.

“Quá muộn rồi.” Giáo sư Silverfish nói với ông. “Ông không nên hủy bỏ giao ước của chúng ta bảy năm về trước khi ông chạy trốn với món đồ thuộc về tôi.”

“Tôi đã không định dùng nó.” Cha Lily nói. “Tôi đã định hủy nó đi, nhưng rồi khi ông tấn công gia đình tôi, giết chết Grace và gần như giết chết Lily, tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc dùng tới nó. Tôi sẽ không đời nào đưa ông trái tim máy. Không bao giờ. Và chẳng lời nào ông nói ra có thể thay đổi quyết định của tôi. Bởi vì, tôi đã nhìn ra con người thật của ông: một con quỷ đội lốt người. Ông từng giúp đỡ người

khác, đúng vậy, một chút ít, nhưng điều đó không đời nào xứng đáng với thỏa thuận, bởi ông sử dụng họ cho những mục đích của riêng ông. Kể cả những người lính ông đã cứu giúp khi chúng ta còn là đồng sự. Ông lợi dụng lòng biết ơn và mong muốn của họ để bắt họ làm việc cho mình, biến họ thành đội quân sát thủ của riêng mình. Nếu tất cả những gì ông thực sự quan tâm đến chỉ là cuộc sống của chính mình, và bán đứng những người bạn kia của ông, giết những người thân yêu của họ chỉ để cứu sống ông thì tôi sẽ nói rằng tôi đã đúng về ông - ông không xứng đáng được cứu sống.”

Giáo sư Silverfish cười nhạt. “Và ông nghĩ mình là ai mà nói mạng của tôi đáng cứu hay không? Ông không có quyền quyết định, John ạ. Không được. Giống như hét thảy vạn vật, chỉ có kẻ mạnh nhất mới sống sót - và tôi có thể không phải là kẻ mạnh nhất về mặt thể chất, nhưng tôi mạnh về mặt tinh thần. Có lẽ ông nghĩ tôi không sống đủ lâu để khiến ông phải hối tiếc về quyết định của mình, nhưng như ông thấy đây, ông đã làm: sự sống luôn tìm ra cách chiến đấu. Và giờ là lúc ông phải trả giá vì đã phá vỡ thỏa thuận của chúng ta - bằng chính sinh mạng của con gái ông.”

Giáo sư Silverfish tóm lấy cổ Lily bằng những ngón tay chắc khỏe của ông ta. “Có điều tốt đẹp trong tất cả mọi chuyện đã xảy ra, con gái ạ: Mi đã thử nghiệm độ an toàn của thiết bị cho ta. Bằng việc sống với thiết bị đó trong người bảy năm trời, mi đã chứng minh khả năng vận hành của nó. Và nhìn xem, mi đã làm tốt nhường nào - mi đã sống sót.” Ông ta vuốt mặt con bé. “Một cỗ máy chuyển động vĩnh cửu nhỏ bé thực sự. Mi đã thoát chết hai lần. Nhờ có trái tim máy, thực ra mi còn có thể bắt tử. Nhưng giờ mi sắp sửa phải chết. Cảm giác ấy thế nào?”

Lily chớp mắt với Giáo sư Silverfish trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. “Chẳng ai bắt tử cả.” Nó lẩm nhẩm. “Mọi người sẽ chết đi. Vậy thì tại sao ông lại làm điều này?”

“Mọi người, trừ chủ nhân trái tim máy.” Giáo sư Silverfish sửa lại. “Cỗ máy ta đặt làm với số tiền cực lớn, và còn tiêu tốn nhiều hơn thế nữa tiền bạc cùng thời gian để tìm kiếm. Mi có biết ta đã phải làm những gì để tìm được nó không? Ta đã mua lại tất cả gia sản và tài sản của cha mi và nghiên cứu từng tài liệu của ông ta. Ta đã phải trả tiền để theo dấu ông ta, rồi tìm thấy và đưa về đây. Những chi phí dành cho việc đó gần như làm ta phá sản. Nhưng nó đáng để bỏ ra, vì ta biết nếu mình chạm được tay vào trái tim máy, chỉ cần một ca phẫu thuật đơn giản, ta sẽ sống vĩnh viễn...”

Tiếng cười khoái trá biến thành tiếng ho khò khè làm ông ta khó thở. Ông ta bọc những chiếc khăn quanh ngực Lily và cầm con dao phẫu thuật lên, và Lily gồng người lên để hứng chịu vết cắt lúc ông ta chuẩn bị rạch đường đầu tiên.

Chương 27

Robert lồm cồm bò dậy và nhìn quanh. Cậu đang đứng ở một đường đi hẹp chạy thẳng bên trong bầu khí. Cậu lóng ngóng tháo cái yên rồi mở áo khoác ướt sũng để thả Malkin ra, con cáo đáp xuống sàn bằng bốn chân đen tuyền và dụi mũi vào lưới kim loại của đường đi để đánh hơi tìm Lily.

Khi mắt đã quen với ánh sáng mờ mờ, Robert nhìn được mọi thứ chi tiết hơn. Những xà gỗ kim loại kéo dài phía mặt trong khí cầu để định hình lớp vỏ bằng vải, những thanh giằng như những chiếc xương sườn giao vào nhau, tạo thành một bộ khung hình học khổng lồ, giống như một mạng nhện vĩ đại chắc chắn nối vào nhau. Ở giữa khoảng không gian to lớn ấy là những túi khí bay lơ lửng phía trên những thùng dầu và nhiên liệu cùng những túi đựng nước bằng da phồng lên được giữ bởi những dây đai nối xuống từ xà nhà.

Robert và Malkin bắt đầu bước dọc lối đi. Ở phía trước một chút, bên mạn phải tàu, là một cái sàn nhô ra, nơi bắt đầu của một cầu thang hình xoắn ốc nối xuống một cửa dưới sàn. Robert đoán phía dưới đó là giỏ khí cầu và các khoang hành khách.

Malkin tới mặt sàn đó trước tiên và nó phóng như bay xuống cầu thang, Robert chạy theo phía sau, cố gắng để theo kịp con cáo, những

giọt nước mưa rơi vãi khắp đường đi của cậu. Khi tới được tay vịn cầu thang bằng thép, Robert nghe thấy con cáo sủa lên một tiếng nghèn nghẹt phía dưới.

“Malkin?” Robert gọi. Cậu chờ đợi. Nhưng chỉ thấy im lặng.

Sau đó, có tiếng những bước chân nặng nề - hai đôi boot và tiếng cạch-cạch-cạch của cây gậy chông. Rồi gã Roach và Mould trèo lên, xuất hiện trong tầm nhìn của nó.

Malkin đang giãy giụa và vật lộn trong tay gã Mould, nhưng những ngón tay mập ú của gã đang kẹp quanh hàm nó để ngăn bị nó đớp, và đôi tay to bự của gã đang vòng quanh thân của Malkin. Hắn bước về phía trước, bành người ra cho rộng nhất có thể và chắn lối đi để Robert không qua được.

Đôi mắt gương của gã Roach lấp lánh vô hồn trong hốc mắt gã. “Chúng ta nghe thấy cậu trèo vào, nhóc ạ. Điếc không sợ súng, đúng không? Tới cứu bạn hả? Bất kỳ ai cũng sẽ tưởng cậu là người có trái tim thép đấy.” Hắn lê chân tới trước gã Mould và chậm chậm xoay mở đầu cây gậy chống hình đầu lâu, rút ra một thanh trường kiếm từ trong cái ống gậy được sơn bóng loáng.

Robert lật đật chạy đi. Lôi con dao nhíp từ túi ra, cậu mở lấy lưỡi dao dài nhất và giữ chặt chuôi dao trong bàn tay ướt mồ hôi của mình, cậu vung con dao một cách quyết đoán về phía gã Roach và Mould.

Gã Mould cười nhạt. “Đó là tất cả những gì mi có à?”

Gã Roach vun vút múa thanh trường kiếm trong không trung, đôi mắt gương của hắn dõi theo đường kiếm khi mũi kiếm sượt qua đầu mũi Robert.

Robert lão đảo vấp ngã ngược về phía lối đi, đôi mắt cậu đảo dác nhìn quanh tìm cách trốn thoát. Cậu dò dẫm đằng sau lưng để tìm vũ khí, bất cứ thứ gì cậu có thể dùng được để chống trả. Rồi cậu sờ thấy những sợi cáp.

Những sợi cáp chạy dọc các hàng lỗ xâu ở bề mặt khung xương sườn của khí cầu. Cậu nhìn theo chiều dài của tàu và thấy các sợi cáp ấy biến mất vào khu vực tối thon nhọn ở đuôi tàu.

Dĩ nhiên rồi, đó là những sợi cáp điều hướng! Cô Anna đã nói với cậu về chúng ngày đầu tiên cậu ở trên tàu *Ladybird* - cách chúng nối trục lái với bánh lái sau tàu.

Những lời cô Anna nói ủa về với cậu:

Một sợi cáp mà đứt thì cả con tàu sẽ đi lệch hướng.

Chính là đây! Robert giật một đai da nối tới một túi nước treo để giữ thăng bằng cho con tàu rồi chém mạnh con dao nhíp vào giữa đường dây cáp điều hướng.

Lưỡi dao bật nảy dữ dội ra ngoài, và tất cả những gì Robert có thể làm là giữ dao lại. Khi nhìn lại dây cáp, cậu nhận ra nỗ lực của mình còn không tạo được một vết rách nhỏ. Cậu thử lại lần nữa, chém mạnh hơn, nhưng các sợi cáp bện vào nhau quá chắc.

“Dừng ngay hành động điên rồ đó lại, cậu thợ học việc của tiệm sửa đồng hồ!” Gã Roach thọc mạnh cây trường kiếm vào ngực Robert.

Robert giật mình và né đi. Thanh kiếm làm xước khung kim loại phía sau cậu, suýt chút nữa là trúng vào ngực của Robert và vỏ bọc bằng vải của chiếc khí cầu.

Đúng thế! Gã Roach sẽ chặt đứt dây cáp cho cậu!

Robert tóm chặt hơn vào đai da, cậu nhũn chân mình ra để tay níu xuống nặng nhất có thể.

“Tới lúc chết rồi.” Gã Roach vung thanh trường kiếm vào không khí.

Robert chìm chăm chú vào đôi mắt màu bạc của hắn, thấy hình ảnh phản chiếu đầy giận dữ và tuyệt vọng của chính mình. “Tới đi.” Cậu nói. “Cố hết sức vào nhé.”

Gã Roach liếc nhìn cậu một cái sắc như dao và thọc thanh kiếm về hướng đầu của Robert.

Robert hụp sang một bên, nhún mình trên sợi dây đai của cậu. Thanh kiếm sượt qua, chỉ cách tai cậu có vài inch, thanh kiếm chém vào các sợi cáp và mắc kẹt vào thanh chống bằng kim loại.

Một tiếng rền rĩ khủng khiếp rung chuyển dọc những dây cáp khi những sợi cáp bện nên chúng bắt đầu đứt gãy. Gã Roach nguyên rửa và cố rút kiếm ra, nhưng nó đã bị mắc kẹt.

Robert tựa người vào bức vách khi mặt sàn của lối đi bắt đầu rung lên bần bật.

Gã Mould, tay vẫn đang tóm chặt Malkin, nhìn xung quanh đầy cảnh giác. “Cái quái gì...”

RẮC! Dây cáp đứt phụt, quất vào má gã Roach và cắt ngang qua tia nhìn chăm chăm từ đôi mắt gương của gã Mould, cuối cùng nó rơi xuống xuôi theo chiều dài bầu khí. Gã Mould gào lên và thả rơi Malkin. Gã Roach vừa kéo tay cầm của thanh kiếm, vừa ôm lấy khuôn mặt đầm máu của mình, lúc ấy, với một tiếng rền đình tai nhức óc, chiếc khí cầu hất tung tất cả lên.

Robert ôm lấy cổ Malkin khi nó đổ nhào qua và ghi chặt con cáo vào ngực cậu.

Sườn của bầu khí rách toác ra khi đường dây cáp đứt cắt qua lớp vải đuôi tàu giống như một con dao và xé toác phần đuôi sau của khí cầu. Uốn éo trong gió như một con rắn, dây cáp cuốn vào bánh lái làm nó kẹt cứng thành ra chỉ còn quay được về phía mạn phải.

Robert nghe thấy tiếng chuông kêu leng keng và qua lớp vải của mũi tàu, cậu nhìn thấy một cái bóng lơ mờ - một tòa tháp đang tiến tới gần với những mặt đồng hồ tròn vành vạnh nằm ở mỗi mặt của tháp.

Cậu tóm chặt đai da và ôm Malkin chặt hơn. “Găm móng của cậu vào thứ gì đó đi.” Robert nói với con thú máy. “Tôi nghĩ chúng ta sắp sửa bị đâm!”

* * *

Đầu mũi dao chạm tới những vết sẹo chằng chịt trên ngực Lily. Đôi mắt con bé giàn giụa nước và nó nghiêng chặt răng lại. Đột nhiên, có một cú xóc nảy mạnh và tiếng ken két điên dại vang lên, nghe như tiếng hàng nghìn chiếc nĩa kim loại đang cào lên tấm bảng đen vậy.

Tiếng đó không phải từ con dao hay từ ngực con bé, mà là từ túi khí cầu phía trên đầu.

Giáo sư Silverfish lùi lại và ngẩng đầu lên nhìn. Lily thở ra một hơi, nó còn không hề nhận ra mình đã nín thở suốt này giờ.

Bên ngoài cửa sổ mạn tàu, một mặt đồng hồ đánh số sáng lên với đầy những số đếm La Mã đang hiện ra lớn dần. Chiếc khí cầu chuẩn bị

đâm vào tháp Big Ben!

Mũi tàu *Behemoth* chồm lên phía trên theo chiều dốc đứng, và mặt đồng hồ trượt khỏi tầm nhìn. Với một tiếng rầm lớn, chiếc khí cầu nghiêng đi đụng phải mái của tháp. Những cửa sổ mạn tàu rạn nứt, nổ tung về phía trong tàu, kính và những viên ngói lợp màu xám đỏ như mưa qua những ô cửa, làm hỏng vách và sàn tàu.

Lily tóm lấy thanh vịn trên chiếc giường nó đang nằm và bám thật chắc khi căn phòng rung chuyển. Cả thế giới như đang nghiêng về một phía, những chiếc đèn, những cái bát và dụng cụ từ trên bàn đổ loảng xoảng xuống sàn tàu.

Giáo sư Silverfish thả con dao ra và bám lấy tay vịn của cửa sổ khi bụi và những mảnh vỡ nẩy bật ra từ cỗ máy chạy tích tắc nặng nề trên ngực ông ta.

Với một tiếng rảng rặc cực lớn, con tàu rung lên lần cuối rồi ngừng lại, mũi tàu thọc sâu vào mái dốc của tháp đồng hồ.

Tác động của sự việc này dường như đã nối lỏng dây buộc quanh người Lily. Nó ngồi dậy và gằn như bị rơi khỏi bàn, nhưng rồi nó cố gắng đứng vững và nhìn quanh để tìm cha. Ở phía bên kia căn phòng, ông đang vùn vẫy với sợi dây vẫn đang trói cổ tay ông vào một cái ống, ông lắc lư giữa không trung, hai tay bị kéo căng đung đưa cả người ông phía dưới, giờ vị trí bị trói đã trở thành trần của khoang tàu rồi. Lily nghĩ con bé có thể giúp ông xuống được nếu nó có thể tới gần hơn.

Nó giật những dây đai ra, các cạnh thô ráp của da thuộc cửa vào da nó khi nó đánh vật để thoát ra. Tiếp đó, nó trượt khỏi bàn, đáp xuống một khoảng tường bằng phẳng, đứng dậy và ép người đi theo mặt sàn dốc nghiêng.

Chậm rãi và đau đớn, nó đi tới để tháo những sợi dây buộc quanh cổ chân của cha ra. Mọi thứ đều có cảm giác mờ ảo. Không biết có phải nó vẫn đang bị choáng vì phát đạn hay là do thứ thuốc gây mê của ông giáo sư gây ra? Nó ho sặc sụa vì khói. Rồi nó nhận ra: Căn phòng đang cháy!

Đột nhiên có thứ gì đó đập vào lưng khiến nó loạng choạng. Đó chính là Giáo sư Silverfish đang ập tới nó.

Ông ta tóm được thắt lưng con bé, kéo nó về phía một cửa sổ kính vỡ. Con bé gần như không kịp phản kháng trước khi bị ông ta đẩy qua cửa sổ - và cả hai đáp xuống mái dốc của tháp Big Ben sau một tiếng “thụp”.

* * *

Với tiếng nổ đinh tai nhức óc, gác chuông hình cái móc của tháp Big Ben đâm vào phía trước bầu khí và không khí tràn vào ù ù. Theo sau đó là một quãng ngưng, Robert tưởng tượng như đó là chiếc khí cầu đang hít thở vậy.

Sau đó mũi nhọn của tháp tiếp tục đâm xuyên qua mạng lưới các thanh xà bằng kim loại uốn cong đan vào nhau như mạng nhện và chọc vào túi khí ga đầu tiên.

BÙM! Một tiếng nổ long trời lở đất làm rung chuyển khắp chiều dài lối đi, hất tung dầu và nhiên liệu đang cháy trong các thùng chứa lúc con tàu nghiêng về một bên.

Robert bám chắc lấy dây đai đang run bần bật của mình, cậu cúi đầu và cuộn mình quanh Malkin, kéo cái áo khoác ướt nhep nước quanh cả hai để tránh lửa.

Gã Mould rơi xuống, đôi mắt hấn tan chảy trong hốc mắt trông như những giọt lệ bằng thủy ngân. Hấn giơ tay ra và kéo đuôi áo khoác của gã Roach. Gã Roach lóng ngóng, cố đẩy gã Mould ra, và những ngón tay gầy gò của hấn đã vượt mắt tay nắm của thanh kiếm. Những sinh vật đang bị thiêu đốt ấy ngã về phía sau, đổ nhào xuống lối đi và trượt tới chỗ rách trên lớp vải của chiếc khí cầu lộn ngược.

“Bám vào thứ gì đó đi, Roach!” Gã Mould nài nỉ, ôm lấy tên cộng sự của mình.

“Bỏ tao ra, đồ ngốc!” Gã Roach gào lên. “Mày nặng quá, mày sẽ kéo cả hai chúng ta xuống mất.”

Gã quờ tay ra xung quanh, mò mẫm tìm kiếm một cái tay vịn hay khung sắt. Nhưng thanh kim loại lại quá nóng, hấn không thể bám vào được, và cặp đôi đó bắt lửa, cháy bùng bùng, rơi ra ngoài qua lỗ mở và bị cuốn vào một cơn mưa kính vỡ và bụi. Tiếng kêu gào thảm thiết của hai gã vang vọng qua lớp khói mù từ địa ngục xa xôi.

Robert ôm chặt lấy Malkin và dây đai của cậu. Cơn đau cào xé ngực cậu và nỗi sợ hãi trút lên cậu, tạo thành những giọt mồ hôi ẩm ướt. Quần áo dẫm nước của cậu sắp sửa khô cong vì hơi nóng dữ dội. Những mảnh kim loại đang bốc cháy rơi ngang qua. Robert che chắn cho đôi mắt mình và nhìn quanh.

Những khung xương kim loại nhuộm đen của khí _ cầu co quắp lại và sụp đổ. Luồng khí nóng như nung bốc ra từ chúng, liếm lên khuôn mặt để trần của cậu với những cái lưỡi đỏ lửa.

Đây không phải là kết thúc, vẫn chưa hết đâu. Robert sẽ không để ngọn lửa chấm dứt cuộc đời cậu theo cách này, giống như ba.

Có thứ gì đó nhỏ xuống mũi Robert. Cậu ngẩng lên nhìn. Phía trên cậu là một túi nước lớn dùng để cân bằng tàu. Dĩ nhiên rồi. Cậu cầm con dao với lên và rạch cạnh bên của túi nước, nước đổ xuống cậu và Malkin, tưới đẫm hai đứa một lần nữa, rồi chảy tràn xuống lối đi và dập tắt lửa trên đường chảy của nó.

Ghì chặt con cáo vào ngực, Robert đu mình về trước và sau, dịch tay bám của mình vào một cái ống mới trơn trượt. Đi theo lối lửa đã bị dập tắt, họ có thể tới được cầu thang xoắn ốc. Cầu thang bị mất một góc, nhưng Robert vẫn cố để trèo xuống các bậc thang. Tới chân cầu thang, cậu đẩy cửa mở ra và lao vào trong giỏ khí cầu.

Cả hai trượt xuống mặt sàn dốc của lối đi, lướt qua những cánh cửa và cửa sổ đang bốc cháy rồi dừng lại với một cú va chạm ở lối đi vào sảnh chính.

Một đôi chân đang giãy giụa phía trên hai đứa. “Robert, Malkin!” Một giọng nói hét lên. Và khi nhìn lên, Robert nhận ra đó là ông John Hartman đang bị treo lủng lẳng, một đầu sợi dây thừng trói cổ tay ông, đầu còn lại buộc lên trần nhà.

Robert thả Malkin ra, con cáo lao tới ông John và cắn yêu hai gót chân ông. Có một cái cằng bằng kim loại được bắt vít xuống sàn, Robert trèo lên cằng. Đứng nhón chân, cậu cầm dao với lên và cắt dây trói thả ông John xuống.

Ông John trượt xuống bức vách tới một ô cửa sổ vỡ. “Nhanh lên!” Ông gọi. “Giáo sư Silverfish đã đưa Lily vào trong tháp. Chúng ta phải theo họ!”

Chương 25

Robert, Malkin và ông John nhảy qua ô cửa sổ vỡ và bò ra từ dưới bụng chiếc khí cầu đang áp lên mái tháp Big Ben bóng mờ bởi nước mưa.

Bộ khung khổng lồ của chiếc khí cầu bùng cháy phía trên họ. Chiếc khí cầu nhanh chóng sụp đổ thành một địa ngục đầy khói.

Một ngọn lửa khổng lồ hình bầu dục cháy khắp mặt của khí cầu, và những lưỡi lửa bén lên những mảnh vụn và bạt còn sót lại, kéo chúng bay đi, trôi dạt khắp bầu trời đêm.

Chỉ còn lại thân kim loại của khí cầu và những chiếc gai rậm rạp đang bảo vệ họ không bị rơi xuống. Thêm vào đó, gió đang thổi lửa bay xa khỏi tháp. Tuy vậy, sức nóng vẫn rất dữ dội, hơi nóng phả ra từng đợt ập vào người Robert cho tới khi cậu gần như không thể bình tĩnh suy nghĩ được.

Thế rồi, qua lớp khói, cậu thoáng thấy bóng Giáo sư Silverfish và Lily ở lưng chừng dốc mái. Lily gào thét và đá vào ông ta, nhưng ông ta đang kéo con bé qua hàng lan can ở ban công. Robert, ông John và Malkin bò tới đó ngay lúc hai người biến mất qua khung tò vò cao trang trí lá vàng để vào bên trong cầu thang xoắn ốc của tháp Big Ben.

Khi họ men theo đường máng nước, có một tiếng nổ lớn khác của khí ga bùng ra từ vỏ khí cầu. Một ngọn lửa phụt ra làm bỏng hai má Robert. Những chiếc đinh tán bung ra từ các tấm kim loại bị nung nóng và bắn vào họ.

Họ ngồi trên lớp ngói và Robert nhìn xuống phía dưới. Dưới chân tháp, những người lính cứu hỏa và cảnh sát đang hối hả băng qua quảng trường Parliament Square tới hiện trường vụ hỏa hoạn.

Việc đi xuống dốc khiến đầu óc Robert xoay vòng vòng và suýt chút nữa cậu trượt chân khỏi gờ mái, may mà ông John đã tóm được tay cậu và kéo trở lại.

Họ vật lộn đi qua màn hơi nước và tới được hàng lan can, nơi họ thấy Lily và Giáo sư Silverfish biến mất.

Trèo qua lan can, họ chạy về hướng những khung tò vò trang trí lá vàng.

* * *

Bên trong mái tháp nóng như nung, mồ hôi chảy ròng ròng xuống lưng Robert khi cậu, ông John và Malkin nhảy xuống những bậc thang xoắn ốc dẫn tới tháp chuông của Big Ben, bám theo âm thanh vang ra từ những bước chân của ông giáo sư. Với mỗi vòng xoắn của cầu thang mà họ xuống được, trần nhà dốc càng mở rộng ra và tiếng ồn của các cơ cấu trong chiếc đồng hồ khổng lồ càng lúc càng lớn hơn.

Họ chạy qua đỉnh của chiếc chuông đồ sộ bằng đồng và thiếc của Big Ben, nó được treo lên một mái vòm lớn cùng với bốn người anh em

là bốn chiếc chuông nhỏ hơn, rồi họ tới một giàn cầu ở nền tháp chuông, nơi những tiếng tích tắc vang vang hòa cùng với tiếng nghiền ken két của những bánh răng truyền động dội lên từ đâu đó phía dưới.

Tim của Robert đập rộn ràng cùng với vô số cơ cấu đồng hồ đang chạy. Những âm thanh gợi cậu nhớ về xưởng của ba trước khi vụ cháy xảy ra, trước khi mọi thứ ngừng lại - nhưng âm thanh ở đây mạnh mẽ gấp nghìn lần. Cậu nhìn quanh tìm kiếm gã giáo sư và Lily.

Đằng sau những tấm chắn của mấy chiếc chuông, có bốn mặt đồng hồ y hệt nhau choán hết bốn bức tường, và xa phía dưới giàn cầu kim loại chịu tải cho những chiếc đồng hồ đặt trên đó có bốn bộ cơ cấu vươn ra từ thiết bị định thời gian ở chính giữa, những chiếc bánh răng và nhíp khổng lồ đang lách cách và hoạt động nhịp nhàng đồng nhất.

Một viên đạn rít ngang qua tai Robert. Cậu thụp xuống dưới vành của chiếc chuông lớn, kéo ông John và Malkin theo mình. Bốn viên đạn nữa bắn trúng bên ngoài mái vòm rộng lớn. Sau đó, tiếng đạn im hẳn.

“An toàn rồi.” Ông John nói.

Họ lồm cồm bò ra khỏi nơi ẩn náu của mình và Robert thoáng thấy một ánh đỏ nhá lên trong bóng tối - tóc của Lily.

Cách đó vài feet, bóng Lily và giáo sư đang phản chiếu lên mặt đồng hồ gần nhất, giống như những lát cắt trong một màn chiếu bóng vậy. Khi họ đi tới trước những tấm kính khổng lồ nhiều họa tiết của mặt đồng hồ, Giáo sư Silverfish đang bồn chồn đứng đó với khẩu súng hết đạn. Tay kia của ông ta bịt lấy miệng Lily. Con bé đá vào ông quyền của ông ta để kháng cự.

Robert chạy tới gã giáo sư và hất khẩu súng khỏi tay ông ta. Cậu túm lấy cổ máy trên ngực ông ta, giật những cái ông ra, cố tháo tung chúng, nhưng ông ta đã đánh trả. Robert ngã nhào, khuỷu tay cậu đập vào một thanh vịn của giàn cầu, làm cậu đau điếng.

Ông John đang đứng ngay sau cậu - ông siết chặt nắm đấm và thụi vào người gã giáo sư. Ông ta đẩy Lily sang một bên để giáng một cú đấm về phía ông John. Ông John lùi lại và cố tránh đi, nhưng Silverfish đã đánh trúng ông với một cú móc phải, khiến đầu ông đập vào chiếc chuông tạo ra tiếng kêu lanh lảnh. Ông John ngã xuống, ôm lấy thái dương mình, máu chảy qua kẽ ngón tay.

Lily loạng choạng xoay đi, một tay con bé ôm chặt lấy ngực. Khi Robert tới được chỗ Lily, gã giáo sư đã nhanh chóng quay lại và tóm lấy con bé lần nữa. Malkin lao mình về phía trước, cắn xé gót chân, cắn phập răng nó vào cẳng chân của ông ta.

“Tránh xa khỏi tao, đồ thú máy chết bầm!” Ông ta đá Malkin sang bên và lại túm lấy Lily.

Robert xông vào gã giáo sư lần nữa, bám lấy cái thiết bị thô kệch trên người của ông ta và tung những cú đấm vào xung quanh nó, còn Lily thì giật mạnh những đường ống để cố tháo rời chúng ra. Gã giáo sư chửi thề và vung tay điên loạn, nhưng cả hai đứa vẫn bám riết lấy không buông. Ông ta lùi lại, bám lấy một thanh vịn bị gãy nhưng nó đổ sập và cả ba ngã xuống mép lỗ mở của giàn cầu.

Cú ngã làm Robert sợ đến không thở nổi. Cậu đang nằm bập bênh ở ngoài rìa. Cậu há hốc mồm kinh hãi, lồm cồm đứng dậy và thấy mình đang ở trên một cái xà kim loại hẹp, chỉ rộng hơn bàn chân cậu một

chút xíu. Thanh xà chạy từ cỗ máy khổng lồ của tháp tới điểm giữa to đùng trên mặt đồng hồ.

Phía trước cậu, gã giáo sư đang chậm chậm đứng dậy, còn phía sau cậu, Lily cũng đang trèo lên từ nơi con bé ngã xuống. Robert là vật chắn duy nhất giữa hai người.

Gã giáo sư dẫn tới phía Robert. “Mi không thắng được đâu, mi biết đây. Mi không có mưu mẹo.”

Những nỗi sợ hãi xưa kia lại trôi dậy. Có lẽ ông ta nói đúng. Robert nhìn qua rìa của xà kim loại, xuống địa ngục phía bên dưới. Lily ho hắng, cố gắng lấy lại hơi.

Robert nắm tay con bé. Xa phía dưới họ, những cơ cấu sắc nhọn của đồng hồ dịch chuyển với một tiếng tách.

Sau tất cả những gì đã trải qua, Robert không biết liệu cậu có thể làm việc này hay không. Cậu có cảm giác như thể mình đang sắp sửa ngã, nhưng rồi cậu nhớ lại những lời của ba: *Robert à, không ai dễ dàng chế ngự được nỗi sợ hãi. Cần một trái tim dũng cảm để chiến thắng những trận đánh lớn.*

“Tôi có trái tim là đủ.” Cậu lẩm bẩm.

“Cái gì?” Gã giáo sư hỏi.

Cậu nói to hơn. “Tôi nói rằng tôi có trái tim là đủ, để chiến thắng trận đánh này.”

Robert xông tới, húc vai vào ông ta, nhưng dường như gã giáo sư đã có thêm sức mạnh. Ông ta nhún nhảy trên chân mình, đẩy Robert và Lily xuống dọc thanh xà cho đến khi hai đứa bị gí sát vào mặt đồng hồ bằng kính.

“Cẩn thận.” Lily nói, và Robert cảm thấy tay con bé ở gần eo cậu. Bị ép sát vào Lily, Robert có thể cảm thấy tiếng tim con bé đang đập loạn nhịp sau lưng mình. Cái bóng của hai chiếc kim đồng hồ khổng lồ của tháp Big Ben ở mặt kính bên ngoài phía trên hai đứa, chúng đang gãy răng rắc và méo mó đi vì sức nóng bên ngoài.

Giáo sư Silverfish nhào tới, xô đầu của Robert vào một cái khung hình tam giác, cố đẩy cậu ngã khỏi thanh xà. Nhưng Lily vẫn bám chắc, nó không đời nào thả tay ra, không đời nào để Robert ngã.

R-Rắc! Những mảnh kính vụn cứa vào hai tai Robert khi đầu cậu đập vào khung. Máu chảy nhỏ giọt xuống mặt và giày của cậu. Không còn đường thoát. Cậu nhìn xuống phía dưới một lần nữa và cảm thấy kinh hãi.

Từ số VI trên mặt đồng hồ xuống hai mươi phút và thêm ba mươi phút nữa xuống tới những cơ cấu sắc lẹm và những bánh răng đang chuyển động bên dưới, nằm chính giữa tòa tháp.

Tiếp theo, Robert nhận ra một điều: Thanh xà mà họ đang đứng lên đi xuyên qua một cái lỗ ở chính giữa mặt đồng hồ. Hình ảnh cơ cấu bên trong những chiếc đồng hồ của ba hiện lên trong đầu cậu:

Cơ cấu chuyển động... bánh răng trung tâm... thanh trục chạy từ đó sẽ di chuyển những chiếc kim trên mặt đồng hồ. Dĩ nhiên rồi - họ đang đứng trên cái trục đó, chính là thanh xà này! Mỗi giây trôi qua, thanh xà sẽ quay kim phút của đồng hồ...

Nghiến chặt răng, Robert với lên và dùng những ngón tay tóm lấy góc của khung kính bị vỡ. “Bám chắc vào mình, Lily.” Cậu thì thầm. “Từng giây kể từ bây giờ...”

“Tránh đường cho ta, cậu nhóc.” Giáo sư Silverfish dồn toàn bộ sức nặng của ông ta húc vào người Robert. Khoảng cách gần đến mức Robert có thể ngửi thấy mùi hơi thở sau những chiếc răng to ó vàng của ông ta. Nhưng ông ta đang không bám vào bất cứ thứ gì...

Kim phút chốc chắc chắn sắp dịch chuyển lên trên. Robert bám lấy góc khung kính vỡ chặt hơn. Cơ đau xuyên qua cậu cho tới khi cậu gần như không thể chịu nổi nữa.

Tách!

Thanh xà di chuyển kim đồng hồ, xoay bên dưới họ.

Giáo sư Silverfish lao đảo lùi về sau, chân ông ta trượt đi, cánh tay quơ quào trong không khí. Ông ta mất thăng bằng, và sức nặng của cỗ máy trái tim kéo ông ta ra khỏi mép thanh xà. Mắt ông ta mở lớn đầy kinh hãi, những đầu ngón tay của ông ta vượt qua tay Robert...

Và ông ta ngã xuống.

Robert nghe thấy tiếng gào thét của ông ta vang vọng lên.

Tiếp đó là một tiếng răng rắc ghê rợn và tiếng nghiêng kèn kẹt của các cơ cấu.

Tiếng đồng hồ chạy tích tắc và tiếng lóc cóc của cơ cấu chuyển động rùng mình dừng lại.

Robert và Lily dăm dăm nhìn xuống khoảng tối bên dưới họ, nơi xác của gã giáo sư và cỗ máy của ông ta đang bị kẹt trong bộ máy đồng hồ khổng lồ với những bánh răng đã ngừng hoạt động.

“Tôi nghĩ ông ta chết rồi.” Lily rùng mình, thở ra một hơi nhẹ nhõm. Con bé nói lỏng vòng tay đang ôm eo cậu bạn và Robert cảm

thấy mình có thể thở được trở lại. Cậu hít vào một hơi đầy phổi và thả tay khỏi khung kính vỡ đang bám vào.

Đồng hồ đã ngừng chạy. Không còn tiếng ồn của những bánh răng chuyển động, xung quanh đột nhiên tĩnh lặng đến lạ kỳ. Robert nắm lấy tay Lily và hai đứa loạng choạng bước trên thanh xà giờ đã đứng yên và trèo lên chỗ an toàn ở giàn cầu.

“Malkin và cha đâu?” Lily hỏi khi Robert giúp con bé trèo lên.

Như để trả lời câu hỏi, ông John lồm cồm bò dậy phía sau vành chuông, lấy tay xoa đầu. Malkin sửa lên và lê bước phía sau, dụi đầu nhè nhẹ vào cẳng chân ông chủ.

“Lily!” Ông John mừng rỡ. “Con không sao rồi.” Và ông chạy tới ôm lấy Lily, siết con bé trong tay mình. Đôi tai Malkin dựng lên và con cáo nhảy vòng tròn quanh họ một cách điên cuồng, vẫy cái đuôi to đầy lông của mình và liếm láp tay họ, nó sửa lên đầy hạnh phúc cho tới khi được Lily bế lên và ôm vào lòng.

“Ôi, con gái yêu dấu.” Ông John nói. “Cha thật mừng vì con đã an toàn.”

Lily cười nhẹ nhõm, rồi con bé thấy những hàng nước mắt đang chảy dài xuống má Robert.

Ông John và Lily kéo Robert vào ôm cùng. Và Malkin, đang ăng ẳng đầu đó giữa bọn họ, tặng cho Robert cái liếm ram ráp lên mũi cậu, khiến tất cả mọi người đều cười vang.

“Cảm ơn bạn vì tất cả mọi điều, Robert.” Lily nói. “Bạn đã cứu chúng tôi. Làm sao bạn biết cái thanh ấy sẽ di chuyển?”

Robert nhún vai. “Tôi nhớ ra...” Cậu nói. “Nhớ ra mọi điều ba đã dạy tôi trước khi ông ra đi... Không chỉ là về cách mà các cơ cấu đồng hồ liên kết thế nào, mà cả cách con người ta sống ra sao nữa. Làm sao để suy nghĩ nhanh và có trái tim dũng cảm để chiến thắng những trận đánh lớn.”

Nước mắt lấp lánh trong mắt Lily. “Chà, đó chính là con át chủ bài của bạn.”

“Và ba của cháu cũng thế.” Ông John nói với Robert. “Bác không biết rằng ông ấy đã mất. Ông ấy là một người tốt.” Ông ôm tất cả một lần nữa, và lần này là một cái ôm ghì thật âu yếm, rồi ông hôn lên trán Robert. Và bên dưới tiếng nức nở của mình, Robert có cảm giác ấm áp và dịu dàng, một ngọn lửa hy vọng bập bùng cháy trong cậu.

Malkin sửa lên một tiếng lớn phản đối. “Hãy ra khỏi đây nào.” Con cáo nói. “Trước khi có thêm phiền phức.”

“Đồng ý. Đi nào, dẫn đường đi, Macduff.” Ông John cầm lấy cánh tay bọn trẻ và họ cùng nhau chui xuống dưới cái chuông, khập khiễng đi dọc giàn cầu sắt và ra khỏi tháp chuông, Malkin nhảy chân sáo theo sát họ.

Đi chậm chậm và tập tênh, cuối cùng cả bốn đã tới được những bậc thang hướng xuống nền của tòa tháp và những âm thanh hỗn loạn của New Palace Yard, những nhóm lính cứu hỏa, xe cứu thương và những chiếc xe chạy bằng hơi nước đang lấp đầy quảng trường Parliament Square bên dưới.

Chương 26

Vài ngày sau đó, Robert và Malkin nhảy xuống từ chiếc xe buýt hai tầng số ba mươi tám và đi tới những con phố ồn ào náo nhiệt của Westminster. Tay Robert đã được băng bó, vết thương lành nhanh nhưng vẫn cảm thấy hơi nhói.

Hôm nay là ngày họp chợ, những mái hiên rục rỡ của các cửa hàng vươn mình ra che kín bầu trời xanh lơ mùa đông, in bóng của chúng lên vỉa hè trong ánh nắng tháng Mười một. Dọc theo giữa con phố lát đá cuội là những gian hàng và những chiếc bàn dài nép mình vào các hàng lối quanh co, mỗi cái bàn lại chất đầy những máy móc chẳng liên quan gì tới nhau: những cái đèn đốt khí ga đặt cạnh những mỏ neo khí cầu kê bên những vòng hoa kết từ cây nhựa ruồi và thường xuân; những bó gậy chống đặt cạnh những xâu đồng hồ đeo tay cùng đồng hồ bỏ túi đang tích tắc hòa âm với nhau.

Xuôi sang những con hẻm, từng nhóm người buôn đồ phế liệu đang trao đổi các phụ tùng cơ khí đã hỏng hóc lấy từ đằng sau những chiếc xe chạy bằng hơi nước.

Đuôi hạ thấp, Malkin len lỏi đi phía dưới những xe hàng, lắt léo tránh chân của những người chủ gian hàng, tìm những quả táo thối và gốc rau để hít ngửi và thúc bằng mũi của nó.

Đến cuối dãy, Robert thấy một gian hàng bán hoa quả và dừng lại để mua quà tặng Lily và ba con bé. Cậu có trong tay vài đồng cô Anna đưa, vì thời gian này cậu đang ở cùng cô, cùng với bà Rust và những người máy bạn hữu khác trong lúc chờ đợi ông John và Lily xuất viện.

Robert chọn lựa vài quả táo trong đống hoa quả, tất cả đều giòn, đỏ và gần như đạt độ chín hoàn hảo. Người máy bán hàng cho táo vào trong một túi giấy cho Robert, xoắn đầu túi lại với những ngón tay hình gọng kìm to đùng.

Khi chờ trả lại tiền thừa, Robert nghe thấy cậu bé bán báo rao bên kia con phố: “Tiếp tục sửa chữa tháp Big Ben! Xác chết bí ẩn được tìm thấy kẹt trong cỗ máy!”

Robert có cảm giác hơi nôn nao. Thật tốt vì họ đã thoát khỏi tháp kịp thời, trước khi cảnh sát và lính cứu hỏa lên tới nơi. Sau vụ đâm khí cầu, ở phía dưới, New Palace Yard đã trở nên hỗn loạn và trước khi có bất cứ câu hỏi nào đặt ra cho bọn họ thì cả bốn đã bị tổng lên xe cứu thương và đưa tới bệnh viện St. Thomas bên kia sông. Trên đường tới bệnh viện, Robert, ông John và Lily đã thống nhất rằng sẽ không nhắc tới vai trò của họ trong vụ đâm khí cầu, đặc biệt là không kể với bất cứ người nào của chính quyền. Điều ấy sẽ tạo ra nhiều rắc rối và cũng sẽ có quá nhiều câu hỏi đặt ra cho họ về Lily, Giáo sư Silverfish và trái tim máy.

Sau tất cả, không ai dưới mặt đất bị thương. Ngay cả tháp Big Ben cũng không bị hư hỏng nặng nề, ấy là không tính đến lỗ thủng trên mái, hoặc là cần sửa chữa lại cơ cấu truyền động, và Robert cố không tính đến điều này. Cũng giống như ba thường nói với cậu: Những chiếc

đồng hồ hỏng luôn có thể sửa được, nhưng trái tim mà đã hỏng thì rất khó cứu rồi.

Tiếng ăng ăng của Malkin kéo Robert ra khỏi những ý nghĩ mơ màng. “Đi nào.” Con cáo sửa. “Nếu không thì chúng ta sẽ tới gặp họ muộn đấy.”

“Chờ một chút.” Robert nói và cậu mua một tờ báo của chú bé nọ.

Khi cả hai bước tới bệnh viện, Robert liếc nhanh qua trang nhất tờ báo.

Phóng viên của chúng tôi, cô Anna Quinn, đã tiết lộ rằng chủ nhân xấu xa của chiếc khí cầu *Behemoth* đã được phát hiện. Cô đã theo dấu những tài liệu của Giáo sư Silverfish, một cư dân của London, một nhà sáng chế lỗi lạc, một thành viên của Hiệp hội Chế tạo máy. Hiện có nghi vấn cho rằng gần đây ông ta đã đăng ký lại chủ sở hữu chiếc khí cầu bằng tên của hai cựu quân nhân cảnh sát mất tích là ông Roach và ông Mould. Cảnh sát London vẫn chưa tiết lộ thi thể được tìm thấy trong tháp đồng hồ vào ngày đâm tàu định mệnh ấy là của ai trong số ba người này, hay là làm cách nào mà người này bị ngã vào cơ cấu đồng hồ của Big Ben nhưng xác ông ta lại bị nghiền nát và không nhận dạng được. Hai xác người nữa đã được tìm thấy ở dòng sông Thames ngay cạnh đó.

Trong vài ngày gần đây, những người giúp việc của Giáo sư Silverfish và những người có giao kết thân tình với ông ta đã bị bắt giữ và thẩm vấn để tìm hiểu thêm về vụ tấn công kinh hoàng vào tháp Big Ben và Nghị viện.

Robert dừng đọc ở đoạn này và lướt qua phần còn lại của bài báo bởi cậu không muốn khơi lại những chi tiết về ngày hôm ấy. Cậu đã kể cho cô Anna nghe từng đay chuyện khi tường thuật lại vụ việc, toàn bộ sự thực, và sau đó bắt cô phải thề giữ bí mật.

Cô đã giữ lời. Không có lời nào trong bài báo nhắc tới việc ông John, Lily hay chính cậu liên quan đến vụ đâm khí cầu hay nguyên nhân thực sự dẫn tới vụ đâm này. Cô Anna cũng không tiết lộ gã giáo sư đã ngã xuống khi cố sức giết bọn họ ra sao.

Robert biết cô đã làm tất cả những điều này với một điều kiện duy nhất: Cô bắt cậu phải hứa rằng một ngày nào đó, khi cậu và Lily trưởng thành hơn và để mọi thứ trở thành quá khứ, họ sẽ để cô kể lại câu chuyện ly kỳ này trong một cuốn sách. Và Robert đã đồng ý với cô, bởi cậu không nghĩ ra ai có thể viết cuốn đó hay hơn cô và không có tầm bia kỷ niệm nào phù hợp hơn thế để tưởng nhớ tới ba.

Cậu gặp tờ báo lại, kẹp dưới nách và theo đuôi Malkin đang nhảy tung tăng lên các bậc thang để vào bệnh viện St. Thomas.

Ở khu số chín, cậu nhìn thấy Lily và ông John đang mặc đồ và đóng gói hành lý chuẩn bị xuất viện. Ông John xếp những món đồ vào trong một chiếc va li, trong khi đó Lily bận rộn chuyển những món nữ trang của mẹ từ chiếc tủ cạnh giường vào túi áo con bé. Malkin đã quay lại nhà ông giáo sư lấy những món nữ trang này cho con bé trong những ngày chờ nó bình phục.

“Robert! Malkin!” Lily reo lên rạng rỡ khi nhìn thấy hai người bạn.
“Thật tốt được gặp lại các bạn.”

“Tôi cũng vậy.” Malkin nói.

“Bạn thế nào rồi?” Robert hỏi.

“Nhìn thấy hai bạn là khỏe hơn nhiều rồi.” Lily nói và ông John gật đầu tán thành.

Robert nhìn vào chiếc hộp gỗ hồng sắc và nhận thấy Lily đã thêm chiếc mũ lưới trai cậu tặng và một cái cúc áo khoác của ba vào những món đồ kỷ niệm của con bé.

Cậu bước tới cửa sổ và nhìn tháp đồng hồ bên kia sông một lúc. Những nhóm người, trông giống những chú kiến tí hon, đang trèo lên những dây treo ở cạnh tháp để sửa chữa các mặt đồng hồ. Robert nghĩ có lẽ công việc sửa chữa bên trong lòng tháp đồng hồ cũng đang diễn ra tương tự, chỉ có điều chẳng ai đứng ngoài nhìn thấy được cả.

Cậu quay vào căn phòng, thấy Lily đang đóng nắp va li lại.

Con bé đặt va li lên sàn và bước tới ôm cậu một cái cực kỳ nồng nhiệt. “Tôi rất mừng vì bạn đã tới đón cha con tôi, Robert ạ, và cả cậu nữa, Malkin.” Lily xoa lông con cáo. “Tôi nghĩ giờ mình đã sẵn sàng về nhà rồi.”

Mặt Robert chùng xuống. Cậu ước gì mình cũng có thể nói câu đó. Vài ngày gần đây, khi những kích thích của chuyến hành trình đã giảm đi, có những lúc cậu tha thiết mong được về nhà, về cửa hàng của cậu và nhìn ba lần nữa, nhưng cậu biết đó là điều không thể. Chẳng còn gì dành cho cậu để mà quay về.

“Còn tôi thì sao?” Cậu hỏi. “Tôi đi đâu bây giờ? Tôi không có gia đình. Tôi nghĩ mình có thể tới với mẹ nếu tôi biết nơi bà đang ở, nhưng tôi không nghe tin gì về bà nhiều năm rồi.”

Ông John đặt tay lên lưng Robert. “Bác nghĩ chúng ta đã thảo luận về vấn đề này rồi chứ hả, Robert? Cháu sẽ tới sống cùng gia đình bác ở Brackenbridge.”

Robert lắc đầu. “Cảm ơn bác.” Cậu nói. “Nhưng cháu không muốn bác giúp đỡ cháu chỉ vì bác cảm thấy có trách nhiệm phải giúp.”

Lily siết nhẹ những ngón tay của Robert trong lòng bàn tay mình. “Không phải thế Robert. Hoàn toàn không phải.”

Ông John lại lên tiếng. “Robert à, trong thời gian dưỡng bệnh, Lily đã nhắc bác nhớ về con người tuyệt vời của ba cháu. Ông ấy dũng cảm và thông minh ra sao nữa. Ông ấy đã cứu mạng của con bé, Malkin và cả cháu nữa. Gia đình bác nợ ông ấy lời cảm ơn. Và chúng tôi cũng mang nợ cháu nữa, Robert à, vì sự dũng cảm của cháu. Cháu xứng đáng là con trai ông ấy và ông ấy cũng sẽ tự hào lắm vì những gì cháu đã làm để giúp đỡ chúng tôi.”

Ông John ngồi xuống cạnh giường để mặt ông ngang tầm với Robert, và ông nhìn vào mắt cậu.

“Có thể cháu không biết, nhưng ba cháu và bác từng là bạn bè. Bảy năm về trước, khi gia đình bác mới chuyển tới Brackenbridge, ông ấy thường tới nhà bác để lên cốt cho đồng hồ và sau này, ông ấy cũng đặt hàng các phụ tùng dưới danh nghĩa của cửa hàng để giúp sửa chữa những người máy của bác. Trong những lần ông ấy tới chơi, bọn bác thường ngồi cùng nhau trong xưởng làm việc của bác và trò chuyện về các dự án hay những món đồ chạy bằng bộ máy đồng hồ ông ấy đang làm. Ông ấy thường kể cho bác nghe về cháu, rằng cháu tiến bộ trong việc học nghề ra sao, cháu tuyệt vời như thế nào và ông ấy tự hào nhường nào khi gọi cháu là con trai. Rồi bác nói với ông ấy, nếu ông ấy

chỉ ra được những tiềm năng của cháu, bác sẽ giúp cháu học nhiều nhất theo khả năng của cháu. Bác sẽ dạy cháu cách làm người máy và thú máy, giống như bác đã làm, và ba cháu đã đồng ý rằng đó là điều ông ấy muốn dành cho cháu. Vậy nên, nếu cháu quyết định tới sống cùng với gia đình bác, bác sẽ rất sẵn lòng dạy cháu mọi điều bác biết. Thêm vào đó, bác cũng sẽ rất tự hào coi cháu là con trai của mình.”

“Và tôi sẽ tự hào gọi bạn là anh trai.” Lily nói.

“Và tôi sẽ gọi cậu là bạn.” Malkin nói. “Mặc dầu cậu vẫn chỉ là một chú cún con.” Con cáo nói thêm vẻ miễn cưỡng.

Robert không biết phải nói gì. Một giọt nước đọng trên mắt cậu và cậu lấy tay áo khoác gạt đi. “Cảm ơn mọi người. Nhưng cháu còn cô Anna nữa.” Cậu nói thêm. “Cháu đã ở cùng cô ấy vì không biết phải đi đâu. Cháu đang làm việc trên tàu *Ladybird*. Cô Anna trông nom cháu từ bây đến nay.”

“Anna cũng có thể tới ở với chúng ta nếu cô ấy muốn.” Ông John nói. “Cô ấy có thể neo đậu khí cầu trong vườn bao lâu tùy thích, và nếu cô ấy có bắt đầu một chuyến phiêu lưu nào đó thì cháu có thể đi cùng nếu cháu cảm thấy trái tim mình thuộc về nơi đó. Những chuyến phiêu lưu chỉ vui thú khi cháu có một ngôi nhà để quay về và một gia đình yêu thương ở bên cạnh vào lúc mà mọi chuyến phiêu lưu kết thúc. Bác muốn cháu biết điều này, Robert, cháu luôn có những thứ đó ở Brackenbridge, cùng với gia đình bác.”

Robert mỉm cười. “Vậy thì về nhà thôi ạ.” Cậu nói.

* * *

Họ bắt đầu hành trình trở về ngay buổi chiều hôm đó, Robert sắp xếp để cô Anna đón mọi người về bằng tàu *Ladybird*. Cậu và cô Anna đã bận rộn chấp vá lại con tàu, lắp đặt một động cơ mới truyền động bằng cơ cấu đồng hồ, vậy nên họ chẳng tốn mấy thời gian để bay về phía bắc, ấy là tính cả thời gian dừng bay ban đêm để Lily và ông John được nghỉ ngơi. Đồng hành cùng họ là bà Rust, Đội trưởng Springer, cô Tock và ông Wingnut.

Và mặc dù Malkin nói rằng đây vẫn là một hành trình tệ hại và Lily thấy hơi chóng mặt, nhưng Robert vẫn nghĩ đây là một chuyến đi thú vị. Với những người bạn xung quanh, Robert nhận ra cậu đang tạm quên đi những mối bận tâm của bản thân mình.

Cô Anna và ông John khá hợp nhau, cô kể với tất cả mọi người rằng cô cảm thấy hài lòng ra sao khi không còn phải xúc than nữa, dù vậy cô vẫn nhớ công việc bếp núc. “Nhưng cô mừng là cuối cùng cô đã thỏa ước nguyện được tham gia vào một phi vụ không tặc ngoạn mục, lại còn ở trên bầu trời London nữa, thật không gì bằng. Ai mà tin được cơ chứ?” Cô nói thêm.

Khi màn đêm buông xuống, họ tạm dừng và cắm trại trên một cánh đồng dưới bầu trời đầy sao. Con người thì cuộn mình trong những chiếc áo len dày, còn người máy thì tản mát quanh đó nhặt nhạnh gỗ và canh lửa.

Lily hít vào một luồng không khí lạnh, tươi mát và tự do, khác hẳn với sương khói của London. Con bé và Robert đang giúp cô Anna nhóm lửa, nhưng vẫn cảm thấy có một chút mát mát. Khi Lily ngược nhìn lên, Robert đang quan sát con bé.

“Có chuyện gì vậy?” Robert hỏi.

Con bé lắc đầu. “Tôi không chắc mình có thể giải thích được. Cứ như có thứ gì đó vẫn còn thiếu.”

Robert chờ đợi.

“Tôi ước...” Lily nói. “Tôi ước mình có thể chắc chắn rằng cha đưa ra những lựa chọn vì ông yêu thương tôi, chứ không phải vì lời cha hứa với mẹ, hay là...” Một ý nghĩ tệ hại hơn bất giác tới với con bé. “Vì cha muốn cứu phát minh của ông.”

Con bé lắc đầu để xua ý nghĩ đó đi. “Điều đáng buồn cười là...” Con bé tiếp tục. “Trái tim máy đã có thể giúp ích cho rất nhiều người. Nó đã có thể làm nhiều điều tốt đẹp cho thế giới. Dầu vậy, cha vẫn lựa chọn giữ bí mật về nó. Tôi nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ có thể hiểu được điều ấy. Ý tôi là, điều đó có thật sự nguy hiểm đến vậy không?”

Robert nhún vai. “Có lẽ chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết.” Cậu nói. “Hoặc có lẽ chính bạn sẽ là người tìm ra câu trả lời.”

“Tôi vẫn tiếp tục suy nghĩ về những quyết định của cha.” Lily nói với Robert. “Nghĩ mẹ đã qua đời vì những quyết định ấy ra sao. Và tôi cũng không biết liệu mình có xứng đáng ở đây hay không nữa. Không biết tôi có đủ tốt đẹp để đảm bảo rằng mẹ không chết đi một cách vô ích hay không.”

Robert nói: “Bạn biết không, hồi tôi còn làm việc ở cửa hàng, có một lần tôi đã sửa một chiếc hộp nhạc, và mọi thứ đều hỏng bét. Ba đã kéo tôi ra một góc và bảo tôi phải suy nghĩ về nó giống như cuộc sống. “Trông nó có vẻ phức tạp khi con nhìn vào tất cả những bộ phận riêng biệt, nhưng mục đích của hộp nhạc là chơi bản nhạc hạnh phúc. Con chỉ cần nhớ làm cách nào để gắn kết các bộ phận ấy lại với nhau để nó thực hiện được mục đích của mình. Thực ra cuộc sống cũng giống như

vậy. Tất cả chỉ xoay quanh cách sống mà thôi. Tất cả những gì con phải làm và có thể làm là: hãy sống và hãy hạnh phúc.”

Lily mỉm cười. “Có thể sẽ phải tốn chút công sức đây.”

“Tôi biết.” Robert nói với con bé. “Trong lòng tôi cũng cảm thấy y như vậy.”

Hai đứa nhìn về phía cha Lily, ông đang ngồi ở bên kia cánh đồng băng giá. Người đàn ông mà con bé nghĩ nó đã hiểu thấu, người đã cứu mạng nó, nhưng rồi lại giao phó nó cho các kiểu gia sư và người giám hộ khác nhau, rồi đưa nó đi nhập học ở tí nơi xa. Lily chắc chắn cha yêu thương nó, nhưng có thể, chỉ là có thể thôi, đôi khi nó tự hỏi liệu có phải ông đang hối tiếc vì đã lựa chọn cứu nó thay vì mẹ hay không.

“Thậm chí sau tất cả những gì đã qua, trong sâu thẳm trái tim mình, tôi vẫn không chắc chắn về con người cha và đức tin của ông. Ở cha có điều gì đó như người lạ đối với tôi.” Lily nói với Robert.

“Vậy thì bạn nên nói với bác ấy điều đó.” Robert nói. “Khi bạn còn có thể.”

Lily gật đầu.

Một lát sau, mọi người đều tập trung ngồi quanh đồng lửa, trong khi cô Anna và bà Rust bận bịu nấu nướng, những người máy còn lại tụ tập chơi bài trên một khúc gỗ, Robert và Malkin đứng dậy và đi dạo khắp cánh đồng, Lily tận dụng cơ hội này để nói chuyện riêng với cha.

“Sao cha lại làm điều ấy?” Lily hỏi, xích tới gần ông hơn. “Sao lại cứu con thay vì cứu mẹ?”

Ông gãi gãi đằng sau cổ và nhìn con bé đầy suy tư. “Cha lựa chọn như vậy vì cả cha và mẹ đều yêu con, Lily ạ. Nếu đổi lại là mẹ, mẹ cũng

sẽ làm điều tương tự.”

Lily đặt tay lên đùi, nhưng những ngón tay con bé vặn xoắn lại với nhau. Cuối cùng, nó thì thầm: “Sao cha có thể chắc chắn điều ấy được?”

“Ôi, Lily.” Cha ôm con bé. “Trước khi xảy ra tất cả những chuyện này, khi con còn rất nhỏ, khi cha và mẹ còn sống cùng nhau, cha mẹ đã ước định với nhau rằng nếu có bất cứ điều gì xảy ra, cha mẹ sẽ cứu con trước tiên. Cha biết nghe thì có vẻ hơi gở, nhưng cha mẹ bắt buộc phải suy nghĩ về những điều kiểu như vậy. Công việc của cha, hay nói đúng hơn là của cha mẹ, quá nguy hiểm. Và luôn luôn có khả năng điều xấu gì đó có thể xảy ra.”

“Mẹ cũng làm việc cùng cha sao?” Lily hỏi, kinh ngạc. Lại một điều nữa cha giấu nó. “Tại sao cha chưa từng kể cho con nghe điều ấy?”

“Cha xin lỗi con, Lily. Xin lỗi con vì cha đã giấu kín quá khứ suốt một thời gian dài, nhưng quá khứ ấy quá đau đớn, và cha đã quá ngu ngốc nên cứ nghĩ rằng nếu mình lờ đi mọi thứ đã từng xảy ra thì cuối cùng nỗi đau sẽ biến mất.” Cha lắc đầu. “Mẹ con là một nhà chế tạo máy tuyệt vời. Một nhà sáng chế tài giỏi. Nhưng cũng bởi vì công việc này nên cha mẹ luôn phải cẩn trọng. Bất cứ khi nào cha mẹ đi vắng và để con lại với bà Rust, cha mẹ sẽ luôn đi riêng rẽ để đề phòng. Mẹ con chắc chắn sẽ luôn ưu tiên con trước nhất, Lily ạ. Tất cả những suy nghĩ của mẹ đều là về con. Thế cho nên, trong giây phút kinh hoàng ấy, khi cả mẹ và con đều ở ngưỡng cửa của thần Chết, và cha phải đưa ra lựa chọn, cha đã biết ai là người mình sẽ cứu. Bởi, đó là điều mà mẹ cũng sẽ lựa chọn. Cha sẽ không thể tha thứ cho mình nếu cha làm trái ước

nguyện của mẹ. Cha yêu mẹ còn hơn tất cả mọi thứ trên thế giới này, và cha cũng yêu con nhiều như vậy.” Ông gạt một giọt lệ khỏi mắt.

Lily mỉm cười và hôn má ông. “Cảm ơn cha.”

Hai cha con nhìn Robert đang ném một cái que đi. Cậu đang cố xua con cáo chạy đi lấy cái que cho mình, nhưng lần nào con thú máy cũng lắc đầu từ chối.

“Giữa hai đứa ấy, cha không biết đứa nào ngoan cố hơn.” Ông nói.

“Con cũng vậy.” Lily đồng ý.

* * *

Sáng sớm ngày hôm sau, họ đã bay tới trang viên Brackenbridge, và cô Anna cho tàu *Ladybird* hạ cánh xuống bề mặt đóng băng của bãi cỏ phía nam trong những khu vườn nằm xa ngôi nhà nhất.

Cả nhóm leo xuống khỏi khí cầu. Khi họ bước lên các bậc thang, Lily chạy lên đằng trước, con bé muốn vào nhà trước để có thể đón chào mọi người trở về.

Con bé mở cửa trước bằng chìa khóa của cha, nhưng rồi khi bước qua cổng vòm, nó đau khổ nhận ra căn nhà đang chật đầy những thùng đựng trà trồng rộng, tất cả đều được đóng dấu với nhãn địa chỉ ghi tên Rent & Sunder. Đồ đạc giá trị nhất đã được tập hợp lại ở hành lang, và một nhóm những người máy khuân vác đang tràn tới, gói ghém mọi thứ lại bằng chần và những mảnh vải che bụi. Madame Verdigris đang đứng bên cầu thang chỉ đạo mọi việc, trong khi ông Sunder xông xáo khắp nơi, xếp những đồ đã được đóng gói vào các hộp.

“Cái này mang bán đấu giá à?” Ông hỏi khi kéo một cái thùng đựng trà dọc theo hành lang, làm trầy xước bề mặt của sàn nhà.

“Tôi nghĩ thứ đó để đem bỏ.” Madame nói. Bà ta đang bận rộn bọc một bình hoa lại bằng tờ báo, khi ngược nhìn lên và thấy Lily, bà ta đánh rơi nó xuống kèm theo tiếng loảng xoảng.

“*Mon Dieu, ma chérie*. Cháu đã ở chỗ quái quỷ nào vậy?” Madame nói. “Mọi người đã lo lắng đến phát ốm. Bà đã phải bán những thứ này đi, bà e là vậy. Giá mà cháu có thể đưa bà cỗ máy chuyển động vĩnh cửu của cha cháu thì chúng ta sẽ chẳng đời nào gặp rắc rối này.”

Lily khoanh tay trước ngực mình. “Cháu hiểu.” Con bé nói. “Bây giờ, trước khi bà biến khỏi đây mãi mãi, cháu nghĩ tốt hơn hết bà nên để lại mọi thứ về đúng chỗ cũ của chúng đi.”

Madame cười nhạt. “*Zut alors**. Đừng có lối bịch thế chứ, Lily. Giờ ta là người giám hộ của cháu - người thừa kế cuối cùng trong gia đình này - và nếu ta quyết định bán những đồ này thì cháu chẳng thể làm gì được hết. Tại sao thậm chí khi cha cháu còn ở đây...”

“Bà không phải là gia đình cháu.” Lily ngắt lời. “Không đời nào. Đây mới là gia đình cháu...”

Con bé đẩy những chiếc thùng ở mái vòm sang bên và mở chiếc cửa đôi ra, để lộ ra cha, Robert, Malkin, cô Anna và bà Rust yêu dấu đang đứng cạnh nhau trên bậc thềm trước ngôi nhà. Phía sau họ, trên lối lái xe là những người máy khác đang đứng: ông Wingnut, cô Tock và Đội trưởng Springer. Tất cả đều hoạt động và hừng hực khí thế chiến đấu.

* * *

Họ đã về nhà được vài tuần, và Lily đang ngồi dùng bữa sáng với mật ong và bánh ngọt trong bếp với Robert, Malkin, cha và bà Rust. Con bé yêu căn phòng này. Đây là nơi nó thích lui tới nhất.

Malkin đang nằm cuộn tròn dưới chân con bé như cái ghế để chân bằng lông. Cha đã hoàn thành một nửa chặng đường thưởng thức cà phê của mình và đang đọc báo ngày hôm qua, còn bà Rust thì lảng xảng chạy đằng sau ông để đánh trứng, chiên và nấu bằng những dụng cụ gắn tay bằng bạc khác nhau của bà.

Robert đặt chân lên tấm chắn lò sưởi để làm ấm chúng theo cách Lily đã chỉ trong lúc cậu bận bịu phết bơ lên bánh mì bằng con dao nhíp của mình. Lily cảm thấy vui vì Robert ở đây. Với tất cả những gì mà nó đã trải qua, thật tốt là tất cả mọi người đang ở bên nhau như một gia đình.

Nó chộp lấy một cái bánh ngọt từ chiếc đĩa sáng loáng giữa bàn, trét đầy bơ và mật ong lên đó, cuộn bánh lại trong lòng bàn tay rồi cắn một miếng to nhất có thể.

“Bánh răng và giá treo hỡi!” Bà Rust lục cục nói. “Ít nhất cũng phải dùng đĩa chứ.”

“Robert có dùng đâu ạ.” Lily phản đối với cái mồm đầy bánh.

“Có chứ.” Robert nói. “Tôi đã chọn cái đĩa nào đâu.” Cậu lấy một cái đĩa trông trên bàn và thả phịch cái bánh lên đó. “Đây này.”

Thật nực cười là mọi người vẫn hay phàn nàn về cách cư xử của Lily trong khi Robert có thể ăn bất cứ thứ gì theo bất kỳ cách nào cậu ấy thích. Rốt cuộc cậu ấy là con trai, mà con trai thì luôn được đối xử khác biệt, tự do hơn để làm những điều hay ho, chẳng như Lily.

Cho tới gần đây, tình hình là thế này. Từ khi họ trở về và nói chuyện với nhau nhiều hơn, cha đã quyết định không gửi nó tới học ở cái học viện kinh hoàng của cô Scrimshaw nữa, mà thay vào đó, ông dạy nó về người máy và động cơ cùng với Robert. Lily thích chúng hơn rất nhiều những tiết học dài lê thê vô tận mà nó phải chịu đựng ở học viện, nào là thăng bằng với sách, nào là thêu thùa, rồi làm tóc. Giá mà cha đưa cuốn sách của Jack Door vào chương trình học thì chắc chắn nó sẽ thấy sự nghiệp học hành của mình sớm trở nên hoàn hảo.

“Nghe này.” Cha nói vọng ra sau tờ *Nhật báo Cog*. “Hiệp đoàn thợ làm đồng hồ của London được thuê để sửa tháp Big Ben đã hoàn thành công việc sửa chữa tòa tháp đồng hồ này...”

“Thật là một tin tốt lành.” Lily nhồm nhoàm nói qua cái miệng đầy ụ bánh. Nó xem hàng cuối của tờ báo. Đó là câu chuyện của cô Anna, có lẽ đó là lý do vì sao cô phi công gần như không tới thăm họ suốt bốn tuần qua. Hay là còn có nguyên do gì khác?

Nhưng Lily không có thời gian suy xét về vấn đề này quá lâu, bởi Robert đã ăn xong chiếc bánh của cậu. “Thôi nào, Lily.” Cậu vừa nói vừa đứng dậy và phui những vụn bánh ra khỏi áo. “Gần mười rưỡi rồi đây. Sao bọn mình không đi dạo trước khi học nhỉ?”

“Ý tưởng xuất sắc đấy.” Cha nói. “Hai con có thể tìm được một cây thông Giáng sinh đẹp để chúng ta chặt về vào tuần sau. Và hãy chú ý mặc ấm đấy nhé.” Ông nói thêm. “Bên ngoài trời còn lạnh hơn cả một hộp nước đá, và dự báo thời tiết nói lát nữa có thể có tuyết rơi trở lại đấy.”

“Hỡi những nhíp đồng hồ và xô nước!” Bà Rust lẩm bẩm. “Đừng có mà mang thêm tuyết vào nhà của bà đây. Bà không muốn lau dọn nhà

lần nữa vào thời điểm tích tắc chết tiệt này trong ngày đầu. Bà đã phải lau một lần sáng nay rồi.”

Lily gạt đầu và khoác áo choàng đang để sau ghế lên người. Khi con bé và Robert vật lộn đeo ủng vào chân, nó nhìn thấy bà Rust đang lấy một cái chảo rán có tay cầm dài từ bộ đồ nghề đang treo trên tủ bát xuống bằng đôi tay có thể tháo lắp được của bà, còn cha đang lật giở tờ báo và chăm chú đọc qua đôi mắt kính. Từ khi ông về nhà, mọi thứ đã trở lại bình thường.

Hầu như mọi thứ, bởi giờ Lily đã biết sự thực về bản thân nó.

Nó cài cúc áo khoác và mở cánh cửa sau nhà. Tuyết rơi nhiều hơn suốt cả đêm, không khí buốt và lạnh. Cùng với Robert và Malkin bám sát gót, Lily hăng hái lao ra khu vườn trắng xóa, tạo nên những dấu vết mới trên nền tuyết tinh khôi.

Nhịp đập trái tim nó nhanh hơn khi nó chạy, và nó đặt một tay lên ngực mình, cảm nhận trái tim máy nằm bên trong, dưới nhiều lớp áo.

BỤP-TÍCH

BỤP-TÍCH

BỤP-TÍCH

Nó đây rồi. Trong những tuần vừa qua, âm thanh của trái tim đã thay đổi, mạnh mẽ hơn, trầm hơn và vang dội hơn. Tới giờ, Lily gần như tin rằng trái tim này sẽ tiếp tục đập mãi. Nó vẫn không hoàn toàn chắc rằng sở hữu một trái tim như vậy là một món quà hay một gánh nặng, nhưng nó biết một điều rõ ràng, đó là nhịp đập của trái tim ấy là âm nhạc của sức sống, là giai điệu của cuộc đời.

Và, với nó, âm thanh ấy thật đẹp.

Nit

Từ Điển những từ kỳ lạ

Đây là danh sách các từ có thể nghe hơi lạ tai với độc giả.

Người máy: Một thiết bị cơ khí tự hoạt động.

Behemoth: Một con quái vật cực kỳ to lớn và đầy sức mạnh. (Tên gọi này khá hợp để miêu tả chiếc khí cầu khổng lồ màu bạc của hai gã Roach và Mould.)

Thời kế: Chiếc đồng hồ đã được kiểm nghiệm một cách đặc biệt để đáp ứng một tiêu chuẩn nào đó về độ chính xác.

Cách đi đứng: Cách mà một người đứng hay đi lại. Ở trường học, Lily được dạy cách đi đứng bằng cách giữ thẳng bằng những cuốn sách đặt trên đầu, mục đích là để đạt tới tư thế chuẩn mực của một quý cô.

Thú máy: Một con thú bằng máy, như Malkin vậy.

Tạp chí truyện kinh dị*: Những câu chuyện ly kỳ về những tên tội phạm nổi tiếng (như là Jack Door khét tiếng chẳng hạn), những thám tử hoặc những bí ẩn siêu nhiên, những cuốn tạp chí kiểu này được phát hành hàng tuần và có giá một penny*. Những truyện này không được coi là chính thông, nhưng nếu là người thích hành động vụng trộm, lén lút, bạn có thể kẹp một cuốn như vậy trong sách của bạn đây.

Cỗ máy chuyển động vĩnh cửu: cỗ máy hoạt động vĩnh viễn, không cần dùng tới nguồn năng lượng bên ngoài.

Lao móc: Một loại vũ khí có hình dáng giống cái giáo. Nó có thể được dùng trong không chiến bằng cách đâm thẳng vào bầu khí của chiếc khí cầu khác.

Thuật làm đồng hồ: Nghệ thuật hay khoa học về nghiên cứu thời gian. Nghệ nhân làm đồng hồ là người tạo ra những chiếc đồng hồ.

Người lai: Người nào đó nửa người, nửa máy (như hai gã Roach và Mould vậy).

Thủy quái Kraken: Con quái vật biển khổng lồ trong truyền thuyết. Nó thường được mô tả là một sinh vật trông giống con mực với những xúc tu to và dài. Vậy nên, có một sự trùng hợp đáng mừng là tên của cô McKracken rất giống với tên con quái vật này...

Mạn trái/Mạn phải: Những từ trong ngành hàng hải chỉ phía bên trái và phía bên phải. Nếu bạn đang đứng hướng về phía trước của con tàu hay khí cầu, thì mạn trái ở bên tay trái bạn, và mạn phải thì ở bên tay phải.

Khí cầu zeppelin: Loại khí cầu có bầu khí hình bầu dục chứa đầy những túi khí để giữ khí cầu bay lên trên, bên dưới là một hệ thống khung kim loại cứng. Những khu vực dành cho hành khách và nhân viên (hay còn gọi là giỏ khí cầu), thường được đặt dưới bầu khí chính, có thể khá rộng rãi. (Trừ khi bạn đi nhờ một chuyến trên chiếc *Ladybird*, trong trường hợp này giỏ khí cầu hơi bị ám cúng một chút.)

Lời Cảm ơn

Nào là những bánh răng truyền động và những thời khắc, cuốn sách này khiến tôi mất cả thế kỷ mới viết xong được! Rất nhiều những con người tuyệt vời đã tham gia vào quá trình viết nên nó. Tôi xin gửi lời cảm ơn nồng nhiệt và sâu sắc tới tất cả những người sau đây...

Cảm ơn những độc giả đầu tiên và kiên trì, những người đã cho tôi biết những trải nghiệm chân thành của họ, đó là: Richy, Danny, Sarah và Connor, nhóm Runcible Spoons, nhóm Blue Room Writers, Hiệp hội những nhà văn và họa sĩ minh họa SCBWI và đặc biệt nhất, cảm ơn em gái tôi, Hannah.

Đội ngũ biên tập viên hùng hậu của Rebecca Hill và Becky Walker, cảm ơn vì sự biên tập chu đáo cùng những đóng góp đầy cảm hứng và độc đáo của họ. Cảm ơn Sarah Stewart vì công tác biên tập bản thảo xuất sắc của chị. Cảm ơn Katharine Millichope vì bìa sách đẹp đến say lòng và cảm ơn Becca Stadlander vì những nét vẽ minh họa tuyệt đẹp của chị. Cảm ơn Sarah Cronn vì thiết kế dàn trang đẹp tuyệt vời. Cảm ơn Amy, Stevie và Hannah vì chiến dịch marketing và PR cực kỳ chuyên nghiệp. Cảm ơn tất cả mọi thành viên của Usborne vì sự hỗ trợ đặc biệt của mọi người đã giúp cho cuốn sách ra đời. Các bạn là ngôi nhà hoàn hảo dành cho *Trái tim máy*.

Cảm ơn người đại diện phi thường của tôi, Jo Williamson, vì tất cả những ý tưởng và nhiệt huyết của chị, cảm ơn vì chị đã đặt vào nơi tôi một niềm tin không hề lay chuyển. Cảm ơn mẹ và cha vì đã hỗ trợ và truyền cảm hứng cho con trong rất nhiều những nỗ lực nghệ sĩ điên rồ của con. Và trên hết, cảm ơn Michael vì đã luôn bên tôi với đồ ăn ngon, bạn là người đồng hành tuyệt vời, đã cho tôi lời khuyên hợp lý và tặng tôi những câu nói đùa ngốc nghếch. Cuối cùng, như đã hứa, xin gửi lời chào nồng nhiệt tới những cháu gái và cháu trai tuyệt vời của tôi: Lyra, Avery, Zander và Orly; Chloe, Tittany và Kian. Hy vọng có một ngày các cháu sẽ đọc cuốn sách này và thích nó từ đầu chí cuối!

Số nhiều của foot, đơn vị đo chiều dài Anh, 1 foot bằng 0,3048m.

Tiếng Pháp, nghĩa là “có phải không?”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “bây giờ”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Bà” hoặc “Phu nhân”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Xin chào, bé yêu”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Cô gái bé bỏng của tôi”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Thật kinh khủng”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Được rồi, bé con”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “dĩ nhiên rồi”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Không đâu”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “ngay hôm nay”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Không cần thiết”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “bé yêu”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Đây rồi - bên số một”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Đi thôi!”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Trời ạ!”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Dừng lại!”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “bây giờ”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Xin chào”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Trời ạ!”.

Bà người máy Rust luôn có những câu cảm thán tương tự như thế này trong truyện, có thể hiểu theo nghĩa thông thường là “Trời ơi!”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Thật không may”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Nhưng”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “cô gái trẻ”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Tốt”.

Tên thân mật mà Lily gọi bà Rust.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Tốt”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “một đứa trẻ”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Tốt”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Đồng ý”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “cháu yêu của ta”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Bây giờ”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Ngồi xuống”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “làm ơn”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “đáng buồn là”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Xin lỗi”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “cháu yêu của ta”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Đã hoàn thành”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Thật tuyệt vời”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Không có gì, cháu yêu”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Không cần thiết”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Làm ơn”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Đủ rồi!”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Tốt lắm”.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Lạy Chúa tôi!”.

Đơn vị đo chiều dài Anh, bằng 0,3048m.

Nghĩa là “con bọ rùa.”

Cách gọi thân mật của Robert.

Một dụng cụ dùng để xác định vị trí tàu.

Nghĩa là “Con vật kéch xù”.

Vật nặng treo trên khí cầu để giữ cho tàu thăng bằng.

Một nhân vật trong tác phẩm Macbeth của Shakespeare.

“30 feet” bằng 9,144m.

Còn gọi là lỗ ngắm hoặc đầu ngắm, bộ phận ở đầu nòng súng.

Đơn vị đo chiều dài Anh, bằng 2,54cm.

Tiếng Pháp, nghĩa là “Gớm nhỉ!”

Nguyên văn tiếng Anh là “penny dreadful”.

Đồng tiền của Anh.

Table of Contents

Tác Giả

Mở đầu

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

Từ Điển những từ kỳ lạ

Lời Cám ơn